

Hại sao
đừng ta *không*
hạnh phúc?



Phi Tuyết

Tác giả cuốn sách best-seller "Sống như ngày mai sẽ chết"

Sống

alphabooks



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



Mục lục

1. [Chuyện của Thỏ](#)
2. [Sự thật về cuộc đời chúng ta đang sống](#)
3. [CHƯƠNG 1 - CÂU CHUYỆN VŨ TRỤ HỌC](#)
4. [Bí mật những vì sao](#)
5. [Giải nghĩa mối quan hệ giữa chiêm tinh với khoa học, luân hồi và số phận](#)
6. [Sự hình thành và sức mạnh của đám đông](#)
7. [Bộ lịch vũ trụ và kỷ nguyên mới đang tới](#)
8. [Bí mật về các cung hoàng đạo](#)
9. [CHƯƠNG 2 - CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI](#)
10. [Con người - Sự tiến hóa đặc biệt nhất trong lịch sử](#)
11. [Loài người là tử thần đối với muôn loài?](#)
12. [Cách mạng nông nghiệp – Sự lừa dối lớn nhất lịch sử](#)
13. [CHƯƠNG 3 - CÁCH MẠNG NÔNG NGHIỆP - CÔNG NGHIỆP - CÔNG NGHỆ](#)
14. [Chuyện những chú bò sữa không hạnh phúc](#)
15. [Câu chuyện máy móc](#)
16. [Câu chuyện cây ngô: Từ loài cỏ hoang thành vua thực phẩm công nghiệp](#)
17. [Câu chuyện hạt giống](#)
18. [Câu chuyện ông lão Noah và trận đại hồng thủy GMO](#)
19. [Câu chuyện anh chàng nông dân và những hạt giống miễn phí](#)
20. [Cuộc cách mạng một con rơm của lão nông Nhật Bản](#)
21. [Bài học sâu sắc về cuộc sống từ một con rơm](#)
22. [Câu chuyện của cô gái cao nguyên cà phê](#)
23. [Con người là thần thánh và cuộc đời là một phép màu kỳ diệu?](#)
24. [Tại sao là nông nghiệp?](#)
25. [Câu chuyện về một cuộc cách mạng trên đồng cỏ](#)
26. [CHƯƠNG 4 - CHỦ NGHĨA TIÊU DÙNG](#)
27. [Vòng đời của một món đồ](#)
28. [Chủ nghĩa tiêu dùng đang cai trị thế giới này như thế nào?](#)
29. [Thuốc lá - Những câu chuyện chưa bao giờ kể](#)
30. [Câu chuyện một người phản-quảng-cáo](#)

31. [Câu chuyện một cô gái ghét mua sắm](#)
32. [Kinh tế chia sẻ - Nền kinh tế của thời đại mới](#)
33. [Một ngày làm việc 4 tiếng, tại sao không?](#)
34. [Câu chuyện về một lối sống mới: Chủ nghĩa tối giản](#)
35. [Câu chuyện giả kim thực tế: Nơi rác biến thành vàng](#)
36. [CHƯƠNG 5 - CÂU CHUYỆN GIÁO DỤC](#)
37. [Nền giáo dục cảm đoán: Trường học hay nhà tù?](#)
38. [Nguồn gốc của trường học và giáo dục](#)
39. [Đừng giáo dục trẻ em theo nhu cầu của người lớn](#)
40. [Câu chuyện về sự khác biệt và tiến bộ của nền giáo dục Phần Lan](#)
41. [Giáo dục thực sự phải là “kéo ra” chứ không phải “nhồi vào”](#)
42. [Cuộc cách mạng của tôi](#)
43. [Những thay đổi khả dĩ](#)
44. [Xin đừng bắt hạt hướng dương nở ra hoa hồng](#)
45. [CHƯƠNG 6 - LỐI ĐI NÀO CHO CHÚNG TA?](#)
46. [Tại sao thế giới luôn hỗn loạn và bất an?](#)
47. [Thành công nên là tiền bạc hay là hạnh phúc?](#)
48. [Đừng biến cuộc đời thành cuộc đua, hãy để nó là một món quà](#)
49. [Phụ lục](#)
50. [Chú thích](#)

Cuốn sách có dùng nhiều tư liệu bao gồm cả số liệu lẫn kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau: sách, phim tài liệu, tin tức mà có thể bạn đã biết hoặc sẽ thấy quen thuộc. Nguồn tài liệu tham khảo xin dẫn lại ở phần cuối của cuốn sách. Tác giả khuyến khích các bạn tìm mua, đọc và xem các tài liệu gốc ấy để nhận thêm được nhiều kiến thức chuyên sâu, thú vị khác.

Nhiệm vụ của cuốn sách này một phần là hệ thống lại cho các bạn những kiến thức mà các bạn có thể đã biết hoặc chưa biết. Nhưng phần quan trọng hơn là qua những kiến thức ấy, tác giả mạn phép sắp xếp chúng lại theo một trình tự vừa tổng quát vừa cụ thể nhằm diễn giải các khía cạnh cuộc sống và đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: Tại sao chúng ta không hạnh phúc?

Cuốn sách là “bản đồ tâm trí” bao gồm kiến thức chung lẫn các suy ngẫm riêng của tác giả. Mong rằng nó cũng có thể cho bạn những lời gợi ý để đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi của riêng mình về cuộc đời.

Biết được tại sao mình không hạnh phúc là bước đầu tiên để sống khác đi: Sống hạnh phúc hơn.

Cầu chúc cho tất cả chúng ta cùng sống hạnh phúc trên hành tinh xanh xinh đẹp này!

Chuyện của Thỏ

C

hào bạn, chào mừng ngày xinh đẹp! Và để cảm ơn bạn vì đã cầm cuốn sách này trên tay, tôi xin kể tặng bạn một câu chuyện nhỏ:

Rùa và Thỏ thi chạy với nhau. Trong khi Rùa lê từng bước nặng nhọc trên suốt quãng đường thì Thỏ mãi mê hái hoa bắt bướm thậm chí là ngủ quên cho đến khi phát hiện Rùa đã về đến đích thì đã muộn...

Hắn bạn đang nghĩ “Xời, tưởng gì, chuyện này ai chả biết!” Tôi đồng ý và tôi cũng không định kể lại câu chuyện chán ngắt này cho bạn đâu. Câu chuyện tôi muốn kể hôm nay rất khác hẳn hai nhân vật chính của chúng ta vẫn là Thỏ và Rùa, chưa kể họ vẫn làm cái chuyện cũ mèm ấy: chạy đua. Nhưng chuyện kể rằng:

Rùa và Thỏ là một đôi bạn thân, trong khi Thỏ tính tình vui tươi năng động bao nhiêu thì Rùa lại luôn bi quan, ủ rũ, bị động bấy nhiêu và điều này làm Thỏ phiền lòng rất nhiều. Một lần nọ Thỏ nghĩ ra kế để giúp bạn Rùa của mình tự tin hơn, đó là tổ chức chạy đua (phần này của câu chuyện thì bạn biết rồi).

Nhưng sự thật không hề như mọi người vẫn nghĩ, hóa ra Thỏ không ham chơi mà cố tình rời xa đường đua để Rùa tự tin hơn sau khi đã tạo động lực cố gắng cho Rùa bằng những lời trêu ghẹo thách thức. Rời đường đua Thỏ lang thang trong khu rừng để giúp đỡ các loài thú khác như thường ngày cậu vẫn làm: lấy nước từ dòng suối mát để tưới cho những cây hoa bồ công anh đang khát; mang những ngọn cỏ non mềm và ngọt nhất, nhân tiện hái một bó hoa dại tuyệt đẹp để mang tặng chị Nai vừa mới sinh; đi ngang cây dẻ đầy hạt rụng sau cơn mưa Thỏ liền nhặt một túi đầy rồi đem tặng gia đình bạn Sóc nhỏ; Thỏ còn giúp cả bạn Bướm đang bị mắc vào mạng nhện và giúp bác Gấu xin đàn Ong một hũ mật đầy... Xong hết các

việc Thỏ mới trở lại bìa rừng, nơi cuộc đua diễn ra và nhìn thấy Rùa đang cặm cụi tiến tới từ xa. Như vẫn chưa hài lòng Thỏ liền chạy ngay đến chỗ cây Sồi cổ thụ gần đó – nơi các loài chim thường trú ngụ – để nhờ mấy bạn Chim Sẻ bay đi khắp khu rừng loan báo cho muôn thú biết rằng Rùa sắp thắng Thỏ trong cuộc đua và kêu gọi các loài hãy mau đến xem, cổ vũ cho Rùa. Mọi sự dần đúng như kế hoạch, khi muôn thú kéo tới xem cuộc đua và hò reo chúc mừng cho Rùa, Thỏ ta mới giả bộ hốt hải chạy đến với khuôn mặt đau buồn lẫn tiếc nuối của một kẻ thua cuộc. Từ sau cuộc đua đó Rùa đã trở nên tự tin hơn rất nhiều và mặc cho mọi người chê cười, Thỏ vẫn rất hài lòng và hạnh phúc.

Vâng, đây mới là câu chuyện tôi muốn kể với bạn, một câu chuyện cũ đã được viết lại, làm mới lại dưới góc nhìn của tôi – một cô gái Song Tử. Bạn biết đấy, là một cô gái đã đủ phức tạp rồi ấy vậy mà tôi lại còn là cô gái Song Tử nữa chứ. Song Tử nghĩa là một cặp sinh đôi, người mang chòm sao Song Tử được ngụ ý rằng luôn có hai cá tính, hai con người khác nhau (thậm chí đối lập) cùng tồn tại. Có lẽ đó là một trong những nguyên nhân giải thích tại sao tôi lại thường có những góc nhìn khác biệt với số đông. Vì có chút khác biệt nên những quan điểm của tôi thường bị phản đối hơn là ủng hộ, ví dụ tiêu biểu như bài viết “Không có trải nghiệm tuổi trẻ không đáng một xu” hay bài dịch “Kết hôn là sáng tạo ngu ngốc nhất của nhân loại”. Hai bài này của tôi được nhiều người chia sẻ rộng rãi và ồn ào nhưng không phải vì người ta đồng tình với tôi mà vì người ta phản đối.

Phản đối những quan điểm khác biệt là hành động tự nhiên của con người nhằm bảo tồn và gìn giữ những giá trị mà chúng ta cho là đúng. Nhưng bạn đừng quên: Những lối đi cũ không thể dẫn chúng ta đến vùng đất mới cũng như những tư duy và quan điểm cũ không giúp chúng ta thay đổi được thực tại. Nếu bạn muốn đến một vùng đất mới và sống một cuộc sống mới thì buộc lòng bạn phải thay đổi hướng đi cũ thậm chí phải thay luôn cả tấm bản đồ.

Tâm trí chính là tấm bản đồ hướng dẫn, là chiếc la bàn quan trọng tạo ra cuộc đời bạn đang sống. Cuốn sách này là bản đồ tâm trí của

tôi – tấm bản đồ dẫn tôi tới cuộc sống tự do và hạnh phúc ngày hôm nay.

Tôi sẵn lòng chia sẻ với bạn nhưng có một điều kiện nhỏ đó là bạn cần để lại hành lý trước khi lên đường. Khác với các hành trình thông thường, với chuyến hành trình tâm trí này, “hành lý” mà tôi muốn các bạn buông bỏ chính là những định kiến, những lối suy nghĩ cũ kỹ giáo điều vốn đã bén rễ rất sâu trong tâm trí bạn. Chỉ khi đã trút bớt những thứ ấy, càng nhiều càng tốt thì tâm trí bạn mới có chỗ trống và bạn mới có khả năng đón nhận những góc nhìn, ý tưởng, bài học mới, không chỉ từ cuốn sách này mà còn từ cuộc sống thường ngày của bạn nữa.

Tôi không phải người học giỏi nhưng tôi tự tin mình là người có khả năng học hỏi mọi thứ khá nhanh, lý do có lẽ lại nhờ vào chòm sao Song Tử. Việc Song Tử thường nhanh quên, đầu óc thường trống rỗng đã mang lại lợi thế cho tôi trong việc dễ dàng tiếp thu những ý tưởng mới, quan điểm mới mà không quá lì lợm, cố chấp. Thêm một điều hay là người Song Tử được biết đến như những đứa trẻ cực kỳ tò mò và ham học hỏi. Chắc đó là lý do khi khởi đầu cho mọi sự, tôi luôn tự đặt ra cả đồng câu hỏi kỳ cục và rồi sẽ không cam tâm cho tới khi tìm được câu trả lời.

Như một lần khi còn bé, tôi theo mẹ đến nhà thờ đi lễ và trên đường về tôi đã hỏi mẹ:

– Mẹ ơi, mình có phải người Do Thái không?

– Không con, mình là người Việt Nam.

– Vậy mình có phải con Thiên Chúa không?

– Đúng rồi!

– Tại sao lại như vậy được? Chúa nói Ngài chỉ chọn dân Do Thái là dân riêng của Ngài thôi mà mình thì không phải dân Do Thái. Mình không được chọn thì sao mình là con của Thiên Chúa được? Mình nhận vợ à?

Hay như một lần khác tôi lại hỏi:

- Sau khi chết thì mình đi đâu hả mẹ?
- Mình lên Thiên đàng.
- Mình làm gì trên Thiên đàng?
- Sẽ không cần phải làm gì hết mà chỉ suốt ngày múa hát thôi.

Câu trả lời khiến một đứa trẻ ghét múa hát như tôi cảm thấy thất vọng. Lúc ấy tôi đã nghĩ thầm mà không dám lên tiếng: “Lên Thiên đàng chán chết như vậy ai muốn lên đó cơ chứ?”

Đó là những câu hỏi của tôi khi còn là một đứa trẻ. Vì tôi đã không nhận được câu trả lời nào thỏa đáng từ ai nên sau này khi lớn hơn và có những câu hỏi thì tôi đành tự đi tìm câu trả lời cho chính mình. Những câu hỏi của tôi sau này là:

- Ai đã kiến tạo nên cuộc sống của chúng ta như ngày hôm nay?
- Ai đã tạo ra thế giới có bộ dạng như hôm nay?
- Ý nghĩa cuộc đời là gì?
- Có cách nào để sống cuộc sống như mình mong muốn không?

Và trên tay bạn, cuốn sách này, ngoài những kiến thức tôi thu lượm từ các góc nhìn khác nhau của nhiều người trên thế giới, nó còn là hành trình tôi tự tìm câu trả lời cho những câu hỏi của chính mình.

Cũng bởi tự đi tìm câu trả lời nên tôi không cam đoan với bạn đây là những câu trả lời hoàn toàn chính xác. Cuộc đời không giống như bài toán để luôn có kết quả đúng kiểu $1+1=2$. Bạn có thể đọc cuốn sách này để giải trí hoặc tham khảo rồi tự bạn tìm câu trả lời cho riêng mình. Vì nếu ví cuộc đời như một cuộc thi thì nó sẽ là thi tự luận chứ không phải trắc nghiệm. Không có đáp án đúng hay sai cho bài toán cuộc đời.

Tuy nhiên về mặt cá nhân, tôi vẫn tin những câu trả lời này là đúng vì tôi căn cứ theo tiêu chuẩn của riêng mình: Câu trả lời là đúng khi nó có thể làm cho tôi cảm thấy hiểu về cuộc sống hơn, lạc quan hơn, đặc biệt có thể khiến tôi sống khác đi theo hướng tự do hơn, hạnh phúc hơn, hài lòng hơn và trân trọng cuộc sống nhiều hơn.

Như tinh thần kinh điển trong các tôn giáo: Sự thật sẽ giải phóng “chúng ta”.

Xin được chia sẻ với bạn những kiến thức cùng tấm bản đồ tâm trí của tôi.

Với tất cả lòng biết ơn!

Hãy làm mới lại tấm bản đồ tâm trí của bạn hay thậm chí bắt đầu vẽ lại nó, ngay lúc này.

PHI TUYẾT

Sự thật về cuộc đời chúng ta đang sống

M

Một ngày nọ tôi suýt nhảy cẫng lên vì vui mừng sau khi được xem một đoạn phim tài liệu có nhan đề Sự thật cuộc đời chúng ta đang sống. Tên tiếng Anh của đoạn phim là *The lie we live*, nếu có thời gian tôi khuyến khích các bạn tìm xem đoạn phim để nghe và nhìn thêm những hình ảnh mà đoạn phim miêu tả. Tôi sẽ viết lại phần lời dịch tiếng Việt để giúp bạn tiết kiệm một chút thời gian. Hãy đọc chậm rãi và trả lời câu hỏi: Bạn đồng tình với bao nhiêu ý kiến trong số các “sự thật” này?

Mỗi ngày chúng ta thức dậy trong căn phòng cũ, vận hành cơ thể theo những thói quen cũ, sống một cuộc sống như ngày hôm qua. Thế nhưng thật ra vào mỗi giây phút mọi thứ xung quanh bạn đều đang vận hành theo những hành trình mới. Trên hành trình đó mọi thứ đang luôn thay đổi. Trước đây chúng ta không quan tâm đến thời gian. Ngày nay, mỗi ngày của chúng ta đều được lên kế hoạch trước và chúng ta gọi đó là văn minh – tự do. Nhưng chúng ta có thực sự tự do?

Thực phẩm – nước – đất đai. Những thứ cơ bản nhất chúng ta cần cho cuộc sống giờ đã thuộc sở hữu của các tập đoàn: không còn hoa quả miễn phí trên cây, nước suối cũng không còn sạch nữa, không còn đất để dựng nhà. Nếu bạn cố gắng lấy những gì mẹ Trái Đất cung cấp cho cuộc sống bạn sẽ phải vào nhà đá bóc lột. Chúng ta biết thế và dần dần tuân thủ theo các luật lệ.

Chúng ta khám phá thế giới qua sách vở. Hàng năm trời chúng ta ngòai nhai đi nhai lại những gì người khác bảo. Chúng ta bị kiểm tra và chấm điểm như những mẫu vật trong phòng thí nghiệm. Không ai dạy chúng ta cách để trở nên khác biệt, họ dạy chúng ta cách để ta

trở nên giống nhau. Chúng ta đủ thông minh để làm việc nhưng không đủ sáng suốt để tự hỏi tại sao lại phải làm như vậy? Vậy là chúng ta cứ miệt mài làm, đến nỗi không còn thời gian để sống cuộc sống mà vì nó chúng ta làm việc. Cho đến một ngày khi chúng ta quá già để làm lụng, đó cũng là lúc chúng ta từ già cõi đời. Con cháu sẽ lại tiếp bước chúng ta.

Ta cứ nghĩ con đường mình đi là độc nhất nhưng nhìn tổng thể thì tất cả chúng ta chẳng khác gì nguyên liệu, một thứ nguyên liệu dùng để vận hành cỗ máy sức mạnh của các thế lực, các nhóm quyền lực ẩn sau logo của những tập đoàn. Đây là thế giới của họ và nguồn tài nguyên quý giá nhất của họ không nằm dưới lòng đất mà là chúng ta. Chúng ta dựng lên cho họ những thành phố, vận hành máy móc cho họ, chúng ta chiến đấu và chết thay cho họ. Rốt cuộc thì tiền không phải là động cơ của họ mà là quyền lực. Tiền chỉ đơn giản là công cụ họ sử dụng để kiểm soát chúng ta mà thôi. Những tờ giấy vô dụng mà chúng ta phụ thuộc vào để ăn uống, đi lại và giải trí. Họ cho chúng ta tiền, đổi lại, chúng ta cho họ cả thế giới.

Nơi từng có những cánh rừng làm sạch bầu không khí thì giờ mọc lên những nhà máy đầu độc bầu không khí đó. Nơi từng có nguồn nước sạch để uống thì giờ chứa đầy rác thải và bốc mùi hóa chất. Nơi mà các loài động vật từng tự do sinh sống thì giờ mọc lên những nông trang nơi chúng được sinh ra và bị xẻ thịt để thỏa mãn chúng ta. Hơn một tỷ người đang chết đói mặc dù thế giới có đủ thức ăn cho tất cả. Thực phẩm đi đâu hết rồi? 70% ngũ cốc chúng ta trồng đã được dùng làm thức ăn cho những con gia súc mà sau đó trở thành bữa tối của chúng ta. Tại sao ta phải dùng ngũ cốc đó giúp những người đang chết đói? Có thu được lợi lộc gì từ họ đâu mà phải giúp họ. Chúng ta thà cho bò, cho gà ăn còn hơn.

Chúng ta giống như một thứ dịch bệnh quét qua trái đất này, cày nát môi trường đang nuôi sống chúng ta. Chúng ta coi mọi thứ đều là hàng hóa, đều là thứ để sở hữu. Nhưng điều gì sẽ xảy ra sau khi chúng ta đầu độc đến con sông cuối cùng? Đầu độc luồng không khí cuối cùng? Khi nào sẽ không còn dầu để chạy những chiếc xe tải chở thực phẩm cho chúng ta nữa? Khi nào thì chúng ta mới nhận

ra rằng tiền bạc thì không thể ăn được? Chúng ta đang hủy diệt hành tinh này, hủy diệt mọi sự sống trên đó. Mỗi năm có hàng ngàn loài tuyệt chủng. Và nếu mọi việc cứ tiếp diễn thế này, chúng ta sẽ là loài tiếp theo.

Nếu bạn sống ở Mỹ, bạn sẽ đối mặt với 41% nguy cơ mắc ung thư. Trung bình, cứ ba người Mỹ lại có một người chết vì bệnh tim. Chúng ta uống thuốc để đối phó với những căn bệnh này. Chúng ta được truyền thông rằng mọi thứ sẽ được giải quyết bằng cách đầu tư cho khoa học, để họ chế ra các thứ thuốc đẩy lùi bệnh tật cho chúng ta. Nhưng các công ty sản xuất thuốc và các tổ chức nghiên cứu ung thư lại phụ thuộc vào bệnh tật của chúng ta để thu lợi nhuận. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta đang chạy đua để tìm ra các phương pháp chữa bệnh nhưng sự thực là chúng ta đang ngày càng đi xa vấn đề. Cơ thể chúng ta lớn lên nhờ những thứ chúng ta ăn. Và những thực phẩm chúng ta ăn được sản xuất ra với mục đích kiếm lời. Chúng ta nhồi vào bao tử mình hàng đồng thứ hóa chất độc hại, kể cả thịt của những con vật bị nhiễm bệnh và ngâm thuốc. Nhưng chúng ta không nhận thấy điều này. Những nhóm doanh nghiệp sở hữu các kênh truyền thông không muốn chúng ta biết. Họ bao quanh chúng ta bằng những ảo ảnh và gọi đó là hiện thực.

Thật buồn cười khi con người từng nghĩ trái đất là tâm của vũ trụ. Và giờ đây, nực cười hơn khi chúng ta lại nghĩ mình là trung tâm của hành tinh này. Chúng ta chỉ vào những công nghệ mình nắm giữ và cho mình là thông minh nhất. Nhưng liệu máy tính, ô tô và các nhà máy có thực sự mô tả được chúng ta thông minh đến mức nào không? Hay chúng cho ta thấy ta đã trở nên lười biếng và phụ thuộc như thế nào? Chúng ta đeo trên mình chiếc mặt nạ văn minh nhưng khi nó rơi xuống, chúng ta sẽ là gì? Làm sao ta có thể nhanh chóng quên rằng phụ nữ mới chỉ được phép bầu cử trong vòng 100 năm qua và người da đen cũng chỉ vừa đây thôi mới được sống trong bình đẳng?

Chúng ta cư xử như thể mình là loài thông thái nhất nhưng vẫn thừa nhận có nhiều thứ chúng ta còn chưa biết. Chúng ta bước xuống

phổ và phớt lờ đi những điều nhỏ nhặt. Những con mắt nhìn chúng ta, những câu chuyện đằng sau nó. Chúng ta coi mọi thứ như là phong nền để làm nổi bản thân mình. Có lẽ chúng ta rất sợ nhận ra rằng mình cô đơn, sợ rằng chúng ta là một phần của bức tranh lớn hơn nhưng chúng ta lại không thể kết nối với các phần còn lại. Chúng ta coi việc giết chóc động vật (như lợn, bò, gà...) là hiển nhiên nhưng cũng chính chúng ta kêu gọi nhau bảo vệ các loài động vật (như chó, mèo...). Chúng ta cho rằng những loài khác là ngu ngốc. Vậy mà chúng ta dựa vào chúng để đánh giá hành động của mình. Nhưng có phải chúng ta giết chóc vì chúng ta có thể, vì chúng ta luôn cho điều đó là đúng? Hay nó cho thấy chúng ta ngu muội đến mức nào? Chúng ta tiếp tục hành động một cách hung hăng thay vì suy nghĩ thấu đáo và yêu thương. Một ngày nào đó cái cảm giác mà chúng ta gọi là sống này sẽ rời bỏ ta. Thân thể chúng ta thối rữa, của cải của chúng ta bị lấy lại, chỉ những hành động của chúng ta là còn mãi.

Tử thần luôn túc trực bên ta, nhưng có vẻ như ông vẫn cách xa hiện thực hằng ngày của ta. Chúng ta sống trên một thế giới bên bờ sụp đổ. Cuộc chiến của ngày mai sẽ không có kẻ chiến thắng. Bởi bạo lực sẽ không bao giờ là câu trả lời cho mâu thuẫn mà nó sẽ phá hủy tất cả mọi giải pháp hòa bình khác. Nếu chúng ta nhìn vào ham muốn sâu thẳm nhất trong thâm tâm mình, chúng ta sẽ thấy ước mơ của chúng ta chẳng khác gì nhau. Chúng ta sống trong đời với chung mục đích đó là: hạnh phúc. Chúng ta xé nát trái đất để tìm kiếm niềm vui và không nhìn vào thâm tâm mình.

Một số người hạnh phúc nhất lại là những người có ít của cải nhất. Liệu chúng ta có hạnh phúc với iPhone, nhà to cửa rộng hay những chiếc xe hơi sành điệu? Chúng ta đã bị mất kết nối. Chúng ta thần tượng những người chưa bao giờ gặp. Chúng ta chứng kiến những điều phi thường trên màn hình nhưng không nhận thấy những điều bình dị ở ngay cạnh mình. Chúng ta trông chờ ai đó tạo ra sự thay đổi mà không bao giờ nghĩ sẽ thay đổi chính mình.

Chúng ta trông chờ vào sự lãnh đạo của những người khác mà quên mất việc tự lãnh đạo chính mình.

Hãy thôi trông chờ sự thay đổi từ bên ngoài và hãy biến mình thành sự thay đổi mà bạn muốn thấy trong thế giới. Chúng ta không thể làm được việc này bằng cách ngồi trên đồng của cải. Loài người tồn tại không phải vì chúng ta là loài mạnh nhất hay nhanh nhất mà bởi vì chúng ta đoàn kết. Chúng ta đã trở thành bậc thầy của nghệ thuật giết chóc. Giờ hãy trở thành bậc thầy trong việc tìm kiếm niềm vui cuộc sống.

Làm vậy không phải là để cứu vãn thế giới. Hành tinh này vẫn tồn tại dù chúng ta có tồn tại hay không. Trái Đất đã tồn tại hàng tỷ năm trước, mỗi chúng ta chỉ may mắn sống được đến 80, 100 tuổi. Chúng ta chỉ lướt qua nhanh nhưng lại để lại những hậu quả lâu dài thậm chí là vĩnh viễn.

Tôi thường ước mình sinh ra vào thời kỳ không có máy tính, lúc đó chúng ta không bị sao nhãng nhưng tôi nhận ra có một lý do tại sao đây lại là thời đại duy nhất mà tôi muốn xuất hiện. Đó là bởi ngày nay chúng ta có một cơ hội mà ta chưa từng có trước đây. Internet trao cho ta sức mạnh chia sẻ và kết nối hàng triệu người trên thế giới. Trong lúc còn có thể, chúng ta phải dùng công nghệ để mang con người lại gần nhau.

Dù theo chiều hướng xấu đi hay tốt hơn, chính thể hệ chúng ta sẽ quyết định tương lai nhân loại. Chúng ta có thể tiếp tục phục vụ hệ thống hủy diệt này cho đến khi chúng ta đánh mất ký ức về sự tồn tại của mình. Hay chúng ta có thể thức tỉnh, nhận ra rằng chúng ta đang thoái hóa. Chúng ta đặt màn hình trước mặt nên không thấy chúng ta đang hướng tới đâu. Giây phút hiện tại là thứ mà mỗi bước đi, mỗi hơi thở, mỗi cái chết trước đó đã mang đến. Chúng ta mang khuôn mặt của những người đi trước. Giờ là thời điểm của chúng ta. Bạn có thể tìm ra lối đi cho riêng mình hoặc đi theo con đường vô số người khác đã chọn. Cuộc sống không phải là một cuốn phim, kịch bản của nó đang chờ được bạn viết. Chúng ta là tác giả, chúng ta viết nên câu chuyện của mình, câu chuyện của họ, câu chuyện của chính chúng ta.

Đoạn thuyết minh phim này được viết bởi Spencer Cathcart, xuất bản lần đầu tháng 1 năm 2015 và tính đến thời điểm hiện tại đã có

hơn 30 triệu lượt xem trên YouTube. Điều này cho thấy có nhiều người đồng tình với những quan điểm của Spencer.

Tôi là một trong số ấy. Tôi còn nhớ mình đã rất đổi vui mừng khi lần đầu tiên xem đoạn phim ngắn này. Tất nhiên đa phần thông điệp trong đó là buồn thảm, bi thương nhưng tôi vẫn thấy vui vì tôi biết mình không đơn độc, những quan điểm của tôi không quá khác người.

Cũng như Spencer, tôi đã nhìn ra ai là thế lực trọng yếu đang “cai quản” thế giới này – một cách tàn bạo và nhẫn tâm; cũng chính thế lực ấy đã kiến tạo nên thế giới này bằng nhiều phương cách, trong đó có việc sử dụng giáo dục để biến con người thành những con robot phục vụ cho mục đích của họ. Tôi nhìn ra những thứ vô lý của thế giới này khi họ luôn miệng rao giảng hòa bình nhưng thực tế trên tay họ lại là những khẩu súng, những con dao – khởi nguồn của bạo lực. Tôi nhìn ra sâu thẳm mỗi con người đều có chung một mong muốn về cuộc sống hạnh phúc.

Quan trọng hơn, tôi đồng tình với Spencer rằng con đường duy nhất để thay đổi thế giới đó là tự bản thân mỗi người phải thay đổi chính mình và cùng nhau hành động. Bạn có thể cho rằng tôi chỉ “ăn cắp ý tưởng” từ Spencer, thế thì nhắc cho bạn nhớ rằng đoạn phim trên xuất bản năm 2015 trong khi tôi chỉ biết tới nó vào khoảng 2016 nhưng những bài viết của tôi về những chủ đề tương tự trên thế giới thì có từ vài năm trước rồi.

Nói điều này không phải để thanh minh nhưng tôi muốn chứng minh lại với bạn một điều rằng không có góc nhìn nào là quá khác biệt cũng không có ý tưởng nào là mới trên trái đất này cả. Lý do duy nhất chúng ta nghĩ nó khác là bởi vì chúng ta chưa tìm ra người có cùng suy nghĩ với mình, chưa được nghe về những ý tưởng giống mình trước đó mà thôi. Và ý tưởng về thay đổi thế giới thì chẳng thuộc về riêng ai cả. Không phải ai cũng có thể thay đổi thế giới này nhưng người thay đổi được thế giới có thể là bất cứ ai, kể cả tôi hay bạn.

Thay đổi thế giới là một hành trình và hành trình ấy, bước đầu tiên luôn luôn là thay đổi chính bản thân mình. Từ chính bản thân mình mà thế giới xung quanh mình cũng sẽ được thay đổi. Nhiều cá nhân cùng thay đổi với nhau sẽ tạo thành làn sóng hay một sức mạnh có khả năng thay đổi thực tại này. Đây là con đường mà các bậc vĩ nhân trên thế giới đã chứng minh cho chúng ta thấy.

Thêm một bước vô cùng quan trọng trong tiến trình thay đổi này là bạn phải hiểu về thứ mà bạn đang muốn thay đổi. Tức là bạn không chỉ phải hiểu về thực trạng của thế giới hiện nay mà còn phải hiểu về chính mình nữa. Từ chuyện thế giới có bộ dạng như ngày nay là do đâu cho tới cuộc sống hiện tại của bạn đang bị chi phối bởi những yếu tố ngoại cảnh nào.

Việc học hỏi về những gì đã xảy ra trong lịch sử và thực trạng thế giới sẽ mang đến cho bạn không chỉ cái nhìn toàn cảnh về cuộc đời mà còn cả những ý tưởng mới mẻ giúp bạn tự mình kiến tạo một lối đi riêng đưa bạn đến với cuộc sống mà bạn mong muốn – như tôi đã làm được.

Cuốn sách này của tôi có hai nhiệm vụ như vậy. Một là tóm tắt lại cho bạn những gì đang xảy ra trên thế giới, góc nhìn của nhiều chuyên gia khác nhau trong các lĩnh vực từ vũ trụ cho tới lịch sử con người, những câu chuyện về nông nghiệp, công nghiệp hiện đại và những gợi ý khác về nguồn gốc của kinh tế, chính trị nói chung. Hai là những gợi ý về các quan điểm mới, ý tưởng mới giúp bạn thoát ra khỏi chế độ “nô lệ”, bước vào tâm thế chủ động xây dựng một cuộc đời tốt đẹp hơn, ý nghĩa hơn cho chính mình và cho mọi người.

Thời điểm cho sự thay đổi của toàn nhân loại đã đến khi vũ trụ cho chúng ta rất nhiều dấu hiệu cụ thể. Không chỉ sự thay đổi về nhân sinh quan mà cả thay đổi về tư duy, lối sống và tâm thức nữa.

Hãy cùng nhau bắt đầu và chuẩn bị cho sự thay đổi ấy ngay hôm nay!

CHƯƠNG 1 CÂU CHUYỆN VŨ TRỤ HỌC

Bí mật những vì sao

C

hiêm tinh học và thiên văn học, tuy cả hai có cùng một xuất phát điểm, một đối tượng nghiên cứu là vũ trụ và các vì tinh tú nhưng lại hoàn toàn khác nhau về tính chất. Trong khi thiên văn học nghiên cứu về vị trí, chuyển động, tính chất của các thiên thể thì chiêm tinh học lại nghiên cứu cách mà các vị trí, chuyển động và tính chất ấy ảnh hưởng đến hành động của con người lẫn các sự kiện xảy ra trên Trái Đất. Hiểu nôm na thiên văn học là việc kể lại giấc mơ còn chiêm tinh học là việc đoán định giấc mơ ấy có ý nghĩa gì, điềm báo gì. Tất nhiên việc quan sát và dự báo về các vì tinh tú thì chuẩn xác và mang tính khoa học nhiều hơn những giấc mơ.

Đây là theo cách hiểu của tôi. Để làm rõ hơn, tôi đã hỏi một người được cho là có chuyên môn trong lĩnh vực này, đó là admin của fanpage *Chòi Chiêm Tinh* vốn rất nổi tiếng về chuyên môn học thuật lẫn tinh thần “Mang chiêm tinh học hiện đại đến với người Việt Nam” để giúp các bạn có cái nhìn hoàn chỉnh và khách quan hơn.

Thiên văn học và chiêm tinh học là một. Thiên văn học là “đưa con” của chiêm tinh học. Tuy đều quan sát bầu trời và vũ trụ nhưng mỗi ngành sẽ tập trung vào những hướng khác nhau.

Thiên văn học đi sâu vào nghiên cứu về tính vật lý và khoa học, ví dụ như tìm hiểu cấu trúc, phân tử, môi trường, khí quyển, thời tiết, vòng đời của các vì sao hay nguồn gốc của vũ trụ... để xem liệu chúng có thể giúp ích hay gây tác hại cho trái đất lẫn đời sống con người hay không. Hoặc liệu con người có thể khai thác năng lượng, tài nguyên từ chúng; có thể du hành hoặc sinh sống ở ngoài trái đất được hay không.

Chiêm tinh học cũng quan sát chuyển động của các thiên thể trên bầu trời giống y như thiên văn học, nhưng không quan tâm lắm về

khía cạnh vật lý (ví dụ như mặt trời nóng bao nhiêu độ K hay trên sao Hỏa có bao nhiêu phần trăm khí oxygen...), công nghệ nói trên mà họ chỉ tập trung vào mối quan hệ giữa các thiên thể trên bầu trời với tâm lý, tâm linh, hành vi và vận mệnh của con người trên trái đất.

Nói một cách khác, để nghiên cứu chiêm tinh học một cách nghiêm túc, bạn không chỉ cần có kiến thức cơ bản về thiên văn mà còn cần có thêm những kiến thức thuộc loại “bách khoa” khác như tâm lý, nhân văn, xã hội, tôn giáo, lịch sử, địa lý và càng biết thêm nhiều các môn khoa học khác (như toán, lý, hóa, sinh, khảo cổ, chính trị, luật, y khoa, kỹ thuật...) sẽ càng tốt. Khả năng liên kết tất cả những kiến thức ấy lại với nhau để giải thích về thế giới, đó chính là chiêm tinh học.

Quả là một lời giải thích đơn giản và dễ hiểu. Xin cảm ơn Chòi Chiêm Tinh! Giờ chúng ta sẽ cùng đi sâu hơn một chút để xem chiêm tinh học có phải là “mê tín dị đoan” hay là một môn khoa học bí truyền cấp cao không dành cho mọi người.

Chúng ta đều biết rằng từ ngàn xưa chiêm tinh học đã được coi là một bộ môn quan trọng. Những nhà chiêm tinh dành hàng giờ mỗi ngày theo dõi và quan sát sự chuyển dịch của các vì tinh tú để đưa ra các nhận định về hiện tại và tương lai. Họ dùng kiến thức và khả năng suy luận của mình để cho người cầm quyền lời khuyên về thời điểm gây chiến tranh, dẹp loạn lạc hay thời điểm mưa thuận gió hòa tập trung cho mùa màng... Chính vì thế các nhà chiêm tinh chiếm một vị trí quan trọng trong triều chính, chỉ sau các giáo sĩ.

Nhà hiền triết Bhrigu¹ của Ấn Độ là người đã truyền dạy về bộ môn này cho các môn đồ của ông vào khoảng 6.000 năm trước và lưu giữ những kiến thức cốt lõi trong bộ sách Brahma Chinta. Bộ sách gồm hai phần: công truyền và bí truyền. Kiến thức công truyền được phổ cập rộng và ứng dụng trong dân chúng nhưng kiến thức bí truyền chỉ dành riêng cho những môn đồ được lựa chọn kỹ lưỡng và trải qua quá trình điểm đạo gắt gao. Bhrigu chỉ truyền cho bốn môn đồ những kiến thức bí truyền ấy, về sau mỗi người hứng thú với một

bộ môn khác nhau nên di chuyển tới vùng đất khác nhau để nghiên cứu và ứng dụng kiến thức của riêng họ. Người thứ nhất giỏi về khoa học đã đi sang Ba Tư (Iran ngày nay) lập nghiệp, từ đó ngành chiêm tinh đi về hướng Tây và ảnh hưởng đến Hy Lạp, La Mã sau này. Người thứ hai giỏi về triết học đi về phương Đông, sang Trung Hoa truyền bá ngành này ở đây. Người thứ ba thích nghiên cứu những hiện tượng siêu hình đã lên dãy núi Tuyết Sơn nhập thất, sau đó truyền môn này cho dân chúng Tây Tạng. Người thứ tư ở lại xứ Ấn và làm đến chức quốc sư.

Bộ sách về vũ trụ Brahma Chinta được coi như bảo quốc và được lưu giữ trong cung điện nhưng sau này do các vị hoàng tử tranh giành quyền lực với nhau đã làm cho bộ sách bị chia nhỏ thành nhiều phần thất tán khắp nơi, từ đó khoa học chiêm tinh thất truyền. Các phần rời rạc của cuốn sách được sưu tầm, ghi chép lại và được diễn giải theo nhiều cách khác nhau bởi nhiều người, cả tốt lẫn xấu, cả chính lẫn tà. Tà là khi người ta dùng những kiến thức về vũ trụ không phải để giúp cho cuộc sống con người tốt hơn mà chỉ vì mưu lợi bản thân.

Chiêm tinh học trở thành một phần của khoa học chính thống cho đến những năm cuối thế kỷ 17, khi Isacc Newton chứng minh được một số quá trình vật lý mà theo đó, các thiên thể trong vũ trụ ảnh hưởng lẫn nhau. Kể từ đó, thiên văn học đã phát triển thành một lĩnh vực hoàn toàn riêng biệt, nơi những dự đoán về các hiện tượng thiên văn được thực hiện và kiểm tra bằng phương pháp khoa học. Trong khi ngược lại, chiêm tinh học hiện nay được coi là một thú tiêu khiển và là một lĩnh vực giả khoa học.

Nhiều nhà thiên văn học cũng như nhiều nhà khoa học không công nhận, thậm chí phản đối các kiến thức chiêm tinh vì cho rằng đó là mê tín dị đoan. Nhưng có thật nó là mê tín dị đoan khi một người có thể dự đoán được tương lai dựa trên hiểu biết về quy luật vũ trụ và ảnh hưởng của vũ trụ lên toàn Trái Đất cũng như toàn nhân loại?

Theo Giáo sư Baird Thomas Spalding viết trong cuốn sách vô cùng nổi tiếng *Hành trình về Phương Đông* về những gì ông học hỏi được từ những nhà huyền môn và chân sư trong chuyến du hành nhiều

năm thì: “Chiêm tinh học là một khoa học thực tiễn chứ không chỉ là một môn huyền hoặc mê tín. Các tinh tú trong vũ trụ là những khí cụ trung gian biểu lộ một cách trung thực các tác động của năng lượng vào Trái Đất kể cả đời sống con người. Mỗi người sinh ra đời vào một ngày giờ cụ thể sẽ bị ảnh hưởng bởi các tinh tú khác nhau với sự sắp xếp và tác động khác nhau, chúng gây ra nhiều hoạt động, kể cả việc làm mạch máu di chuyển, tế bào thay đổi, dĩ nhiên sẽ ảnh hưởng đến cuộc đời người đó.”

Quả đúng như vậy, Trái Đất chỉ là một hành tinh rất nhỏ trong vũ trụ và luôn chịu tác động bởi hàng triệu hành tinh khác dù gần hay xa. Lấy một ví dụ về hành tinh gần gũi nhất với Trái Đất: Mặt Trăng. Chúng ta đều biết Mặt Trăng ảnh hưởng trực tiếp đến sự lên – xuống của thủy triều, lượng mưa trên Trái Đất, kể cả các thiên tai như động đất hay hạn hán. Mặt Trăng giúp cho Trái Đất giữ trục quay ổn định hơn và quay chậm hơn. Nếu không có Mặt Trăng thì một ngày sẽ rút ngắn chỉ còn 3-4 giờ và Trái Đất sẽ rung lắc mạnh hơn gây ra nhiều hỗn loạn cho toàn bộ sinh vật đang sống trên đó. Mặt Trăng tạo ra khí hậu, làm nên sự thay đổi của các mùa và cũng có ảnh hưởng đến tính khí lẫn sức khỏe con người. Ví dụ dễ thấy nhất là nó ảnh hưởng đến chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ và trong khoảng thời gian ấy tính khí của họ thường trở nên bất thường, rất nhạy cảm do sự cân bằng hormone trong cơ thể họ bị ảnh hưởng bởi Mặt Trăng. Bên cạnh đó năng lượng Mặt Trăng cũng được cho là mang những ý nghĩa tâm linh rất lớn, những người thường xuyên chiêm định rất thích tham thiên mỗi kỳ trăng tròn.

Bạn có thể thấy, chỉ riêng Mặt Trăng đã có thể gây ra bao nhiêu tác động lên Trái Đất và ảnh hưởng đến từng sinh vật đang tồn tại trên Trái Đất. Thế thì tại sao bạn không tin hàng triệu hàng tỷ các hành tinh khác, các vì tinh tú khác trong thiên hà lại không ảnh hưởng đến Trái Đất theo những cách thức khác nhau? Bởi vì mọi tinh tú trong vũ trụ đều mang theo nguồn năng lượng khổng lồ và có ảnh hưởng đến những tinh tú khác, kể cả những ngôi sao bé nhỏ.

Vậy thì cả chiêm tinh học và thiên văn học đều có những vai trò khác nhau trong việc lý giải hiện tại và dự báo tương lai nhân loại.

Thiên văn học quan sát, ghi chép. Chiêm tinh học cố gắng lý giải và áp dụng những gì đoán định để đem thực hành vào thế giới.

Câu hỏi đặt ra là chúng ta có thể ứng dụng kiến thức thiên văn và chiêm tinh như thế nào?

Giải nghĩa mối quan hệ giữa chiêm tinh với khoa học, luân hồi và số phận

N

hờ nghiên cứu chiêm tinh mà người ta hiểu rằng Thượng đế không phải là người nắm quyền kiểm soát hành động của ta. Nhưng mặt khác cũng có thể coi Thượng đế tồn tại như một “bộ luật trời” được thi hành một cách tự động và đầy uy lực áp dụng cho tất cả mọi người. Bất kể người đó có tin vào nó hay không. Nói cách khác, chúng ta lãnh nhận tất cả hậu quả từ hành động của chính mình. Ta phải gánh chịu những gì ta đã tạo ra chứ không phải ai khác. Luật nhân quả là một trong những luật cơ bản của “Thượng đế”. Điều này cũng có nghĩa bạn sẽ không thể hiểu chiêm tinh học nếu không tin luật luân hồi, tức là tin rằng con người được sinh ra, chết đi và lại được tái sinh nhiều lần nữa.

Khi qua đời thân thể là phần vật chất bị tan rã đi nhưng phần tinh thần là dục vọng, ý chí, suy nghĩ tồn tại dưới dạng năng lượng thì vẫn còn nguyên cho đến khi một người được tái sinh vào một kiếp sống mới, chính những năng lượng này sẽ tạo thành cá tính cho người ấy ở kiếp sau. Mọi hành động của chúng ta đều sinh ra những năng lượng xấu tốt tương ứng. Năng lượng này sẽ được các hành tinh trong vũ trụ lưu giữ như một “ngân hàng năng lượng” và chờ đợi thời cơ thích hợp để trả lại cho chính chúng ta. Ngân hàng năng lượng của vũ trụ rất an toàn và công minh. Bạn gửi gì bạn sẽ nhận lại ấy, không bao giờ có chuyện sai sót hay nhầm lẫn gì cả. Bạn gieo những nhân xấu trong quá khứ thì một ngày bạn sẽ nhận lại những quả tương ứng, đó là điều tất nhiên. Giống như khi bạn ném một hòn đá lên không trung, trước sau gì nó cũng rơi xuống vì trọng lượng và ảnh hưởng của sức hút trái đất nhưng mất bao lâu để nó rơi xuống thì còn tùy sức ném của bạn.

Để cho dễ hiểu hãy hình dung: Nếu kiếp trước bạn làm một hành động xấu thì năng lượng xấu sẽ được sinh ra và gửi vào vũ trụ sau đó được lưu giữ bởi một ngôi sao trong vũ trụ ấy, mãi mãi. Luật về năng lượng nói rằng năng lượng không bao giờ biến mất mà chỉ biến đổi và sự biến đổi cũng tuân theo quy luật nhất định, như là quy luật về phản lực. Mọi lực sinh ra sẽ tạo ra một phản lực tương đương theo hướng ngược lại. Ngôi sao mang năng lượng xấu của bạn dịch chuyển trên bầu trời theo quỹ đạo của nó và sẽ trở lại (vào một ngày nào đó trong tương lai) để trả cho bạn năng lượng xấu ấy. Đó gọi là nghiệp quả. Bạn chỉ nhận lại những năng lượng bạn đã gửi vào vũ trụ từ trước đó và các hành tinh đóng vai trò là người chịu trách nhiệm lưu giữ, vận chuyển và trả lại năng lượng ấy cho bạn. Ngược lại nếu bạn có thể làm nhiều việc tốt thì những việc tốt ấy sẽ sinh ra năng lượng tốt và được lưu giữ trong các hành tinh chờ trả lại cho bạn. Đôi khi lực tốt đủ lớn có thể được xem như phản lực cân bằng với lực xấu trước đây bạn tạo ra và chúng sẽ diệt trừ lẫn nhau, đây là điều mà Phật giáo gọi là trả hết nghiệp quả. Khi trả hết nghiệp quả tức vũ trụ không còn giữ chút nào năng lượng xấu của bạn thì lúc ấy bạn sẽ sống trong bình an, thanh thản. Và khi bạn sống trong bình an, thanh thản, tự do, hạnh phúc, yêu thương thì chính bản thân bạn sẽ trở thành một nguồn năng lượng tốt đẹp cho trái đất, giúp vận hành trái đất và hướng dẫn đồng loại đi theo. Ấy là những gì mà Phật Thích Ca hay Chúa Jesus đã thực hiện.

Tổng hợp các năng lượng mà bạn đã tạo ra và gửi vào vũ trụ trong muôn vàn kiếp sống sẽ tạo nên định mệnh và số phận của bạn sau này. Năng lượng vũ trụ luôn tuân theo và vận hành theo những quy luật nhất định của tự nhiên, hay tôn giáo gọi là luật của Thượng đế. Những luật ấy ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến từng cá nhân và tập thể, vì dù là cá nhân hay tập thể thì ý thức đều là năng lượng và bị tác động bởi năng lượng. Lão Tử được biết đến là một bậc giác ngộ đã phát hiện những luật ấy và không ngừng nói về nó: Thuận theo tự nhiên. Bên cạnh đó rất nhiều luật vũ trụ khác cũng được biết đến và nghiên cứu như luật nhân quả, luật nhất thể, luật nhị nguyên, luật bù trừ, luật rung động, luật sáng tạo, luật tương đối...

Hiểu về luật và vận hành theo quy luật là cách để con người sống cuộc sống thuận lợi, dễ dàng.

Nói như thế không có nghĩa cuộc đời mỗi người đều đã được định đoạt mà không thể thay đổi. Con người có thể thay đổi số phận của mình nếu hiểu những luật của tự nhiên và có ý thức thi hành cũng như vận dụng các luật ấy.

Ví dụ luật nhất thể nói rằng: Vạn vật trong vũ trụ có cùng nguồn gốc và tất cả chỉ là cùng một thứ – thứ ấy chính là năng lượng. Bạn tạo ra năng lượng tốt thì bạn sẽ được sống trong môi trường năng lượng tốt và người khác cũng được ảnh hưởng. Ngược lại bạn tạo ra năng lượng xấu thì sớm muộn năng lượng ấy cũng trở lại với bạn và đôi khi bạn cũng chịu ảnh hưởng bởi năng lượng xấu của người khác nữa. Hiểu điều này để bạn đối xử với mọi người như với chính mình, như anh em của mình – ấy là điều mọi tôn giáo đều hướng tới, rằng: Mọi người đều là anh em, đều là một, hãy đối xử với người khác như cách bản thân muốn được đối xử.

Có câu chuyện kể về một ngôi làng, nơi mà người dân sống rất hòa thuận với nhau. Ở giữa làng người ta đặt một cái chum, vào mỗi dịp lễ mọi người sẽ mang rượu của nhà mình đổ vào chum ấy để cùng nhau uống mừng. Năm nào rượu cũng rất ngon vì mọi người trong làng đều sống rất trách nhiệm và ý thức. Một ngày kia có xích mích xảy ra gây chia rẽ dân làng sâu sắc, mọi người không còn tôn trọng và yêu thương nhau nữa mà ai nấy đều ghét bỏ, hằn học, ghen tị lẫn nhau. Ngày hội làng đến, như thường lệ mọi người mang rượu để đổ vào chum cùng thưởng thức. Ai cũng mang theo một vò lớn. Nhưng giây phút rượu được rót ra thì ai cũng ngỡ ngàng vì trong chum không phải rượu mà chỉ toàn nước lã. Tất cả người dân trong làng đều mang nước lã đổ vào chum rượu vì nghĩ chắc không ai biết được đâu. Và họ nhìn nhau trong ngỡ ngàng, xấu hổ.

Vũ trụ này cũng thế, tất cả chúng ta đều sống chung trong một môi trường mà môi trường ấy chính là năng lượng tổng hòa sinh ra và tạo thành bởi mọi loài sinh vật. Bạn sống tốt, bạn gửi năng lượng tốt vào “cái bình” vũ trụ và chính “cái bình” vũ trụ ấy sẽ rót trở lại cho bạn thứ năng lượng tốt lành bạn đã tạo ra. Bởi vậy, nếu như nhiều

người cùng sống tốt thì trái đất cũng nhờ đó được ngập trong bầu năng lượng tốt lành.

Theo bộ sách tâm linh nổi tiếng *Đối thoại với Thượng đế* của Neale Donald Walsch thì đây chính là một trong những mục đích của các buổi lễ thuộc mọi tôn giáo. Nó là dịp để những người có cùng niềm tin tập hợp nhau lại bày tỏ lòng thành kính. Năng lượng từ đám đông gồm nhiều tín đồ này sẽ được khuếch tán khi tất cả cùng nhau nghĩ về một hướng. Nếu năng lượng ấy đủ thành tâm và lớn mạnh thì sẽ góp phần tạo thành thực tại mới, ấy cũng chính là khi lời cầu nguyện được cho là linh ứng. Tuy nhiên đôi khi có những cá nhân với niềm tin mạnh mẽ và lòng khao khát lớn lao còn hơn cả đám đông. Đó chính là những người được cho là có thể làm phép màu hoặc biến điều ước thành hiện thực.

Đừng nghĩ đây là chuyện viễn vông xa lạ vì nó rất thực tế và đang xảy ra xung quanh chúng ta. Ví dụ nếu như Liên Hợp Quốc tổ chức một cuộc họp mặt các quốc gia để tìm cách giải quyết một vấn đề chung của thế giới như sự biến mất của những khu rừng. Giả như mọi quốc gia tham gia cuộc họp đều cam kết sẽ làm hết sức mình để trồng thật nhiều cây có thể và giả như một lần nữa họ làm đúng như vậy. Thế thì chẳng bao lâu sau trái đất sẽ lại chìm trong màu xanh đẹp đẽ của những rừng cây tươi tốt. Lúc này chẳng phải một mong ước của nhân loại đã thành hiện thực rồi sao? Mặt khác nếu như Liên Hợp Quốc tổ chức cuộc họp nhưng các quốc gia không thật sự hào hứng và trách nhiệm với việc tái tạo rừng, nhưng một cá nhân nào đó trong cuộc họp với mong muốn vô cùng mạnh mẽ trong việc trồng rừng có thể tự mình khởi tạo một phong trào hay một dự án trồng cây mà có thể lan rộng tinh thần ấy ra khắp thế giới. Thế thì lúc này cá nhân ấy cũng được coi như đã biến điều ước thành hiện thực. Cá nhân ấy đã làm được điều mà cả Liên Hợp Quốc cũng đã chịu thua đó sao? Tất nhiên với điều kiện niềm tin và khao khát của cá nhân này phải rất mạnh, đủ để vượt qua mọi trở ngại, khó khăn thử thách trong quá trình thực hiện dự án ấy.

Đây là một ví dụ nhỏ cho bạn thấy về sức mạnh của niềm tin và lòng khao khát có thể tạo ra những thực tại khác cho chúng ta hoặc

cho cả thế giới như thế nào. Chuyện điều ước hay điều nguyện cầu có thể trở thành hiện thực không còn là chuyện cổ tích cho trẻ con nữa. Ngày nay nó là cơ hội cho tất cả mọi người tự tạo ra cổ tích cho riêng mình. Tất nhiên với điều kiện là bạn phải tin vào điều đó.

Bạn có nhớ câu nói nổi tiếng trong cuốn Nhà giả kim của Paulo Coelho: “Chỉ cần người thật tâm mong muốn điều gì thì cả vũ trụ sẽ giúp người làm điều ấy”. Đây không phải một lời nói đùa hay một câu huyền hoặc như nhiều người vẫn tưởng. Nó có bằng chứng khoa học hẳn hoi. Khoa học ngày nay đã đưa ra kết luận rằng: Mọi vật chất trong vũ trụ đều được tạo ra bởi các nguyên tử giống nhau mà mật độ, sự sắp xếp của các nguyên tử này khác nhau sẽ sinh ra các vật chất khác nhau theo quy luật lượng – chất. Lượng đổi thì chất sẽ đổi tương ứng. Người nắm giữ được quy luật và cách vận hành của năng lượng sẽ có thể tạo ra những vật chất khác nhau tương ứng. Đây chính là cách Chúa Jesus làm những phép lạ ngày xưa: Ngài đã hiểu và biết cách vận hành năng lượng theo ý mình, không chỉ thế Ngài đã truyền dạy nguyên lý về phép màu cho mọi người rằng “Chỉ cần có niềm tin, anh sẽ làm được” có nghĩa là khi niềm tin của bạn đủ lớn, rất lớn, nó sẽ sinh ra một thứ năng lượng lớn tương ứng và khi năng lượng này đủ độ lớn cần thiết thì sẽ tạo thành vật chất dưới dạng nhìn thấy được, cảm nhận được.

Cũng theo cuốn *Hành trình về Phương Đông* thì ngày nay rất nhiều người có khả năng điều khiển năng lượng để tạo ra các “phép màu” như Đức Jesus ngày xưa, chỉ có điều họ sống ẩn dật tu tâm không có nhu cầu thể hiện điều đó, làm cho nhân loại dần xếp các phép màu vào chuyện cổ tích, cũng như cách khoa học xếp chiêm tinh thành bộ môn của lừa đảo, mê tín dị đoan.

Tôi thừa nhận có rất nhiều hủ tục và mê tín dị đoan trên thế giới nhưng tôi không đồng ý cách khoa học xếp những điều không thể giải thích vào nhóm mê tín dị đoan. Điều này làm tôi nhớ đến câu chuyện vui về màn đối đáp giữa anh sinh viên và giáo sư trên một giảng đường đại học. Vị giáo sư nói:

– Anh cho rằng mình có linh hồn, vậy anh có nhìn thấy nó không? Có nghe được nó không? Có sờ được nó không? Có cảm nhận

được nó không? Không có một cách nào để chứng minh linh hồn có tồn tại, vậy tại sao anh tin mình có linh hồn?

Anh sinh viên đáp:

– Vậy thầy lấy gì để chứng minh rằng thầy có bộ não? Vì thầy không thấy nó, không nghe, không sờ, không cảm nhận được nó. Làm sao thầy biết mình có não?

Thật là một câu chuyện hay, một màn đối đáp hay. Tất nhiên vị giáo sư có thể nói: “Mở đầu một người ra là anh sẽ thấy não, nhưng mở một cơ thể ra thì anh vẫn không tìm thấy được linh hồn?” Vị giáo sư nói đúng nhưng tôi muốn thay anh sinh viên tiếp tục trả lời câu hỏi ấy của ông ta vì cho tới lúc này đây chỉ là một câu chuyện trong trí tưởng tượng của tôi: “Một hạt mầm nhỏ có thể mọc thành cây và sinh ra những bông hoa, những bông hoa ấy sẽ tỏa ra một mùi hương tuyệt vời. Vậy thầy có thể tìm thấy bông hoa không? Có thể người thấy hương thơm của nó không nếu như thầy không đem trồng hạt mầm ấy mà lại đem nó vào phòng thí nghiệm để mổ xẻ? Việc chứng minh một thứ tồn tại hay không thuộc về cách thức và cách thức của khoa học không phải là duy nhất. Giống như bộ não có thể cho phép chúng ta tưởng tượng nhiều thứ, chứa rất nhiều ý tưởng nhưng khi mổ bộ não ra thầy chỉ thấy não và máu, không có ý tưởng, không có hình ảnh xinh đẹp nào trong đó cả. Vậy làm cách nào để chứng minh?”

Đó cũng là lý do tại sao tôi thích khoa học và cảm ơn khoa học về những bước tiến nó mang lại nhưng lại không hoàn toàn đồng ý với nó trên nhiều phương diện và cách thức. Như cách mổ hạt mầm để đòi tìm bông hoa vậy, người ta không thể mổ cơ thể để mong tìm thấy linh hồn nhưng chắc chắn sẽ có những cách khác để nhận biết linh hồn có tồn tại, và nhiều nhà khoa học xưa nay vẫn đang cố tìm cách chứng minh điều đó. Tin vui là ngày càng có nhiều công trình nghiên cứu khoa học công bố rằng linh hồn có tồn tại. Nghĩa là khoảng cách giữa khoa học và công giáo ngày càng gần hơn.

Bằng kiến thức tự học hỏi tôi biết được một lời giải thích khác cho linh hồn: Linh hồn là một khối năng lượng được tạo ra bởi một cá

thể trong nhiều kiếp. Vì năng lượng không tự nhiên mất đi nên linh hồn là vĩnh cửu, nhưng nó có thể bị tác động và thay đổi khi được thêm vào những năng lượng mới tốt hay xấu. Mọi linh hồn đều có chung một nguồn gốc là một nguồn năng lượng từ ban đầu (hay từ Thượng đế theo cách gọi trong tôn giáo) cho nên tất cả đều là anh em, tất cả đều là một – đây chính là luật nhất nguyên được nhắc đến nhiều trong các nghiên cứu về quy luật vũ trụ.

Cũng bằng cách giải thích ấy mà ta có thể trả lời cho câu hỏi mang ý nghĩa triết học: Ý thức có trước hay vật chất có trước? Ý thức quyết định vật chất hay vật chất quyết định ý thức? Theo tôi, ý thức lẫn vật chất đều được cấu thành bởi năng lượng, là các dạng khác nhau của năng lượng và chúng xuất hiện đồng thời từ sau vụ nổ Big Bang.

Tuy nhiên có thể trả lời rằng: Trong cuộc sống hiện tại thì ý thức tạo nên vật chất chứ vật chất không thể tạo ra ý thức, mặc dù vật chất có thể tác động trong việc hình thành nên ý thức². Ví dụ khi bạn có ý định làm ra một cái ghế thì dần dần cái ghế mới xuất hiện và cái ghế ấy dù cho có được hiện đại hóa bao nhiêu cũng không thể nào biết suy nghĩ hay có cảm xúc được. Giả như một chiếc ghế thông minh được gắn cảm ứng nhiệt để biết người ngồi lên nó là nam hay nữ, đang vui hay đang buồn thì vẫn có thể quả quyết rằng chiếc ghế ấy được tạo ra từ ý tưởng, hay ý thức của một ai đó trước đã. Tức là một người sẽ tạo nên thực tại cuộc sống dựa trên ý thức của người ấy và vật chất chỉ đóng vai trò chất xúc tác trong quá trình đó.

Như một người nghèo bỗng trở nên giàu có và tự nhiên thay đổi tính cách, lúc này vật chất đã góp phần tác động lên ý thức chứ bản thân vật chất là của cải tiền bạc không thể tạo ra ý thức cho chính nó được. Một con người được gọi là con người đúng nghĩa không phải bởi vật chất (là các bộ phận) tạo nên cơ thể người đó mà là ý thức sẽ làm cho họ ngày càng tiến bộ, tiến hóa hơn.

Ví dụ như hai người sinh đôi, một người sống trong thế giới loài người còn một người bị bỏ rơi trong rừng rậm sống với các loài thú rừng. Họ có cấu tạo cơ thể như nhau nhưng ý thức không thể giống

nhau được và chính ý thức đó mới là thứ làm cho cuộc sống của họ khác nhau, trở thành những con người khác nhau với vận mệnh khác nhau. Và vận mệnh là thứ người ta có thể thay đổi được.

Trong cuốn sách *Sống như ngày mai sẽ chết*³ tôi có gợi ý cho bạn hai cách giải thích dễ hiểu mang tính hình tượng về định mệnh và số phận, thế này:

Hãy tưởng tượng bạn đang chơi một ván cờ trên máy tính. Có lẽ bạn thừa biết rằng mình đang chơi với một phần mềm đã được lập trình từ trước, bất cứ một nước cờ nào của bạn máy tính cũng sẽ chọn ra những nước cờ đáp trả tiếp nối. Những nước cờ bạn đi đều được lập trình vào bộ nhớ của máy và mọi nước cờ đáp trả cũng vậy. Máy tính không thể nghĩ ra một nước cờ mới toanh nào nằm ngoài những gì nó đã được lập trình, quy tắc và luật chơi thì luôn có sẵn rồi.

Điều này có nghĩa là gì? Có nghĩa là dù cho mọi nước cờ bạn sẽ đi đều đã được tính tới, được viết ra sẵn nhưng không ai có quyền bắt bạn đi nước này hay nước kia cả. Sự lựa chọn nước đi hoàn toàn thuộc về bạn: bạn chủ động với nó, bạn tự do với nó, tự do chọn các nước cờ mình sẽ đi mà chương trình trò chơi được lập sẵn sẽ không thể sai khiến bạn. Sự lựa chọn nước cờ là của bạn ngay lúc đó nhưng trước cả khi bạn đưa ra quyết định thì mọi nước đi đều đã được vẽ ra và tính đến. Đây chính là bản chất của thuyết định mệnh, tức số phận.

Hãy suy nghĩ kỹ về điều này. Hãy nghĩ về việc chơi một ván cờ nhỏ trên máy tính và việc chơi một ván cờ lớn với cuộc đời.

Mọi sự xảy đến với bạn không có gì là ngẫu nhiên. Tất cả đều đã được thiết lập từ trước khi bạn có thể nhận thức ra và người thiết lập kết quả không ai khác – chính là bạn. Có thể bạn không hề nhận thức được chính mình đã sắp đặt chúng, bạn không hề nhận thức được về những nhân bạn đã gieo từ trước đó dẫn bạn đến với những quả này. Chính cách bạn phản ứng với những quả ấy mới là thứ tạo nên cuộc đời của bạn, tạo nên số phận của bạn.

...

Giống như một cơn mưa, định mệnh đơn thuần chỉ là một sự kiện xảy ra và cách bạn nhìn, bạn cảm nhận, ứng phó với cơn mưa mới là điều quan trọng. Tổng hợp lại mọi sự kiện xảy ra trong đời dưới mắt nhìn, bằng nhận thức của bạn chính là số phận.

Một cơn mưa bất chợt xảy đến, người mẹ cau có tránh từng giọt mưa trong khi đứa con nhỏ thích thú giơ tay hứng những giọt mưa rơi. Người đang vội đi làm sẽ thấy vô cùng bức bối còn những người đang yêu ngồi cùng nhau trong quán cà phê lại thấy thật lãng mạn. Một người phơi quần áo sẽ buồn phiền nhưng người đang trồng rau sẽ cảm thấy biết ơn. Có gì khác nhau về bản thân cơn mưa ấy không? Không, nó đơn thuần là một sự kiện xảy ra nhưng chính bạn sẽ là người đưa mình vào những hoàn cảnh, những góc nhìn để cảm nhận về cơn mưa ấy. Có thể hôm nay bạn mong mưa thật lớn để có cơ từ chối một cuộc gặp gỡ nhưng ngày mai bạn lại buồn bã khi trời đổ mưa lúc bạn đang đến đón người yêu đi chơi. Mọi thứ liên quan đến kế hoạch tổ chức bữa tiệc ngoài trời đều hoàn hảo cho tới khi trời đổ mưa. Kể bi quan thì đau buồn tức giận với ông trời, người lạc quan thì rủ mọi người cùng nhảy nhót dưới cơn mưa. Cơn mưa vẫn thế nhưng tâm trạng của bạn thì hoàn toàn đổi khác trong mỗi trường hợp.

Tất cả những gì bạn cần hiểu về định mệnh đôi khi chỉ đơn giản như vậy. Đó chỉ đơn thuần là những sự kiện khách quan do chính bạn gây ra hoặc bạn không biết mình gây ra. Và việc ứng phó hay hòa nhập cùng nó sẽ làm nên cuộc đời bạn tức làm nên số phận của bạn.

Đây là góc nhìn của tôi về định mệnh, số phận và vì là góc nhìn của một người viết văn nên hình ảnh được sử dụng hơi lãng mạn như cơn mưa, gia đình nên mong bạn không bị xao động quá nhiều. Sau đây sẽ là góc nhìn khác cũng về thuyết định mệnh của một nhà toán học:

Đời người cũng như một phương trình toán học: $A \times B = A \times C$. Trong đó A là chủ thể không đổi, là bạn còn B là nguyên nhân và C

là hậu quả; nhưng nếu ta thêm vào phương trình ban đầu một thành tố X thì B x X lúc này chắc chắn sẽ không thể bằng C như ban đầu nữa vì đã có X thay đổi toàn bộ kết quả của phương trình. Cuộc đời bạn sẽ là một kết quả C mới tùy thuộc vào B ban đầu lẫn X mới được thêm vào.

Hay nếu một nhà hóa học khi nhìn sự việc này có thể giải thích rằng: Phản ứng hóa học của chất A và chất B sẽ tạo thành chất C và D, nhưng nếu ta thêm vào đó các chất xúc tác khác nhau thì kết quả của phản ứng sẽ là E và F chứ không còn là C và D như trước. Chất xúc tác đóng vai trò quan trọng trong việc thay đổi kết quả của phản ứng hoặc làm cho phản ứng mạnh hơn rất nhiều lần.

Bạn biết không, đó là nguyên lý về việc hoán cải số mạng. Đời người bị tác động bởi các tầng năng lượng đã được ghi khắc trên các vì tinh tú trong thời gian nhiều kiếp sống. Ta chịu tác động bởi chúng nhưng chính ta cũng có thể thay đổi chúng. Các suy nghĩ, hành động của ta ngay lúc này dù xấu hay tốt cũng giống như các thành tố X hay các chất xúc tác thúc đẩy nghiệp quả tới nhanh hay chậm, theo hướng tốt hoặc xấu hơn.

Nhờ nghiên cứu chiêm tinh học một cách đúng đắn và khoa học, con người sẽ hiểu biết mệnh Trời, tức các luật của vũ trụ; hiểu biết hơn và tin tưởng hơn vào bản thân mình để sống cuộc đời có ý thức, thoải mái, không bi quan cũng không lạc quan mà chỉ đơn giản là an vui tự tại. Ấy chính là mục đích của chiêm tinh chân chính.

Chiêm tinh chân chính khiến người ta hiểu rằng không có chuyện thần linh thưởng phạt con người. Nhưng mọi kết quả mà ta lãnh nhận đều do chính ta đã tạo ra hay góp phần tạo ra ngay từ ban đầu. Hiểu và ghi nhớ điều ấy để thay đổi hành động của chính mình là tôn chỉ sau cùng của mọi tôn giáo. Dù cho cách diễn đạt của các tôn giáo có khác nhau nhưng thông điệp sau cùng về việc hướng mọi người hãy sống tốt, sống lương thiện, gieo hạt lành để được gặt quả lành thì mọi tôn giáo đều giống như nhau. Có chăng chỉ là sự diễn đạt khác đi và tùy thuộc vào khả năng diễn đạt, vùng quốc gia lãnh thổ, văn hóa, quy cách ứng xử lẫn hệ giá trị của thời điểm lịch

sử mà mỗi tôn giáo lại có cách trao truyền thông điệp khác nhau mà thôi.

Thông điệp thì ngắn gọn dễ hiểu và chỉ có một nhưng tiếc thay đa phần các tín đồ thuộc các tôn giáo đều có điểm chung là ít khi tuân thủ theo đúng thông điệp của các bậc Thánh nhân, thay vào đó lại cố tìm sự khác biệt của nhau để lên án, chỉ trích và hơn thua nhau. Kết quả là chúng ta ngày càng rời xa các chân lý, thông điệp sâu sắc đơn giản ban đầu. Thông điệp chung của mọi tôn giáo chung quy đều là sống trong yêu thương, tha thứ, tôn trọng, không phán xét, không tham lam, chia sẻ những gì mình có, đối xử với mọi người như chính mình... Mấy ai trong chúng ta tuân theo những thông điệp ấy?

Hãy một lần nữa lặng ngẫm những lời của Tiến sĩ Spalding trong cuốn Hành trình về Phương Đông: Mọi vật trong vũ trụ đều quân bình tuyệt đối, không dư, không thiếu, từ hạt bụi bé nhỏ đến những dãy thiên hà vĩ đại. Đời người quá ngắn, và luôn bị lôi cuốn vào nhịp sống gấp gáp, quay cuồng. Đâu mấy ai ý thức được sự phung phí hôm nay sẽ dọn đường cho sự đau khổ ngày mai. Tất cả chỉ là những ảo ảnh chớp chờn, thế mà người ta cứ coi như thật. Nếu biết thức tỉnh quan sát, ta có thể học hỏi biết bao điều hay.

Con người cần đặt cho mình một câu hỏi tương tự. Hãy quan sát lòng mình một cách thành thật xem mình muốn gì? Chúng ta muốn bình an hay bất ổn? Mỗi buổi sáng, chúng ta vội vã cầm lấy tờ báo để tìm các tin tức nóng hổi nhất. Nếu không có tin gì về chiến tranh, thiên tai, khủng hoảng, khó khăn kinh tế thì chúng ta vứt tờ báo xuống đất, và than rằng chả có gì đáng xem. Chúng ta muốn sống yên ổn, không thích xáo trộn nhưng rất thích thú khi nghe về những sự xáo trộn của kẻ khác. Chúng ta dành nhiều giờ để bàn cãi sôi nổi về người này, người nọ, chê bai ông này, giễu cợt bà kia. Phải chăng chúng ta vẫn làm thế?

Có bao giờ chúng ta đặt câu hỏi: Tại sao chúng ta lại làm thế không? Lòng ta còn ham tiền bạc, danh vọng, địa vị, sức khỏe, và chỉ cầu bình an cho chính mình thôi, nên chẳng bao giờ thỏa mãn. Nếu ai có hỏi thì ta cũng sẽ chối quanh như Alexander Đại đế chỉ

xin một giấc ngủ bình an mà thôi. Giấc ngủ bình an nào có khó, nào xa xôi diệu vợi, tốn công nhọc sức mới có. Làm sao ta có thể lao đầu vào vật chất phù du, xây dựng danh vọng địa vị, thỏa mãn cái phàm ngã hữu hình đồng thời tìm sự bình an, yên tĩnh? Chính các điều trên đã phá vỡ sự yên tĩnh sung mãn của nội tâm ta. Phiền não là do chính ta tạo nên, chứ đâu phải hoàn cảnh.

Có thể, mỗi ngày lướt các trang tin tức bạn sẽ dành sự quan tâm hơn đối với những tin giật gân, tin nóng hổi, tin sốc. Tin càng xấu thì lượng người quan tâm càng lớn và khi lượng quan tâm càng lớn sẽ tạo ra một khối năng lượng khổng lồ tương ứng với sự tức giận hoặc yêu thương mà sự kiện ấy mang lại. Người ta thường ít khi hạnh phúc hay vui mừng khi đọc được tin vui nhưng người ta lại vô cùng dễ nổi giận, ghen tị, oán trách khi đọc một tin xấu nào đó.

Ví dụ một bài báo viết về cuộc sống xa hoa của một diễn viên chẳng hạn. Bạn nghĩ bao nhiêu năng lượng tốt đẹp được sinh ra từ những người đọc tin ấy? Không nhiều như bạn nghĩ đâu, kể cả khi đọc giả cho rằng cuộc sống ấy thật đáng ngưỡng mộ thì thẳm sâu trong họ là năng lượng của sự ghen tị và buồn bã, pha lẫn oán trách tại sao người đó lại may mắn như vậy, tại sao mình không được như thế?

Có thể nói, ngành tin tức hay truyền thông nói chung chính là một trong những nguyên nhân lẫn thủ phạm tạo nên thế giới chúng ta đang sống như ngày hôm nay. Nó thao túng đám đông và ngược lại đám đông cũng định hình phương thức hành động của truyền thông nữa.

Mặt trái của truyền thông dưới cương vị công cụ của chủ nghĩa tiêu dùng sẽ được nhắc tới trong cuốn sách này, còn cụ thể tác hại của việc đọc tin tức vô bổ lẫn làm cách nào để đọc tin tức một cách thông minh có lẽ hẹn bạn trong một bài viết khác hoặc cuốn sách sau.

Sự hình thành và sức mạnh của đám đông

X

ã hội hay tập thể là một cách gọi khác của đám đông. Lịch sử loài người với sự ra đời và tan rã của những cộng đồng người trong quá khứ đã chứng minh rằng chúng ta chỉ có thể duy trì sự hợp tác hiệu quả “tương thân tương ái” trong một nhóm người nhỏ. Cụ thể là các bộ tộc, bộ lạc người nguyên thủy chỉ hợp tác rất tốt khi nhóm nằm trong một con số cụ thể vài chục cá nhân. Khi số lượng người trong nhóm tăng lên thành vài trăm, rồi vài nghìn thì các bộ lạc đều bị tan rã thành những nhóm nhỏ hơn vì tù trưởng không thể giải quyết được những vấn đề phức tạp phát sinh trong nhóm người đông như vậy. Khi nhóm tăng lên về số lượng cá thể sẽ dẫn đến nhiều mâu thuẫn khác nhau, ban đầu chỉ là những bất đồng sau đó dễ dàng chuyển thành những hỗn loạn lớn, thậm chí giết chóc nhau nữa.

Chuyện này không chỉ diễn ra trong quá khứ mà ngày nay, nếu ta tạm ví những doanh nghiệp là những bộ lạc khi xưa thì vấn đề tương tự cũng sẽ phát sinh. Một doanh nghiệp vài chục người không thể có cùng cách vận hành như doanh nghiệp trăm người, ngàn người. Nó cũng không thể được lãnh đạo bởi chỉ một người duy nhất mà cần có sự phân quyền cụ thể cho nhiều cá nhân khác nữa. Đặc biệt cần những quy định, luật lệ chung để đảm bảo cho mọi người cùng biết về nghĩa vụ lẫn trách nhiệm của mình. Như vậy doanh nghiệp hay tổ chức mới vận hành trơn tru được.

Quay trở lại thời xa xưa thì người ta đã dùng chính những mục tiêu, niềm tin chung về tôn giáo, chính trị để tạo ra những nhóm người lớn hơn cùng nhau hợp tác sinh sống trong hòa bình ổn định. Từ một nhóm người nhỏ, nhờ niềm tin chung mà nhiều người tập hợp lại thành bộ lạc lớn rồi dần phát triển thành những làng xóm, thành phố thậm chí chính là các quốc gia sau này. Tuy nhiên dù cùng sinh

sống trong một bộ lạc hay quốc gia, các cá nhân khi xét riêng lẻ đều không dễ dàng hợp tác với người khác. Đơn giản vì mỗi người mỗi hoàn cảnh, mong muốn, khả năng, nguồn lực khác nhau sẽ có những ưu tiên và suy tư khác nhau về cuộc sống. Rất khó để mọi người cùng hướng vào một khuôn khổ sống cụ thể. Đó không chỉ là vấn đề của ngày xưa mà còn là vấn đề của con người ngày nay nữa.

Về bản chất con người không dễ dàng hợp tác với người khác. Đó là lý do chúng ta được học nhiều về sự hợp tác, làm việc nhóm, phân công công việc... dù cho ngay cả thời điểm hiện tại này. Nếu con người giỏi hợp tác thì rõ ràng chúng ta chẳng cần phải học về nó làm gì nữa. Chính vì vậy mà các thể chế chính trị từ thời nguyên thủy cho đến thời phong kiến rồi lại tới các chính quyền trên thế giới ngày nay, với những công cụ là luật pháp và tòa án đã trở thành chất keo vô hình gắn kết mọi người cùng chung sống hòa thuận với nhau trên tinh thần thượng tôn pháp luật vì lợi ích chung.

Nói một cách dễ hiểu, nhiều cá nhân cùng nhau hợp tác sinh sống trong một khoảng không gian – thời gian cụ thể sẽ hình thành nên một tập thể, gọi cách khác là một đám đông.

Theo cách giải thích của triết học thì “đám đông” không hề tồn tại mà chỉ tồn tại rất nhiều những cá thể tạo thành đám đông ấy. Nhưng thực tế ta có thể dễ dàng nhận thấy sự tồn tại của đám đông là có thật, thậm chí nguy hiểm trong những trường hợp cụ thể.

Đám đông mang sức mạnh xây dựng lẫn hủy diệt. Không có đám đông sẽ không có những công trình kỳ vĩ trên khắp thế giới nhưng cũng chính vì đám đông mà nhiều công trình khác bị hủy hoại. Ai có thể nắm quyền điều khiển đám đông thì cũng như nắm giữ một sức mạnh vô cùng lớn.

Nói một cách đơn giản cho bạn dễ hình dung. Bạn sẽ thấy ngay rằng, trong cuộc sống, nghệ sĩ nào nhiều người hâm mộ hơn thì quyền lực hơn, tờ báo nào nhiều độc giả hơn thì quyền lực hơn, doanh nghiệp nào nhiều khách hàng hơn thì quyền lực hơn. Càng nhiều quyền lực thì sức ảnh hưởng của họ lên đám đông lại càng to

lớn. Đôi khi nó lớn đến độ có thể điều khiển cả đám đông làm theo ý họ. Như một nghệ sĩ có thể tạo ra cả một xu hướng thời trang mới, một doanh nghiệp có thể thay đổi thói quen tiêu dùng của mọi người để tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp của mình.

Chủ nghĩa tiêu dùng hay chủ nghĩa vật chất đã trở thành một trong những “người chơi” thành công nhất trong việc điều khiển và nắm giữ sức mạnh đám đông. Thậm chí có thể coi phần lớn con người trên toàn thế giới ngày nay đang là nô lệ và công nhân phục vụ cho ông chủ “tiêu dùng”. Đây cũng là một trong những vấn đề quan trọng mà tôi muốn nói đến trong cuốn sách này.

Sức mạnh hủy diệt của đám đông là một thực trạng tàn nhẫn. Núp sau tấm bia dư luận, đám đông có thể làm ra những điều tồi tệ cho người khác trên danh nghĩa “trừng phạt” người đó. Sự trừng phạt đôi khi không xảy ra trên mặt cơ thể vật lý như hành hạ, tra tấn mà còn tiếp diễn lâu dài hơn dưới dạng tâm lý nữa. Mỗi lần mạng xã hội có scandal, đặc biệt là nếu liên quan tới người nổi tiếng, bạn sẽ dễ dàng nhìn ra điều này.

Chính đám đông với sức mạnh phá hủy ấy đã giết chết bao điều tốt đẹp trên thế giới: Jesus Christ bị kết tội và treo mình trên thập tự vì đám đông; triết gia lỗi lạc Socrate bị tử hình bằng thuốc độc cũng vì đám đông. Đó là những ví dụ xa xưa, còn ngày nay ta dễ dàng nhận thấy “dư luận” hay “đám đông” đã tạo ra biết bao điều xấu xí cho cuộc sống con người. Vì nó mà bao nhiêu người trở nên độc ác hơn, thích phán xét, hay ghen tị, tranh đua nhiều hơn. Vì nó mà bao người trở nên giả dối, cam chịu và sống cuộc đời vô nghĩa. Người ta kết hôn khi không muốn kết hôn, sinh con khi không muốn sinh con và chỉ một điều người ta muốn làm là ly dị thì họ lại không dám làm. Vì dư luận mà biết bao người đang phải sống trong chịu đựng và đau khổ.

Một người đứng độc lập sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành động của anh ta. Nhưng nếu anh ta đứng trong đám đông thì chẳng phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình nữa. Điều đó khiến anh ta trở nên mạnh dạn hơn và hung bạo hơn nhiều lần. Đám đông nên nhận trách nhiệm đầu tiên trong việc biến các cá nhân trở thành vô

trách nhiệm hơn. Vô trách nhiệm là lý do quan trọng khiến mỗi người sống cuộc đời phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.

Sự phát triển của truyền thông xã hội lẫn internet đã tạo ra một đám đông lớn chưa bao giờ thấy. Từ đây sức mạnh xây dựng lẫn phá hoại của nó được nhân lên nhiều hơn. Ai cũng thích được hòa làm một với đám đông cho tới khi họ trở thành nạn nhân của nó. Dù bạn không chịu thừa nhận thì ngay lúc bạn lên tiếng cùng chửi rủa ai đó trên mạng vì một chuyện không liên quan gì tới bạn, thì bạn cũng đang là một thành viên của đám đông ấy rồi. Thời đại nào cũng có những đám đông, tuy khác nhau về thời gian, địa điểm nhưng chẳng hề khác nhau chút nào về bản chất.

Hãy cẩn thận, vì hôm nay bạn là một thành phần của đám đông nhưng biết đâu ngày mai bạn lại trở thành nạn nhân của nó. Nói như thế không có nghĩa là khuyến khích bạn đi ngược lại đám đông – điều ấy cũng nguy hiểm không kém đâu. Cách duy nhất là hãy tách mình ra khỏi đám đông trước để tập tính tự lập, thói quen quan sát, nhìn nhận đa chiều. Nếu bạn nhận thấy đám đông đang trở thành những kẻ hủy diệt, hãy tách xa khỏi nó. Còn nếu bạn nhận thấy nó đang mang năng lượng tốt, có tính xây dựng thì hãy góp phần tham gia cùng nó. Ấy là cách đúng đắn để sống giữa đám đông! Sẽ thật tuyệt vời nếu chúng ta có thể tạo ra những đám đông biết dùng sức mạnh to lớn của nó để sáng tạo, để yêu thương, để thấu hiểu nhau. Thế thì thế giới sẽ rất khác.

Bạn đã từng nghe câu chuyện về Jesus Christ rằng đám đông nọ mang tới cho Ngài một người phụ nữ phạm tội ngoại tình và yêu cầu Ngài hãy tuyên bố ném đá cô ta tới chết theo luật định. Jesus đã nói: “Ai trong các người cho rằng mình không hề phạm bất cứ tội gì thì hãy bước lên và ném đá trước đi”. Thế rồi đám đông xấu hổ tản dần ra và biến mất.

Tôi vốn không thích các đám đông nói chung nhưng tôi lại tôn trọng đám đông trong câu chuyện này. Dù cho hành động của họ ban đầu có hơi ác ý nhưng họ lại là những người trung thực và can đảm: họ biết xấu hổ, họ không dám nhận mình vô tội nên họ đã dừng tay.

Còn đám đông ngày nay thì sao? Cũng đôi lần họ biết dừng lại để nhìn lại chính mình nhưng hình như tỷ lệ tương đối ít. Có những đám đông vẫn rất hung hăng và tàn nhẫn, họ chỉ chăm chăm phán xét và trừng phạt người khác để thỏa mãn quyền “thẩm phán” tự nhận của mình. Chợt nhớ một câu nói của ai đó rằng “Phía sau bàn phím, chúng ta đều là những thẩm phán tối cao”. Quả là như vậy, chúng ta rất ngại phán xét người khác trực diện nhưng việc trốn sau bàn phím đã khiến cho việc ấy trở nên thật dễ dàng. Tôi dám cá trong đám đông “thẩm phán tự xưng” ấy sẽ có người theo một tôn giáo nào đó, nghĩa là họ được dạy về việc đừng phán xét người khác, hãy yêu thương, hãy nhân từ, hãy từ bi... nhưng họ lại không thi hành đúng những gì được dạy. Vậy họ giữ tôn giáo để làm gì? Tôn giáo có tác dụng gì? Câu hỏi này sẽ được trả lời sau nhưng trước tiên bạn hãy ngưng đọc vài giây và tự đánh giá bản thân mình một chút: Bạn đã từng nhận ra mình là một phần tử trong đám đông nào như vậy chưa? Đã bao giờ bạn cảm thấy xấu hổ và nuối tiếc vì đã vội vàng nổi nóng, chửi bới, phán xét ai đó qua bàn phím của mình?

Thật ra tôi hỏi câu ấy không phải để trách cứ hay khiến bạn cảm thấy có lỗi, mà để dẫn bạn tới một câu hỏi khác: Bạn có biết đám đông chính là nguồn “nguyên liệu” quan trọng tạo ra mọi sự thay đổi trên thế giới này? Vậy lý do gì tạo nên phản ứng của các đám đông? Phản ứng của đám đông có những tác dụng gì? Lợi hay hại? Làm cách nào để thay đổi? Làm cách nào để thoát ra khỏi đám đông và không bị nó chi phối? Làm cách nào để hướng thứ năng lượng rất lớn của đám đông vào mục đích tốt đẹp hơn, mang tính sáng tạo hơn là hủy hoại?

Tin vui là ngay lúc này thời đại của đám đông tàn nhẫn đang dần kết thúc và thay vào đó sẽ là thời đại của những đám đông mang tinh thần đoàn kết yêu thương, tinh thần huynh đệ đại đồng thế giới. Vui hơn nữa là trong thời đại mới sẽ có nhiều cơ hội “bùng sáng” cho những cá nhân nhận ra sự tàn nhẫn của đám đông và từ chối đứng chung với đám đông ấy.

Hãy trở lại một chút với vũ trụ học để tìm hiểu về thời đại mới ấy.

Bộ lịch vũ trụ và kỷ nguyên mới đang tới

C

hiem tinh học phương Đông cho rằng Mặt Trời theo quỹ đạo của nó lần lượt đi qua 12 chòm sao của đường hoàng đạo. Thời gian lưu lại trong mỗi chòm là khoảng 2.100 – 2.500 năm, thay đổi theo các nguồn tài liệu khác nhau – gọi là một tháng vũ trụ hay một kỷ nguyên. 12 tháng vũ trụ tạo thành một năm vũ trụ, tức khoảng 26 nghìn năm – còn được gọi là một đại kỷ nguyên. Họ cũng cho rằng những tháng vũ trụ khép kín đến nỗi sự quá độ chuyển từ tháng nọ sang tháng kia rất đặc trưng. Sau khoảng 5-6 kỷ nguyên lại xuất hiện những tai họa lớn. Tai họa xảy ra gần đây nhất cách ngày nay khoảng 13 nghìn năm là sự chìm xuống hoàn toàn của lục địa Atlantis.

Mốc thời gian tương đối cho các kỷ nguyên đã được Zale H. Bechor đưa ra trong tác phẩm *Prophecy: Yesterday, Today and Tomorrow* như sau:

4000 – 2000 trước Công nguyên: Mặt Trời đi vào cung Kim Ngưu (Taurus).

2000 – 1 trước Công nguyên: Mặt Trời đi vào cung Bạch Dương (Aries).

1 – 2000 sau Công nguyên: Mặt Trời đi vào cung Song Ngư (Pisces).

2000 – 4000 sau Công nguyên: Mặt Trời đi vào cung Bảo Bình (Aquarius).

Một vài nguồn tài liệu cho rằng tân kỷ nguyên Bảo Bình đã bắt đầu từ năm 1900, một cách tính khác lại cho là thời đại mới thực sự đã

khởi đầu vào năm 1942. Trong khi đó vào năm 1960, khi các nhà chiêm tinh học nói đến kỷ nguyên Bảo Bình, một cuộc chuyển đổi ở bề mặt xã hội đã diễn ra nhưng lúc bấy giờ các học giả vẫn cho rằng đó là mô lý thuyết mê tín dị đoan từ thời mông muội của loài người. Các hiện tượng xã hội xuất hiện sau đó đã dần chứng minh các giả thuyết về kỷ nguyên Bảo Bình là có thật. Nếu ở những năm 1960, ảnh hưởng của kỷ nguyên Bảo Bình mới chỉ có tác động trong các ngành như nghệ thuật, văn học, tôn giáo thì từ đầu thế kỷ 21 đến nay, các dấu hiệu của Bảo Bình đã biểu thị rõ rệt ở lĩnh vực khoa học công nghệ. Hãy nhìn lại quãng thời gian vừa qua, chúng ta sẽ thấy sự phát triển của công nghệ đang thay đổi cuộc sống của chúng ta nhiều đến mức nào.

Tạp chí Time, số ra ngày 21 tháng 3 năm 1969, cho rằng năm vũ trụ Song Ngư “đầy lo âu, châu lệt, đầy hoài nghi và ảo mộng”. Năm Bảo Bình tới đây sẽ là năm của “những niềm vui, của những thực hiện khoa học tân kỳ, của những niềm ước mơ, hoài bão”. Cũng trong bài viết *What is The Aquarius Age? (Thời kỳ Bảo Bình là gì?)* đăng trên nguyệt san Rosicrucian Digest số tháng 8 năm 1969, tác giả Samuel Rittenhouse cho rằng kỷ nguyên Bảo Bình tới đây sẽ là “2000 năm của tình huynh đệ đại đồng, tương thân tương ái”. Đó là thời kỳ của những chinh phục không gian, thời kỳ mà tâm trí con người sẽ mở rộng tầm kích, sẽ trở nên cao đại...

Như vậy, dù cho mốc thời gian không chính xác thì ta vẫn có thể nói Trái Đất hiện nay đang trải qua thời kỳ cuối cùng của kỷ nguyên Song Ngư và đang bắt đầu những ngày mới mẻ thuộc kỷ nguyên Bảo Bình – thời điểm được cho là bước biến đổi tuyệt vời nhất, kỷ nguyên được chờ đợi nhất trong lịch sử nhân loại của mọi thời đại.

Đặc biệt hơn nữa đang được bắt đầu ở thời đại này, không chỉ một mà là hai thời đại Bảo Bình cùng đang diễn ra một lúc trên cả thời điểm thay đổi của tháng vũ trụ lẫn năm vũ trụ. Như vậy tân kỷ nguyên mang đặc tính Bảo Bình kép làm cho thời buổi này lạ lùng, mãnh liệt và đặc biệt nhất trong lịch sử nhân loại từ hàng chục nghìn năm nay.

Trước khi tìm hiểu về sự tuyệt vời của kỷ nguyên ấy hãy tìm hiểu một chút về kỷ nguyên mà chúng ta vừa trải qua hay vẫn đang chịu rất nhiều ảnh hưởng từ nó: Kỷ nguyên Song Ngư.

Kỷ nguyên Song Ngư: Sức mạnh của đám đông và sự tôn sùng vật chất

Đặc tính của kỷ nguyên Song Ngư là sự cuồng tín của đám đông vào những niềm tin tập thể, được đánh dấu bằng sự ra đời của những tôn giáo lớn: phương Đông có đạo Phật và phương Tây là Thiên Chúa giáo, vùng Trung Đông xuất hiện đạo Hồi.

Kỷ nguyên Song Ngư cũng là thời gian người ta đắm chìm trong thế giới vật chất, sự phát triển và sức hút của vật chất là vô cùng lớn với đặc trưng là những phát minh, những nhà máy, những sáng tạo ra đời không ngừng chỉ để nhấn chìm thế giới trong muôn hình vạn trạng của mê cung hàng hóa. Của cải vật chất lên ngôi và trở thành mục tiêu sống, ý nghĩa sống của đa phần mọi người trong xã hội. Song Ngư với đặc tính của nước nên trong kỷ này con người chế ngự được sông nước, đại dương bằng các bước tiến về kỹ thuật hàng hải.

Bước vào cuối của kỷ nguyên này khi điếm xuân phân dần dịch chuyển về phía bên kia của chòm Song Ngư, đám đông bắt đầu nổi loạn, họ không còn chịu sự trói buộc của những quan điểm về đức hạnh như trước nữa mà bắt đầu mạnh dạn sống những lối sống mới, sáng tạo nên những ý nghĩa mới cho cuộc đời. Song song về sự nổi loạn này là sự cận đáy của những người thời kỳ cũ: những người bảo thủ trở nên cực kỳ bảo thủ, những người thích vật chất trở nên tôn sùng vật chất, những lời nói dối được lấp liếm cho tới khi chúng trở thành sự thật và ngay cả tôn giáo cũng bị xuống cấp khi không còn mang ý nghĩa tôn giáo đích thực. Nhiều người đến với tôn giáo trở nên ham mê hơn, tham lam hơn, họ đến đền chùa để xin xỏ thay vì tạ ơn, để than van thay vì để chúc tụng. Ý nghĩa thật sự của cuộc sống bị mờ dần trong nhiều lĩnh vực và thường bị lấp đầy bằng vật chất vinh hoa.

Thông tin trên có lẽ phần nào đã giải thích được cho thắc mắc của chúng ta về sự tạo thành các đám đông ban đầu. Vậy còn Bảo Bình thì sao? Tại sao nó là kỷ nguyên được mong đợi?

Kỷ nguyên Bảo Bình: Kỷ nguyên của tự do, sáng tạo, tâm linh và tính cá nhân

Hẳn bạn còn nhớ ngày 21/12/2012 cả thế giới xôn xao tin tức về ngày tận thế – ngày mà theo lịch của người cổ Maya là kết thúc một chu kỳ sinh tồn của nhân loại. Thật ra đó không phải là tận thế nào cả mà là lịch của người Maya trong việc dự đoán sự kết thúc của nhân loại trong kỷ nguyên Song Ngư. Tất nhiên sau đó sẽ bắt đầu tiến bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên Bảo Bình – chứ không phải tận thế.

Sở dĩ Bảo Bình là kỷ nguyên được mong chờ nhất trong lịch sử loài người vì nó mang đặc tính của niềm vui, của những bước tiến tâm kỳ mới mẻ, của những ước mơ hoài bão thành hiện thực, của khả năng sáng tạo, tinh thần tự do. Nó tôn vinh và thức tỉnh sức mạnh của từng cá nhân thay vì toàn bộ tập thể. Hơn hết đây là thời đại cho cảm xúc và tâm linh lên ngôi, thay vì vật chất của cải như trước.

Biểu tượng của Bảo Bình là người đội bình nước trên đầu hoặc vác ở vai, đang rót nước xuống; hiểu theo nghĩa nôm na là con người đã cất giữ những khả năng, những hiểu biết của mình trong bình để dùng vào việc phụng sự, khi có nhu cầu sẽ tuôn ra không ngừng và lạ thay bình đó có thể tuôn hoài không bao giờ cạn.

Không khí là đặc tính của Bảo Bình, thấy qua việc con người dần dần làm chủ không gian, ban đầu là phi cơ rồi phi thuyền với tầm mức không ngừng hướng ra ngoài, mở rộng thêm biên cương trong không gian mà con người cảm biết. Ngoài không gian bên ngoài con người còn bắt đầu khám phá những không gian bên trong chính mình. Đó là thế giới thuộc về tâm linh – một thế giới khác.

Bởi tư tưởng mang đặc tính hướng vào không gian bất tận, không gian bên ngoài lẫn bên trong, cùng sự thức tỉnh về tâm linh mà con

người tham thiền ngày càng đông. Khi nhận ra đó là cách để họ mở rộng nhận thức, sự hiểu biết và khả năng của chính mình.

Về mặt tình cảm, lực phát xuất từ Bảo Bình sẽ kích thích con người xóa tan các rào cản để trở thành một khối thuần nhất hơn, thành một tập thể không còn màng tới những khác biệt về giống nòi, quốc gia, đưa sự sống con người đi tới chỗ hợp nhất, hòa đồng. Điều này có nghĩa trong một nghìn năm tới và theo cách mà bây giờ ta không sao ngờ được, sẽ có những sự kiện xảy ra giúp nối kết mọi người trên thế giới thành một khối toàn nhất.

Ảnh hưởng về mặt tình cảm của Bảo Bình mạnh đến nỗi sẽ làm cho thế giới vật chất mất đi sức hấp dẫn mạnh mẽ vốn có. Và có thể vào những giai đoạn cuối của thời đại Bảo Bình nó sẽ đạt tới mức phóng đại lạ lùng về mặt cảm xúc, y như sự quyến rũ quá mức của vật chất mà con người trải qua vào cuối thời Song Ngư.

Về tâm thức, tâm kỷ nguyên sẽ có những giá trị tâm linh mới, một ý nghĩa mới về cuộc đời, và việc diễn giải ý nghĩa ấy làm đời sống hằng ngày được phong phú hơn.

Không khí có tính lan tỏa, hòa lẫn thì Bảo Bình cũng đem đến ảnh hưởng giống vậy. Những hoạt động của con người trong tương lai sẽ thể hiện rõ nét đặc tính ấy cả về mặt cá nhân: nâng cao tinh thần đoàn kết, ý thức toàn cầu, sự thức tỉnh lý trí; mặt chính trị: thế giới sẽ phát triển tinh thần quốc tế, liên bang, các liên hiệp sẽ xuất hiện ngày càng nhiều; mặt thương mại: phương thức làm việc khuyến hướng tổ hợp đa quốc gia phát triển mạnh, sự toàn cầu hóa thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết.

Quan trọng nhất, về mặt tôn giáo, các tôn giáo đơn lẻ dần mất đi sức thuyết phục, thay vào đó là một niềm tin chung duy nhất vào đấng sáng tạo tối cao. Con người sẽ tỉnh thức về mặt tâm linh. Cụ thể, con người sẽ dần nhận thức được mình là ai, đang muốn gì và cần làm gì để đạt được điều ấy mà không cần qua một tôn giáo cũ nào. Con người sẽ nhận thức được bản thân mình là quan trọng, linh hồn là quan trọng chứ không phải thân xác phàm tục. Vật chất

không giúp ích gì cho con đường tâm linh nên sự tôn thờ chủ nghĩa vật chất sẽ dần biến mất.

Tâm lý sẽ trở thành khoa học chính trong kỷ nguyên Bảo Bình, cũng như điện là khoa căn bản của kỷ Song Ngư. Tâm lý học sẽ phát triển, đạt nhiều thành tựu trở nên hữu dụng trong thời Bảo Bình, người ta sẽ tìm hiểu điều ảnh hưởng làm con người thành chính họ bây giờ, cái tạo nên bên trong lẫn bên ngoài. Người ta sẽ nghiên cứu con người về toàn bộ tâm thức, tình cảm, thân xác thay vì chỉ giới hạn vào phần vật chất hữu hình là cơ thể như trước đây.

Đây là một vài lý thuyết về đặc tính cung Bảo Bình bạn có thể dễ dàng tìm thấy nếu như bạn quan tâm. Giờ hãy cùng nhau đi sâu một chút vào thực tế để xem thế giới đang bước vào kỷ nguyên Bảo Bình như thế nào.

Các công nghệ và phương tiện mới ồ ạt ra đời cho phép con người được tự do thể hiện tính cá nhân của mình trong một nơi gọi là thế giới “ảo” – nơi hàng tỷ người cùng nhau tạo ra một thế giới riêng, một không gian riêng mà nơi đó việc kết giao trở nên dễ dàng hơn bao giờ. Điện thoại, internet là những công nghệ vô cùng quan trọng đánh dấu bước ngoặt của nhân loại và làm cho thế giới trở nên “phẳng” hơn bao giờ với muôn vàn cơ hội hợp tác, giao lưu, phát triển dành cho mọi người trên thế giới. Công nghệ cho phép con người tối đa hóa tính cá nhân của mình cũng như cho tất cả mọi người cơ hội để trình bày những ý tưởng sáng tạo của bản thân. Sự ra đời của mạng xã hội cũng là một thành tựu đáng kể của kỷ nguyên Bảo Bình và góp phần đóng góp nền tảng cực kỳ to lớn cho những ngành nghề khác liên quan: du lịch, vận tải, kinh doanh, hội nhóm... Nhưng hãy nhớ rằng, tất cả công nghệ viễn thông và thông tin hiện nay chỉ là bước khởi đầu nền tảng cho một kỷ nguyên tràn ngập ý tưởng. Còn quá sớm để công nghệ khiến con người được phép là chính mình, được phép cá nhân hóa và nhờ thế, sự tương tác kết nối trở nên thật hơn. Những nền tảng công nghệ này có thể mang đến cho xã hội loài người viễn cảnh như một cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. Tuy dự đoán xu hướng tốt – xấu của kỷ nguyên Bảo Bình vẫn còn quá sớm nhưng chúng ta có thể chắc

chấn về việc công nghệ có thể thay đổi thế giới nhờ vào các ý tưởng gần đây như internet, smartphoned, công nghệ gen, máy in 3D, máy tính lượng tử, trí tuệ nhân tạo, tiền tệ điện tử... Có thể thấy những ý tưởng này sẽ góp phần thay đổi thế giới, nhưng theo chiều hướng nào còn phụ thuộc vào thái độ của loài người với những ý tưởng ấy.

Về mặt cá nhân, con người ở khắp nơi trở nên độc lập hơn, có niềm tin và chính kiến riêng thay vì một niềm tin chung bị kiểm soát hay nhồi nhét. Những con “sói” sẽ xuất hiện nhiều hơn và tách ra khỏi bầy “cừu” – họ được cho là những người nổi loạn và thế giới sẽ có ngày càng nhiều người “nổi loạn” hơn theo cùng cách ấy. Con người sẽ nói nhiều hơn về tự do, sáng tạo, cơ hội, trải nghiệm và tâm linh. Những người “nổi loạn” ấy sẽ mạo hiểm hơn để theo đam mê, để làm bất cứ điều gì mình thích thay vì phụ thuộc vào người khác. Sự từ bỏ vật chất sẽ trở thành một trào lưu mới. Người ta không còn đi làm điên cuồng vì tiền bạc. Người ta sẵn sàng hiến tặng tài sản của mình cho mục đích từ thiện hay các mục tiêu cá nhân khác. Quyền sở hữu tài sản cũng không được xem trọng khi mọi người bắt đầu chú ý tới những mô hình kinh doanh “chia sẻ”: chia sẻ xe hơi, chia sẻ nhà, chia sẻ đồ dư thừa trong nhà, chia sẻ không gian làm việc... Vì là kỷ nguyên của khối đoàn kết đại đồng, tính cá nhân thay vì đám đông, sự can đảm thay vì sợ hãi, thực hành thay vì lý thuyết nên trong kỷ nguyên Bảo Bình không có chỗ cho sự tồn tại của những triết lý độc tài, độc quyền nữa – đây quả thật là một dự báo đáng mừng cho nhân loại toàn thế giới.

Khi nói về các nét tính cách của kỷ nguyên xin đừng quy rằng người cung Bảo Bình thì tuyệt vời hơn người cung Song Ngư. Không, ý tôi không phải vậy! Thế giới này tuyệt vời và đa dạng nhờ sự góp mặt của đủ loại tính cách và quan điểm. Và ở mỗi thời kỳ thì mỗi nét tính cách sẽ có những cái hay riêng. Nếu bạn là người ưa thích những thông tin thuộc các cung hoàng đạo thì hãy khéo léo tận dụng chúng vào cuộc sống, chúng sẽ giúp cho cuộc sống của bạn trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Còn nếu bạn không tin vào các cung hoàng đạo hay thiên văn học vì những thông tin này là những thứ không thể

nhìn thấy, không thể chứng minh cũng không sao cả, hãy giữ niềm tin của riêng mình.

Phần tôi, sự hiểu chính mình qua kiến thức hoàng đạo đã khiến tôi hiểu thêm về những người xung quanh mình và đặc biệt là dành sự đồng cảm sâu sắc cho một số nhân vật nổi tiếng mà có thể nhiều người trong số các bạn rất ghét.

Ta đang sống ở buổi giao thời, lúc một thời đại đang chấm dứt và một thời đại khác bắt đầu, và giao thời thì luôn hỗn loạn. Sự hỗn loạn thường được gây ra bởi những luồng tư tưởng trái chiều nhau. Trong sự hỗn loạn ấy có thể chia nhân loại thành hai khối người, tùy theo cách đáp ứng của họ với các lực tác động: lực của Song Ngư hoặc lực của Bảo Bình. Bạn có muốn nhận diện xem mình thuộc khối người nào không?

Bạn là người dễ dàng tin vào những ý tưởng mới mẻ, những ý tưởng đôi khi chính bạn cũng chưa hiểu hết nhưng dù vậy, bạn vẫn chọn tin vào chúng vì bạn có một niềm hy vọng vào tương lai tươi sáng rằng thế giới này sẽ tốt đẹp hơn? Thế thì bạn đích thị là một con người của kỷ nguyên mới – bạn là một thành viên của kỷ Bảo Bình với những hạt mầm sáng tạo, ý tưởng sẵn có bên trong.

Còn giả như bạn là một người bảo thủ, thường nghi ngờ mọi ý tưởng mới và tin rằng thế giới này đủ tốt đẹp rồi, nếu bạn cho rằng những giá trị truyền thống cần được bảo tồn và phát huy thay vì nghĩ ra những ý tưởng mới, nếu như bạn không thuộc tí người dễ dàng ủng hộ những hướng đi mới, quan điểm mới của thế giới thì bạn vẫn đang còn là con người của kỷ nguyên cũ – kỷ Song Ngư.

Nói một cách dễ hiểu hơn, lực Song Ngư mang nét bảo thủ còn người chịu ảnh hưởng Bảo Bình thường tỏ ra cấp tiến. Mâu thuẫn vì vậy sẽ xảy ra và không thể tránh khỏi khi phái bảo thủ muốn duy trì những tín điều, triết lý, phương pháp tuy hữu dụng trong quá khứ nhưng nay không còn thích hợp với tâm lý và hoàn cảnh mới của đời sống con người còn phái cấp tiến hô hào những giá trị, quan niệm mới phù hợp với tâm tình và trí tuệ của nhân loại trong thời đại mới.

Bí mật về các cung hoàng đạo

C

ung hoàng đạo là một nhánh của chiêm tinh học chuyên nghiên cứu ảnh hưởng của các hành tinh đến tính cách con người. Mỗi người sinh ra ở một thời điểm khác nhau trong ngày (chưa kể tới trong tháng, trong năm) sẽ chịu ảnh hưởng khác nhau của vô số hành tinh để mang những đặc điểm tính cách khác nhau. Người ta đã tổng hợp những đặc tính căn bản của nhiều người được sinh ra trong mỗi thời điểm khác nhau để tạo ra lý thuyết về cung hoàng đạo.

Lý thuyết ấy nói rằng những người sinh ra trong cùng khoảng thời gian cụ thể (cùng một cung) thì sẽ mang những nét tính cách tương đồng về nhiều mặt. Tuy nhiên dù hai người sinh trong cùng một cung nhưng khác ngày giờ hay vị trí địa lý thì cũng chịu ảnh hưởng các lực tác động khác nhau. Chưa kể đến sự khác biệt về văn hóa, giáo dục, môi trường sống của mỗi người cũng không giống nhau dẫn đến sự đa dạng của các cá nhân mà không ai giống hết ai, kể cả về tính cách lẫn ngoại hình.

Nên nếu ai đó phản đối các kiến thức về cung hoàng đạo với lập luận “Chả lẽ thế giới chục tỷ người lại chỉ có đúng 12 nhóm tính cách thôi sao?” là hoàn toàn không hợp lý. Vì trong 12 nhóm đó không một ai có quá khứ, hiện tại, môi trường sống, hoàn cảnh sống giống ai nên việc tính cách giống hết nhau trong mỗi cung đơn giản là không thể nhưng tương đồng về nhiều mặt thì nhất định là có thể.

Biết được cung hoàng đạo của mình bạn có thể dễ dàng “đọc vị bản thân” một cách rõ ràng và khách quan. Nếu một người biết rõ đặc tính cung của mình, biết mình là ai, mình thích hợp với công việc gì và tiếp tục trau dồi bản tính sẵn có thì sẽ tiến bộ rất nhanh. Ví dụ như người có khiếu về âm nhạc tập trung học toán thì không phải sẽ không có tiến bộ nhưng nếu đi theo âm nhạc thì người đó sẽ tiến

nhanh hơn rất nhiều. Việc hiểu biết mình là ai, có những khả năng tiềm ẩn nào sẽ giúp người ta định hướng đi chính xác. Đó mới là mục đích của chiêm tinh học và sự nghiên cứu chiêm tinh như thế mới là đúng đắn chứ không phải chỉ xem quá khứ, vị lai, may rủi như đa phần tín đồ cung hoàng đạo đang tìm hiểu.

Kiến thức về cung hoàng đạo rất nhiều nhưng những thông tin rác từ các kiến thức ấy cũng nhiều không kém. Nếu như mặt tốt của cung hoàng đạo là giúp bạn nhận diện điểm mạnh điểm yếu của mình thì mặt tiêu cực là khi bạn phụ thuộc vào đó mà mất đi chính kiến của bản thân. Áp dụng các kiến thức về cung hoàng đạo một cách đúng đắn sẽ mang lại cho bạn nhiều niềm vui nhưng nếu bạn quá lệ thuộc vào nó thì sẽ khiến bạn trở nên bi quan, sợ hãi và thiếu tự tin.

Đối với bản thân tôi, mỗi khi đọc về dự đoán tính cách cung hoàng đạo tôi đều cẩn thận xem xét: điều gì cảm thấy đúng tôi sẽ cố gắng phát huy (mặt tích cực) hoặc hạn chế (mặt tiêu cực); còn nếu điều gì không đúng, tôi bỏ qua.

Ví dụ, một người thuộc cung Song Tử như tôi thường được biết đến là người hay la cà, không chú ý thời gian nên hay trễ hẹn, tôi đã khắc phục được điều này và là người rất tôn trọng thời gian. Song Tử là người thông minh, giỏi về giao tiếp và có thể mạnh trong các lĩnh vực về truyền thông, viết lách, sáng tạo – điều này tôi thấy đúng và tôi cũng đang tập trung phát huy thế mạnh của mình trong lĩnh vực viết lách, truyền thông. Song Tử dễ bị phân tâm, nhanh chán và thường xuyên thay đổi ý định nên bị cho là người không kiên trì, hời hợt... Về điểm này thì tôi vẫn đang tìm cách để cải thiện và thay đổi nhưng đôi khi nghĩ kỹ thấy nó cũng có mặt tốt. Ví như khi việc đọc một cuốn sách nhàm chán. Đầu tiên tôi cố gắng thay đổi điểm yếu của mình bằng cách cố đọc cho hết cuốn sách dù không hứng thú chút nào để chứng tỏ mình cũng kiên trì. Nhưng nghĩ lại tôi đã thay đổi theo hướng khác: nếu đọc một cuốn sách quá nhàm chán tôi sẵn sàng từ bỏ nó để dành thời gian cho những cuốn khác thú vị hơn. Điều này đối với bản thân tôi mà nói lại tốt hơn nhiều nếu cứ tuân theo cách cũ.

Cho nên tôi mong bạn cũng vậy, khi đọc những dự đoán về tính cách bản thân thì hãy tỉnh táo và khôn ngoan tìm cách vận dụng cho thích hợp, đừng quá cứng nhắc kể cả trong việc nên tin hay không tin các kiến thức về cung hoàng đạo.

Tôi để ý thấy hiện tại trên mạng xã hội có nhiều hội nhóm đăng nhiều về cung hoàng đạo, cả những điều có cơ sở lẫn vô cơ sở như “cách cung hoàng đạo đối xử với người yêu sau chia tay” hay “cách cung hoàng đạo hành động khi hết tiền”... Những tin kiểu này đều là tin rác nhưng đáng tiếc chúng lại thu hút không ít người và lấy đi biết bao thời gian quý báu của họ. Lại có nhiều trang khác đăng tin hay và được nhiều người đồng tình rằng “đúng là như vậy” – “chuẩn xác” – “tuyệt vời” nhưng sau khi biết là nó đúng với mình các bạn lại bỏ qua luôn mà không chịu nghĩ kỹ hơn trong việc tìm cách vận dụng chúng vào đời sống. Thế thì đúng để làm gì? Đó là một sự lãng phí thông tin.

Một cách khác nữa để ứng dụng kiến thức về cung hoàng đạo đó là bạn tôn trọng sự khác biệt về tính cách của mọi người xung quanh. Bạn sẽ không còn phải phát điên trong việc cố gắng thuyết phục người khác làm theo ý mình, cũng như không còn phải đặt câu hỏi “tại sao” khi ai đó có những hành động mà bạn không thể hiểu.

Chẳng hạn như tôi có cô em gái thuộc cung Kim Ngưu. Tính cách cô ấy gần như trái ngược hoàn toàn với tôi – một Song Tử. Cô ấy chỉ thích ngủ, ngủ rất nhiều, sáng tỉnh dậy vừa kịp giờ đi làm, tối đi làm về lại đi ngủ liền. Trong khi tôi thức khá khuya, dậy rất sớm và dùng thời gian để làm đủ mọi việc. Mới đầu tôi cũng hay phàn nàn nhưng dần dần tôi tôn trọng sự khác biệt ấy nên không còn cảm thấy bực bội nữa.

Hoặc như chuyện đi du lịch, Kim Ngưu không thích đi chơi xa và cũng không ưa dịch chuyển khắp nơi như Song Tử nên dù cho tôi thuyết phục thế nào cô em tôi cũng chẳng muốn rời khỏi nhà. Nhưng giờ thì khác, tôi đã phần nào thành công khi thuyết phục được em gái mình tham gia vài tour du lịch gần khi dùng chính cuộc sống của mình để chứng minh du lịch là một việc rất đáng làm.

Ngoài em gái thì tôi còn hiểu tính cách của mọi người trong gia đình hơn rất nhiều. Giải thích được tại sao bố Thiên Bình lại hợp với tôi đến thế, tại sao bố lại hiền thế, tại sao bố lại để mẹ Sư Tử nóng tính của tôi “bắt nạt” hoài. Tôi cũng hiểu được tại sao anh Hai Bọ Cạp của tôi lại khá khó tính và đề cao sự trung thành đến vậy. Hiểu tại sao chị Hai Xử Nữ của tôi luôn kỹ lưỡng, cẩn thận. Đúng vậy, nhờ những kiến thức về cung hoàng đạo mà tôi hiểu bản thân mình hơn, hiểu những người xung quanh mình hơn, chấp nhận họ như họ vốn thế do đó mà tôi có thể sống một cuộc sống dễ chịu, thoải mái hơn nhiều.

Có người cho rằng chỉ những ai không hiểu về bản thân mới cần người khác nói cho biết mình là người thế nào. Ý của họ cung hoàng đạo là thứ không đáng tin, không đáng bận tâm. Tôi đồng ý. Nhưng cũng cần làm rõ thêm rằng việc hiểu bản thân mình là điều cực kỳ khó khăn chứ không hề đơn giản và đặc biệt không phải ai cũng may mắn làm được. Nhiều người mất cả đời cũng chưa hiểu được về chính mình và một số khác cho rằng toàn nhân loại chỉ có những đáng giá ngộ như Phật Thích Ca, Chúa Jesus, Lão Tử mới là những người hoàn toàn hiểu về chính mình lẫn hiểu về cuộc sống.

Vậy nếu như có một công cụ như cung hoàng đạo giúp chúng ta biết về bản thân mình nhanh hơn, dễ hơn thì tại sao lại không tận dụng?

Còn nếu như bạn hoàn toàn hiểu rõ về bản thân mình rồi thì tôi đồng ý rằng bạn không cần tham khảo các kiến thức này làm gì nữa. Nhưng nếu bạn cũng giống như đa phần nhân loại chỉ là những người luôn mơ hồ về bản thân, đang trong hành trình xây dựng một phiên bản mới cho chính mình thì những kiến thức ấy là hữu dụng.

Suy cho cùng, hữu dụng hay vô dụng đều phụ thuộc vào chính chúng ta nhiều hơn là vào bản thân thông tin. Bạn đồng ý không?

Vậy thì việc đọc các bài viết và thông tin về chiêm tinh dù đúng dù sai không quan trọng bằng việc bạn suy nghĩ xem có thể vận dụng

các thông tin ấy vào cuộc sống hay không và vận dụng bằng cách nào.

Ví dụ chiêm tinh nói tuần này là thời gian rất tốt để hàn gắn các mối quan hệ vậy thì đừng ngại ngùng mà hãy mau gửi một tin nhắn làm lành cho người yêu hay người thân của mình đi thôi. Dù trong thực tế, một lời xin lỗi luôn có khả năng hàn gắn mối quan hệ trong bất cứ thời điểm nào. Biết thực tế ấy thì bạn chẳng cần gì thiên văn hay chiêm tinh nào nhắc nhở cả.

Cứ làm những điều thiện, điều tốt, đừng tạo ra ảnh hưởng xấu với bất cứ ai, suy nghĩ kỹ trước khi hành động, chịu trách nhiệm cho mọi việc làm của mình... Nếu bạn tuân theo những “luật” này của cuộc sống thì tôi tin chắc bạn chẳng bao giờ cần phải nhờ đến sự động viên khuyến khích hay cảnh báo của chòm sao hay chiêm tinh gia nào cả.

Nếu như việc tìm hiểu những kiến thức về cung hoàng đạo có thể giúp bạn phần nào “hiểu được chính mình” thì việc quay trở lại lịch sử ngàn xưa để tìm hiểu về nguồn gốc con người, con đường tiến hóa, cách thức con người thay đổi tự nhiên, tạo ra lịch sử cho chính mình thông qua những biến cố và sự kiện có thật trong quá khứ sẽ giúp bạn hiểu về chính mình một cách sâu sắc hơn nữa. Tất nhiên sự hiểu này không phải trên phương diện cá nhân mà trên phương diện một giống loài.

CHƯƠNG 2 CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI

Con người - Sự tiến hóa đặc biệt nhất trong lịch sử

T

heo Yuval Noah Harari, giảng viên khoa Lịch sử Đại học Hebrew, tác giả cuốn *Sapiens: Lược sử loài người*⁴ thì mọi thứ bắt đầu trong không gian vũ trụ từ khoảng 13,5 tỷ năm trước: vật chất, năng lượng, thời gian và không gian được hình thành trong một sự kiện gọi là Big Bang. Những đặc tính cơ bản này của vũ trụ được gọi là vật lý.

Khoảng 300 nghìn năm sau sự kiện ấy, các vật chất và năng lượng này bắt đầu hợp nhất thành các cấu trúc phức tạp gọi là nguyên tử sau đó chúng kết hợp thành các phân tử, sự tương tác giữa chúng được gọi là hóa học.

Khoảng 3,8 tỷ năm trước, trên một hành tinh gọi là Trái Đất, các phân tử kết hợp tạo thành những cấu trúc đặc biệt lớn và phức tạp, gọi là sinh vật. Câu chuyện về các sinh vật được gọi là sinh học.

Khoảng 70 nghìn năm trước, trong vô số loài sinh vật khác nhau cùng sinh sống trên Trái Đất, có một loài sinh vật thể hiện sự khác biệt và ưu tú hơn cả, đó là các sinh vật thuộc giống *Homo sapiens* – người Tinh Khôn. Trong quá trình tồn tại và sinh sống, họ bắt đầu hình thành một cấu trúc phức tạp và tinh vi hơn nữa, gọi là văn hóa.

Quá trình phát triển văn hóa này được gọi là lịch sử.

Có ba cuộc cách mạng quan trọng định hình tiến trình lịch sử là: cách mạng nhận thức, cách mạng nông nghiệp và cách mạng khoa học.

Một sai lầm trong thuyết tiến hóa của Darwin đó là cho rằng loài người đã tiến hóa theo một đường thẳng đi lên và chỉ có một loài

người duy nhất. Nhưng khoa học lần khảo cổ học ngày nay đã chứng minh rằng từng có rất nhiều giống người khác nhau sinh sống ở những vùng lãnh thổ khác nhau trong quá khứ. Thực tế về việc có nhiều giống người khác nhau trong quá khứ từng được xem là bí mật được giữ kín nhất trong lịch sử.

Ngoài giống người Tinh Khôn như hiện tại, người ta còn được biết đến ít nhất sáu giống người khác nữa. Một trong số đó như là giống người Neanderthalensis được cho là rất đồ con, to cao lực lưỡng và khỏe mạnh hơn hẳn loài người bây giờ. Dấu tích còn lại của họ là những dấu chân, bàn tay khổng lồ trong các di tích hóa thạch còn sót lại của vùng châu Âu và Tây Á. Ngoài ra còn có giống người Floresiensis sinh sống tại các hòn đảo nhỏ ở Indonesia. Giống người này lại có thân hình thấp bé như người lùn ngày nay và có đôi tay khéo léo để chế tác những công cụ bằng đá. Bạn có thể thấy những bộ phim về người lùn như *Chúa Nhẫn*, *Bạch Tuyết và bảy chú lùn* đều có chung một sự mô tả về giống người này đó là nhỏ bé nhưng rất tinh khôn và khéo léo. Gen của giống người này phần nào vẫn còn duy trì và tồn tại cho tới ngày nay.

Ngoài ra còn rất nhiều giống người khác đã cùng tồn tại trên trái đất và giống người như chúng ta ngày nay chỉ là một trong số đó, không phải là duy nhất.

Nhưng bằng nhiều cách thức, nhiều con đường và nhiều lợi thế mà giống người Tinh Khôn chúng ta ngày nay đã tạo ra lịch sử cho chính mình khi vươn lên chiếm quản toàn bộ thế giới, đẩy các giống người khác vào tuyệt chủng hoặc biến mất hoàn toàn khỏi địa cầu.

Một trong những ưu thế lớn nhất của loài người so với các loài khác là có bộ não lớn. Bộ não lớn của con người chỉ chiếm 2-3% trọng lượng cơ thể nhưng lại cần tới 25% năng lượng của cơ thể trong tình trạng nghỉ ngơi. Để phục vụ bộ não ấy con người đã phải dành nhiều thời gian hơn mọi loài trong công cuộc tìm kiếm thức ăn để nạp đủ năng lượng vào cơ thể mỗi ngày. Cũng chính vì lượng năng lượng cần cho bộ não là rất lớn nên các cơ bắp của con người dần bị teo nhỏ lại, họ trở nên yếu đi về mặt thể chất so với tổ tiên.

Tiến hóa chọn lọc giúp con người dần đứng thẳng trên đôi chân của mình để có tầm nhìn cao hơn, tìm thức ăn dễ hơn trong bãi cỏ hoặc trong rừng. Khi tay không còn cần thiết cho việc cầm nắm, di chuyển thì nó được luật tự nhiên tinh chỉnh để làm những việc khác cần đến sự khéo léo như làm dấu ra hiệu hay chế tác các công cụ thô sơ lẫn phức tạp.

Dáng đi thẳng đã mang con người đến một rắc rối khác khi hông người phụ nữ bị bó hẹp lại làm cho việc sinh nở trở nên khó khăn hơn. Tự nhiên lại một lần nữa tinh chỉnh để con cái loài người được sinh ra trong tình trạng non nớt nhất – chứ không phải hoàn hảo nhất – nhằm bảo vệ sự sống cho người mẹ sau sinh. Việc sinh con ngày nay dù đủ 9 tháng 10 ngày vẫn là việc sinh non so với tổ tiên trong quá khứ. Sinh non khiến các bộ phận trên cơ thể trẻ sơ sinh chưa kịp hoàn thiện và phát triển hoàn toàn. Những loài động vật khác chỉ sinh khi bào thai đã phát triển tương đối hoàn thiện: một con ngựa con có thể đứng dậy ngay sau khi sinh; một con mèo, con hổ con cũng chỉ cần vài ngày là có thể tự đi đứng được. Trong khi đứa trẻ mới sinh ra của loài người cần nhiều thời gian hơn và phụ thuộc vào sự chăm sóc kỹ càng của cha mẹ, người thân.

Thực tế này hóa ra lại mang đến rất nhiều năng lực kỳ diệu cho con người. Đầu tiên phải kể đến sự hợp tác giữa các cá nhân đã giúp hình thành tổ chức gọi là gia đình. Bởi luôn cần nhiều hơn một người để chăm sóc cho một đứa trẻ. Thời nay thì mẹ đơn thân không có gì là xa lạ nhưng rõ ràng là dù đơn thân thì cô ấy vẫn cần sự trợ giúp từ xã hội trong việc kiếm tiền, chăm sóc y tế, nuôi dạy con cái. Thời nguyên thủy xa xưa một người mẹ trước và sau khi sinh cũng phải nhờ sự trợ giúp từ những người xung quanh rất nhiều. Cơ thể con người mất nhiều thời gian để hồi phục sau sinh nở hơn đa phần những loài khác. Sự hình thành gia đình ban đầu vốn là để giúp cho các cá nhân trong đó chăm sóc, bảo vệ lẫn nhau tốt hơn. Sau đó nó dẫn đến sự ra đời của xã hội – là tập thể nhiều gia đình hợp lại.

Điều quan trọng hơn nữa trong việc sinh non này là đứa trẻ được sinh ra ở dạng tiềm năng. Nghĩa là nó có thể trở thành nhiều thứ, đi

theo nhiều hướng khác nhau trong tương lai. Nó có thể được huấn luyện, được giáo dục, được lựa chọn để trở nên khác đi và tốt hơn. Một đứa trẻ có thể chọn ăn chay hoặc ăn tạp trong khi một con ngựa chẳng thể chọn việc ăn cá thay cho cỏ. Một đứa trẻ cũng có thể trở thành người hiếu chiến hay yêu hòa bình, vâng phục hay thích lãnh đạo, bảo thủ hay sáng tạo.

Trong khi các loài động vật khác sinh ra sẽ trưởng thành và mang đặc tính đúng y như loài của nó (một con ngựa mãi mang đặc tính loài ngựa, một con hổ luôn mang đặc tính loài hổ) thì con người có thể mang đặc tính của rất nhiều loài cùng lúc: ần náu giỏi như côn trùng, di chuyển nhanh như sóc, yếu ớt như thỏ hay mạnh mẽ như chúa sơn lâm. Đây là một sự ưu ái vĩ đại mẹ thiên nhiên đã dành cho con người mà không bất kỳ loài nào khác có được.

Quá trình “huấn luyện” hay “thay đổi” một đứa trẻ non nớt trở thành một con người trưởng thành toàn diện như vậy gọi là giáo dục, là một trong những yếu tố định hình xã hội chúng ta đang sống ngày nay.

Nhưng dù có dáng đi thẳng, đôi tay khéo léo và cả một bộ não to nhưng bấy nhiêu vẫn chưa đủ để đưa con người vươn lên một vị thế mạnh trong sơ đồ sinh thái. Thực tế con người vẫn là một loài yếu đuối về thể chất và kỹ năng hơn đa số các loài. Trong thời đồ đá, con người đã dùng đá để đập các loại quả lấy hạt và đập xương lấy tủy. Họ rất yếu lại chưa có các công cụ săn bắn. Con người thời ấy đã phải trốn và ngồi đợi các loài thú lớn (hổ, báo, sư tử) săn được con mồi, hoàn thành bữa của chúng rồi phải đợi tiếp cho các loài thú nhỏ hơn (sói, cáo, linh cẩu) chén phần thừa của con mồi ấy lần thứ hai. Sau khi các loài đã no đủ và tản đi, con người mới mon men lại gần con vật xấu số để nhặt nhanh những mẩu thịt ít ỏi còn lại và đập xương lấy tủy bên trong để ăn.

Chúng ta được biết nhiều về con người ở thời đại đồ đá với khả năng chế tác công cụ để săn thú và tự vệ nhưng thực tế phía trên cho thấy sự thật đôi khi không màu hồng đến vậy. Nhiều khả năng là con người đã trải qua một giai đoạn khác là thời đại đồ gỗ vì việc sinh sống trong rừng bên cạnh các cây to đã mang lại cho con

người nhiều lợi thế. Nhưng vì các công cụ bằng gỗ dễ bị hao mòn, mục ruỗng và biến mất theo thời gian nên lịch sử đã bị khiếm khuyết đi một phần và chúng ta chỉ còn biết về thời đồ đá mà thôi.

Một trong những bước tiến lớn của giống người Tinh Khôn là biết tạo ra lửa và điều khiển lửa theo ý mình. Lửa là thứ vũ khí lợi hại không chỉ giúp đuổi thú lớn, tạo hơi ấm mà còn giúp làm chín thức ăn khiến cho việc tiêu hóa dễ dàng hơn rất nhiều. Chính nhờ khả năng kiểm soát thứ bảo bối ấy mà con người từ vị trí giữa của chuỗi thức ăn đã vươn lên đầu tiên. Họ có thể ăn mọi thứ từ rau củ trái cây, các loại hạt cho tới thịt gia cầm, gia súc, thú lớn, thú nhỏ.

Các loài động vật nguy hiểm đứng đầu chuỗi thức ăn như sư tử, cá mập đã phải mất hàng triệu năm tiến hóa để vươn tới vị trí những kẻ mạnh nhất trong tự nhiên. Đó cũng là khoảng thời gian cần thiết cho các loài thú nhỏ có cơ hội tiến hóa tương ứng để dễ dàng trốn chạy kẻ thù. Nhờ đó mà tự nhiên duy trì trạng thái cân bằng ổn định. Sư tử, gấu, cá mập không gây thiệt hại quá lớn cho hệ sinh thái. Chúng chỉ ăn một lượng theo nhu cầu nên chỉ giết chóc vừa đủ cho nhu cầu ấy. Chẳng con sư tử nào lại đi săn hai con nai một ngày, một để ăn hôm nay và một để dành ngày mai. Chúng chỉ hành động theo bản năng sinh tồn tự nhiên và cũng bởi chúng tự tin vào sức mạnh của mình.

Nhưng con người, nhờ có lửa đã leo lên vị trí đứng đầu chuỗi thức ăn quá nhanh không theo quy luật tiến hóa. Họ ăn được nhiều thứ nhưng cơ thể sinh học vẫn yếu ớt chứ không có nhiều sức mạnh như các loài thú dữ khác. Vậy nên dù đang đứng ở đỉnh chuỗi thức ăn nhưng con người vẫn không ngừng lo lắng và sợ hãi về vị trí của mình. Chính vì vậy họ đã dần trở nên độc ác và nguy hiểm hơn để bảo vệ vị trí ấy. Họ giết chóc nhiều hơn, trở nên hung hăng và hiếu thắng hơn tất cả mọi loài.

Nhiều tai ương trong lịch sử, từ các cuộc chiến tranh đến thảm họa sinh thái đều là hậu quả của bước nhảy vọt tiến hóa này. Không loài thú nào nguy hiểm và phá hoại nhiều hơn con người! Đây tuy là một sự thật phũ phàng nhưng lại chính là chìa khóa để hiểu được lịch sử và tâm lý của loài người chúng ta.

Lửa chính là cứu tinh và là bước chuyển hóa ngoạn mục đưa con người vào tiến trình thay đổi thế giới. Con người không chỉ biết cách tạo ra lửa mà còn biết sử dụng lửa để đạt điều mình muốn. Họ đốt cháy những khu rừng rậm thành những khoảng trống cho dễ di chuyển. Sau đó khoảng trống này hình thành nên những cánh đồng cỏ xanh thu hút các loài thú ăn cỏ, dễ dàng hơn cho con người trong việc tìm kiếm thức ăn. Nhờ có lửa mà con người từ việc chỉ ăn hoa quả, hạt, rễ cây, côn trùng, thịt và tủy thú rừng giờ ăn được gần như mọi thứ: các loại thực phẩm giàu năng lượng như lúa mì, gạo, khoai tây... Con người vừa có nhiều thức ăn hơn lại giảm được thời gian nhai và nghiền đồ sống. Việc tiêu hóa trở nên dễ dàng đã khiến cho hàm răng con người nhỏ lại, ruột ngắn đi nhiều so với trước. Năng lượng trước đây dùng để tiêu hóa thức ăn giờ được chuyển sang cho bộ não khiến cho não bộ của loài người có điều kiện phát triển phức tạp, tinh vi hơn.

Cũng theo Yuval Noah Harari, giống người Tinh Khôn còn có một khả năng đặc biệt khác mà chính nhờ khả năng ấy, họ đã đánh đuổi và tiêu diệt các giống người khác để trở thành giống người duy nhất trên trái đất. Khả năng ấy là giao tiếp với nhau bằng những ngôn ngữ riêng. Việc giao tiếp bằng dấu hiệu, tiếng nói là bước ngoặt lớn thay đổi lịch sử loài người. Nhờ ngôn ngữ, người ta có thể truyền thông tin đi xa, lưu trữ và truyền đạt các thông tin ấy cho thế hệ tiếp nối và hình thành sự gắn kết giữa các cá nhân trong cùng một tập thể. Tập thể này tạo ra sức mạnh cho giống người Tinh Khôn hơn hẳn mọi loài động vật khác hay các giống người khác với tập tục sống riêng lẻ.

Ví dụ nhờ ngôn ngữ mà giống người Tinh Khôn có thể chia sẻ thông tin về nguồn thức ăn như một bầy thú hoang đi lạc, một cây sung trĩu quả chín trong khu rừng lân cận và cả thông tin về những loài ăn thịt hung hãn. Nhờ ngôn ngữ, giống người Tinh Khôn đã có thể hợp tác với nhau trong những công việc chung như tiêu diệt thú dữ hoặc săn nguyên một đàn bò rừng làm thức ăn dự trữ.

Quá trình phát triển ngôn ngữ này đã tạo tiền đề cho sự ra đời của cuộc cách mạng nhận thức. Nhờ cuộc cách mạng này mà các câu

chuyện kỳ ảo, huyền thoại về các vị thần dần được phổ biến và trở thành niềm tin tôn giáo.

Tôn giáo cho người ta khả năng hợp tác cùng nhau trong một tập thể lớn chỉ bằng việc cùng tin những gì không thực sự tồn tại, không nhìn thấy được hay còn gọi là “thực tế tưởng tượng”. Thực tế tưởng tượng này càng lớn khi nó thuyết phục càng nhiều người tin theo rồi dần thể hiện sức mạnh cũng như tầm ảnh hưởng lên toàn thế giới, chính là câu chuyện sức mạnh đám đông đã kể ở trên.

Sapiens: Lược sử loài người đã chỉ ra rằng nhờ cuộc cách mạng nhận thức mà loài người có thể thay đổi hành vi của họ một cách nhanh chóng, truyền chúng lại cho các thế hệ sau mà không cần đến sự tác động của các yếu tố bên ngoài như môi trường hay di truyền. Giống người Tinh Khôn được cho là nhờ vào khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ và biết dùng lửa mà họ đã trở nên mạnh, đủ để xóa sổ các giống người khác trên bề mặt địa cầu. Hoặc theo một số lý thuyết khác là xóa sổ sau khi giao phối một phần với họ.

Thực tế tưởng tượng tạo ra tôn giáo sơ khai, từ đó kéo theo sự thay đổi và đa dạng hóa về hành vi của con người, chính là thứ chúng ta gọi là văn hóa. Văn hóa cũng không ngừng thay đổi và phát triển chính nó qua một quá trình gọi là lịch sử – tức những gì đã xảy ra mà không thể thay đổi được.

Con người ngày nay ăn uống rất nhiều nhưng chẳng mấy khi biết nguồn gốc những thức ăn ấy. Thói quen ăn uống ngoài hàng quán cũng thay đổi rất nhiều về cách thức ăn uống của con người. Con người chỉ cần tiền để vào nhà hàng là đủ, mấy ai bận tâm về nơi lợn bò được nuôi, cách cá được đánh bắt hay thức ăn nào là tốt nhất cho cơ thể theo từng mùa. Ai bận tâm chứ. Nhưng người nguyên thủy thì khác. Nguồn thức ăn không có sẵn trong chợ hay nhà hàng, họ phải hòa mình vào tự nhiên, quan sát và học hỏi từ tự nhiên để kiếm sống. Vậy nên họ có sự hiểu biết rất sâu sắc về tự nhiên, về nguồn thức ăn và môi trường sống của họ. Họ đã phải di chuyển rất nhiều từ nơi này đến nơi khác để tìm kiếm thức ăn cho phù hợp từng mùa, ví dụ mùa mưa nhiều thì khu rừng phía đông nhiều nấm và rau quả, mùa nhiều nắng thì khu rừng phía tây nhiều thảo và lợn

rừng... Sự di chuyển để tìm thức ăn ấy ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bên ngoài như sự đổi mùa, sự di cư hằng năm của các loài khác và chu kỳ sinh trưởng của thực vật. Họ thường qua lại trên vùng lãnh thổ có diện tích khoảng vài chục tới vài trăm cây số vuông. thỉnh thoảng họ lại lang thang ra bên ngoài diện tích ấy và khám phá những vùng đất mới hoặc đôi khi do thiên tai, xung đột, áp lực dân số trong bầy hoặc bởi sáng kiến của một thủ lĩnh uy tín. Những chuyến lang thang ấy chính là động cơ để con người lan rộng ra toàn thế giới.

Điều này đã cho thấy con người đã không ngừng dịch chuyển mạnh mẽ trong quá trình tiến hóa chung của muôn loài để trở thành kẻ “thống trị” trái đất. Và để biết con người đã trở thành mối nguy hại như thế nào đối với các loài khác, các bạn hãy tiếp tục theo dõi phần tiếp theo.

Loài người là tử thần đối với muôn loài?

T

rái đất từ khởi nguyên đã có những vùng lãnh thổ tách rời tạo nên hệ sinh thái đa dạng và khác biệt. Đại dương chính là một trong những hàng rào hiệu quả để phân tách các hệ sinh thái và vùng lãnh thổ khác nhau ấy.

Loài người nhờ phát kiến ra tàu thuyền, bất nhiên thời bấy giờ thì có lẽ chỉ là những bè gỗ đơn sơ, đã tìm tới và chinh phục cả những vùng đất xa xôi nhất trong tưởng tượng của họ. Họ đã di chuyển một khoảng cách rất xa mà không cần phải đợi tự nhiên giúp tiến hóa cho mọc thêm vây, thêm cánh, thêm màng chân hay khả năng thở dưới nước. Phát kiến này đã tạo ra biến đổi lớn lao về năng lực và lối sống của loài người.

Hành trình của những con người đầu tiên đặt chân tới châu Úc là một trong những sự kiện quan trọng của lịch sử chẳng khác gì sự kiện Colombus tới châu Mỹ hoặc cuộc thám hiểm của Apollo lên Mặt Trăng. Từ việc đặt chân lên vùng đất mới ấy đã giúp con người leo lên bậc thang cao nhất trong chuỗi thức ăn ở một vùng sinh thái mới và từ đó về sau trở thành loài sinh vật tàn bạo nhất trong biên niên sử trái đất.

Chỉ vài nghìn năm sau khi bước chân lên vùng đất mới, hầu hết những loài sinh vật lạ kỳ, những loài thú khổng lồ trên vùng đất ấy đều bị biến mất hay tuyệt chủng hoàn toàn. Chuỗi thức ăn vốn có từ triệu năm trên hệ sinh thái châu Úc đã bị loài người phá vỡ và sắp xếp lại.

Ngoài ra cũng không thể không nhắc đến những yếu tố khách quan khác, như sự thay đổi khí hậu, sự ấm lên toàn cầu đã làm tan chảy

sông băng, cũng là một trong những nguyên nhân tiêu diệt nhiều loài thú. Những thay đổi khí hậu này mặt khác lại hỗ trợ quyền làm chủ của con người nhiều hơn, giúp họ trong việc khám phá nhiều vùng đất mới mà trước đây chỉ toàn giá lạnh.

Với kỹ thuật tạo lửa, giữ ấm cơ thể bằng quần áo lông thú, giày bao chân đã khiến con người ngày càng tiến xa hơn tới những vùng đất mới. Điều này là ví dụ tiêu biểu cho trí tuệ của con người, nhờ nó họ có thể sống ở khắp nơi mà không cần chờ sự cho phép của tự nhiên thông qua con đường tiến hóa. Loài người trở thành “kẻ mạnh” không phải bởi họ mạnh mà bởi họ có bộ não thông minh và đôi tay khéo léo. Họ không cần có lớp mỡ dày bao quanh cơ thể cũng không cần mọc thêm gai để hạn chế sự thoát hơi mà vẫn có thể sống tốt ở những nơi băng tuyết lạnh lẽo hay sa mạc nóng bức.

Cùng với quá trình di cư, tiêu diệt để tồn tại mà con người là tác nhân chính gây ra những làn sóng tuyết chủng cho các loài động vật, đặc biệt là những loài động vật có kích thước khổng lồ trên khắp hành tinh. Hiện thực đó vẫn còn đang kéo dài cho tới ngày nay với sự tiếp sức của cuộc cách mạng nông nghiệp và công nghiệp.

Sự tích về con thuyền Noah thực chất cũng là một câu chuyện nhằm kể lại sự việc đau thương này. Khi băng tan gây ra lũ lụt giết chết mọi loài, Noah đã cứu sống được một số loài nhỏ bé quan trọng với cuộc sống con người, phần còn lại gần như bị xóa sổ.

Thế giới hiện tại cũng có những nhân vật Noah. Họ đang ngày đêm cố gắng cứu các loài sinh vật khỏi làn sóng tuyết chủng gây ra bởi những tiến bộ khoa học công nghệ. Câu chuyện về những Noah đương đại ấy sẽ được kể đến trong các chương sau của cuốn sách này. Dù là quá khứ ngàn vạn năm trước hay hiện tại ngay lúc này thì khả năng sáng tạo lẫn phá hoại của con người chưa bao giờ thay đổi.

Cách mạng nông nghiệp – Sự lựa chọn lớn nhất lịch sử

T

rong 2,5 triệu năm con người sống dựa vào thiên nhiên bằng lối sống săn bắt hái lượm, có thể nói trí nhớ, trí thông minh và khả năng học hỏi của họ được đánh giá là vượt trội hơn hẳn loài người ngày nay. Mỗi cá thể trong bầy đều được học cách kiếm sống từ thiên nhiên sao cho an toàn và hiệu quả nhất. Họ ăn mọi thứ họ tìm được, từ thực vật cho tới mọi loài động vật. Nhờ đó mà họ luôn có đủ dinh dưỡng cần thiết để duy trì một cuộc sống tương đối lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần. Các giác quan của họ cũng phát triển vượt bậc khi phải sinh sống trong tự nhiên và hòa mình vào tự nhiên: tai thính hơn, mũi nhạy hơn, mắt tinh hơn và khả năng cảm nhận tự nhiên cũng tốt hơn loài người hiện tại rất nhiều.

Nhưng khoảng 10 nghìn năm trở lại đây họ đã thay đổi lối sống ấy khi bắt đầu dành thời gian để tìm hiểu, thao túng tự nhiên theo ý mình. Đó cũng chính là thời điểm cuộc cách mạng nông nghiệp bắt đầu. Con người thay vì hái lượm và ăn mọi thứ đã chỉ nuôi trồng một số loại ngũ cốc và động vật có lợi nhất cho việc thu hoạch, dự trữ. Trong hàng ngàn loại thực phẩm có sẵn trong tự nhiên, con người chỉ có thể thuần hóa một số ít loại sinh vật mà việc trồng trọt hay chăn nuôi đều dễ dàng như lúa mì, các loại đậu, cừu, dê... Đó là lý do cuộc cách mạng nông nghiệp ban đầu chỉ xuất hiện ở ít nơi và sau đó mới lan ra toàn thế giới.

Đối với khoa học lẫn lịch sử thì cuộc cách mạng nông nghiệp đã mang tới bước tiến kỳ diệu cho loài người khi không còn phải săn bắt hái lượm đầy nguy hiểm, cực khổ mà có thể định cư một nơi để sống an nhàn, no đủ hơn. Nhưng thực tế không hẳn như vậy. Lối sống của người săn bắt hái lượm tuy có chút phiêu lưu nhưng lại mang cho họ nhiều thứ mà cuộc cách mạng nông nghiệp không thể

bù đắp như: sự đa dạng thực phẩm, chế độ ăn uống tốt hơn, khả năng kết nối với tự nhiên cao hơn và kỹ năng của mỗi cá nhân trong tập thể cũng toàn diện hơn. Thời săn bắt hái lượm, mỗi cá nhân trong tập thể đều đóng góp công sức của mình vào việc kiếm ăn. Ở thời đại nông nghiệp, một ngôi làng hay một tập thể vẫn có thể sống tốt chỉ dựa vào sức lao động của một nhóm người. Hệt như ngày nay chúng ta đang sống và ăn uống dựa trên công sức trồng cấy của những người nông dân ở các vùng quê. Chúng ta không cần tự mình trồng cấy trên đồng để kiếm thực phẩm. Dù cho chúng ta vẫn phải “cày bừa” theo một cách khác ở trong văn phòng hay ngoài đường thay vì trên cánh đồng bạt ngàn nắng gió. Dù vậy sự thật không đổi là thời đại nông nghiệp với sản lượng tăng cao đủ sức nuôi sống nhiều người mà không cần tất cả cùng lao động. Lượng thời gian nhàn rỗi của mọi người tăng lên rất nhiều. Chính vì thế nó khiến cuộc sống của con người nhàn chán hơn, khó khăn hơn và ít thỏa mãn hơn dù cho tổng lượng thực phẩm dự trữ tăng lên đáng kể.

Điều này xảy ra lần nữa ở cuộc cách mạng công nghiệp khi sự chuyên biệt hóa tới mức tối đa làm cho con người mất dần những kỹ năng sinh tồn và sự cảm nhận cuộc sống một cách toàn diện. Lượng hàng hóa trên thị trường tăng lên chóng mặt nhưng lại khiến cho đời sống con người khó khăn hơn, bất an hơn nhiều. Chuyện này cũng sẽ được nói chi tiết trong chương về chủ nghĩa tiêu dùng phía sau.

Tại sao cuộc cách mạng nông nghiệp lại được xem như sự lừa dối lớn nhất trong lịch sử? Bởi vì nó cho rằng con người đã thuần hóa được các loài động/thực vật để phục vụ cho nhu cầu của mình. Nhưng nhìn theo một góc khác thì chính những loài động/thực vật ấy mới thành công khi có thể thuần hóa con người phụ thuộc vào chúng và giúp chúng đi nhanh hơn trên con đường tồn tại, tiến hóa. Ví dụ về “màn lừa đảo” hay “cú đổi đời ngoạn mục” này sẽ được làm sáng tỏ trong phần Câu chuyện cây ngô: Từ loài cỏ hoang thành vua thực phẩm công nghiệp của cuốn sách này.

Cách mạng nông nghiệp là nguyên nhân chính dẫn đến một đại họa khác cho trái đất, một tai ương mà nhiều người cứ tưởng là phúc lành: sự bùng nổ dân số loài người theo cấp số nhân. Sở dĩ gọi là đại họa vì nó đã kéo theo rất nhiều tiêu cực, đẩy nhanh quá trình hủy diệt các nguồn lực trên trái đất và làm khó đời sống con người. Nó là một bước lùi của sự tiến hóa, một cái bẫy cho những người dám tự xưng mình là chủ trái đất này.

Cách mạng nông nghiệp làm thay đổi chế độ ăn uống đa dạng, lành mạnh từ trước đó thành chế độ ăn nghèo chất dinh dưỡng và tàn phá sức khỏe con người từ bên trong. Con người trở nên yếu ớt hơn về mặt sinh học và ngày càng phụ thuộc vào những thực phẩm mà họ nuôi trồng. Nạn đói không xảy ra trong thời kỳ săn bắt hái lượm dù con người ăn ít hơn, nhưng lại xảy ra khá thường xuyên trong thời cách mạng nông nghiệp khi con người đặt nguồn thức ăn nuôi sống mình vào những loại thực phẩm cụ thể. Mặt khác họ bắt đầu chuyển dịch tư duy từ việc sống cho hiện tại thành sống cho tương lai, luôn lo lắng cho ngày mai và làm việc vất vả hơn vì một ngày mai không bao giờ tới. Nó không bao giờ tới bởi vì thời điểm ngày mai tới, nó lại chuyển thành hôm nay. Con người dần tìm cách lãng quên cuộc sống hiện tại của mình qua nhiều cách để rồi ngày nay, thông điệp “sống cho hiện tại” thôi thúc con người thay đổi lối sống của mình một lần nữa.

Vì có thực phẩm dư thừa nên xã hội con người cũng bắt đầu quá trình phân chia giai cấp. Người nhiều quyền lực hơn thu mua thực phẩm từ người dân để chu cấp cho bộ máy cai trị lẫn quân đội thực hiện công việc đánh chiến, chinh phục những vùng đất khác. Chiến tranh nổ ra không phải vì người ta thiếu ăn mà khi người ta dư cái ăn. Chiến tranh không được tạo ra bởi những đất nước nghèo mà bởi những nước giàu có, dư dả nhưng tham lam.

Giống như câu chuyện về loài thú ăn cỏ và loài thú ăn thịt: thỏ và cáo. Trong một khu rừng, tự nhiên sẽ luôn duy trì trạng thái cân bằng của hai loài này. Chúng tiêu diệt lẫn nhau nhưng cũng giúp nhau cùng tồn tại. Nếu như một sự kiện nào đó xảy ra, chẳng hạn con người bắt và giết hết cáo thì chẳng mấy chốc số lượng thỏ sẽ

mau chóng gia tăng đến một điểm mà không cánh đồng cỏ nào có thể đủ để nuôi chúng. Không còn đồng cỏ, thỏ chết dần kéo theo những loài ăn cỏ hay loài sống nhờ cỏ như côn trùng, hươu, nai cũng bị chết đói. Các loài thú không ăn cỏ tưởng chừng không bị ảnh hưởng nhưng vì không còn thú ăn cỏ làm thức ăn nên tất nhiên chúng cũng bị giảm sút theo. Một hệ sinh thái bị phá hủy hoàn toàn chỉ bằng một can thiệp nhỏ như vậy.

Con người bằng trí thông minh của mình đã tác động lên tự nhiên bằng mọi cách có thể để duy trì quyền lợi của mình mà không biết rằng chúng ta đã phá hoại hoàn toàn các cơ chế tự nhiên cân bằng sinh thái. Khi tự nhiên mất cân bằng nó sẽ có cơ chế tự điều chỉnh và một trong những cơ chế đó là các thiên tai, dịch bệnh lấy đi mạng sống của những loài đã quá đông đúc, bất kể là loài ăn cỏ hay ăn thịt hay loài ăn cả hai thứ ấy: loài người.

Câu chuyện làm nông tự nhiên và trang trại nuôi cỏ trong cuốn sách này sẽ cho bạn góc nhìn khác về nghệ thuật làm nông nghiệp, ấy là phải tuân theo những quy tắc của tự nhiên và sinh thái đồng thời tôn trọng bản tính và tầm quan trọng của mọi loài sinh vật.

CHƯƠNG 3 CÁCH MẠNG NÔNG NGHIỆP - CÔNG NGHIỆP - CÔNG NGHỆ

Chuyện những chú bò sữa không hạnh phúc

S

Ự gia tăng dân số loài người đã đẩy chính con người tới bờ thảm họa với muôn vẻ tai ương và khó khăn trong cuộc sống. Con người không chỉ làm khó cuộc sống của mình mà bắt đầu làm khó cuộc sống của mọi loài sinh vật khác đặc biệt là động vật. Trừ loài chó, là loài được con người thuần hóa để bầu bạn, hỗ trợ việc đi săn, chăn gia súc nên được chăm sóc tốt, còn các loài động vật khác đều phải chịu đựng một cuộc sống vô cùng tồi tệ, chỉ để phục vụ nhu cầu tiêu dùng đôi khi rất vô lý của con người.

Một ví dụ tiêu biểu như bò sữa, rõ ràng con người thời hái lượm săn bắt chẳng cần uống sữa bò để được cao lớn, thông minh. Nhưng với thành công của cách mạng nông nghiệp con người đã thuần hóa bò, nuôi chúng một cách bài bản và tận dụng mọi thứ chúng có thể mang lại: không chỉ thịt, da mà cả sữa nữa. Tới bây giờ rất nhiều người trong chúng ta tin rằng loài người không thể sống mà thiếu sữa bò. Đặc biệt họ tin rằng trẻ em không thể phát triển toàn diện nếu không được uống sữa bò. Thật oái oăm! Loài bò tuy nhờ loài người mà được nhân giống, được chăm sóc và cho ăn, không cần vất vả kiếm sống nhưng mặt khác lại trở thành nô lệ cho loài người. Chúng bị nuôi nhốt, cho ăn một vài loại thức ăn không hợp khẩu vị, không thuận tự nhiên và bị hành hạ theo mọi cách sao cho mang lại nhiều thịt và sữa nhất.

Chỉ riêng chuyện sữa bò chúng ta cũng đủ thấy sự tàn ác và tham lam của con người trong quá trình thỏa mãn nhu cầu. Con người thụ tinh nhân tạo cho bò, dê, bắt chúng phải mang thai và sinh con. Sau đó họ tách con con khỏi mẹ đôi khi bằng cách giết chúng ngay khi mới được sinh ra, hoặc chôn sống con đực và nuôi con cái thành

thể hệ lấy sữa tiếp theo. Họ vắt kiệt nguồn sữa từ bò mẹ rồi lại bắt chúng mang thai lần nữa, rồi lại lần nữa.

Sự tàn ác này đối với loài bò lấy thịt hay lấy sữa vẫn không hề thay đổi cho tới ngày nay dù cách thức có khác nhau. Các bộ lạc xưa có nhiều cách dân dã hơn để tách bê con khỏi bò mẹ mà vẫn giữ cho bò mẹ tiết sữa như là nhồi bông vào bộ da của bê con, bôi nước tiểu của bê con lên bộ da nhồi bông để bò mẹ tiết nhiều sữa hơn, hoặc trói mõm bê con bằng cây gai để chúng làm bò mẹ đau đớn không tiết ra sữa cho bê con. Tất nhiên khi bò mẹ không tiết ra sữa cho bê con thì lượng sữa ấy sẽ được dành cho con người. Ngày nay người ta còn tiêm vào bò mẹ đủ loại thuốc để duy trì việc sản xuất. Nếu quan tâm bạn có thể tìm thêm nhiều thông tin cùng những đoạn phim tài liệu về chủ đề này với từ khóa như “sự thật về bò sữa, công nghiệp bò sữa” để có cái nhìn toàn cảnh hơn.

Nếu bạn đọc những phần sau của cuốn sách, tới phần *Câu chuyện về một cuộc cách mạng trên đồng cỏ* bạn hẳn sẽ hạnh phúc vô cùng khi biết rằng ở nơi nào đó trên thế giới vẫn có những con bò được... ăn cỏ. Đặc biệt hơn là vẫn còn những con người biết tôn trọng quyền được ăn cỏ của loài bò.

Cách mạng nông nghiệp suy cho cùng là một bước chuyển lịch sử rất đáng vui mừng đối với các giống cây trồng nhưng mặt khác lại là một sự trừng phạt nặng nề cho các loài động vật được chăn nuôi lẫn động vật hoang dã. Loài người, hơn ai hết nên nhìn cuộc cách mạng ấy như một bài học về sự lựa chọn, sự đánh đổi và sự phát triển lâu bền hơn là một thứ để tự hào, tự mãn.

Loài người càng đông thì áp lực về thay đổi tự nhiên phục vụ cho họ lại càng thêm thôi thúc. Cuộc cách mạng công nghiệp đã làm gia tăng sức mạnh chế ngự tự nhiên mang đến một thành công hào nhoáng bên ngoài cho con người nhưng mặt khác hủy hoại đời sống cá nhân trên phương diện ý nghĩa cuộc sống.

Để làm rõ tiến trình ấy xin mời bạn đọc tiếp những chương sau.

Câu chuyện máy móc

G

Galileo Galilei, cha đẻ của thiên văn học, của vật lý học cũng như của khoa học hiện đại được cho là người tiên phong về cách vận dụng toán học và khoa học để nghiên cứu tự nhiên. Những lý thuyết của ông đã dẫn nhân loại đến một cuộc cách mạng lớn làm thay đổi bộ mặt toàn thế giới: cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hay còn gọi là cuộc cách mạng công nghiệp hóa.

Nhờ nắm các quy tắc về toán học và khoa học, con người không chỉ giải thích được các hiện tượng tự nhiên mà còn vận dụng để chế ngự sức mạnh tự nhiên phục vụ mình. Quy trình ra đời của các phát minh cần nhiều thời gian, sự kiên nhẫn và quyết tâm của không chỉ một mà rất nhiều người, nhiều thế hệ. Đầu tiên người ta chỉ có một ý tưởng sau đó họ tìm cách thử nghiệm ý tưởng ấy nhiều lần, đôi khi nó bị thất bại nhiều quá nên bị bỏ quên trong thời gian dài cho đến khi một người khác tìm đến. Sau cùng, khi ý tưởng đó tỏ ra hiệu quả và có khả năng ứng dụng thì nó trở thành phát minh. Tất cả máy móc làm thay đổi cuộc sống con người đều được phát minh theo cách như thế.

Thời điểm máy móc ra đời thay thế sức lao động của con người là lúc thế giới bước sang một giai đoạn lịch sử mới. Người lao động dần mất việc làm. Có thể họ đã dành cả đời để học một nghề nhưng nghề ấy giờ lại được thay bằng máy móc mà máy móc lại nhanh, tốt và rẻ hơn nên tất nhiên tay nghề của họ trở nên lãng phí và vô dụng. Máy móc không cần ngủ, không cần ăn uống hay nghỉ ngơi. Nhờ có máy móc mà số tiền nuôi hàng trăm người thợ lành nghề nay nằm gọn chỉ trong tay một người, là chủ nhà máy. Máy móc càng hiện đại càng thay thế nhiều nhân công và việc làm trở nên khan hiếm khi người lao động quá nhiều mà nhu cầu việc làm thì quá ít. Cuộc sống người dân trở nên khốn đốn chẳng khác gì thời họ sống làm nô lệ cho các lãnh chúa khi xưa. Nếu bạn muốn xem

một vài hình ảnh cho sự khó khăn của con người khi ấy thì bạn có thể tìm xem bộ phim vô cùng hài hước lẫn bi thương của đại danh hài Charlie Chaplin có tên *Morden times (Thời đại tân kỳ)*.

Kể về thời ấy có câu chuyện thế này:

Một ông chủ nhà máy gọi 100 người thợ đến và nói:

– Tôi cần 5 người để trông coi nhà máy. Các anh đòi công cán bao nhiêu?

Người thứ nhất liền trả lời:

– Tôi muốn số tiền đủ để sống thoải mái như trước.

Người thứ hai vội nói:

– Tôi chỉ cần đủ để mua một ổ bánh mì và một cân khoai tây mỗi ngày.

Người thứ ba, sợ hãi trước nguy cơ không có việc làm, nói:

– Tôi sẽ cố gắng mỗi ngày chỉ cần nửa ổ bánh mì thôi.

Hai người khác nói nhanh theo:

– Chúng tôi cũng vậy.

Chủ nhà máy đáp:

– Được rồi. Tôi sẽ nhận 5 người các anh. Nhưng mỗi ngày các anh làm được bao nhiêu giờ?

Người thứ nhất trả lời sẽ làm 10 giờ. Người thứ hai làm thêm 2 giờ nữa. Người thứ ba hốt hoảng, bèn nói: “16 giờ.” Ông chủ nhà máy liền chọn ngay anh này nhưng vẫn tiếp tục hỏi:

– Nhưng ai sẽ đứng trông máy khi anh đi ngủ? Máy móc của ta không cần ngủ nghê gì cả.

Người thợ tuyệt vọng liền trả lời:

- Tôi sẽ dẫn theo cậu em trai 8 tuổi rồi để nó trông máy khi tôi ngủ.
- Thế nó sẽ đòi công bao nhiêu? – Chủ nhà máy hỏi tiếp.
- Chỉ cần vài xu đủ để mua miếng bánh mì và bơ thôi – Người thợ dẹt đáp.

Và ngay cả khi đó, chủ nhà máy có thể vẫn còn kỳ kèo:

- Nó sẽ có đủ tiền để mua bánh mì, nhưng bơ thì phải xem lại.

Vậy là xong việc của ông chủ nhà máy. 95 người thợ dẹt còn lại lủi thủi ra về đối mặt với cái đói hoặc cố tìm một ông chủ nhà máy khác để xin việc.

Câu chuyện tàn nhẫn này không ai biết được mức độ thật giả tới đâu nhưng có một sự thật: người lao động thời ấy phải làm việc quần quật 16 tiếng/ngày mới mong kiếm đủ cái ăn.

Các ông chủ ngày càng giàu hơn trong khi người lao động ngày càng khổ cực và phải làm việc nhiều hơn nữa. Lòng tham con người là vô đáy. Một người ăn càng nhiều thì bao tử sẽ giãn ra và chứa được nhiều đồ ăn hơn, túi tiền của các ông chủ cũng hết như vậy. Họ bắt đầu muốn có thêm lợi nhuận và làm mọi cách để tăng lợi nhuận. Giảm nhân công chỉ là một mặt, mặt khác họ cố gắng sản xuất nhiều hàng hóa hơn để bán được nhiều hơn và mang về nhiều lợi nhuận hơn. Nhưng nếu giá cao thì dù nhiều hàng hóa đến mấy khách hàng cũng không mua được, vậy nên người ta cố gắng hạ giá hàng hóa xuống thật rẻ, rẻ hết mức có thể. Mà để có giá rẻ như vậy đồng nghĩa các ông chủ lại hạ giá nhân công hơn nữa, cố gắng sản xuất nhiều hơn nữa để tận dụng khả năng làm việc của máy móc trước khi hao mòn... Vòng tròn ấy cứ ngày một xoay vòng mạnh mẽ và hình thành nên chủ nghĩa tư bản với việc sản xuất và lợi nhuận là ưu tiên số một. Cũng như mọi vòng xoáy khi đủ mạnh sẽ hình thành nên cơn lốc.

Bị đe dọa trong cơn bão do chính mình tạo ra, cuối cùng các ông chủ đã đi đến một thỏa hiệp mà nghe chừng rất có lợi cho người lao động đó là tăng lương giảm giờ làm. Nhưng thật ra đó lại là một chiêu bài vô cùng khôn ngoan của các ông chủ vì họ đã nhìn ra một cách không chỉ đập tan cơn bão mà còn tận dụng chính cơn bão ấy. Họ nhận ra người lao động không chỉ là người làm công mà còn là khách hàng, những khách hàng tiềm năng nhất và vì thế, họ đã đồng ý thỏa hiệp.

Thời gian làm việc trung bình của người lao động khi ấy là 16 tiếng/ngày, 7 ngày/tuần chỉ chấm dứt khi chiến dịch đòi quyền lợi cho công nhân với khẩu hiệu “Một ngày làm việc 8 tiếng, vui chơi tận hưởng 8 tiếng và 8 tiếng còn lại để nghỉ ngơi” được đề xuất thành công bởi Robert Owen.

Một trong những người đầu tiên đáp ứng yêu sách này của công nhân chính là vị doanh nhân nổi tiếng Henry Ford. Ông đi đầu trong việc phê chuẩn cho công nhân của mình rút ngắn giờ làm xuống còn 8 tiếng thậm chí còn tăng gấp đôi lương. Mọi người làm việc hăng say và hiệu quả hơn, chỉ trong một thời gian ngắn đã đem về cho công ty lợi nhuận gấp đôi trước đó. Các doanh nghiệp và tập đoàn lớn bắt đầu học theo và chẳng mấy chốc, cả thế giới bằng lòng với mức lao động 8 tiếng/ngày và 5-6 ngày/tuần.

Sau này, lý do Henry Ford ký quyết định đó đã được tiết lộ, không phải vì ông lo lắng cho sức khỏe của công nhân hay gì tương tự thế mà: “Tôi đồng ý mọi người cần làm việc ít đi, để có thời gian mà ra ngoài mua sắm, phải vậy thì nền kinh tế mới phát triển được, tất nhiên, mua sắm ô tô cũng nằm trong danh sách đó.”

Đó có thể coi như một bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển của xã hội, khi người ta giảm một nửa thời gian làm việc để dành thời gian cho việc mua sắm, vô hình trung đã hình thành nên xã hội đương đại của chúng ta hiện nay: xã hội của vật chất, của tiêu dùng. Cuộc cách mạng công nghiệp cũng trở thành một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử loài người, một cuộc lột xác ngoạn mục của bộ mặt thế giới nhưng lại là một bước tiến tồi tệ đối với trái đất. Và để tôi nhắc cho bạn nhớ: Trái đất là ngôi nhà chung của nhân loại nên thứ gì có

hại cho trái đất chắc chắn cũng có hại cho nhân loại dù sự thật có được che giấu kỹ càng và đẹp đẽ đến đâu.

Ví dụ như việc bạn đi làm 16 tiếng/ngày mang lợi nhuận về cho ông chủ. Sau đó bạn đấu tranh và thành công: bạn chỉ cần đi làm 8 tiếng, dùng thời gian 8 tiếng còn lại để mua sắm, vui chơi. Nhưng bạn quên rằng chính khi mua sắm, vui chơi bạn cũng vẫn nằm trong quy trình mang tiền về cho ông chủ, thông qua việc mua hàng của họ. Vậy thì họ vẫn có được lợi nhuận như khi bạn làm việc 16 tiếng, chỉ bằng phương cách khác, mà phương cách này bạn tự nguyện và thấy thật hạnh phúc làm sao. Nói khác đi, dù bạn làm việc 8 hay 16 tiếng thì các ông chủ thực tế vẫn đang sử dụng bạn 16 tiếng như thường. Đây chính là sự tinh vi của nền kinh tế khi nó nói rằng “khách hàng là Thượng đế”, “khách hàng là ông chủ”; rằng họ đang cố gắng phục vụ bạn, thỏa mãn nhu cầu của bạn. Không, chỉ có bạn đang phục vụ nhu cầu lợi nhuận lẫn nhu cầu quyền lực của họ mà thôi. Bạn vẫn là nô lệ. Đầu tiên, bạn là nô lệ cho một ông chủ, sau đó bạn là nô lệ cho hàng hóa. Và bạn nghĩ bạn đã làm chủ cuộc sống rồi? Bạn nghĩ bạn đã tự do rồi? Xin thưa, bạn chỉ là “ông chủ” của một chiếc còng tay và sự tự do của bạn cũng chỉ nằm trong phạm vi mà chiếc còng ấy cho phép.

Nhân loại dường như chưa bao giờ thực có tự do dù cho họ vẫn nói về tự do. Nhân loại cũng chưa được làm chủ cuộc đời mình như họ vẫn tưởng dù cho chế độ nô lệ đã kết thúc khá lâu. Ông chủ đã thay đổi nhưng tính chất kiểm soát của họ vẫn còn nguyên, nó chỉ thay đổi cách thức để khiến cho người nô lệ tin rằng họ không-còn-là-nô-lệ nữa. Ông chủ mới của nhân loại từ ngày ấy đã thay đổi cùng với thời đại mới: không còn là một người, một tập đoàn mà là một chủ nghĩa – chủ nghĩa tiêu dùng.

Vẫn xuôi theo dòng lịch sử, giờ đây chúng ta sẽ tìm hiểu về câu chuyện của cây ngô để phần nào hình dung ra thực tế phũ phàng mà tôi vừa nhắc tới. Nhìn vào cây ngô, từ một “nô lệ” ngoan ngoãn phục tùng sau đó tiến tới làm chủ các quầy hàng trong siêu thị và sai khiến con người hành động vì lợi ích của nó, bạn sẽ hiểu phần

nào câu chuyện về chủ nghĩa tiêu dùng mà tôi đang nói tới. Cây ngô chỉ là một trong hàng triệu những “ông chủ nhỏ” như vậy mà thôi.

Câu chuyện cây ngô Từ loài cỏ hoang thành vua thực phẩm công nghiệp

N

ăm 1493, Cristoforo Colombo lần đầu tiên giới thiệu trước triều đình Isabella một loài thực vật kỳ lạ ở tân thế giới: loài cỏ nhiệt đới khổng lồ có tên *Zea mays*⁵, được trồng bởi các thổ dân da đỏ từ lâu đời, có những quả lớn như bắp tay người, trên quả có chứa những hạt to và có vị ngon như hạt đậu. Theo thời gian, loài thực vật kỳ lạ của những kẻ da đỏ đại bại rốt cuộc lại chiến thắng cả những kẻ da trắng chinh phục nó bởi vì: không có một loài thực vật nào khác có thể mang lại sản lượng lớn trong thời gian ngắn như ngô.

Lúc bấy giờ, nó được xem như loại cây duy nhất có thể cung cấp cho những người khai hoang nguồn thực phẩm ăn được ngay, ngũ cốc để dự trữ, một nguồn chất xơ và thức ăn cho động vật, chất đốt lẫn đồ uống có cồn. Chính nhờ ngô mà nhiều làn sóng người di cư có công cụ tiên phong tới định cư ở những vùng đất mới. Nhờ việc có thể phơi khô, khó hỏng lại dễ vận chuyển nên ngô không chỉ là thực phẩm mà còn trở thành hàng hóa và phương tiện trao đổi đóng vai trò lớn trong việc buôn bán nô lệ: đám thương gia không chỉ dùng ngô để đổi lấy nô lệ châu Phi mà còn dùng ngô để nuôi những người nô lệ ấy nữa. Thật tiện vô cùng!

Hơn thế, ngô còn có khả năng biến đổi phi thường về gen cho phép nó thích nghi nhanh chóng trong mọi điều kiện, dễ dàng phát triển ở hầu hết các vùng khí hậu dù nóng hay lạnh, khô hay ẩm, đất cát hay đất thịt, ngắn hay dài ngày... Ngô đã tiến hóa để có đặc điểm cần thiết cho sự sinh tồn và phát triển.

Sự tuyệt vời của cây ngô nhanh chóng thu hút con người quan tâm và con người bắt đầu lai tạo ra những giống ngô vừa ý mình cả về sản lượng lẫn các yếu tố di truyền học. Ngô cũng chứng tỏ là một loài thực vật cực kỳ thông minh khi biết phải tiến hóa đúng theo nhu cầu không chỉ của con người mà còn của cả máy móc khi cuộc cách mạng công nghiệp xảy ra: thân ngô mọc thẳng hơn, cứng và đều tăm tắp cho máy móc dễ làm việc; khả năng mọc chen chúc khiến cho sản lượng hạt trên một hecta ngô cũng không ngừng tăng theo cấp số mũ; chúng cũng học cách ưa thích nhiên liệu hóa thạch (phân bón hóa dầu) và chịu được nhiều loại chất hóa học tổng hợp đúng ý con người.

Trước khả năng lớn về lợi nhuận ấy các doanh nghiệp bắt đầu muốn sở hữu cây ngô cho riêng mình và họ đã dày công lai tạo nhằm tạo ra một giống ngô mới thích hợp để đem vào kinh doanh. Rồi họ cũng thành công. Giống ngô lai mới không chỉ cho ra nhiều hạt mà quan trọng nhất, thế hệ hạt này không có khả năng sinh sản để đem trồng được nữa. Nghĩa là người nông dân phải mua hạt giống mới từ một công ty sau mỗi lần thu hoạch trong khi trước đây họ chỉ cần tích trữ hạt giống từ vụ mùa trước là đủ trồng tiếp vụ sau. Quy trình của tự nhiên giờ không còn nữa nhờ vào lòng tham của công ty hạt giống. Công ty ấy, lần đầu tiên được đảm bảo về lợi nhuận khi đầu tư sản xuất hạt giống, đã đổ dồn mọi quan tâm đến cây ngô, bao gồm nghiên cứu và phát triển, xúc tiến, quảng cáo... Không phụ lòng mong đợi của ông chủ, cây ngô mang lại lợi nhuận theo cấp số nhân cho công ty ấy. Bằng cách đó, cây ngô bước vào thời đại công nghiệp và theo thời gian đã kéo theo cả chuỗi thức ăn của người Mỹ.

Một chuyển biến vĩ đại trong lịch sử của cây ngô là vào một ngày năm 1947, khi nhà máy vũ khí khổng lồ ở Alabama chuyển sang sản xuất phân bón hóa học. Bởi vì khi chiến tranh kết thúc, Chính phủ Mỹ nhận ra họ đang có một khối lượng khổng lồ amoni nitrat dư thừa, một nguyên liệu chính để sản xuất chất nổ, tình cờ thay cũng là nguồn nitơ tuyệt vời cho cây trồng. Họ đã suy nghĩ nghiêm túc về việc phun số hóa chất dư thừa xuống những cánh rừng ở Mỹ để thúc đẩy ngành công nghiệp gỗ. Nhưng những nhà nông học ở Bộ

Nông nghiệp đã đưa ra ý kiến hay hơn: rải đồng hóa chất đó trên cánh đồng để làm phân bón. Nỗ lực của Chính phủ Mỹ trong việc biến những cỗ máy chiến tranh thành mục đích thời bình đã cho ra đời ngành công nghiệp phân bón hóa học từ nguyên liệu thuốc nổ cùng với ngành công nghiệp thuốc trừ sâu mà nền tảng là ngành sản xuất khí độc phục vụ chiến tranh.

Giờ, hãy dừng lại và ngẫm một chút: Những chất độc của thuốc nổ và chất độc của khí độc chiến tranh qua nhiều phương cách giờ lại trở thành nguyên liệu trên bàn ăn của bạn. Điều đó liệu có gợi cho bạn chút suy nghĩ nào không?

Quay trở lại chuyện người bạn Zea mays, với bản tính vô cùng háu ăn ngon nhiều phân bón hơn bất cứ loài nào khác, ngô chính là kẻ được lợi nhiều nhất trong sự chuyển đổi “đầy tốt đẹp” này.

Ngô bắt đầu trở thành một thứ hàng hóa cực kỳ quan trọng trong lịch sử nước Mỹ vì sản lượng quá lớn. Chính quyền phải ra nhiều quyết định về nông nghiệp chỉ để hỗ trợ cây ngô, người trồng ngô và quan trọng hơn cả là thị trường cho cây ngô. Ngô nhiều và rẻ đến mức được xem như một trận đại dịch. Người trồng ngô thậm chí bán nó với giá rẻ hơn cả chi phí bỏ ra và có người phá sản vì nó. Những người nông dân tội nghiệp phải làm gì để có thu nhập cao hơn? Câu trả lời là họ lại trồng thêm ngô và tìm mọi cách để tăng năng suất cho giống cây này. Nhưng thật đáng buồn, việc tăng năng suất không có nghĩa là làm cho bắp có thêm hạt hay cây có thêm bắp mà tăng năng suất dưới cách hiểu của nông dân là trồng nhiều và dày hơn nữa. Trong khi ấy chính quyền đã làm một việc quan trọng hơn: tìm thị trường cho đồng ngô rẻ chất đầy trong tháp ngũ cốc, đó là khi những trại gia súc quy mô lớn và ngành thực phẩm công nghiệp ra đời.

Gà là loài ăn tạp từ ngũ cốc tới côn trùng, nhưng với sự dư thừa của cây ngô, hàng triệu chú gà trong các trang trại chỉ còn ăn mỗi món ngô cho mọi bữa. Bò vốn dĩ chỉ ăn cỏ, nhưng với sự dư thừa của cây ngô, hàng triệu chú bò cũng chỉ còn được ăn ngô. Rồi tới lợn, gà tây, cừu, cá da trơn, rô phi... hay thậm chí thời điểm này thì

cá hồi – loài ăn thịt trong tự nhiên đang được các trại nuôi cá cố gắng biến đổi để có thể phụ ăn đồng ngô khổng lồ ấy.

Thế rồi cùng với nhu cầu thị trường, các nhà nghiên cứu bắt đầu xuất hiện. Họ đưa ra hàng loạt phương án để chiết – lọc – tách các chất có trong ngô và đưa vào mọi loại thực phẩm có thể. Đáng kể nhất là ngành đồ uống có thị phần khổng lồ trên toàn thế giới. Bước sau đó ai cũng có thể hình dung ra: loài người chính là loài tiếp theo sẽ phải tiêu thụ đồng ngô ấy. Có điều con người không chỉ là nạn nhân mà còn là thủ phạm và nguyên nhân nữa. Theo thống kê cho thấy khoảng hơn một phần tư trong số 45 nghìn mặt hàng của một siêu thị trung bình ở Mỹ có chứa thành phần là ngô ở các hình thái khác nhau: từ thực phẩm chế biến, đồ ăn nhanh, các loại soda, nước quả đến mỹ phẩm, bím trẻ em, túi đựng rác, chất tẩy rửa...

Ngô đã thật sự thành công trong việc thuần hóa con người và biến con người thành nô lệ của nó, bảo vệ nó, phát triển nó và củng cố vị thế của nó trong nền công nghiệp thực phẩm lẫn phi thực phẩm trên thế giới.

Trứng bạn ăn là từ con gà ăn ngô; miếng thịt bò bạn ăn là từ con bò ăn ngô; lon nước ngọt bạn uống làm từ đường ngô; tờ tạp chí bạn đọc, quần áo bạn mặc hay kể cả ngôi nhà bạn đang sống cũng có những thành phần chiết xuất từ cây ngô. Ngô lại ăn phân bón làm từ nguồn nguyên liệu hóa dầu. Vậy liệu có quá lờn khi Michael Pollan, tác giả cuốn sách nổi tiếng *Nào tối nay ăn gì? Thế lưỡng nan của loài ăn tạp* tuyên bố rằng: “Xét cho cùng chúng ta chỉ đang ăn ngô và uống dầu”? Câu hỏi này xin chuyển cho bạn trả lời.

Với câu chuyện cây ngô như trên, có lẽ bạn đã hình dung được phần nào khi tôi nói rằng: Từ góc độ con người, con người sở hữu cây ngô nhưng từ góc độ của cây ngô thì chúng đang sở hữu con người, đang làm chủ con người.

Và hết như cách con người làm nô lệ tự nguyện cho cây ngô, chúng ta đang là nô lệ tự nguyện cho hàng hóa và chủ nghĩa tiêu dùng. Chúng ta vừa là nạn nhân, nhưng cũng là thủ phạm. Ngô chỉ là một loại hàng hóa, con người đang làm nô lệ cho một nghìn, một triệu

hay một tỷ loại hàng hóa khác nhau mà tụu trung thành chủ nghĩa tiêu dùng. Chúng ta tụ an ủi mình đang sống trong thời kỳ tụ do nhất, đầy đủ nhất và tất cả là nhờ chủ nghĩa tiêu dùng mang lại nhưng chúng ta không nhận thức được những mặt trái của nó thật nguy hiểm và tai hại như thế nào.

Nếu bạn muốn tìm ra ai là người đang làm chủ thế giới và nhân loại thì hãy tụ hỏi: Ai đang làm chủ của chủ nghĩa tiêu dùng? Khách hàng ư? Không!

Tôi sẽ kể thêm một câu chuyện khác để cho bạn thấy khách hàng chưa bao giờ là chủ như cách các nhà marketing vẫn thường rao giảng.

Câu chuyện hạt giống

A

“Ai làm chủ hạt giống sẽ làm chủ nguồn thực phẩm, ai làm chủ được nguồn thực phẩm sẽ làm chủ thế giới”, câu nói của Monsanto – công ty chuyên nghiên cứu, phát triển, ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao trong nông nghiệp hay còn lại là GMO (Genetically Modified Organism – sinh vật biến đổi gen) đã cho bạn nhìn thấy phần nào sự thật về thế giới.

Nhân loại có thể tồn tại mà không cần đến máy móc hiện đại tiên tiến nhưng nhân loại sẽ không thể nào tồn tại nếu không có lương thực, thực phẩm. Chính vì vậy với tham vọng làm chủ thế giới, Monsanto – tiền thân là công ty chuyên sản xuất hóa chất độc hại trong chiến tranh, tiêu biểu nhất là loại chất độc dioxin, tên dễ nhớ là chất độc màu da cam mà quân đội Mỹ đã dùng trong cuộc chiến với Việt Nam gây ra biết bao thiệt hại về con người lẫn tài nguyên – đã ngày một lớn mạnh và thâm tóm thị trường khổng lồ của ngành vật tư nông nghiệp trên toàn thế giới.

Quay trở lại với câu chuyện hạt giống. Chẳng cần là nông dân, chẳng cần nghiên cứu lịch sử nhân loại thì hẳn bạn cũng biết về tiến trình trồng trọt của loài người chúng ta. Tổ tiên loài người đã từng săn bắt hái lượm mang hạt giống họ tìm được từ trong rừng về trồng gần nhà hay những nơi thuận tiện cho việc thu hoạch mùa tới. Dần dần họ tìm ra nhiều loại hạt giống hơn, khám phá ra nhiều cách thức trồng trọt mang lại năng suất cao hơn, sau mỗi vụ mùa họ sẽ giữ lại những hạt giống tốt nhất để gieo trồng cho các mùa sau. Dù cho khí hậu, kỹ thuật trồng trọt và loại hạt giống mà người nông dân trên toàn trái đất trồng trọt, canh tác là khác nhau nhưng hành động trữ hạt giống để trồng cho mùa sau thì ở đâu cũng vậy. Người nông dân thậm chí còn trao đổi các loại hạt giống cho nhau và cùng nhau cấy ghép ra các loại cây trồng mới làm nên sự đa dạng loài cho trái đất này.

Nhưng những ngày cổ tích ấy không còn nữa khi Chính phủ Mỹ và Chính phủ Canada bắt đầu phát triển các ngành nông nghiệp quy mô lớn để xuất khẩu từ đầu những năm 1990. Đầu tiên họ quyết định chỉ tập trung vào một số ít loại cây trồng và vật nuôi nhất định để tăng tối đa tính đồng nhất và sản lượng. Sau đó công việc nhân giống và trồng trọt bắt đầu chuyển từ trang trại vào các trung tâm nghiên cứu, các trường đại học mà vốn được cấp đất và tài trợ bởi chính phủ. Không chỉ nhân giống, công nghệ di truyền và công nghệ sinh học là hai trong số những ưu tiên hàng đầu của họ. Rồi từ đó công nghiệp thực phẩm GMO ra đời mà Monsanto là “ông trùm” nổi tiếng nhất.

Monsanto mua lại các công ty hạt giống truyền thống, biến đổi các thành phần trong gen của mọi loại hạt giống có thể như cây gen kháng thuốc diệt cỏ vào gen của cây ngô để tạo ra giống ngô mới kháng được thuốc ấy, rồi đem bán cho nông dân. Mọi loại hạt giống biến đổi gen thành công đều được đăng ký bảo hộ bản quyền cẩn thận vì họ gọi đó là “sản phẩm trí tuệ”. Sau khi tung hạt giống ra thị trường, Monsanto thành lập một đội quân gọi là “cảnh sát bảo vệ gen” để sẵn sàng kiện bất cứ ai sử dụng hạt giống GMO từ mùa trước cho mùa sau hoặc không thông qua công ty của họ. Họ còn khuyến khích các nông dân “tố cáo” nhau. Hành động này của Monsanto gây ra nỗi lo sợ cho những cánh đồng trên khắp nước Mỹ, người ta cho đó là phương thức toàn trị của một thế giới bị ngự trị bởi biến đổi gen. Rất nhiều nông dân đã bị phá sản, phải bán trang trại của gia đình cho Monsanto vì không thể cạnh tranh hoặc vì bị thua kiện trong những vụ kiện vô lý. Gọi vô lý bởi vì hạt giống của Monsanto có thể được các loài côn trùng vô tình thụ phấn cho một trang trại sát bên nào đó. Và chỉ trong một thời gian ngắn cả trang trại ấy sẽ đầy những hạt biến đổi gen mà đến chính người nông dân cũng không hề hay biết. Lúc này người nông dân lâm vào tình thế khó khăn vì thua kiện khi các hạt “vô tình” này đã được bảo hộ bản quyền. Họ bị vu cho tội “ăn cắp” sản phẩm trí tuệ, vi phạm bản quyền hay các tội khác đại loại vậy mà kết cục là phần lớn nông dân bị mất mảnh đất sinh nhai của mình.

Monsanto hiện chiếm khoảng 30% thị phần hạt giống biến đổi gen toàn cầu nhưng bán đến 90% hạt giống biến đổi gen cho Mỹ – nơi chiếm hơn một nửa sản lượng GMO thế giới. Sự phổ biến quá nhanh chóng của các thực phẩm biến đổi gen gây ra tranh cãi và mối lo ngại về sức khỏe cộng đồng, ô nhiễm môi trường. Nhiều người cho rằng Monsanto đã thực hiện một cách có hệ thống việc lũng đoạn chính sách, lũng đoạn thị trường và lừa gạt dân chúng. Điều này không hẳn là vô lý nếu bạn nhìn ra thế giới và xem chuyện gì đã xảy ra.

Tại Ấn Độ, trước cả khi được Chính phủ Ấn Độ chấp thuận đưa cây bông biến đổi gen vào sản xuất, Monsanto đã mua lại công ty hạt giống lớn nhất tại đất nước này, kiểm soát gần như toàn bộ thị trường hạt giống và gây bao đau thương cho các gia đình nông dân nghèo tại đây.

Tại México, mặc dù chính phủ nghiêm cấm việc trồng ngô biến đổi gen nhưng phía sau hậu trường, một giáo sư thuộc Đại học California tại Berkeley (Mỹ) đã bị sa thải vì ông phát hiện ra các giống ngô thuần chủng quý giá ở đây đã bị nhiễm gen của GMO.

Tại Paraguay, chính phủ cuối cùng cũng phải cho phép hợp thức hóa việc gieo trồng GMO vì chúng đã bị trồng chui quá nhiều, đây là giải pháp bất đắc dĩ để cứu ngành gieo trồng đậu nành. Câu chuyện tương chừng rất phi lý: “Các hạt giống biến đổi gen xâm nhập vào đất nước chúng tôi một cách bất hợp pháp. Chúng không đến từ chợ đen mà chúng đến trong những bao tải màu trắng, không ghi nguồn gốc xuất xứ” – Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Paraguay, Roberto Franco cho biết – “Một phần tư sản lượng đậu nành của Paraguay được xuất khẩu sang EU (nơi yêu cầu dán nhãn các sản phẩm có nguồn gốc GMO). Chúng tôi không có cách nào biết đâu là đậu nành tự nhiên, đâu là đậu nành biến đổi gen. Để tránh việc mất đi thị trường xuất khẩu đậu nành, chiếm 10% GDP, chúng tôi phải hợp thức hóa các ngũ cốc biến đổi gen trái phép.”

Tại Brazil câu chuyện tương tự cũng xảy ra. Sự hợp thức hóa GMO của chính quyền Paraguay và chính quyền Brazil đã cho thấy sự bất

lực, đầu hàng của chính sách quốc gia đối với ngành kinh tế nông nghiệp sinh học biến đổi gen.

Tuy không có bằng chứng để chỉ ra rằng Monsanto đứng đằng sau sự việc ở Paraguay và Brazil nhưng chúng ta có thể nhận thấy rằng Monsanto là phía có lợi nhất trong các sự việc này. Không chỉ vậy, ở Paraguay, người ta còn thấy sự xuất hiện của những cánh đồng chuyên canh cây trồng biến đổi gen. Người ta phá rừng, ép buộc các hộ nông dân bằng vũ lực để họ bỏ lại ruộng đất, nhà cửa nhường chỗ cho những cánh đồng chuyên canh đậu nành biến đổi gen.

Nền chuyên canh cây trồng biến đổi gen không thể sống chung với sự canh tác của các hộ nông dân nhỏ, đó là hai mô hình không tương hợp. Nó phá hủy sinh thái và hủy hoại mọi tài nguyên thiên nhiên đã nuôi sống loài người bằng cách biến trái đất thành “sa mạc”, một sa mạc màu xanh.

Đây là một tác hại khác, có thể đo lường được của việc độc canh cây trồng. Chúng ta đều biết người nông dân truyền thống thường trồng các loại cây xen giữa các mùa để tạo độ màu mỡ, phì nhiêu cho đất lẫn cân bằng sinh thái. Ví dụ như sau mùa ngô đất bị mất nitơ nên người nông dân sẽ trồng cây đậu nành – giống cây duy nhất giúp cố định và tái tạo nitơ cho đất. Nhưng với quá trình công – nông nghiệp hóa một cách toàn diện, người nông dân chỉ được độc canh xuyên suốt các mùa và điều này khiến cho đất đai khô cằn, bị xói mòn nghiêm trọng. Trước tình hình ấy, Monsanto lại xuất hiện như một vị cứu tinh khi không chỉ cung cấp hạt giống, thuốc trừ sâu mà còn sản xuất rất nhiều loại phân bón cung cấp cho từng loại cây trồng cụ thể, giúp chúng vẫn sống tốt trên những nền đất bạc màu mà người ta còn gọi là đất chết. Ví dụ, người nông dân mua hạt đậu nành Monsanto sản xuất thì nhất định phải mua thêm Roundup – loại thuốc diệt cỏ chuyên dùng cho cây đậu nành.

Trở lại với câu chuyện hạt giống. Hạt giống là nền tảng của sự sống, giúp đảm bảo sự sinh tồn của con người. Người nông dân vô cùng quý trọng hạt giống vì nó là một phần trong công việc của họ: công việc bảo vệ di sản cây trồng cho xã hội và cho thế hệ sau,

nhưng nay câu chuyện đã khác. Hạt giống từng được coi là tài sản chung giờ đây trở thành tài sản riêng của một vài tập đoàn khổng lồ nhận trách nhiệm kiểm soát việc cung cấp lương thực toàn cầu. Khi một tập đoàn độc quyền sản xuất thì có một điều chắc chắn là họ sẽ đưa ra các quyết định kinh doanh dựa trên việc đem lại lợi nhuận cho họ chứ không dựa trên những gì tốt nhất cho khách hàng hoặc cho môi trường. Đây chính là mặt trái tồi tệ nhất của chủ nghĩa tiêu dùng, ngoài lợi nhuận dường như không còn gì khác đáng quan tâm đối với họ.

Điều kỳ lạ, hay không kỳ lạ lắm là những tập đoàn ấy lại hoàn toàn nhận được sự ủng hộ từ các chính phủ. Chính phủ Mỹ đã từng đề ra một chính sách nhằm ngăn cấm người nông dân trao đổi hạt giống tại các thư viện hạt giống cộng đồng. Họ cho rằng các thư viện vi phạm đạo luật hạt giống trong kinh doanh nên hàng loạt các thư viện đã bị buộc phải đóng cửa. Mặc dù việc trao đổi hạt giống là một trong những cách tốt nhất để giữ gìn các loại hạt gia truyền và bảo vệ nguồn hạt giống “sạch” cho nông dân.

Đối lập với sự bành trướng và phát triển rầm rộ của các công ty này là sự thiệt hại nặng nề và khủng khiếp của nhân loại trong hành trình bảo vệ, đa dạng hóa các loài trên mặt đất. Khi so sánh số giống cây những năm 1900 với số hạt giống ở Phòng Thí nghiệm Lưu trữ hạt giống Quốc gia Mỹ năm 1983, các nhà nghiên cứu phát hiện rằng 93% hạt giống đã biến mất chỉ trong vòng 8 thập kỷ. Không chỉ giống trái cây và rau quả đang biến mất, Ngân hàng Hạt giống Thiên niên kỷ ước tính 60 nghìn đến 100 nghìn loài thực vật đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Bạn có tin nổi không? Vào năm 1903, cải bắp có tới 500 loại thì sau 80 năm chỉ còn 28 loại; 400 giống đậu và cà chua chỉ còn 100 loại; 285 giống dưa chuột chỉ còn lại 16 giống... Có thể nói các công ty sản xuất thực phẩm biến đổi gen chính là thủ phạm trong việc xóa sổ hàng ngàn giống cây trồng của nhân loại, là nhân vật phản diện trong bộ phim về “ngày tàn của thực phẩm trái đất.”

Nếu như bạn vẫn thường xem các bộ phim bom tấn và chứng kiến các câu chuyện về những nhân vật phản diện với âm mưu tiêu diệt

nhân loại; nếu như bạn vẫn luôn cho rằng mình sẽ đứng về phía “chính nghĩa” khi có những âm mưu như vậy xảy ra thì trên thực tế bạn có thể gia nhập vào “hội những người phản đối GMO” đang thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của quần chúng. Bạn có thể làm những việc sau đây để góp phần chống lại “tập đoàn phản diện” ấy bằng cách thể hiện quan điểm của bạn qua mỗi bữa ăn trong gia đình. Những việc nhỏ này sẽ mang lại sự khác biệt rất lớn và có thể giúp bảo lưu nguồn lương thực của con người trong tương lai:

- Không mua thực phẩm biến đổi gen đã qua chế biến, dạng tươi sống hay các loại hạt giống để gieo trồng;
- Tích cực ủng hộ giống cây trồng truyền thống tại địa phương hay các trang trại hữu cơ;
- Tẩy chay các hóa chất làm vườn đặc biệt hãy nghĩ đến việc tự mình nuôi trồng thực phẩm;
- Nấu ăn tại nhà bất cứ khi nào có thể. Vì thực tế hiện tại thực phẩm biến đổi gen đã tràn ngập mọi siêu thị và cửa hàng ăn uống, sẽ rất khó để bạn có thể từ chối những món hàng đó hay đôi khi bạn không hề biết chúng có phải GMO hay không.

“Cuộc chiến hạt giống” vẫn chưa phân định thắng thua và ngày càng quyết liệt giữa một bên là tập đoàn hùng mạnh còn một bên là những người tiêu dùng yếu ớt đang cố tập hợp nhau lại để cùng đấu tranh. Trong cuộc chiến ấy cũng xuất hiện rất nhiều bản báo cáo từ các nhà nghiên cứu khoa học về sản phẩm biến đổi gen, nếu bản báo cáo ấy ủng hộ GMO thì sẽ được cho là họ làm việc cho Monsanto. Điều này cũng không hẳn vô lý khi các công trình nghiên cứu đều được thực hiện dưới sự tài trợ của một Mạnh Thường Quân nên việc kết quả đi theo hướng ủng hộ nhà tài trợ không phải là hiếm. Còn nếu báo cáo nào phản đối GMO thì lại bị cho rằng không đủ bằng chứng thuyết phục. Ai cũng có cái lý của mình khi đưa ra các quan điểm phản đối hay ủng hộ, vậy bạn thì sao? Bạn chọn đứng về phía nào?

Bản thân tôi không đánh giá tệ cho Monsanto và công nghệ biến đổi gen chỉ vì thực phẩm của họ “có thể” độc hại. Nói “có thể” vì điều này vẫn đang gây tranh cãi ở nhiều quốc gia rằng: Thực phẩm biến đổi gen có hại hay không? Tôi cũng không đánh giá họ chỉ bởi vì họ có một quá khứ “bất hảo” là sản xuất vũ khí và chất độc. Ngày nay họ vẫn kinh doanh vũ khí và chất độc đó thôi, có điều, thay vì dùng chúng cho các quốc gia tham chiến mà họ gọi là “quân địch” thì giờ đây họ dùng chúng để tiêu diệt tương lai loài người và tương lai trái đất, bao gồm cả tương lai con cháu họ. Tôi cũng không phải nhà nghiên cứu để có thể đưa ra đánh giá chuẩn xác về GMO. Nhưng tôi có thể cảm nhận và tôi tin vào cảm nhận của mình.

Bạn có thấy, ngày trước, khi bạn ăn một bắp ngô bạn cảm nhận rõ vị tinh bột trong các hạt bắp nhưng ngày nay khi bạn ăn một bắp ngô biến đổi gen – hay còn gọi là ngô ngọt, ngô Mỹ – thì cảm giác hết như bạn đang ăn một loại trái cây đầy nước chứ không còn cảm nhận được vị tinh bột nữa. Thêm một suy nghĩ khác của tôi về GMO liên quan đến việc vô sinh của nhiều người hiện nay: chính vì thực phẩm biến đổi gen là thực phẩm đã bị mất khả năng sinh sản nên đó là nguyên nhân dẫn đến tình trạng vô sinh ngày càng phổ biến hơn ở con người. Tất nhiên tôi không có bằng chứng nào để chứng minh điều đó, tôi chỉ có một niềm tin rằng “thực phẩm tạo ra con người”, bạn ăn thực phẩm gì thì nhất định cơ thể của bạn sẽ bị ảnh hưởng bởi các đặc tính của thực phẩm đó, như dân gian có câu “ăn gì bổ nấy” vậy.

Bạn cũng có thể thuộc phe ủng hộ GMO với lý do rằng nó đã được chứng minh là an toàn, rằng nghiên cứu nói tốt thì nghĩa là nó tốt, rằng đó là một bước tiến lớn của nhân loại, của công nghệ nhờ đó mà loài người mới có đủ thực phẩm nuôi sống gần 9 tỷ người. Vâng, bạn có thể ủng hộ nó nếu muốn. Nhưng có một điều kỳ lạ khiến tôi đứng về phe phản đối GMO và tôi nghĩ bạn cũng nên cảm thấy kỳ lạ: Nếu thực phẩm GMO đủ tốt như họ nói, nếu họ tự tin về thực phẩm của họ là cứu tinh cho nhân loại và an toàn, tại sao họ lại lo sợ và bằng mọi cách cản trở việc dán nhãn thực phẩm GMO tại các cửa hàng đến vậy? Họ sợ bị khách hàng tẩy chay ư? Chẳng phải khách hàng mới là người quyết định mặt hàng họ muốn và có

quyền được biết nguồn gốc mặt hàng đó sao? Nền kinh tế thị trường tự do gì mà lại cấm không cho khách hàng biết và sợ khách hàng tẩy chay đến như thế? Hẳn là phải có gì đó khuất tất ở đây. Tôi tin như thế. Cho nên, nếu bạn ủng hộ GMO, hãy ủng hộ cả những người đang yêu cầu minh bạch hóa thực phẩm GMO tại các cửa hàng, siêu thị. Vậy mới là công bằng!

Nếu như bạn còn nhớ một điều tôi nói ngay từ khi mở đầu cuốn sách này, rằng tôi thường hay bị ghét vì những ý kiến trái chiều đả đốn, hay thích đứng ở phía phản diện trong các câu chuyện thì lần này cũng vậy. Khi xét vấn đề trên một cách toàn diện thì tôi lại có những sự thông cảm nhất định với họ. Trái đất này quá đông đúc và con người thì sống vô ý thức, chỉ biết tàn phá chứ không biết xây dựng, chỉ biết phung phí chứ không biết tiết kiệm, chỉ biết đòi hỏi chứ không biết trân trọng những gì cuộc sống mang lại. Cứ đà tàn phá ấy thì một ngày kia loài người sẽ bị diệt vong vì trái đất không còn gì cho họ khai thác nữa. Biết đâu những người đứng đầu các tập đoàn GMO lại chỉ nghĩ rằng họ đang thực hiện một trách nhiệm cao cả: giải cứu trái đất khỏi sự tàn phá của loài người. Bước đầu tiên của họ là làm cho dân số sụt giảm về mức mà trái đất có thể chịu đựng thông qua việc làm cho người ta trở nên vô sinh và chết dần bởi các căn bệnh lạ. Để rồi thế hệ con người tiếp theo – những người có thể tồn tại qua “cơn đại hồng thủy thực phẩm” – sẽ có một bộ gen tốt hơn, tiến hóa lên một tầm cao hơn để chống chọi bệnh tật tốt hơn. Hệt như cách người ta đã làm với hạt giống, giờ người ta cũng đang làm thế với con người. Vì con người cũng là một loại hạt giống của sự sống.

Dù nói như thế nhưng xin đừng hiểu lầm, có thể trí tưởng tượng của tôi hơi xa và phong phú nhưng dù phong phú đến đâu và thông cảm thế nào thì tôi cũng không thể nào ủng hộ họ được. Không chỉ bởi những gì họ làm với con người mà còn bởi những gì họ làm với thiên nhiên, với trái đất này. Họ không thể cứu trái đất bằng cách phá hủy nó cũng như không thể cứu loài người bằng cách phá hoại sự sống một cách quy mô như vậy được. Họ cũng không có quyền làm bất cứ điều gì họ đang làm: độc quyền hạt giống, kiểm soát nguồn thực phẩm nuôi sống nhân loại và nhất là không thể để họ tự

tung tụt tác gây đau thương khắp nơi như cách họ đã làm cho người nông dân Mỹ phá sản, nông dân Ấn Độ tụt tử hàng loạt.

À tôi chưa đề cập đến câu chuyện ấy, có lẽ đã tới lúc kể cho bạn một câu chuyện đã xảy ra với những người nông dân nghèo trước khi bạn quyết định sẽ ủng hộ hay phản đối thực phẩm biến đổi gen. Câu chuyện xảy ra tại Ấn Độ. Trong gần 2 thập kỷ qua, khoảng 300 nghìn nông dân Ấn Độ đã tụt tử vì cùng quẫn sau những mùa vụ thất bát. Điều đáng nói, nguyên nhân mất mùa được chuyên gia nông nghiệp khẳng định do các giống cây trồng biến đổi gen không phát huy hiệu quả như hứa hẹn. Kinh khủng hơn khi số ca nông dân tụt tử (gần 20 nghìn ca/năm) theo thống kê đó còn chưa tính tới các trường hợp tụt tử của những người thân, như một hệ lụy kéo dài của bi kịch. Vì nhiều bà vợ sau khi chồng mất phải gánh trên vai khoản nợ để lại, món nợ đó tiếp tục truyền lại cho đời con. Sức ép nợ nần tiếp tục dẫn tới các vụ tụt tử đau lòng khác và vòng xoáy nghèo đói cứ thế vận hành không ngừng.

Chuyện bắt đầu như tôi đã đề cập ở trên rằng Monsanto đã mua hăng cây giống lớn nhất Ấn Độ từ trước khi chính phủ đồng ý cho trồng cây bông GMO. Người nông dân buộc phải mua hạt giống từ Monsanto với giá đắt đỏ bằng tiền vay từ ngân hàng. Lưu ý, ngân hàng chỉ cho vay với điều kiện người nông dân phải trồng loại hạt giống cho năng suất cao hơn, nghĩa là nếu họ trồng hạt giống bình thường theo truyền thống thì họ sẽ không được vay vốn ngân hàng. Bất đắc dĩ người nông dân đành phải vay mượn để trồng bông và khi mùa màng thất bát vì nhiều lý do như hạt giống không thích hợp, thiên tai... thì họ không cách nào trả được nợ vay nữa. Họ đành chọn con đường tụt tử để giải thoát mình khỏi vòng xoáy nợ nần do chính cơn lốc GMO tạo ra.

Tất nhiên hãng Monsanto phủ nhận việc này, họ phát biểu rằng “Bất kể những cáo buộc đổ lỗi cho hạt giống GMO, các nghiên cứu vẫn cho thấy không có liên hệ nào giữa các vụ tụt tử của nông dân Ấn Độ với việc trồng giống bông GMO” và trích dẫn nhiều nghiên cứu khác để bảo vệ quan điểm của mình.

Thật là một câu chuyện đau thương, một bài học không chỉ cho nông dân Ấn Độ mà cho nông dân toàn thế giới, đặc biệt là Việt Nam vì Việt Nam vốn là một đất nước nông nghiệp truyền thống, chắc chắn đã và đang là đích ngắm tuyệt vời cho các công ty GMO. Một điều kỳ lạ là nếu bạn tìm hiểu về câu chuyện này bạn sẽ chỉ tìm thấy những bài báo có tựa đề như: “Nông dân Ấn tử tử vì... biến đổi khí hậu.” Biến đổi khí hậu làm nông dân tử tử ư? Thật điên rồ! Tôi chưa muốn đi sâu vào những cái xấu xí của truyền thông nhưng xin nhắc trước cho bạn chuẩn bị tinh thần rằng truyền thông và quảng cáo chính là một công cụ cực kỳ đắc lực của chủ nghĩa tiêu dùng, tức chủ nghĩa lợi nhuận. Nó chính là thứ vũ khí hữu hiệu mà “các ông chủ” tạo ra “nô lệ” là chúng ta và điều khiển chúng ta hành động như ý họ. Cụ thể vấn đề sẽ được bàn tới ở các chương sau vì tôi không muốn đưa bạn thêm tin buồn nào nữa ngay lúc này. Thay vào đó tôi muốn mang cho bạn một vài tin vui, rất nhỏ nhưng rất vui. Vui vì những câu chuyện này sẽ cho bạn thêm một góc nhìn để từ đó bạn có thể định hướng suy nghĩ cho chính mình về những gì bạn muốn làm, bạn có thể làm để ủng hộ quyền làm chủ hạt giống của con người, của nhân loại nói chung chứ không phải chỉ một vài công ty, tập đoàn nào cả. Hay bạn cũng có thể sẽ chọn cho mình một sứ mệnh vô cùng to lớn: bảo vệ nguồn hạt giống của nhân loại, bảo vệ sự tồn vong của nhân loại. Thế thì cuộc đời bạn sẽ hết như một bộ phim hành động gay cấn của Hollywood và bộ phim ấy thì có thật chứ không hề viễn tưởng chút nào.

Dù cho ở bất kỳ thời đại nào chúng ta cũng luôn có những vị “anh hùng” âm thầm cố gắng bảo vệ và cứu vớt nhân loại. Các vị anh hùng trong đời sống thực không có khả năng siêu nhiên như trong các bộ phim nhưng mẫu số chung là họ có một ý chí mãnh liệt và lòng quyết tâm theo đuổi những gì họ tin tưởng, cùng một kế hoạch rõ ràng.

Dù cho bạn thuộc tôn giáo nào thì hẳn bạn đã từng được nghe câu chuyện về ông lão Noah, người được Thượng đế chọn để cứu sống muôn loài. Ông đã dành cả đời để đóng một con thuyền khổng lồ đủ sức chứa gia đình ông và muôn thú vì ông được báo mộng rằng Thượng đế sẽ trừng phạt nhân loại bằng cách dâng nước 40 ngày

đêm nhấn chìm toàn thế giới. Nhờ đó mà Noah đã cứu và duy trì sự sống cho muôn loài thụ tạo, bảo vệ kỳ công của Thượng đế.

Ngay lúc này trên thế giới cũng đang có những Noah như thế.

Câu chuyện ông lão Noah và trận đại hồng thủy GMO

T

ại trang trại của mình ở Maine (Mỹ), Will Bonsall vừa làm nông vừa lưu giữ hàng nghìn loại giống nhằm bảo tồn sự đa dạng của thực vật. Ông luôn cố gắng lưu giữ những loại giống tốt nhất cho mọi người bởi ông biết rằng khoảng 90% loại hạt giống đã biến mất hoàn toàn trên hành tinh này. Hãy nghe câu chuyện của Bonsall trong bộ phim tài liệu *Seed: The Untold Story*:

Kể từ khi tôi sinh ra, gia đình tôi đã luôn sống ở đây theo hướng tự cung tự cấp mọi thứ. Chúng tôi xem rất nhiều bộ phim về tự nhiên, về săn bắt và chúng tôi cũng luôn cố gắng để làm điều gì đó khác biệt.

Lần đầu tiên khi nhìn thấy những hạt đậu đầy màu sắc, tôi chỉ muốn hét lên “HUWOA” vì cảm tưởng như mình đang ở trong tiệm kim hoàn vậy. Tôi bị lóa mắt về sự đa dạng màu sắc và chủng loại của thực vật. Trên thế giới này không ai giống ai hết, mỗi người một giới tính, một sắc tộc, một tôn giáo... hạt giống cũng vậy, có muôn vàn hạt giống khác nhau. Ông bà cố của tôi cũng là nông dân. Khi tôi nhìn một bức ảnh cũ của bà đứng cạnh một quầy hàng ở chợ nông sản địa phương với cơ man là rau củ, ngũ cốc tôi chỉ muốn bước vào trong bức ảnh và nói “Chào bà, cháu là Willy, cháu có thể lấy vài loại rau củ không?” – bởi vì 90% loại rau củ trong bức ảnh đã biến mất. Chúng đã từng là một phần của gia đình tôi và giờ chúng đã biến mất. Tôi tưởng tượng về một ngày Thượng đế nhìn tôi rồi nhìn xung quanh và nói “Đây là nơi nào? Những thứ ta đã tạo ra đâu rồi? Tại sao chúng lại biến mất?” Tôi cảm thấy mình hết như Noah. Noah không có quyền chọn lựa phải cứu cá sấu hay ruồi đen. Noah phải cứu sống tất cả các loài động vật, mỗi loại một đôi và đưa chúng lên tàu. Công việc của tôi cũng vậy. Tôi đang lưu trữ và bảo

tồn hàng ngàn loại hạt giống. Tôi không có quyền quyết định hạt giống nào sẽ được người nông dân, người ươm giống lựa chọn. Công việc của tôi là bảo vệ mọi loại hạt giống và giữ chúng tồn tại cho tới khi “cơn đại hồng thủy” qua đi. Theo tôi, trong 10 năm nữa nhu cầu về lượng hạt giống mà tôi lưu trữ là rất lớn vì chúng có nguồn gen tốt giúp chống lại nhiều bệnh hại phổ biến hiện nay. Tôi có nhiều loại hạt giống mà không ở đâu còn nữa. Có những năm tôi trồng nhiều loại hạt giống nhưng chúng không nảy mầm, đó thật sự là một tổn thất lớn đối với hành tinh của chúng ta khi ngày càng nhiều loài động/thực vật bị tuyệt chủng.

Ví dụ như khoai tây có đến hàng trăm loại khác nhau: khoai tây vỏ tím, vỏ đen, vỏ ánh vàng kim, vỏ hồng đậm... Vào những năm 1830-1840 người dân Ailen chỉ trồng giống khoai tây Lumper, giống này cho năng suất cao nhưng lại không hề có chút sức đề kháng nào để chống lại bệnh mốc sương. Khi mất mùa, loại khoai tây này đã khiến hàng triệu người Ailen chết đói. Đa dạng di truyền là hàng rào bảo vệ con người khỏi chết đói.

Sự thật là chúng ta đã mất đi 94% lượng hạt giống rau củ trong thế kỷ 20. Năm 1983, một kết quả nghiên cứu tại Mỹ kết luận rằng bắp cải vốn có 544 loại, nay chỉ còn 28 loại; súp lơ 158 loại nay chỉ còn 9; su hào 55 còn 3; Atiso có 34 còn 2; củ cải 288 còn 17; ớt đã mất biến mất 90%; măng tây mất 98%; ngô mất 66%, hành mất 94%, dưa hấu mất 91%...

Sự đa dạng trong trữ lượng giống đang bị đe dọa nghiêm trọng giống như gấu trúc, đại bàng vàng, gấu Bắc cực... cũng đang có nguy cơ tuyệt chủng. Nhân loại đang đối mặt với sự thiếu hụt trầm trọng về giống.

Câu chuyện về ông lão Noah thời hiện đại với con tàu chứa đầy hạt giống đang ngày đêm nỗ lực cứu vớt sự đa dạng loài cho trái đất khiến chúng ta cảm nhận chân thực hơn bao giờ hết về viễn cảnh sự sống đang dần mất đi khỏi hành tinh này.

Và ông ấy không phải người duy nhất. Tại châu Á cũng có một Noah như thế.

Câu chuyện anh chàng nông dân và những hạt giống miễn phí

Đ

ó là câu chuyện về anh chàng nông dân Jon Jandai ở Thái Lan, người đã trở nên quen thuộc với nhiều người Việt Nam qua bài thuyết trình mang tên *Cuộc sống vốn đơn giản, sao phải làm cho nó phức tạp?* Tôi rất thích bài nói ấy, Jandai kể câu chuyện khi anh từ chối đi theo dòng chảy của đám đông mà quay trở lại quê hương tự gây dựng cuộc sống tươi đẹp cho mình. Tôi cũng có một cuộc sống gần tương đồng nên càng trân quý câu chuyện ấy hơn dù cho ý tưởng “về quê sinh sống” đi ngược lại định hướng phấn đấu của nhiều người trong số các bạn. Tôi sẽ không kể lại câu chuyện về “cuộc sống dễ dàng” của tôi lẫn anh ấy ở đây nhưng hứa sẽ kể trong một dịp khác thuận tiện hơn. Hôm nay tôi sẽ chỉ thuật lại cho các bạn một câu chuyện khác anh đã kể. Không phải về cuộc sống dễ dàng nữa mà là một cuộc sống cực kỳ khó khăn của những người nông dân trong làng của anh, về con đường mà các tập đoàn như Monsanto đã biến người nông dân thành nô lệ như thế nào.

Những lời dưới đây là tâm sự của Jon Jandai trong video có tên *Seed saving*:

Trong vài thập kỷ gần đây, nhiều nông dân đã đổi từ canh tác truyền thống sang dùng hạt giống lai và phân bón hóa học. Hạt giống lai dùng trong thương mại là hạt giống được tạo ra chỉ để dùng một lần. Do đó nông dân phải mua lại hạt giống khi vào vụ mùa mới từ một số công ty lớn. Hạt giống thương mại được tạo ra để phù hợp với canh tác cơ giới, vận chuyển xa và giữ được lâu. Nó lờ đi các đặc điểm truyền thống của lưu trữ hạt giống như chất lượng dinh dưỡng, hương vị, sức chịu hạn hay sâu bệnh, sự đa dạng sinh học

và an ninh lương thực. Những hạt giống truyền thống là những hạt giống tốt, chúng chỉ không phù hợp với những nông trường lớn và công nghiệp chế biến thực phẩm.

Những điều này đã được đề cập đến trong phần *Câu chuyện hạt giống* phía trước.

Jon Jandai kể câu chuyện về lý do mình thành lập trung tâm lưu trữ hạt giống ở vùng quê của mình:

Tại sao chúng ta phải lưu trữ hạt giống khi có rất nhiều loại hạt trên thị trường hiện nay? Tại sao chúng ta lại phải lo lắng về thức ăn khi chúng cũng được bán nhiều trong chợ? Rất nhiều người đã hỏi tôi câu đó: Tại sao lại phải lưu trữ hạt giống?

Trên thực tế có rất nhiều loại hạt giống khác nhau trên thị trường và có một điều bí ẩn đằng sau những hạt giống đó. Hầu hết mọi người không nghĩ về nó, thậm chí không biết về nó. Bởi lý do đơn giản là người nông dân và người tiêu dùng đã không được kết nối với nhau. Chúng ta không cần biết thực phẩm được trồng như thế nào, chúng ta ăn bất cứ thứ gì đẹp mắt. Còn người nông dân, họ không nghĩ rằng họ trồng cho ai đó ăn. Họ chỉ nghĩ là họ trồng để bán. Đó là tất cả đối với họ. Vì vậy, khi hai nhóm này không kết nối được với nhau, có điều gì đó sinh ra ở giữa.

Tôi lớn lên từ nghề nông. Vì vậy tôi quan sát một số thứ xảy ra trong cuộc đời làm nông của tôi. Điều đầu tiên là khi tôi còn bé, gia đình tôi và người dân làng tôi thường trồng nhiều hơn 5 giống lúa mỗi năm. Vậy nên tôi hỏi mẹ tại sao chúng ta cần phải trồng 5 giống lúa để rồi cuối cùng chúng ta cũng phải trộn tất cả chúng lại để ăn? Mẹ tôi nói rằng: “Chúng ta phải giữ gìn sự đa dạng giống lúa, bởi với mỗi loại khác nhau chúng có một chất lượng, đặc điểm khác nhau. Một số loại lúa có thể sống trong mùa khô, khi hạn hán kéo dài trong nhiều tháng chúng vẫn có thể sống sót. Một số loại lúa có thể sống trong lũ lụt, khi lũ lớn chúng có thể dài ra thêm 1 mét chỉ sau vài đêm. Một số loại khác thì có thể sống sót ngay cả khi có bệnh, có dịch. Do đó khi trồng nhiều hơn 5 giống lúa, dù cho bất cứ điều gì xảy ra thì chúng ta vẫn luôn còn thực phẩm, còn gạo để ăn.” Điều

đó cũng có nghĩa là an ninh thực phẩm luôn được đảm bảo. Nhưng giờ mọi người chỉ trồng một hoặc hai giống lúa để bán. Nên nếu như có điều gì xảy ra, họ sẽ bị mất tất cả, họ sẽ không còn gì. Điều đó có nghĩa cuộc sống không còn được đảm bảo nữa.

Cũng khi tôi còn nhỏ, hạt giống không hề được bán. Hạt giống là thứ mà bạn có thể cho mọi người, bạn có thể chia sẻ với mọi người hay trao đổi lấy những loại khác. Nhưng khi tôi khoảng 12-13 tuổi có một công ty đến và cho mọi người trong làng hạt giống dưa hấu lai bởi vì làng tôi nổi tiếng với việc trồng dưa hấu. Khi công ty này đến, họ đã đưa hạt giống lai cùng với phân bón hóa học. Vì vậy người ta bắt đầu trồng hạt giống lai này, họ rất thích chúng bởi vì chúng lớn rất nhanh, cho nhiều quả, quả còn rất đều và ngon nữa. Năm kế tiếp dân làng muốn trồng hạt giống đó lại nhưng họ phải mua chúng và rồi 3 năm sau tất cả đều trồng giống lai, giống dưa hấu địa phương dần biến mất. Người dân không còn lựa chọn khác bởi vì không còn hạt giống địa phương trong khu vực đó hay kể cả các khu vực xung quanh nữa.

Lúc này giá của hạt giống tăng lên rất nhanh, lúc đầu giá của nó rẻ hơn 100 bath⁶/kilôgam, sau 4-5 năm giá nó tăng thành 1.000 bath/kilôgam, và đến bây giờ giá của hạt giống dưa hấu lên đến 12.000 bath/kilôgam. Điều này không chỉ xảy ra với hạt giống dưa hấu mà xảy ra với tất cả các loại giống cây chúng ta trồng để ăn. Nghĩ về điều đó, tôi cảm thấy không bình thường. Tại sao chúng ta cần phải mua những hạt giống đắt tiền như thế? Tại sao giá các hạt giống lại đắt đỏ đến vậy?

1 kilôgam hạt giống dưa hấu hiện nay có giá khoảng 10.000 bath, hay khoảng 300 USD, trong khi người nông dân ở đây có thu nhập trung bình khoảng 30.000 bath/năm, hay chỉ 900 USD/năm. Vì vậy nếu một người nông dân muốn trồng dưa hấu trên diện tích khoảng 9 mẫu Anh (36.000m²) họ cần phải đầu tư ít nhất 100.000 bath. Vì vậy khi họ bắt đầu suy nghĩ về nó, họ cần phải nghĩ tiền được lấy ở đâu và nợ nần bắt đầu từ đó. Bây giờ 60% tiền mà nông dân đầu tư sẽ đến từ các khoản vay bởi vì thu nhập của họ không thể trang trải cho việc đầu tư khi vụ mùa tới. Đây trở thành một vấn đề lớn khi

chúng ta có thể nhận thấy các công ty hạt giống và công ty hóa chất có liên quan đến các khoản nợ của nông dân. Điều này đã rõ ràng.

Bây giờ cả làng, 100% đều mắc nợ và hầu hết không biết làm thế nào để trả món nợ này. Điều này không chỉ xảy ra ở Thái Lan mà còn ở các nước khác. Tất cả nông dân trở thành nô lệ trên chính mảnh đất của họ. Các công ty sử dụng các khoản nợ như một cái xích để trói buộc người nông dân, trói một cách chắc chắn, bắt họ phải làm việc chăm chỉ từ sáng sớm cho tới tối mịt mỗi ngày. Họ làm việc chỉ để trả nợ cho các công ty và sau đó chẳng còn gì để ăn nữa.

Nông dân là những người trồng thực phẩm nhưng lại không có gì để ăn. Nông dân là những người làm việc chăm chỉ nhưng lại có cuộc sống rất khó khăn. Làm sao điều này lại có thể xảy ra được?

Có thể thấy, người ta sử dụng hạt giống như một công cụ để trói người nông dân vào hệ thống nợ và biến họ thành nô lệ. Không có cách nào thoát ra cả, tất cả đều trở thành nô lệ. Đó là điều đáng sợ nhất. Họ thậm chí làm việc còn chăm chỉ hơn người nô lệ bình thường, bởi vì nô lệ bình thường trong quá khứ cũng không phải làm việc 8 tiếng mỗi ngày. Họ làm việc theo mùa và chỉ 2 mùa trong năm: mùa gieo trồng và mùa thu hoạch, phần còn lại của năm là thời gian tự do. Còn bây giờ người nông dân làm việc cả năm, không vì gì cả. Vì vậy, đời sống của chúng ta hiện nay còn tệ hơn so với bất cứ đời sống nào trong lịch sử. Chuyện nợ nần của nông dân khiến tôi cảm thấy có gì đó rất sai lầm. Tại sao chúng ta phải làm cho cuộc sống của mình trở thành thế này?

Nhìn rộng hơn tôi thấy hạt giống hay thực phẩm là một công cụ, nếu không có hạt giống, chúng ta không có tự do. Nếu chúng ta không có hạt giống, chúng ta không thể hạnh phúc. Tổ tiên đã lựa chọn những loại hạt giống tốt nhất cho chúng ta, những loại cây phát triển tốt, sống lâu, cho nhiều quả và hương vị thơm ngon. Họ lưu giữ những thứ đó và nó trở thành di sản cho chúng ta hiện nay. Bây giờ chúng ta có rất nhiều thức ăn để thưởng thức, đó là điều tuyệt vời mà tổ tiên chúng ta để lại. Nhưng giờ chúng ta không lưu trữ hạt giống nữa. Chúng ta để cho một vài công ty làm điều đó nhưng họ

thì không hề chọn hạt giống như cách mà tổ tiên chúng ta làm. Họ làm cho hạt giống yếu đi, khiến chúng không thể sống dựa vào chính mình được nữa. Chúng sống dựa vào thuốc hóa học và phân bón từ các nhà máy. Vậy nên hương vị của chúng không còn tự nhiên, chúng không còn là thực phẩm “chất lượng” nữa. Điều nguy hiểm hơn là chúng ta không còn di sản để giữ lại cho thế hệ mai sau. Những gì “tự nhiên” mà ta ăn lúc này có thể là thức ăn “tự nhiên” cuối cùng của thời đại. Chúng ta đã phá hủy thức ăn của mình, cũng là phá hủy chính cuộc sống của mình, chúng ta còn phá hủy cả thế hệ mai sau nữa. Chúng ta sẽ không còn lại gì.

Đó là lý do tại sao cần phải lưu trữ hạt giống ngay bây giờ, vì hạt giống là thức ăn, hạt giống là tương lai, hạt giống là tự do và là hạnh phúc. Nếu không có hạt giống, con người sẽ không có gì, chỉ là nô lệ, những nô lệ tốt. Nô lệ tốt cho một vài công ty, đó là dấu chấm hết cho chúng ta.

Những gì chúng ta có thể làm bây giờ?

Chúng tôi đã quay lại nông thôn, trở lại ngôi làng mà chúng tôi gọi là Pun Pun, từ 7 năm trước, và bắt đầu trồng thực phẩm ở đây. Chúng tôi cũng lưu trữ hạt giống ở đây. Hạt giống từ những cây tốt nhất. Chúng tôi liên kết với các nhóm khác và trao đổi hạt giống với nhau. Chúng tôi cố gắng để giữ cho các hạt giống này không bị biến mất. Chúng tôi cố gắng làm tốt việc này và sau đó, khi ngày càng có nhiều người quan tâm hơn về hạt giống, chúng tôi có thể đem hạt giống đi cho tất cả mọi người, rất nhiều mỗi năm, hoàn toàn miễn phí. Trong khi các công ty bán hạt giống với giá đắt đỏ, chúng tôi cho nó miễn phí. Bởi vì thức ăn là sự sống, chúng tôi không thể mua bán sự sống, chúng tôi chỉ cố gắng mang sự sống đến cho mọi người. Và giờ chúng tôi có thể cảm thấy rằng mình có một thiên đường nhỏ ở đây. Chúng tôi sẽ biến nơi này thành thiên đường. Thiên đường nghĩa là có rất nhiều thức ăn, và mọi người có thể đến để ở cùng với nhau, tận hưởng cuộc sống cùng với nhau.

Chúng tôi hy vọng rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ có đủ hạt giống, đủ thức ăn cho thế hệ tiếp theo. Giờ điều đó không còn quá xa nữa. Tôi tin chúng ta sẽ cùng làm được.

Đó là câu chuyện vừa buồn vừa vui được kể bởi Jon Jandai, nhà sáng lập trang trại hữu cơ và Trung tâm lưu trữ hạt giống Pun Pun, một địa danh gần Mae Taeng, tỉnh Chiang Mai, Thái Lan.

Tôi thường tự hỏi tại sao trái cây Thái Lan lại ngon hơn trái cây Việt Nam như vậy: quýt không hạt, xoài ngọt lịm không chua, mít, sầu riêng, đu đủ... và thật tình phải thú tội với bạn, trước đây tôi không hề biết hay đúng hơn là không hề bận tâm chút nào tới suy nghĩ trái cây Thái Lan là trái cây biến đổi gen. Giờ thì tôi đã biết. Thật may vì tôi được sống giữa một vùng đất tuyệt vời với đủ loại trái cây suốt bốn mùa. Vùng đất cao nguyên này là nơi trồng ra rất nhiều loại quả giá trị cao: sầu riêng, măng cụt, bơ, ổi xá lị, dứa, hồng giòn, hồng mềm, bưởi, cam... và nhiều loại cây ăn quả ngon lành khác.

Một sự thật đáng buồn rằng khi tôi ra chợ và muốn mua vài loại trái cây tôi sẽ không thể nào biết được nguồn gốc của chúng đến từ đâu, ngoại trừ chuối là thứ tôi thường tận mắt thấy người nông dân chở những buồng lớn trên xe máy chứ không phải xe tải. Những người bán hàng thường không nói đúng sự thật. Như một lần tôi mua táo, tôi hỏi cô bán hàng đây là táo trồng ở đâu, cô ấy khẳng định rằng táo này trồng ở Việt Nam, ở miền bắc. Tôi nói với cô rằng Việt Nam mình không hề trồng được loại táo này đâu, nó có phải đến từ Trung Quốc không? Và bạn biết đấy, cô ấy đã nổi giận với tôi và không muốn bán cho tôi nữa. Đây chính là một minh chứng cho tác hại của chủ nghĩa tiêu dùng khi người ta vì lợi nhuận có thể làm mọi thứ, nhẹ thì nói dối, nặng thì đầu độc lẫn nhau và tức giận với những người chỉ muốn biết sự thật!

Tôi đến Philippines, thấy ở đây chỉ có một vài loại trái cây chính: xoài, dứa và chuối; các loại khác đa phần đều là nhập khẩu từ táo, nho cho đến cam quýt. Ở Philippines một thời gian tôi nhớ da diết những ngày tháng ở Việt Nam với muôn vàn hoa thơm quả ngọt bày bán khắp nơi với giá vô cùng rẻ. Càng đi nhiều thấy nhiều mới thấy hãnh diện về đất nước mình, thương cho nông dân mình và buồn cho nông nghiệp mình nữa. Trái cây ở đất nước ta vốn rất đa dạng và phong phú, có thể xem như một niềm tự hào mà nếu đầu tư đúng mức sẽ mang lại giá trị kinh tế vô cùng to lớn. Đáng tiếc với

công nghệ hiện đại của cây trồng biến đổi gen cùng với công nghệ hóa học ở các nước xung quanh mà trái cây Việt ngày càng bị lép vế và mất hết thị phần. Phải chăng đã đến lúc chúng ta bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về việc phải tự cứu lấy những giống cây trồng của địa phương và bảo vệ nền nông nghiệp Việt Nam tránh xa khỏi các tập đoàn công nghệ khổng lồ lẫn những kẻ mưu mô chỉ chực chờ phá hoại nền nông nghiệp nước nhà? Câu hỏi xin để dành cho bạn trả lời.

Để tôi nhắc cho bạn nhớ, cuốn sách này không chỉ tổng hợp kiến thức lý thuyết mà còn cung cấp cho bạn câu chuyện và góc nhìn từ những con người thực tế đang sinh sống ở khắp nơi trên thế giới. Qua đó gợi cho bạn vài ý tưởng để định hình về thực trạng thế giới này. Nó đang ở vị trí nào, đang vận hành như thế nào? Đời sống của con người trong thế giới ấy ra sao, do ai điều khiển? Sau cùng, có cách nào để con người thoát ra khỏi tình trạng ấy để sống một cuộc sống tốt hơn, ý nghĩa hơn, tinh thức hơn hay không?

Cho nên trong phạm vi cuốn sách này bên cạnh cái nhìn toàn cảnh về nguyên nhân và thực trạng của thế giới, thì tôi cũng đan xen vào đây những giải pháp, cách thức thay đổi khả thi và tích cực, đã và đang được thực hiện ở khắp mọi nơi trên bề mặt trái đất này, từ đông sang tây, từ bắc đến nam. Biết đâu qua những câu chuyện này mà bạn lại có những ý tưởng hay đóng góp vào công trình “thay đổi thế giới” của nhân loại cũng như thay đổi chính cuộc đời mình.

Nếu bạn còn nhớ những lý thuyết về kỷ nguyên Bảo Bình thì hẳn bạn sẽ nhận ra chúng ta đang sống trong một thời đại bùng nổ những ý tưởng có thể thay đổi thế giới. Những ý tưởng này giúp đưa con người tiến tới một cuộc sống tốt đẹp hơn, hiểu biết hơn, sâu sắc hơn và hòa nhập hơn với thiên nhiên, với vũ trụ.

Những ý tưởng mang lại giá trị thay đổi lớn lao xuất hiện trong mọi lĩnh vực: công nghiệp, công nghệ, y tế, giáo dục và cả nông nghiệp nữa. Nông nghiệp vốn là ngành “bị” xem thường nhất nhưng lại chính là ngành quan trọng nhất đối với sự tồn vong của nhân loại. Những bước tiến của nông nghiệp trong quá khứ ngày càng thể hiện rõ sự mâu thuẫn và nguy hiểm. Như kỹ thuật biến đổi gen làm

tuyệt chủng nhiều loài thực phẩm cũ, chỉ cho ra một vài loại mới nhưng lại gây ảnh hưởng xấu đến bộ gen của chúng ta. Trong bối cảnh những ý tưởng và lối sản xuất mới không ngừng được áp dụng thì ở đâu đó trên đất nước Nhật Bản, một lão nông đã dành trọn đời mình cho một công trình nghiên cứu thực nghiệm công phu và đi đến kết luận rằng: Công việc làm nông hiệu quả và năng suất nhất là khi người nông dân trồng trọt, nuôi cấy thuận theo tự nhiên, từ bỏ mọi thành quả nghiên cứu của ngành khoa học nông nghiệp. Hay nói cách khác: Bước tiến lớn nhất trong làm nông nghiệp là không dùng bất cứ một bước tiến nào của khoa học. Thật là một tư tưởng lạ lùng và khó hiểu.

Lão nông ấy đã kiên quyết chỉ ra rằng: “Chỉ bằng một cọng rơm, tôi có thể tạo ra một cuộc cách mạng làm thay đổi thế giới”. Hãy cùng tìm hiểu xem lão nông ấy đã làm cách nào và bí mật về sức mạnh kỳ diệu phía sau cọng rơm khô nhỏ bé ấy là gì nhé!

Cuộc cách mạng một cọng rơm của lão nông Nhật Bản

Đ

ó là một cuộc cách mạng không liên quan gì đến chính trị, nhưng lại liên quan đến một phương thức mới trong công cuộc làm nông nghiệp của thời đại mới: Nông nghiệp thuận theo tự nhiên. Cuộc cách mạng ấy đã thay đổi cách nhìn, cách nghĩ lẫn cách hành động của rất nhiều người trên thế giới. Tất nhiên trong đó có cả Việt Nam. Nó khiến cho người trẻ không chỉ quan tâm đến nông nghiệp nhiều hơn mà còn hiểu về bản chất và ý nghĩa của cuộc sống nhiều hơn.

Nhiều người sẽ trầm nghĩ “một cọng rơm” thì làm được gì? Nhưng với những ai đã từng đọc cuốn sách *Cuộc cách mạng một cọng rơm* của lão nông Nhật Bản Fukuoka thì đều không thể quên thông điệp: Một cọng rơm mỏng manh, nhỏ bé nhưng có quyền năng vô cùng. Nếu người ta biết giá trị thực sự của cọng rơm ấy thì một cuộc cách mạng có thể sẽ được khai mào, thậm chí đủ mạnh để dịch chuyển cả thế giới.

Lời tuyên bố ấy nay đã trở thành sự thật. Triết lý làm nông vô canh của ông ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm, không chỉ ở Nhật mà trên toàn thế giới, tất nhiên cả Việt Nam nữa. Vì đất nước chúng ta vốn là một đất nước nông nghiệp nên có nhiều tiềm năng để phát triển, nhưng tuổi trẻ chúng ta lại chưa dành sự quan tâm đúng mức đối với nông nghiệp. Đây là một sự thiệt thòi cho đất nước lẫn cho chính chúng ta. Nếu như ta biết dành nhiều sự quan tâm và đầu tư một cách đúng đắn cho nông nghiệp thì thông qua cọng rơm này ta cũng có thể thay đổi nền nông nghiệp nước nhà, kinh tế nước nhà. Thậm chí là thay đổi chính tư duy, quan điểm sống và cuộc đời của chúng ta nữa.

Để hiểu thêm về sức mạnh của rơm trước hết hãy quay ngược thời gian trở về trước đây, khi lão nông Masanobu Fukuoka còn là một chàng trai trẻ nhiệt huyết với công việc nghiên cứu về bệnh cây trồng trong phòng thí nghiệm, nhưng vẫn không quên “cháy” hết mình với những cuộc vui chơi như mọi thanh niên khác.

Kết quả của việc làm quá sức lẫn vui chơi quá sức là những tháng ngày trong bệnh viện điều trị căn bệnh viêm phổi cấp. Ở trong bệnh viện, đối mặt với sự cô độc và nỗi sợ chết cậu trai trẻ đã nghiệm ra nhiều điều về cuộc sống, thậm chí có thể nói không ngoa rằng cậu đã “giác ngộ” chân lý về cuộc sống: “Khi mọi niềm tin đều biến mất, tôi nhận ra thế giới này chẳng có gì thật, tôi chẳng hiểu một tí gì về cuộc sống cả. Mọi thứ đều là những thêu dệt rỗng tuếch, kể cả bản thân sự tồn tại.” Một sự kiện chấn động về tinh thần đã thay đổi chàng trai ấy hoàn toàn. Ra khỏi viện, Fukuoka lập tức nộp đơn xin thôi việc và định lang thang khắp nơi để truyền đạt những triết lý về cuộc sống mà anh đã nghiệm ra. Kết quả là đi tới đâu người ta cũng cho anh là kẻ lập dị, thậm chí một gã điên.

Cảm thấy việc đi lang thang như vậy không hiệu quả, Fukuoka nghĩ ra một cách khác. Anh quay trở lại trang trại của cha mình và bắt đầu sống một cuộc sống giản dị trong túp lều nhỏ trên núi. Anh muốn đem nhận thức mới của mình về cuộc sống áp dụng vào công việc nhà nông để chứng tỏ cho thế giới về sự đúng đắn của nó. Anh phát chán với việc giải thích và thuyết phục mọi người. Thay vào đó anh cho rằng mình nên thực hành những triết lý của mình trước rồi dùng chính kết quả thu được để thuyết phục mọi người sau. Nghĩ là làm, từ đó phương pháp làm nông vô canh của anh nhen nhóm ra đời.

Sau khi bỏ mặc và làm tàn lụi vườn cây ăn quả vốn rất tươi tốt của cha, Fukuoka đã theo lời cha mình dành 8 năm “kỷ luật bản thân” bằng cách vào làm việc trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp, nghiên cứu tăng sản lượng lương thực phục vụ cho chiến tranh thời bấy giờ. Nhưng trong suốt khoảng thời gian đó một câu hỏi luôn hiện hữu trong tâm trí anh chàng là nông nghiệp tự nhiên có thể đứng lên sánh ngang với khoa học hiện đại hay không? Sau chiến

tranh, cảm thấy một luồng gió tươi mới của tự do, anh đã trở về quê và bắt tay vào công cuộc làm nông mới của mình. Phương pháp làm nông không-làm-gì-cả chính thức hình thành và được đưa vào áp dụng.

Trong 30 năm, anh chàng Fukuoka chỉ sống trong trang trại và nghĩ cách làm sao để trở thành một lão nông an nhàn không làm gì cả. Kết quả của những năm tháng dài kiên trì ấy đã không phụ lòng mong đợi. Fukuoka đã chứng minh được phương thức làm nông vô canh của mình. Các quy tắc trong việc làm nông của ông đi ngược lại truyền thống trồng trọt của nông dân cũng như đi ngược mọi sự tiến bộ của khoa học cây trồng, các quy tắc ấy bao gồm: không cày xới đất; không bón phân hóa học; không ủ phân vi sinh; không phun thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ lẫn thuốc diệt côn trùng. Nói cách khác, cách làm nông của ông hoàn toàn “thuận tự nhiên”, không dùng bất cứ chất hóa học hay một công nghệ, máy móc tiên tiến nào.

Ông cải tạo đất đai bằng cách rải rơm khắp mặt ruộng và gieo hạt cho giống cỏ ba lá phủ khắp nơi. Loại cỏ này được gieo nhằm mục đích hạn chế các loại cỏ khác và giúp phục hồi đất đai một cách hiệu quả. Ông cũng tiến hành gieo hạt cho mùa sau trước cả khi thu hoạch mùa này. Mục đích của việc gieo hạt này là để cho hạt giống mới nảy mầm trước cỏ dại và tận dụng tối đa thời gian không để cho cánh đồng bị bỏ hoang một ngày nào. Lúa và ngũ cốc sau khi thu hoạch, gặt, đập lấy hạt thì toàn bộ rơm của chúng lại được rải trở lại mặt ruộng. Lớp rơm ấy vừa có tác dụng phủ ấm bảo vệ cho lớp cây mầm vừa mới mọc bên dưới, vừa phân hủy tái tạo độ mùn cho đất thêm màu mỡ. Hạt giống của các loại cây ngũ cốc được gieo một cách tự nhiên không cần đào rãnh hay hố nên dễ bị chim chuột ăn mất, để khắc phục điều này ông sàng hạt giống cùng đất sét ẩm tạo ra những viên đất sét nhỏ chứa hạt giống bên trong rất an toàn. Vì không phun thuốc trừ sâu nên trong ruộng của ông luôn đầy rẫy các loài côn trùng, rắn, chuột... tha hồ sinh sống. Chúng là thiên địch nên diệt trừ lẫn nhau tạo một sự cân bằng sinh thái hoàn hảo. Sự đa dạng sinh thái ấy lại giúp cho đất ruộng thêm màu mỡ nhờ phân thải của chúng lẫn hoạt động đào bới của giun để khiến

đất luôn đủ chất dinh dưỡng tự nhiên cho cây trồng mà không cần phân bón.

Ông cũng cải tạo những quả đồi bạc màu khô cằn bằng cách trồng cỏ ba lá chen lẫn các gốc cam quýt và các loại cây khác. Tất nhiên vẫn giữ nguyên quan điểm không cày xới, không phân bón, không thuốc trừ sâu và để cho cây cối mọc lên đúng với quy trình tự nhiên của chúng. Những quả đồi ấy hiện nay không chỉ trồng nhiều loại cây ăn quả mà còn muôn vàn giống rau củ lẫn thảo dược mọc khắp nơi. Những quả đồi ấy cũng là nơi cho đàn gà tha hồ chạy nhảy và đẻ ra những quả trứng không chỉ sạch mà còn cực kỳ chất lượng.

Nhiều người hồ nghi cách làm nông “phản khoa học” của lão nông ấy cho đến khi tận mắt chứng kiến thành quả của ông sau mỗi mùa thu hoạch. Lúa và các loại ngũ cốc trên cánh đồng của ông luôn trong top những nơi cho sản lượng cao nhất Nhật Bản. Cam quýt đậm vị tự nhiên và cả trứng gà cũng được đánh giá là hoàn toàn khác biệt so với các loại trứng gà thông thường. Vị của “nông nghiệp thuần túy” chứ không phải vị được tạo ra bởi các công thức và thành phần hóa học được cung cấp bởi nền công nghiệp thực phẩm.

Thêm một điều khác biệt, trong khi chúng ta nghĩ để mua thực phẩm sạch và an toàn như thế thì cần nhiều tiền hơn. Fukuoka hoàn toàn phản đối quan điểm này. Ông cho rằng khi làm nông thuận theo tự nhiên, người nông dân tiết kiệm được rất nhiều sức lao động và do đó các nông sản tự nhiên phải được bán với giá phải chăng, thậm chí rẻ hơn cả các loại nông sản thông thường để cho tất cả mọi người đều có cơ hội thưởng thức chúng. Đó là lý do ông đã nổi giận khi phát hiện một thương nhân tăng giá bán các nông sản của ông và ngay lập tức ngưng cung cấp hàng cho họ.

Có thể tóm tắt lại sức mạnh của cây rơm như thế này: cây rơm đại diện cho sức mạnh của tự nhiên – với sự hợp tác hoàn hảo của muôn loài động/thực vật. Nếu ta trả về cho tự nhiên những gì chúng ta không cần đến, như trả cọng rơm về cho đất sau khi ta đã lấy hết các hạt thì tự nhiên sẵn lòng nuôi dưỡng ta và cho ta mọi thứ ta cần. Thế thì không cần phân bón hóa học; không cần thuốc diệt cỏ,

diệt sâu bọ; không cần những máy móc, công nghệ hiện đại phức tạp con người sẽ luôn luôn đủ sống, thậm chí sống trong sự dư thừa mà thiên nhiên dành cho con người.

Thuyết vô vi hay còn gọi là đạo Lão của Lão Tử dạy con người cách để sống an lạc, tươi vui và cách ấy chính là sống thuận tự nhiên, theo luật trời đất. Fukuoka một lần nữa chỉ cho chúng ta con đường để đến với cuộc sống an toàn, lành mạnh, một cách cụ thể hơn: làm nông theo phương pháp vô canh, để mọi thứ thuận tự nhiên và chúng ta sẽ đạt kết quả như mong đợi, không cần nhọc công tốn sức chạy theo tham vọng hão huyền của loài người – làm chủ tự nhiên.

Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng lão nông ấy đã mất nhiều năm trời thuyết phục các nhà chức trách trong nông nghiệp Nhật Bản thừa nhận sự hiệu quả của mô hình làm nông vô canh và đưa chúng vào áp dụng trên toàn đất nước Nhật Bản. Nhưng hết lần này đến lần khác họ đều từ chối. Vậy lý do vì sao một mô hình nông nghiệp tuyệt vời và tiến bộ như vậy lại không được ủng hộ? Các nguyên do dưới đây sẽ cho bạn cái nhìn toàn cảnh về thế giới này với tất cả ngành nghề chứ không riêng ngành nông nghiệp Nhật Bản.

Lý do đầu tiên là sự chuyên biệt hóa khiến con người ngày càng tách rời mọi thứ khỏi một mối tương quan hoàn chỉnh. Sự tách rời này đưa con người rời xa khỏi các quy luật tự nhiên và không còn nhìn nhận được sự việc ở tầm vĩ mô nữa. Trong khi làm nông vô cơ chính là thuận tự nhiên, đặt mọi sự trong một mối tương quan tương hỗ cùng nhau tồn tại, từ rau cỏ, ngũ cốc, động vật cho tới đất đai. Những nhà nghiên cứu khi đến tham quan trang trại của Fukuoka đều không thể quan sát những thứ vượt quá phạm vi chuyên môn của họ và điều đó khiến cho sự tham quan ấy trở nên vô nghĩa.

Lý do thứ hai quan trọng và đáng buồn hơn: ý tưởng về phương pháp làm nông vô cơ đi ngược lại những tiến bộ khoa học công nghệ nên nó bị kìm hãm bởi những con người quyền lực đang đầu tư vào ngành nông nghiệp. Bởi vì nếu cây trồng không sử dụng hóa chất nông nghiệp, phân bón hoặc máy móc thì những công ty hóa

chất lớn sẽ trở nên không cần thiết và hợp tác xã nông nghiệp (cơ quan thuộc Chính phủ Nhật Bản) sẽ tan rã. Họ, tức các công ty đầu tư phát triển nông nghiệp lẫn các hợp tác xã và những người lập ra chính sách cho nông nghiệp, đều đang đặt nền móng quyền lực của họ trên khoản đầu tư khổng lồ vào phân bón và máy móc nông nghiệp. Việc loại bỏ máy móc và hóa chất sẽ mang lại sự thay đổi toàn diện cơ cấu xã hội và kinh tế mà không ai trong số những người ấy mong muốn cả. Vì thế không có lý do gì để những người này lên tiếng ủng hộ các giải pháp xóa bỏ ô nhiễm và thực hiện nông nghiệp vô canh. Đây chính là lý do việc thử nghiệm trồng lúa không dùng hóa chất đã không thể thực hiện trên khắp nước Nhật, vì nó không hề nhận được sự ủng hộ từ những người nắm quyền lực.

Một lần nữa chúng ta có thể thấy, thế giới không chỉ được tạo ra bởi các tiến bộ và ý tưởng, nó còn bị kiểm soát và kìm hãm bởi những người nắm giữ quyền lực. Những người này quan tâm về sự phát triển bền vững của loài người hơn hay quyền lực của họ hơn? Có lẽ ai trong chúng ta cũng sẽ có câu trả lời cho riêng mình.

Masanobu Fukuoka không chỉ làm nông, ông còn mang triết học, tâm linh và tôn giáo vào trong chính công việc của mình để giải thích về cuộc sống, để trả lời các câu hỏi về ý nghĩa cuộc đời và vai trò của con người trong thiên nhiên, trong thế giới.

Nhiều người trong chúng ta mang tâm lý “thuần phục Nhật Bản” hay “thần tượng Nhật Bản” rằng mọi thứ từ Nhật đều là tốt nhất, tuyệt vời nhất. Thật may mắn thay, hôm nay chúng ta được nhìn sâu vào tâm lý cũng như đời sống của người dân Nhật Bản từ chính góc nhìn của một người Nhật. Để thấy rằng họ cũng không khác chúng ta bao nhiêu hay thậm chí không khác bất cứ một dân tộc nào: Người nắm giữ quyền lực vẫn không muốn mất đi quyền lực; người nông dân vẫn bị cuốn theo cơn lốc xoáy của công nghiệp thực phẩm để rồi phải cật lực theo đuổi lợi nhuận kinh doanh; người tiêu dùng vẫn thích những sản phẩm trông đẹp mã dù cho để có được cái mã đẹp ấy chúng phải ngâm qua bao nhiêu lần hóa chất và đội giá cả lên biết bao nhiêu lần... Con người dù sống ở đâu hay văn hóa khác

nhau thế nào thì chung quy khi đứng trong hàng ngũ “đội quân tiêu dùng” của “chủ nghĩa lợi nhuận” đều chẳng khác gì nhau về nhu cầu lẫn phản ứng.

Vậy ai đã tạo ra nhu cầu và phản ứng cho tất cả chúng ta, cho loài người? Câu trả lời sẽ được làm rõ dần ở những phần sau.

Bài học sâu sắc về cuộc sống từ một cọng rơm

C

ong rơm mà ông lão Fukuoka trao cho những thanh niên sống trong trang trại của mình ngày ấy đã đến tay tôi và qua cuốn sách này tôi mong sao trao lại cọng rơm ấy cho thật nhiều bạn trẻ khác, đặc biệt là những người chưa từng có chút quan tâm nào dành cho nông nghiệp. Biết đâu các bạn có thể suy nghĩ khác đi, biết đâu các bạn có thể nảy ra những ý tưởng mới để chúng ta cùng nhau thay đổi nền nông nghiệp trên chính đất nước thân yêu này. Mỗi chúng ta là một cọng rơm. Một cọng rơm có thể không làm nên chuyện gì nhưng nhiều cọng rơm cùng hợp lại thì nhất định sẽ làm nên chuyện lớn.

Lão nông Fukuoka đã dùng nông nghiệp để chứng minh cho những triết lý sống và quan điểm sống của mình. Hiểu được những gì ông nói ở đây còn quan trọng hơn cả việc bạn hiểu về công việc làm nông của ông.

Tôi sẽ điềm lại những quan điểm của ông ấy ngay sau đây, không chỉ bởi vì nó quan trọng, mà còn bởi vì nó chính là những quan điểm của tôi xuyên suốt cuốn sách này cho hành trình trả lời câu hỏi “Ai đã tạo nên cuộc sống của chúng ta như hôm nay?”

Giờ hãy cùng trút bỏ những quan điểm của riêng bạn để du hành vào tâm trí lão nông già ấy và tìm gợi ý cho câu trả lời của mình bằng việc ngẫm lại những điều mà lão nông Fukuoka đã viết trong cuốn sách *Cuộc cách mạng một cọng rơm*:

Chỉ cần một chồi cây mới mọc bị cắt khỏi cây thôi cũng đủ mang lại một sự rối loạn cho cây ấy mà không thể đảo ngược được. Con người với sự can thiệp của mình đã làm một điều gì đó sai trái, để

lại sự hư hại mà không được sửa chữa, và khi những hệ quả bất lợi chất chồng, lại dùng mọi nỗ lực để sửa sai. Khi những hành động sửa sai ấy có vẻ thành công, họ liền xem những biện pháp này là thành tựu hay ho. Người ta làm thế hết lần này đến lần khác. Giống như một gã ngốc giẫm đạp lên mái nhà mình làm vỡ hết ngói. Rồi khi trời mưa và trần nhà bắt đầu vữa ra, hắn mới vội vàng trèo lên chắp vá những chỗ hư hỏng. Cuối cùng thì nhảy cẫng lên vui mừng vì mình đã hoàn thành một giải pháp phi thường. Với nhà khoa học cũng tương tự như vậy. Ông ta bằng mọi cách đưa con người tách xa ra khỏi tự nhiên. Và khi sự tách xa ấy gây ra những hỗn loạn và đau đớn. Ông ta nghĩ cách để xóa bỏ những hỗn loạn đau đớn ấy và hờn hờ tự hào vì mình làm được điều phi thường. Ông ta không nhận ra ấy chính là lỗi của mình ngay từ ban đầu. Dù cho với mọi phát minh thần kỳ của khoa học, tự nhiên không hề thay đổi, chỉ có cách nhìn về tự nhiên của con người là luôn thay đổi qua các thời kỳ. Chừng nào con người không còn cái nhìn tách biệt chính mình với tự nhiên thì chừng ấy con người mới có thể đạt đến đỉnh cao nhất của tiến hóa. Tác dụng duy nhất của khoa học, khi hài làm sao, là cho thấy tri thức của loài người thật là nhỏ bé.

Nếu như nông nghiệp với chức năng nuôi sống con người, đem con người gần với tự nhiên thì ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay đã mang một chức năng khác hẳn. Nó mang sự sống ra khỏi con người. Nó tách bạch con người ra khỏi tự nhiên cũng như nó tách thức ăn thành những thành phần riêng rẽ, chiết lọc chúng rồi tạo ra những món mới thỏa mãn nhu cầu không đáy của người tiêu dùng.

Thực phẩm ngày càng rời xa trạng thái hoang dã ban đầu của chúng, cùng với những thứ thực phẩm nhân tạo được nuôi trồng bằng hóa chất làm mất cân bằng tiến trình hóa học trong cơ thể. Thể chất càng trở nên mất cân bằng, người ta lại càng trở nên ham muốn những loại thực phẩm phi tự nhiên. Tình trạng này rất nguy hại cho sức khỏe.

Nếu chúng ta có khủng hoảng lương thực thì nguyên do không phải năng lực của tự nhiên không đủ, mà là do ham muốn vô độ của con người. Chính ham muốn ấy là nguyên nhân cơ bản đưa thế giới đến

tình trạng khó khăn hiện nay. Nhân loại cần phải thôi nuông chiều thói ham muốn sở hữu vật chất và lợi ích cá nhân, thay vào đó hãy hướng tới nhận thức tâm linh. Đời sống vật chất và chế độ ăn uống cần phải đơn giản đi. Nông nghiệp cũng nên thay đổi từ cơ giới cỡ lớn xuống các trang trại nhỏ gắn liền với bản thân sự sống để cho lao động trở thành niềm vui và người nông dân có thời gian chăm lo cho đời sống tinh thần của mình nữa. Bởi lẽ khi người nông dân quay cuồng theo đuổi về quy mô sản xuất thì thể chất và tinh thần anh ta sẽ ngày càng hao mòn. Ngược lại người nông dân làm việc trong quy mô nhỏ càng có điều kiện để thấu hiểu sâu sắc về môi trường xung quanh mình và thế giới mà anh ta đang sống trong ấy để có thể giao hòa làm một với tự nhiên, cho ra những nông sản chất lượng nhất. Nông nghiệp hiện đại khiến cho người nông dân vô cùng bận rộn, đánh mất đi niềm vui thể chất cũng như tinh thần. Mà nếu như có lúc nhàn tản thì ti vi trở thành trung tâm của sự chú ý, chẳng ai còn chút thời gian nào cho những thú tiêu khiển đơn giản mang lại sự phong phú cho cuộc sống hằng ngày như viết một bài thơ hay sáng tác một bài hát như nông dân khi xưa.

Nếu như con người đặt nền tảng cuộc sống vào tự nhiên, để thiên nhiên dẫn dắt thì chẳng có lý do gì để sợ chết đói cả. Vì tự nhiên sẽ cung cấp cho anh ta tất cả những gì anh ta cần. Nhưng khi một tri thức khoa học ngây ngô trở thành nền tảng của việc sống, người ta sẽ sống như thể chỉ dựa vào mỗi nito, phốt phat và kali. Hơn nữa các nhà khoa học, bất kể họ nghiên cứu thiên nhiên bao nhiêu và bao xa, cuối cùng cũng chỉ đi đến nhận ra thiên nhiên hoàn hảo và bí ẩn tới mức nào. Tin rằng nhờ vào việc nghiên cứu và phát kiến mà nhân loại có thể tạo ra một cái gì đó tốt hơn cả tự nhiên, ấy là điều ảo tưởng.

Tự nhiên như được nắm bắt bởi tri thức khoa học là một thứ tự nhiên đã bị phá hoại; nó là một bóng ma chiếm hữu một bộ xương nhưng chẳng có linh hồn. Nếu như ta bắn trúng hồng tâm mà sai tám bia, thì vẫn là ta bắn trượt. Loài người giống như kẻ mù chẳng biết mình đang đi về đâu. Anh ta dò dẫm xung quanh với cây gậy là tri thức khoa học, căn cứ vào âm dương để quyết định đường đi của mình.

Không có sinh vật nào thông thái như con người. Sử dụng cái thông thái ấy, con người đã trở thành loài động vật duy nhất có khả năng gây ra chiến tranh hạt nhân. Làm thế nào mà người ta lại nghĩ rằng khoa học mang lại lợi ích cho loài người kia chứ? Họ làm ra cối xay bằng nước và nhà máy xay xát. Giờ thì hai thứ đó đang làm thay phần việc của dạ dày và ruột, hệ quả là làm cho những cơ quan này trở nên lười biếng. Tại sao tôi lại chỉ trích các khoa học gia thế này? Bởi vì vai trò của khoa học cũng giống như vai trò của trí phân biệt trong tâm trí của chính chúng ta.

Động vật, cây cối, vi sinh vật – tất cả đều là một phần trong vòng tuần hoàn của sự sống. Duy trì sự cân bằng phù hợp, chúng sống một cuộc đời được kiểm soát một cách tự nhiên. Con người có thể chọn cách nhìn thế giới này hoặc như một hình mẫu của “cá lớn nuốt cá bé” hoặc như một hình mẫu của sự cộng sinh và cùng có lợi. Dù theo cách nào, đây cũng chỉ là một cách diễn giải tùy tiện, là điều gây ra sóng và gió, mang tới sự rối loạn và lộn xộn.

Các loài động vật khác đánh nhau nhưng chúng không gây chiến. Nếu ta nói việc gây chiến vốn phụ thuộc vào các ý niệm về mạnh và yếu, là đặc quyền đặc biệt chỉ có ở loài người, thế thì cuộc sống là một trò khôi hài. Bi kịch của con người nằm ở chỗ không biết rằng đó là một trò khôi hài. Những kẻ sống an bình trong một thế giới không có những mâu thuẫn và phân biệt chính là những đứa trẻ nhỏ.

Con người phân biệt giữa mình và cái khác. Chừng nào cái tôi còn tồn tại người ta sẽ không thoát khỏi yêu và ghét. Sau đó họ sẽ chọn cách tấn công hoặc phòng thủ. Trong cuộc vật lộn phát sinh sau đó, họ kết tội bên kia là chủ mưu gây ra xung đột. Chẳng khác nào vổ hai tay xong rồi tranh cãi xem tay nào tạo ra tiếng, tay phải, hoặc tay trái. Trong mọi cuộc tranh cãi, chẳng có đúng, chẳng có sai, cũng chẳng có tốt hay xấu. Mọi phân biệt có ý thức đều nổi lên cùng một lúc và tất cả đều sai lầm. Việc dựng lên một pháo đài vốn đã sai ngay từ đầu. Mặc dù ông ta đưa ra cái cớ là để bảo vệ cho thành phố, thì lâu đài được bảo vệ đó vẫn chỉ là thứ ra đời từ ý thích riêng của vị lãnh chúa, và dựa vào đấy ông ta tìm mọi cách áp đặt quyền

lực lên vùng đất xung quanh. Nói rằng mình lo ngại bị tấn công và rằng việc xây pháo đài là để bảo vệ thành, kẻ bạo ngược có cơ để tích trữ vũ khí và khóa cổng thành lại.

Hành động phòng thủ vốn dĩ đã là một kiểu tấn công rồi. Vũ khí dùng để tự vệ luôn luôn tạo cơ cho những kẻ muốn gây chiến. Họa chiến tranh xuất phát từ việc củng cố và phóng đại sự phân biệt vô nghĩa giữa mình và người khác, giữa mạnh và yếu, giữa công và thủ. Chẳng có con đường nào khác dẫn tới hòa bình ngoài việc tất cả mọi người phải ra khỏi cánh cổng của tòa lâu đài nhận thức mang tính tương đối, bước xuống thảo nguyên, rồi quay trở về với cái tâm của bản tính phi cưỡng bức. Nghĩa là, hãy mài sắc lưỡi liềm, thay vì lưỡi gươm. Hãy lao động, thay vì chiến đấu.

Người nông dân từ thời xa xưa vốn là những con người khoan hòa, nhưng bây giờ thì họ lại cãi lý với nước Úc về thịt, tranh chấp với nước Nga về cá, và phụ thuộc vào Mỹ về lúa mì và đậu nành. Tôi cảm thấy như thể người Nhật Bản chúng ta đang sống dưới bóng che của một cái cây lớn, và trong cơn bão tố, chẳng có nơi nào nguy hiểm hơn là dưới một gốc cây to. Và chẳng có điều gì ngu ngốc bằng việc núp dưới một “cái ô che hạt nhân”, là cái sẽ trở thành mục tiêu đầu tiên trong cuộc chiến tiếp theo. Hiện giờ chúng ta đang cày cấy đất đai dưới bóng cái ô đen tối đó. Tôi cảm thấy như thể một cuộc khủng hoảng đang tới gần cả từ bên trong lẫn bên ngoài.

Con người khi tác động vào tự nhiên theo ý mình đã vô tình xáo trộn toàn bộ sự cân bằng của tự nhiên. Bằng việc bón phân hóa học đã khiến cho đất đai trở nên cằn cỗi và cây cối trở nên yếu ớt phải phụ thuộc hoàn toàn vào chúng để sinh trưởng phát triển. Cũng tương tự thế, chúng ta phụ thuộc vào bác sĩ và thuốc men bởi chính chúng ta đã tạo nên một môi trường sống đầy bệnh tật và yếu ớt. Trường học chính thống chẳng mang một giá trị tự thân nào nhưng lại trở nên cần thiết khi nhân loại tạo ra một tình trạng mà người ta phải “có giáo dục” thì mới hòa nhập được.

Tôi đặc biệt không thích từ “làm việc”. Con người là loài động vật duy nhất phải làm việc, và tôi nghĩ đó là điều nực cười nhất trên thế

giới này. Các động vật khác kiếm sống bằng cách sống, nhưng con người thì làm việc như điên, nghĩ rằng mình phải làm vậy mới sống được. Công việc càng lớn lao, thách thức càng cao thì họ nghĩ nó càng tuyệt vời. Sẽ tốt biết bao khi từ bỏ cách nghĩ ấy và sống một cuộc sống dễ dàng, thoải mái với bao nhiêu là thời gian rảnh rỗi. Tôi nghĩ đây là cách mà các con thú sống ở những vùng nhiệt đới, sáng sáng tối tối bước ra ngoài xem có gì để ăn không, trưa thì đánh một giấc dài, hẳn đó là một cuộc sống tuyệt vời.

Đối với con người, một cuộc sống giản dị như vậy là có thể, nếu người ta làm việc để đáp ứng trực tiếp như cầu hàng ngày của mình. Lúc ấy, lao động chẳng phải là lao động như người ta thường nghĩ, mà đơn giản chỉ là làm những gì cần làm.

Mục đích tối thượng của việc làm nông không phải là trồng cây, mà là sự tu dưỡng và hoàn thiện con người.

Sẽ có người nói rằng: “Nhưng nếu ta không làm gì hết thì thế giới sẽ không vận hành được. Thế gian sẽ ra sao nếu không có sự phát triển đây?”

Tại sao anh lại phải phát triển cơ chứ? Nếu tăng trưởng kinh tế nhảy từ 5 lên 10% liệu mức độ hạnh phúc có tăng gấp đôi không? Mà tốc độ tăng trưởng 0% thì có gì sai nào? Người ta càng làm việc, xã hội càng phát triển thì càng có nhiều vấn đề phát sinh. Tự nhiên ngày càng tiêu điều và suy kiệt tài nguyên. Con người thì luôn bứt rứt, đau đớn về vật lý và bị phân rã về tinh thần, tất cả là do nỗ lực của loài người nhằm hoàn thành cái gì đó. Khởi thủy vốn chẳng có lý do gì phải cải tiến cả, và cũng chẳng cần phải làm gì hết. Ban đầu con người chẳng có mục đích gì cả. Còn giờ, mơ tưởng ra mục tiêu này mục tiêu nọ, họ vùng vẫy cố gắng tìm cho ra ý nghĩa cuộc sống. Đòi trở thành cuộc đấu vật.

Tốt hơn hết, ta cứ đi hỏi đám trẻ con xem liệu một cuộc đời không mục đích thì có vô nghĩa hay không. Kể từ thời điểm bước chân vào nhà trẻ, nỗi sầu khổ của con người bắt đầu. Vốn là một tạo vật vui vẻ, nhưng con người đã tự tạo ra một thế giới hà khắc và giờ phải vùng vẫy để thoát ra.

Trong tự nhiên có sự sống và cái chết nhưng tự nhiên đầy ắp niềm vui.

Trong xã hội loài người cũng có sống và có chết, nhưng con người thì sống trong khổ đau.

(Lược trích Cuộc cách mạng một cọng rơm – Masanobu Fukuoka)

Đây chính là những triết lý mà lão nông Fukuoka đã dành cả cuộc đời để chứng minh tính đúng đắn của nó, qua việc áp dụng chúng vào nông nghiệp. Tất nhiên tôi biết có rất nhiều quan điểm của ông ấy mà bạn sẽ không đồng ý chút nào thậm chí là kịch liệt phản đối. Như việc ông ấy lên án các tiến bộ khoa học hay việc dùng “việc làm” để so sánh niềm vui cuộc sống của con người và con vật... Tôi mong bạn có một tư duy rộng mở hơn để đón nhận những quan điểm rất khác biệt ấy bởi vì đôi khi bạn chỉ thay đổi một góc nhìn, cả cuộc đời của bạn cũng sẽ thay đổi theo. Ví dụ khi ông ấy cho rằng khoa học không hề giúp ích gì cho con người cả, xin hãy nhìn mọi thứ theo góc nhìn của ông. Hạnh phúc của con người nhìn theo cách nào đó hoàn toàn không hề phụ thuộc vào các tiến bộ khoa học. Như một đứa trẻ luôn sống trong vui đùa vô tư, nó không quan tâm thế giới đã đạt những thành tựu gì và cũng chẳng bận tâm nhân loại có trở nên giàu có văn minh hơn hay không. Tất cả những gì nó quan tâm là những trò chơi trong thực tại đầy màu sắc này. Còn về quan điểm việc làm, tôi sẽ giải thích cho bạn kỹ hơn trong một bài viết sau. Con người đã tự đưa mình vào cái bẫy của cuộc sống, nghĩ rằng mình phải làm việc điên cuồng mới đủ sống. Nhưng sự thật không phải như vậy. Chúng ta hoàn toàn có thể sống một cuộc đời thanh thản, bình an, không điên cuồng làm việc mà vẫn no đủ. Tôi tin điều ấy bởi vì tôi đã và đang thực hiện những triết lý ấy. Bạn hãy tập nhìn sự việc theo góc của những người khác để có thể hiểu được những gì họ cố truyền đạt bạn nhé!

Nhân loại phát triển qua mỗi thời kỳ đều bởi sự ảnh hưởng và tác động của những nhà tư tưởng, nhà triết học. Nếu như trong quá khứ chúng ta có Socrates, Plato, Aristotle, Thánh Augustine, Galileo, Newton, Lev Tolstoy, Albert Einstein, Shakespeare... thì có

lẽ cũng không quá khi xếp Fukuoka vào hàng một trong những nhà tư tưởng cho thời đại mới và cho nhân loại mới.

Nhắc lại thêm lần nữa việc đầu cuốn sách này tôi có nói về kỷ nguyên Bảo Bình rằng trong kỷ nguyên ấy nhiều kiến thức, tri thức về tự nhiên, về cuộc sống được hé lộ, được hiển bày. Đó là kỷ nguyên của những ý tưởng mới, tư duy mới đưa con người lại gần nhau hơn và gần với thiên nhiên hơn. Đó cũng là kỷ nguyên của những sự thật tâm linh được hiển lộ. Tâm linh đơn giản chỉ là những gì mà khoa học chưa thể giải thích được, là thứ làm cho con người khác con vật và là đỉnh cao trong sự tiến hóa về mặt nhận thức của con người. Nên đừng ngạc nhiên khi trong thời gian này cho tới tương lai bạn sẽ được thấy vô vàn những ý tưởng hay mới lạ và đột phá làm biến chuyển thế giới, thay đổi hoàn toàn nhận thức của bạn trong suốt bao năm qua.

Câu chuyện của cô gái cao nguyên cà phê

T

ôi sống tại một thành phố cao nguyên nhỏ bé, nơi mà cây cà phê và cây trà mang lại nguồn thu nhập chính cho cả vùng. Tôi không ghét cây cà phê vì nhờ có loại cây ấy mà gia đình tôi mới có cuộc sống đủ đầy như ngày hôm nay và tôi mới có cuộc sống thoải mái ngay lúc này dù chẳng sở hữu một mảnh vườn nào cả. Nhưng mặt khác tôi cũng không thể yêu quý chúng được. Bởi vì mỗi khi chạy xe lang thang nhìn khắp xung quanh và thấy đâu đâu cũng bạt ngàn một màu xanh của cây cà phê phủ kín mọi quả đồi, tôi thấy buồn. Giờ thì đồi cũng không đủ, người ta khai hoang cả núi nữa để lấy đất trồng giống cây công nghiệp lâu năm ấy. Đây là Tây Nguyên sao? Rừng đâu hết rồi? Cây xanh đâu hết rồi? Toàn bộ khu vực nơi tôi sinh sống, dù mệnh danh là một tỉnh cao nguyên nhưng rừng giờ đây đã trở thành cổ tích, thành thứ xa xỉ. Đến lúc này tôi bắt đầu ghét cây cà phê. Thậm chí có những lúc tôi cho rằng mọi người bớt tham lam, bớt giàu lại một chút để cho những rừng cây xanh có cơ hội phủ kín những quả đồi, những ngọn núi thì thật tuyệt biết bao nhiêu. Rừng xanh có thể không mang lại nhiều tiền như cây cà phê nhưng nó sẽ mang lại những thứ khác tuyệt diệu hơn nhiều mà cây cà phê không thể nào mang lại được, đó là bầu không khí trong lành, mát mẻ; là lá phổi xanh cho cả nước; là bộ máy lọc nước và giữ nước ngăn ngập lụt cho các vùng đất thấp hơn; là môi trường sinh thái cho muôn loài chim thú sinh sống mà từ đó biết đâu những khu du lịch sinh thái có thể mở ra, mang lại tiềm năng kinh tế cho cả vùng. Có thể lắm chứ, nhưng rồi viễn cảnh tươi đẹp ấy không thể nào thành hiện thực khi cây cà phê cứ ngày càng chiếm giữ mọi khoảng đất trống mà nó có thể tìm ra.

Chưa hết, khi sự độc canh cây cà phê làm cho đất đai bạc màu, tất nhiên người ta sẽ trở nên phụ thuộc vào phân bón, hay dùng từ

đúng hơn là “lệ thuộc” vào các chất hóa học bao gồm phân bón và thuốc trừ sâu, diệt cỏ. Nông dân càng đổ nhiều chất độc vào nông nghiệp thì nông sản càng trở thành mối nguy cho sức khỏe nhưng biết làm sao khi đó là con đường duy nhất cho cách làm nông truyền thống tại nơi này. Tôi đã được chứng kiến nhiều về mối quan hệ giữa nhà nông và phân bón hóa học. Người nông dân rất quý trọng phân bón không chỉ vì chúng giúp cho cây cà phê mùa màng bội thu mà còn vì phân bón rất đắt tiền nhưng lại rất dễ mất.

Tôi vẫn nhớ nhiều lần khi trời bắt đầu mưa và không chỉ gia đình tôi mà các gia đình xung quanh đều tất bật cho việc bón phân vào khu vườn. Điều đó giống như chơi một ván bài vậy. Bạn bỏ nhiều tiền để mua phân bón nhưng không có nghĩa bạn sở hữu nó. Khi bạn bón phân cho cây bạn còn “đau tim” mong cho lượng mưa vừa đủ để phân tan ra và thấm xuống đất đủ sâu cho rễ cây hút chất dinh dưỡng trong phân. Nếu mưa quá to phân bón sẽ bị rửa trôi theo dòng nước hết nhưng nếu trời không mưa mà nắng thì còn tệ hơn: phân bón sẽ bị bốc hơi vào không khí và tất nhiên khi ấy cây cối lẫn người nông dân không còn lại gì, đôi khi còn là một khoản nợ cho số tiền mua phân bón đó.

Bởi vì phân bón đắt tiền như vậy mà ai cũng cần nên một lẽ dĩ nhiên, các doanh nghiệp bán phân bón, thuốc trừ sâu mà tôi quan sát thấy đều khá giàu có. Họ thậm chí không cần trồng cây cà phê, chỉ lợi nhuận từ phân bón lẫn tiền thưởng cho doanh số từ các hãng sản xuất phân lớn là dư sống. Suy cho cùng, chỉ có người nông dân và người tiêu dùng là gánh tất cả những chi phí ấy.

Tôi vốn không thần tượng cây cà phê nhưng trong tâm trí non nớt của một đứa trẻ ngày đó tôi luôn cho rằng phân bón là cần thiết và tốt cho cây trồng. Tất nhiên cho tới khi được biết về cuộc cách mạng một cộng rơm của lão nông Masanobu Fukuoka thì mọi suy nghĩ về nông nghiệp của tôi hoàn toàn thay đổi. Ông ấy không chỉ mang lại cho chúng ta kho kiến thức tuyệt vời về nông nghiệp vô canh mà hơn thế, ông đã để lại cho chúng ta những bài học và triết lý thâm sâu về cuộc sống mà nếu thấm nhuần những bài học ấy,

cuộc đời bạn sẽ thay đổi như rất nhiều người đã được thay đổi từ ông.

Con người là thần thánh và cuộc đời là một phép màu kỳ diệu?

T

heo góc nhìn của tôi, tôi luôn cho rằng con người vốn dĩ là thần thánh. Bởi chúng ta có khả năng tưởng tượng và sáng tạo phi thường. Theo niềm tin của một số tôn giáo, ý nghĩ này sẽ khiến nhiều người cho rằng tôi ngạo mạn thậm chí là phạm thượng. Vậy tại sao tôi có thể nói con người là thần thánh?

Nếu bạn nhìn thế giới hiện nay theo một góc độ thời gian khác bạn sẽ thấy rằng con người đã tiến xa như thế nào trong việc thay đổi thế giới quanh mình. Chưa nói đến sự thay đổi ấy là tốt hay xấu, chúng ta không thể phủ nhận việc khoa học công nghệ đã khiến cho loài người làm được những việc mà tổ tiên có lẽ chưa từng mơ tới: con người có thể bay trên không trung nhanh hơn mọi loài chim, lặn xuống biển sâu hơn nhiều loài cá, có thể thay hình đổi dạng một cách thần kỳ hay lấy đi một sinh mạng từ rất xa chỉ bằng một mẫu kim loại nhỏ và kinh khủng hơn có thể xóa sổ toàn bộ trái đất xinh đẹp này chỉ trong vòng “vài nốt nhạc” nhờ một thứ gọi là bom hạt nhân... Kể bao nhiêu cho hết những khả năng “tuyệt vời” khoa học đã mang đến cho nhân loại mà bất cứ ai trong chúng ta cũng không thể giấu nổi sự trầm trồ, thán phục lẫn kinh sợ, bất an.

Một sự thật đáng buồn là chúng ta càng dễ bị lóa mắt và thần phục bởi những điều tuyệt vời mà khoa học mang lại bao nhiêu thì chúng ta lại càng mất đi khả năng nhìn thấy sự thần thánh diệu kỳ của tự nhiên bấy nhiêu.

Nếu bạn chịu khựng lại một giây, thôi đọc những tin tức mới về khoa học công nghệ mà nhìn thẳng vào thiên nhiên vào cuộc sống, bạn

sẽ thấy chúng ta đang sống trong một nơi tuyệt vời đến nhường nào, nơi những phép màu có thật hiện hữu khắp mọi nơi. Bạn thử nghĩ mà xem. Thế giới gần 8 tỷ người, 8 tỷ khuôn mặt vậy mà không ai giống hết ai, điều ấy chẳng phải là một sự kỳ diệu vô cùng? Loài người được thiên nhiên ưu ái ban cho khả năng ăn tạp để rồi từ đó chúng ta có thể thưởng thức hương vị của mọi thứ: từ quả táo chín mọng ngọt nước, mớ rau diếp mát lạnh cho tới con cá, con gà... Bạn không nhìn thấy sự ưu ái tuyệt vời đó sao? Chưa kể nếu bạn quan sát thiên nhiên kỹ hơn một chút bạn sẽ nhận thấy từng cành cây, bụi cỏ cho tới những bông tuyết, hạt bụi trong tự nhiên đều chứa những bí mật vĩ đại về vũ trụ bao la này. Chưa kể tới con người – sinh vật tiến hóa bậc cao với bộ não và đôi tay có thể kiến tạo nên cả một thế giới theo đúng như họ mong muốn. Hãy nghĩ về những thứ như vậy và bạn sẽ đồng ý với tôi rằng cuộc sống này thật là một phép màu kỳ diệu. Trong phép màu ấy khoa học dường như chỉ là một trò tinh nghịch của con trẻ. Hoặc nếu như bạn có thể nhìn vào cộng rơm và nhận ra sức mạnh kỳ diệu thay đổi thế giới của nó. Làm sao bạn có thể không ngạc nhiên khi chứng kiến một mầm cây bé nhỏ mong manh đâm chồi xuyên qua lớp đá và nhựa đường cứng ngắc để vươn mình về phía ánh sáng. Làm sao bạn lại quên sự hào phóng của mẹ thiên nhiên khi bạn gieo một hạt lúa, người mẹ ấy trả lại cho bạn một trăm hạt; khi bạn gieo một hạt táo người mẹ ấy trả lại cho bạn một trăm quả... Sự hào phóng ấy của mẹ thiên nhiên là miễn phí, chừng nào bạn còn biết tôn trọng những quy luật của thiên nhiên.

Khoa học kỹ thuật dù tiến bộ đến đâu cũng không thể làm ra thịt và sữa từ cỏ nhưng tự nhiên làm được, thông qua loài bò, một ví dụ đơn giản như vậy thôi cũng cho thấy sức mạnh của tự nhiên là thần diệu đến nhường nào.

Về sức mạnh của tự nhiên, nếu như trang trại vô canh của ông Fukuoka là thuận tự nhiên vào việc gieo trồng ngũ cốc, cây ăn quả, rau cỏ thì ở nửa bên kia trái đất cũng có những con người với tư tưởng hoàn toàn khác biệt với đám đông, tìm ra chân lý và kiến thức về tự nhiên để rồi áp dụng kiến thức ấy vào công việc chăn nuôi của mình. Sẽ thật thiếu sót nếu giới thiệu cho bạn đỉnh cao nghệ thuật

trông trọt mà lại không giới thiệu cho bạn đỉnh cao nghệ thuật chăn nuôi của thế giới ngày nay. Chắc chắn bạn sẽ kinh ngạc về những điều tưởng chừng rất tầm thường ấy.

Tại sao là nông nghiệp?

T

rước khi đi vào câu chuyện tiếp theo tôi có đôi điều cần làm rõ để bạn không nghĩ rằng đây là một cuốn sách về nông nghiệp, dù rằng cho tới giờ kiến thức về nông nghiệp được nhắc tới rất nhiều.

Theo triết lý của Fukuoka, để hiểu về cuộc sống này chúng ta không thể tách bạch bất cứ thứ gì ra khỏi môi trường của nó. Bạn không thể nghiên cứu về ảnh hưởng của cọng rơm lên nền nông nghiệp thế giới nếu bạn chỉ mang cọng rơm ấy vào phòng thí nghiệm và mổ xẻ nó. Thiên nhiên và cuộc sống này là một khối thống nhất, trong đó mọi thứ đều có tác động qua lại tới những thứ khác tạo thành một mạng lưới hỗ trợ tương quan vô cùng phức tạp. Vậy nên để làm rõ về hành vi của con người cũng như quá trình thế giới hình thành như ngày hôm nay chúng ta không thể chỉ mang các cơ thể con người vào phòng thí nghiệm để mà mổ xẻ, quan sát. Nhưng chúng ta sẽ phải đặt chủ thể con người trong môi trường hoàn chỉnh của chính nó, nơi con người sinh sống, phát triển song song với tìm hiểu về lịch sử, là những gì xảy ra trong quá khứ lẫn các gợi ý tương lai thì mới có thể giải thích được những câu hỏi về hành vi của con người.

Thêm một lý do tôi ưu ái dành nhiều “đất” trong cuốn sách này để nói về nông nghiệp: Việt Nam là một đất nước nông nghiệp, chúng ta không thể chối bỏ sự thật ấy dù cho các chính sách kinh tế vẫn đang theo đuổi con đường từ công nghiệp nhẹ tới công nghiệp nặng và mới nhất hiện nay là công nghệ thông tin. Nhưng sự thật Việt Nam vẫn là một đất nước nông nghiệp với đa phần người dân làm nông từ bắc tới nam, từ đông sang tây và các mặt hàng xuất khẩu chủ lực vẫn thuộc về nông nghiệp. Đặc biệt và quan trọng hơn, phía sau nền kinh tế nông nghiệp ấy là một nền văn hóa nông nghiệp đặc trưng mà mỗi nét trong nền văn hóa ấy đã ảnh hưởng sâu sắc đến suy nghĩ, nhận thức và hành động của từng người trong chúng ta.

Nên song song với việc đưa ra những câu chuyện về nông nghiệp đang xảy ra trên thế giới, tôi mong rằng các bạn sẽ có cái nhìn khác về nông nghiệp và đưa những tiến bộ ấy vào thực hành ngay trên chính quê hương mình, đất nước mình. Đất nước Việt Nam hoàn toàn có thể trở nên giàu có, chẳng phải nhờ vào công nghiệp hay công nghệ thông tin mà nhờ vào nông nghiệp. Vâng, chính là nông nghiệp!

Chưa hết, thông qua những câu chuyện muôn mặt về nông nghiệp, bao gồm những kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cũng như hiểm họa về hạt giống nông nghiệp, thực phẩm biến đổi gen như đã kể ở trên, tôi mong rằng có thể phá vỡ bớt định kiến của các bạn trẻ về cách làm nông nghiệp truyền thống để rồi từ đó tạo đà phá vỡ những thành kiến về văn hóa vốn đã ăn sâu trong suy nghĩ của chúng ta trong thời gian dài. Chính nó, chính thứ văn hóa nông nghiệp lạc hậu, độc hại là thứ đã định hình suy nghĩ, hành động của dân tộc Việt Nam và kìm hãm sự phát triển của chúng ta trong một thời gian quá dài.

Để dễ hiểu, tôi xin tóm tắt lại công thức cũng như ý đồ của tôi như sau: Trước tiên dùng những câu chuyện có thật để thay đổi suy nghĩ của bạn về nông nghiệp, về ngành kinh tế truyền thống; từ đó sẽ thay đổi suy nghĩ của bạn về văn hóa, về cuộc đời. Sau tất cả mục đích của tôi là sẽ đưa bạn thêm một mảnh ghép để trả lời cho câu hỏi chính của cuốn sách này: Tại sao chúng ta lại đang sống như cách chúng ta sống ngày hôm nay?

Câu chuyện sau đây kể về một trang trại trồng cỏ và chăn nuôi gia súc nhưng bất kể bạn có là người quan tâm tới nông nghiệp hay không, tôi tin bạn sẽ không thể thôi kinh ngạc về sự thần kỳ của trang trại này, ví dụ như việc họ có thể biến cỏ thành thịt gà và sữa bò thậm chí còn biết cách biến cả phân bò thành trứng gà thơm ngon nữa. Vậy họ đã làm cách nào?

Câu chuyện về một cuộc cách mạng trên đồng cỏ

T

ừ nhỏ, William Satalin vẫn luôn muốn làm nghề nông, sau khi lái máy bay trong Thế chiến II và lấy tấm bằng đại học kinh tế của trường Đại học Indiana (Mỹ), ông mua một trang trại ở vùng cao nguyên Venezuela và bắt đầu việc nuôi gà theo cách riêng của mình, thoát khỏi mọi quy ước lẫn quy định trong ngành chăn nuôi của nước Mỹ. Tình trạng bất ổn chính trị xảy ra khiến cả gia đình ông phải rời bỏ Venezuela cùng mọi thứ đã gây dựng để trở về Mỹ.

Quyết tâm làm lại từ đầu, William mua một trang trại rộng 550 mẫu Anh⁷ toàn đất bồi đã bị xói mòn ở rìa phía tây Thung lũng Shenandoah. Cũng hệt như khu đất đồi hoang của Masanobu Fukuoka, trang trại này của gia đình Satalin là một khu hoang hóa bị nông dân lạm dụng hơn 150 năm cho việc độc canh ngô và các ngũ cốc cho tới khi phần lớn đất đai bị bạc màu hoặc xói mòn. Thậm chí nhiều nơi không còn cả lớp đất mặt mà chỉ trơ toàn đất granit và đất sét. Gia đình ông đã nỗ lực để khôi phục mảnh đất cùng những quả đồi này.

Khi ấy, nhận thấy trang trại không mang lại đủ thu nhập để trả nợ và nuôi gia đình, William nhận làm thêm việc kế toán trong thị trấn và biến trang trại của mình thành một dự án nghiên cứu. Từ đó ông tự do thử nghiệm những cách làm của mình trên trang trại, quay lưng lại với tư duy nông nghiệp truyền thống.

Mặt khác chính nhờ những khách hàng thuê William làm công việc kế toán mà ông phát hiện ra sự thật đằng sau những trang trại chăn nuôi trồng trọt theo kiểu thông thường – tức kiểu độc canh, cơ giới hóa và dùng nhiều phân bón hóa học lẫn thuốc trừ sâu, cỏ – thật ra chỉ là một mớ hỗn độn. Phần lớn người nông dân đang phải vật lộn

với trang trại của họ để trả nợ và nuôi sống gia đình. Ông tin rằng những lời khuyên đến từ các chuyên gia tư vấn nông nghiệp chỉ làm người nông dân thêm lâm vào tình trạng khó khăn, nợ nần. Thế nên thay vì đi theo con đường ấy, ông đã dấn thân vào một con đường khác. Bắt đầu từ khi đọc chuyên luận của Andre Voisin về cỏ, ông bắt đầu thực hành việc trồng cỏ và chăn thả luân phiên song song với cải tạo những quả đồi để trồng rừng. Và trang trại Polyface – “trang trại của những con vật hạnh phúc” của gia đình nhà Satalin đi lên từ đó. Hiện nay người quản lý trang trại là Joel Satalin, con trai của William, dần trở thành một trong những trang trại nổi tiếng trên đất Mỹ.

Nếu như lão nông Fukuoka nhìn thấy sức mạnh từ bên trong cộng rơm thì gia đình nhà Satalin lại nhìn thấy “phép thuật giả kim” kỳ diệu từ những cây cỏ nhỏ bé, hoang dại. Những lá cỏ như là những tấm pin quang điện rẻ và hiệu quả nhất trong việc thu giữ năng lượng mặt trời. Con người vì không có dạ cỏ để tiêu hóa và chuyển hóa năng lượng có sẵn trong cây cỏ nên đã phải đi đường vòng dùng các loài gia cầm, gia súc chuyển giúp năng lượng ấy vào nguồn thực phẩm khác đa dạng, ngon lành hơn: trứng, sữa, thịt bao gồm cả thịt bò, gà, lợn và thỏ...

Công việc khó khăn và quan trọng trong trang trại này là việc quan sát, theo dõi, lập biểu đồ đánh giá các bãi cỏ xem khi nào là thời điểm thích hợp nhất để thả đàn gia súc và khi nào thì bãi cỏ cần thời gian để phục hồi. Joel, chủ trang trại, tự nhận mình là một người trồng cỏ hay người trông coi “quầy sa lát” khổng lồ cho đàn gia súc của mình. Ông cũng tự nhận mình chỉ là người quản lý còn mọi công việc quan trọng của trang trại như làm ra sữa, trứng, thịt, làm vệ sinh, ủ phân trộn... đều do đàn gia súc của ông cáng đáng. Thật lạ lùng đúng không?

Hệt như bất cứ ai làm công việc chăn thả gia súc trên toàn thế giới dù là cậu bé chăn trâu ở một làng quê Việt Nam hay một gia đình du mục vùng Tây Tạng, họ sẽ dẫn đàn gia súc của họ đi từ nơi này sang nơi khác chứ không chỉ ở mãi duy nhất một nơi và họ thường biết chính xác khi nào thì nên đến nơi sẽ có cỏ tốt cho chúng. Bởi vì

việc chăn thả gia súc thường xuyên sẽ khiến cho bãi cỏ suy kiệt và chỉ còn trơ lại cây bụi, ngược lại việc chăn thả quá ít cũng gây ra tổn hại khi cỏ bị già và hóa gỗ dẫn đến giảm chất lượng. Nhưng nếu chúng ta có thể làm một cách đúng đắn đó là chăn thả số lượng gia súc tối ưu vào thời điểm tối ưu để tận dụng những lá cỏ đang ở đỉnh sinh trưởng thì không chỉ tốt cho đàn gia súc mà còn giúp đồng cỏ tái tạo một khối lượng cỏ mới đồng thời cải thiện hiệu quả chất lượng đất đai. Đó chính là công việc quan trọng nhất của nhà Satalin – quan sát và sắp xếp thời gian để chăn thả các đàn gia súc khác nhau đúng thời điểm sao cho đảm bảo được lợi ích tối đa cho cả cỏ lẫn các loài ăn cỏ.

Việc trồng cỏ này gần như phụ thuộc vào kho kiến thức mang tính địa phương của người nông dân. Không giống những kiến thức chăn nuôi kiểu công nghiệp có thể áp dụng cho mọi trang trại như cho bò ăn gì, thêm chất gì, số lượng bao nhiêu mỗi ngày... Chính vì từ chối những kiến thức chăn nuôi của thời công nghiệp hiện đại nên câu hỏi đặt ra là: Liệu hoạt động nông nghiệp không nặng về kỹ thuật này có phải là bước thụt lùi của nền nông nghiệp nói chung và chăn nuôi nói riêng hay không? Vị chủ nhân của trang trại Polyface tất nhiên không đồng ý chút nào với nhận định ấy. Và nếu như bạn biết chi tiết về cách làm của ông, bạn cũng sẽ đồng tình.

Đàn bò tại trang trại Polyface được chăn thả không chỉ đúng thời điểm mà còn đúng vị trí trong đồng cỏ theo kế hoạch nữa. Năm được đặc điểm trong tự nhiên rằng vào các ngày nắng nóng đàn bò thường tập trung dưới các bóng cây để hóng mát và những loài thú săn mồi giúp cho đàn bò sống thành từng bầy để bảo vệ nhau cũng như “chăm chỉ” dịch chuyển hơn. Nhà Satalin đã phát minh ra những thứ công cụ cực kỳ đơn giản nhưng hiệu quả như “bóng cây di động”, là một khung sắt gắn mái che bằng bạt có thể dễ dàng dịch chuyển và một hàng rào điện nhẹ có tác dụng hệt như bầy thú săn mồi trong tự nhiên mà nhờ có hai thứ ấy, đàn bò rất ngoan ngoãn và chăm chỉ dịch chuyển đến các khu vực khác nhau đúng theo kế hoạch của vị chủ “quầy sa lát”. Bầy gia súc thường chỉ được ở trên mỗi bãi cỏ một thời gian nhất định trước khi bị hàng rào điện lừa đi chỗ khác, thời gian ở lại trên bãi cỏ có tác động rất lớn trong

sự tương tác của loài vật với cỏ và đất đai. Gia súc không chỉ ăn cỏ mà còn giúp cỏ phát tán và thụ phấn cho hạt thông qua phân của chúng. Vết móng của gia súc tạo ra những hố nước nhỏ khắp bãi cỏ giúp cho cỏ nảy mầm và tất nhiên chất thải của chúng là nguồn chất hữu cơ nuôi dưỡng bãi cỏ tốt nhất. Sau khi bị đàn bò tấn công, cỏ sẽ tập trung năng lượng để tái tạo lại lớp lá mới. Tổng năng lượng chúng sinh ra trong giai đoạn phục hồi này lớn hơn tổng năng lượng chúng sinh ra trong cả cuộc đời nếu không gặp bất cứ sự tấn công nào. Nên việc “bị” đàn bò tiêu diệt, bằng cách nào đó lại khiến cho cây cỏ mọc khỏe và mạnh hơn bao giờ hết. Trong lúc nhiều lớp lá mới được mọc thêm thì nhiều búi rễ của cây cỏ phải bị chết đi và điều này có tác dụng cực kỳ lớn trong việc làm cho đất đai trở nên màu mỡ hơn, tơi xốp và đầy chất mùn dinh dưỡng.

Nếu bạn quan sát trong tự nhiên bạn sẽ thấy các đàn gia súc luôn di chuyển đến những bãi cỏ mới vừa để đợi cỏ mọc trở lại vừa để bảo đảm rằng chúng sẽ không bị lây nhiễm bệnh tật từ các ký sinh trùng sống trong chính phân của chúng. Cũng trong tự nhiên các loài chim luôn đi theo các loài ăn cỏ, không chỉ giúp ăn bớt các loài côn trùng vo ve làm phiền loài ăn cỏ mà còn nhặt các ấu trùng của động vật ký sinh trong những đồng phân khổng lồ giúp phá vỡ nhiều chu kỳ dịch bệnh. Tự nhiên vốn không hề có khái niệm về chất thải vì chất thải của sinh vật này luôn trở thành thức ăn của một sinh vật khác, không có bất cứ gì bị bỏ phí trong tự nhiên cả.

Áp dụng chính xác mô hình ấy vào trang trại của mình, nhà Satalin dùng đàn gà như đội “công nhân vệ sinh” chăm chỉ và hiệu quả nhất. Đàn gà tại trang trại Polyface được thiết kế ở trong một ngôi nhà di động có thể dịch chuyển khắp nơi và nhờ đó đàn gà cũng được thả đều khắp đồng cỏ vài ngày sau đàn bò. Cụ thể là đàn gà sẽ được thả ra đồng cỏ chỉ 3 ngày sau đàn bò, vừa đủ thời gian cho những con ấu trùng đang sống trong phân bò đủ mập mạp và béo ngậy. Kết quả là đàn gà có một lượng thức ăn giàu protein đến từ phân bò cũng như những côn trùng sống trong bãi cỏ và tất nhiên chúng cũng ăn những lá cỏ ngon lành nữa – những thứ giúp cho thịt và trứng gà đặc biệt giàu dinh dưỡng và rất ngon. Giờ thì bạn đã hiểu tại sao có thể nói trang trại này đang thực hiện những thuật giả

kim mà khoa học dù rất tiến bộ cũng không thể nào làm được: biến côn trùng và cỏ thành thịt gà hay biến ấu trùng trong phân bò thành trứng gà mà chẳng cần máy móc hay công nghệ gì ghê gớm, tất cả những gì chúng ta cần là một con gà!

Trong quá trình kiếm ăn trên bãi cỏ, đàn gà vô tình giúp cỏ rất nhiều bằng cách rải đều khắp nơi không chỉ phân của chúng mà còn phân của đàn bò trước đó. Mọi bên cùng có lợi.

Hết những gì xảy ra tại trang trại vô canh, mối quan hệ của mọi động/thực vật nơi này là một mối quan hệ tương hỗ. Ấy cũng chính là sự kỳ diệu của tạo hóa mà nếu chúng ta biết cách vận dụng thì chẳng cần đến khoa học nào giúp sức cả. Tại nơi này, cỏ nuôi gà và bò, bò nuôi gà và cỏ để rồi gà cũng giúp nuôi cỏ và nuôi bò nữa. Thật là một mối quan hệ tay ba, tay năm vô cùng phức tạp và thú vị. Chúng không chỉ mô phỏng chính xác những gì đang thực sự xảy ra trong tự nhiên mà còn mang đến cho các loài vật những “quyền” mà loài ấy cần và mong muốn. Một chuyện nhỏ nhưng bài học thì không hề nhỏ: Bò vốn được quyền ăn cỏ cũng như gà được quyền ăn tạp. Ai cũng biết điều đó trừ nền công nghiệp thực phẩm. Bằng khoa học và nghiên cứu, con người đã say sưa lấy đi quyền tự nhiên của các loài và thay vào đó là lợi ích kinh doanh mà tại đó vì ngô quá nhiều và quá rẻ nên gà, lợn, bò... bất kể loài nào với đặc tính tự nhiên gì cũng chỉ được ăn duy nhất một món ngô, trộn với các loại thuốc men, kháng sinh, hóa chất. Và chúng ta vẫn có thể gọi đó là tiến bộ sao?

Tuy trang trại Polyface được xây dựng nhờ vào việc bắt chước những mối quan hệ của các loài trong tự nhiên nhưng họ không hề bắt chước tự nhiên một cách mù quáng. Họ mô phỏng tự nhiên sao cho các loài tham gia mô hình ấy đều được thể hiện đầy đủ nhất những đặc tính riêng về sinh lý của chúng để không chỉ làm lợi cho chúng mà còn lợi cho các loài khác nữa.

Không chỉ dừng lại ở gà và bò, trang trại Polyface còn những loài khác nữa và chúng cũng đều được đặt trong mối quan hệ tương hỗ phức tạp với các bên.

Đối với bầy thỏ, khi chúng xong việc với đồng cỏ sẽ được chuyển vào sống trong các lồng treo có lót một lớp vỏ mùn cưa dày. Bên dưới cái lồng ấy, lũ gà thích thú khi được đào bới lớp mùn cưa đầy nước tiểu của thỏ để tìm giun đất. Chính nhờ việc đào bới của đàn gà trong lớp mùn cưa mà thứ nước tiểu đầy nitơ vô cùng nặng mùi của bầy thỏ sẽ được hô biến thành một lớp phân trộn giàu cacbon và dinh dưỡng – nơi sinh sống của giun đất – thức ăn ưa thích nhất của lũ gà.

Gà tây thì được chăn thả trong vườn nho để chúng không chỉ ăn cỏ mà còn ăn sâu bọ và bón phân cho những gốc nho nữa. Mỗi quan hệ tương hỗ này cho hiệu quả về tổng sản lượng cao hơn cả khi nuôi trồng hai thứ riêng biệt với chi phí cực thấp vì nhờ lũ gà mà vườn nho không cần đến phân bón, làm cỏ hay phun thuốc trừ sâu.

Chuồng bò tại trang trại Polyface cũng được cải tiến để sao cho phân của chúng thải ra sẽ nằm ở dưới nền đất thấp trong khi đàn bò thì được an toàn cao phía trên nhờ những tấm nâng di động. Phân bò thay vì được đưa ra khỏi chuồng thì nằm nguyên trên nền và được phủ thêm những lớp rơm hoặc mùn cưa. Khi “chiếc bánh” nhiều tầng gồm phân bò, mùn cưa, rơm cao dần lên thì một thứ bí mật sẽ được cho vào. Đó là ngô. Mùa đông kéo dài nên lớp nền nhiều tầng phân hủy tạo thành phân trộn đồng thời tạo ra nhiệt giúp sưởi ấm đàn bò, giúp giảm nhu cầu thức ăn của chúng cùng lúc làm cho các hạt ngô bên trong lên men.

Đầu xuân, khi đàn bò được trở lại với bãi cỏ, các chú lợn sẽ được đưa vào chuồng bò thực hiện việc đảo và cung cấp không khí cho lớp phân trộn trong đó. Đàn lợn sung sướng làm công việc ấy bởi vì phần thưởng hấp dẫn là món ngô lên men chúng vô cùng khoái khẩu. Đàn lợn dùng cái mõm mạnh mẽ và khả năng đánh hơi tuyệt vời để dũi tung cả đám phân bò rơm rạ. Kết quả là sau vài tuần làm việc, chúng giúp tạo ra một hỗn hợp phân giàu dinh dưỡng và sẵn sàng để được rải lên đồng cỏ. Tại đó phân trộn làm thức ăn cho cỏ, cỏ làm thức ăn cho bò, bò cung cấp thức ăn cho gà và cứ như thế mãi. Một vòng tuần hoàn tuyệt vời!

Sự khác biệt của “trang trại hạnh phúc” này với các trang trại khác là tại đây, người nông dân dùng chính kiến thức, trí tuệ của mình để làm việc trong khi tại các trang trại chăn nuôi số lượng lớn thì kiến thức được đem tới như một dạng thông tin ăn liền được đưa ra bởi các phòng nghiên cứu ở cách xa đó hàng ngàn dặm.

“Chính công nghiệp hóa đã làm cho các vùng nông thôn của Mỹ bị chảy máu chất xám trầm trọng. Công nghệ hóa luôn cố gắng vắt kiệt vốn trí tuệ và vốn tiền từ khu vực nông thôn. Trước tiên nó lấy đi những bộ óc sáng giá nhất khỏi các trang trại rồi đưa họ tới làm việc ở các văn phòng, sau đó tìm cách moi tiền của những người kém thông minh hơn bằng cách bán cho họ cả mớ giải pháp gây sựng sốt để giải quyết những vấn đề của họ. Đây không chỉ là vấn đề của người nông dân mà của toàn nhân loại: “Chỉ có một nền văn hóa ngu ngốc mới giao phó việc cung cấp lương thực cho những kẻ ngu ngốc mà thôi.” – Joel Satalin cho biết.

Trang trại Polyface đạt năng suất lớn, trong một mùa nó có thể cung cấp 30 nghìn tá trứng, 10 nghìn con gà giò, 800 con gà hầm, 50 con bò thịt, 250 con lợn, 1 nghìn con gà tây và 500 con thỏ. Đó là khối lượng thực phẩm khổng lồ đáng kinh ngạc mà người ta có thể sản xuất ra dựa vào 100 mẫu cỏ. Nhưng không chỉ 100 mẫu cỏ mang lại những điều ấy mà còn cả sự hỗ trợ và cộng sinh từ 450 mẫu rừng bên cạnh đó cũng tham gia vào quá trình chăn nuôi này. Cánh rừng mà gia đình Satalin cải tạo mang lại gỗ cho xưởng cưa gia đình, giúp dựng các loại chuồng trại và nhà kho. Nó còn giúp giữ nước cung cấp cho trang trại và ngăn cản xói mòn. Nhiều dòng suối và ao hồ trong trang trại sẽ khô hạn nếu không có cánh rừng che chắn. Cây rừng rụng lá có tác dụng như một chiếc điều hòa tự nhiên giúp các loài động vật giảm căng thẳng trong những ngày nắng nóng mùa hè. Cánh rừng cũng được dùng để trồng cỏ cho đàn lợn và nhờ đàn lợn dũi lớp đất cứng mà các loại cỏ mọc lên dễ dàng hơn. Đặc biệt vùng bìa rừng là môi trường sống ưa thích của nhiều loài động vật, chim chóc ở trong rừng giúp ăn bớt côn trùng gây hại, các loài ăn thịt có nhiều sóc chuột và chuột đồng để làm thức ăn sẽ bớt nhòm ngó đàn gia cầm bên trong trang trại hơn. Rừng cũng mang lại đồng vỏ bào giúp ủ làm phân trộn và thức ăn cho cỏ. Đó quả thật

là một mối quan hệ tương hỗ vô cùng phức tạp nhưng cũng thật thú vị làm sao.

Khoa học chia cắt mọi thứ ra và giải quyết từng vấn đề nhỏ nhưng trong tự nhiên thì mọi thứ đều phụ thuộc lẫn nhau, kể cả những loài đối kháng cũng vậy. Tất cả các loài động thực vật trong tự nhiên đều chia sẻ với nhau một nguồn sống khổng lồ mà trang trại Polyface là hình mẫu lý tưởng nhất.

Nhưng tại sao một hình mẫu lý tưởng như vậy cũng không nhận được nhiều sự ủng hộ từ những người cầm quyền để cho mô hình ấy được nhân lên rộng rãi hơn? Câu trả lời không khó để nhận ra. Vì hệ như lý do của lão nông Nhật Bản, mô hình trang trại của nhà Satalin chỉ sử dụng nhiều trí tuệ của người nông dân chứ không sử dụng bất cứ thứ gì mà nền công nghiệp thực phẩm đang dày công quảng cáo: thức ăn chăn nuôi công nghiệp, hóa chất, phụ chất, thuốc kháng sinh, phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc chuyên dụng... Vâng, họ không mua sắm gì cả. Đó chính là lý do họ không được ủng hộ.

Khi người chăn nuôi gia súc sẵn sàng thực hành sự phức tạp – tổ chức mối quan hệ cộng sinh của vài loài động vật khác nhau, mỗi loài được phép hành xử và ăn uống phù hợp với tiến hóa của chúng – người đó sẽ thấy rằng mình hầu như chẳng cần dùng tới máy móc, phân bón nhất là hóa chất. Người nông dân ấy chẳng phải lo lắng về vấn đề vệ sinh hay bất kỳ loại bệnh tật nào phát sinh do nuôi chỉ một loài vật theo hình thức độc canh số lượng lớn và cho nó ăn những thứ không phù hợp với nhu cầu tự nhiên của chúng. Có lẽ hiệu quả lớn lao nhất của một trang trại được đối xử như một hệ thống sinh học là sức khỏe.

Nền công nghiệp thực phẩm hay nền kinh tế hàng hóa nói chung không quan tâm việc lũ gà, lợn, bò có cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc hay không. Họ cũng không quan tâm sức khỏe của người tiêu dùng có được đảm bảo khi ăn thực phẩm được nuôi trồng bởi hóa chất hay không. Tất cả những gì họ quan tâm là việc làm ấy có mang lại lợi nhuận cho nền kinh tế hàng hóa hay không. Và khi câu

trả lời là “Không” họ sẽ không ủng hộ. Lúc ấy, chúng ta biết có gì đó đã đi sai rồi.

CHƯƠNG 4 CHỦ NGHĨA TIÊU DÙNG

Vòng đời của một món đồ

T

uy không nắm trong tay số liệu thống kê cụ thể nhưng tôi tin rằng trong đời mỗi người ai cũng đều sử dụng và làm chủ hàng trăm thậm chí hàng ngàn loại đồ đạc. Từ những thứ bé nhỏ như cây bút, cuốn vở cho tới những thứ to lớn như xe cộ, nhà cửa; từ những thứ dùng xong một lần rồi bỏ như lon nước ngọt, quả táo cho tới những thứ được sử dụng lâu hơn như cái giường, cái tủ. Sự thật ấy đôi lần khiến tôi bật lên một câu hỏi: Cuộc đời liệu có phải là cuộc đua xem ai có khả năng mua sắm nhiều hơn hay không?

Nếu ngẫm kỹ một chút ta dễ dàng nhận thấy sự cạnh tranh giữa các cá nhân trong xã hội hay sự cạnh tranh giữa các quốc gia trên thế giới suy cho cùng cũng chỉ là cuộc đua khốc liệt về làm giàu. Nước giàu thì sẽ có nhiều tiền chi cho quân sự lẫn công nghệ, trở thành tiên phong về nhiều mặt và được đánh giá là hùng mạnh. Cách duy nhất để trở thành nước giàu thì chỉ có thể là giỏi chuyện kinh doanh. Cuộc đua ai kinh doanh giỏi hơn đã dần trở thành mục tiêu cho mọi quốc gia trên thế giới. Nói một cách phũ phàng nghĩa là: Ai sản xuất lẫn tiêu dùng mạnh hơn thì sẽ nắm quyền thống trị. Đây cũng là một trong những lý do khiến thế giới có bộ mặt như ngày hôm nay: bộ mặt của một cuộc đua vật chất, quyền lực thông qua việc kinh doanh sinh lợi nhuận. Vậy hướng đi của Mỹ có thật sự là đúng đắn cho thế giới nói chung và nhân loại nói riêng không? Bằng cách nào mà nước Mỹ đã sinh ra và áp đặt chủ nghĩa tiêu dùng lên chính đất nước họ rồi dần đạt mục tiêu chi phối toàn thế giới? Để có câu trả lời hãy quay ngược thời gian một chút trở về lịch sử.

Sau Thế chiến II, các tập đoàn lớn ở Mỹ cùng nhau nghĩ cách tăng trưởng kinh tế. Công nghiệp hóa máy móc như đã nói giúp sản xuất ra nhiều hàng hóa nhưng việc làm sao để tiêu thụ hết đồng hàng hóa ấy mới là điều tối quan trọng trong việc giúp nền kinh tế đi lên. Nói một cách ngắn gọn thì khi cung vượt quá cầu là lúc Mỹ phải đau

đầu nghĩ cách sao cho cầu vượt lên bằng hoặc lớn hơn cung thì càng tốt. Vào lúc ấy, một người tên Victor Lebow, vốn là nhà phân tích bán hàng đã đưa ra một giải pháp trở thành tiêu chuẩn cho toàn hệ thống kinh tế Mỹ sau này. Ông nói: “Nền kinh tế sản xuất không hề đòi hỏi chúng ta phải tiêu thụ hóa mọi thứ, nghĩa là chúng ta phải biến mua sắm và tiêu thụ thành thói quen thỏa mãn ham muốn tiêu dùng của chúng ta. Mọi thứ cần phải được tiêu thụ thật nhanh, hủy bỏ thật nhanh và thay thế cái mới thật nhanh. Có thế thì nền kinh tế mới đi lên được”. Mỹ đã hoàn toàn đồng tình với chiến lược này khi một vị cố vấn kinh tế khác đã công khai thừa nhận: “Mục tiêu cơ bản của Mỹ là thúc đẩy kinh tế, tạo ra ngày càng nhiều hàng hóa tiêu dùng.” Và Mỹ đã theo đuổi mục tiêu ấy không ngừng nghỉ cho đến ngày nay. Thậm chí trong giai đoạn đen tối nhất của chính trị Mỹ khi Tòa Tháp đôi Trung tâm Thương mại Thế giới bị khủng bố tấn công ngày 11/9/2001, Tổng thống Mỹ đã ra lời kêu gọi người dân hãy bình tĩnh và... đi mua sắm nhiều hơn. Thật là một sự thật xem chừng quá khó hiểu. Không chỉ Mỹ, các quốc gia khác đều được định hướng theo đuổi mục tiêu này, rằng tăng trưởng kinh tế, tức đẩy mạnh sản xuất – tiêu dùng mới là thứ tối quan trọng hơn mọi mục tiêu khác kể cả y tế, giáo dục, phát triển bền vững hay tự do nhân quyền... Và chủ nghĩa tiêu dùng ra đời từ đó.

Vậy bạn có biết quá trình một sản phẩm được ra đời như thế nào không? Có thể tóm gọn quy trình sản xuất một sản phẩm của chủ nghĩa tiêu dùng thành sơ đồ đơn giản như sau:

Sản xuất → Phân phối → Tiêu dùng → Tiêu hủy → Sản xuất mới –
> ...

Một quy trình đơn giản nhưng thật ra không hề đơn giản như bạn nghĩ chút nào. Giờ chúng ta sẽ đi sâu hơn một chút để tìm hiểu sự thật gì đang ẩn chứa bên trong quy trình ấy.

Giai đoạn sản xuất

Để sản xuất ra bất cứ thứ gì kể cả hàng tiêu dùng hay thực phẩm hay công nghệ thì người ta cũng phải lấy nguyên liệu từ thiên nhiên. Bởi con người không thể tự mình “làm phép” biến cái gì từ hư không

ra thực tại cả. Họ phải lấy nguyên liệu thô từ đâu đó. Đâu đó ở đây chính là trái đất mà chúng ta đang sống. Từ lúc ấy, rừng bắt đầu mất đi, đất đai bị đào xới đến kiệt quệ, sông ngòi biến mất, các loài động/thực vật biến mất và môi trường sống ngày càng ô nhiễm một cách trầm trọng...

Để lấy tài nguyên, con người đã khai thác thiên nhiên một cách bừa bãi, vô ý thức mặc kệ những giới hạn. Các nguồn tài nguyên đều đang dần cạn kiệt trong khi nhu cầu sản xuất chưa bao giờ dừng lại. Sự thật là trong một vài thập kỷ qua, một phần ba tài nguyên trên trái đất đã bị con người khai thác hết. Cứ một phút trôi qua lại có 2 nghìn cây xanh lại bị chặt hạ và đưa ra khỏi các khu rừng trong khi chúng ta đều biết phải mất hàng chục thậm chí hàng trăm năm cây xanh mới đủ trưởng thành cho lần chặt phá kế tiếp. Cũng mỗi phút trôi qua, khoảng 55 nghìn thùng dầu được đưa vào tiêu thụ, sản sinh một lượng khí thải khổng lồ trước và sau khi người ta dùng lượng dầu ấy. Chưa kể đến hàng ngàn con sông con suối bị khô cạn kéo theo hàng ngàn loài sinh vật quý hiếm bị mất môi trường sống dẫn đến tuyệt chủng...

Vấn đề trầm trọng hơn ở chỗ con người không chỉ khai thác, tức không chỉ lấy tài nguyên ra khỏi lòng đất và mặt đất, con người còn trả lại cho thiên nhiên một nguồn rác thải lẫn chất độc khổng lồ tạo nên những vết thương sâu không bao giờ lành.

Những nước giàu có với công nghệ máy móc hiện đại sau khi đã dùng hết tài nguyên nước mình sẽ chuyển sang giành tài nguyên của các quốc gia khác. Họ trả một cái giá rẻ mạt cho nguồn nguyên liệu thô, tức khoáng sản ở các nước khác, và sau đó mang tài nguyên về nước mình. Nói cách khác hay hơn: Dưới danh nghĩa đầu tư, họ đặt những doanh nghiệp lớn ở các nước nghèo và tha hồ đào bới tài nguyên ở vùng đất đó, xả rác thải ra vùng đất đó, thuê người lao động địa phương với một mức giá bèo rồi sau cùng mang sản phẩm hàng hóa về cho đất nước họ. Đôi khi họ bán sản phẩm cho nước sở tại luôn và chỉ cần mang lợi nhuận về là đủ. Cách các nước giàu đầu tư vào các nước nghèo thực chất không hơn gì một cách bóc lột và khai thác thuộc địa kiểu mới. Hình thức khai thác tuy

có thay đổi nhưng bản chất làm mọi thứ để mang về lợi nhuận thì không hề thay đổi.

Xong việc khai thác thì tài nguyên sẽ được mang về các nhà máy để bắt đầu công đoạn sản xuất. Bạn có biết hiện nay hơn 100 nghìn loại hóa chất khác nhau đang được sử dụng trong các ngành công nghiệp, kể cả công nghiệp thực phẩm?

Chúng ta đưa chất độc vào mọi đồ dùng hằng ngày, từ đồ gia dụng, đồ trang trí, mỹ phẩm cho tới cả thực phẩm nữa. Loài người không chỉ đang đầu độc thiên nhiên, loài người còn đang đầu độc chính mình vì mục tiêu lợi nhuận của chủ nghĩa vật chất.

Nhu cầu của chúng ta là có hạn và dễ dàng đáp ứng, nhưng lòng tham của chúng ta là vô hạn. Nếu cứ đà sản xuất và tiêu dùng như hiện nay thì bao nhiêu trái đất mới cung cấp đủ nguyên liệu cho các ngành sản xuất? Tại sao chúng ta có thể quên rằng loài người hiện chỉ đang có duy nhất một trái đất mà thôi? Tại sao chúng ta lại sẵn sàng phá hủy trái đất này mà không phải là trân trọng và bảo vệ nó? Nguyên nhân có lẽ vì chúng ta đã bị che mắt bởi các phương tiện truyền thông trong việc giấu đi những thông tin quan trọng nhất. Chúng ta được cho biết rằng thành phần của sản phẩm này là chất X, Y, Z nhưng chúng ta không hề được cho biết rằng X là chất gây ung thư, Y là chất gây vô sinh, Z là một chất gây nghiện. Vậy nên chúng ta thản nhiên mua sắm và tiêu dùng mà chẳng cần bận tâm gì tới sự thật đằng sau. Giả sử chúng ta tỉnh táo hơn một chút và phát hiện ra các chất ấy là độc hại thì ngay lập tức chúng ta sẽ được an ủi rằng đừng lo lắng, rằng tỷ lệ các chất độc ấy nằm trong giới hạn cho phép nên vẫn an toàn. Rồi với bản tính dễ dãi, cả tin, chúng ta lại cho qua chuyện đó và tiếp tục tin dùng sản phẩm. Nhưng có một sự thật không thể thay đổi rằng chúng ta đem chất độc vào người thì chất độc nhất định sẽ gây hại theo cách nào đó bên trong. Chúng không đủ liều lượng để tạo ra sự thiệt hại rõ ràng bên ngoài không có nghĩa là chúng biến mất. Chúng ta cũng chẳng thể đánh giá hết được những khả năng tiềm ẩn khi chúng tích tụ lại hay phản ứng với nhau sinh ra các chất độc mới bên trong cơ thể. Biết đâu đó chính là một trong những nguyên nhân khiến cho ung

thư ngày càng trở thành một trong những căn bệnh phổ biến trên toàn thế giới?

Nếu nhìn sâu hơn vào vấn đề bạn sẽ nhận ra chúng ta chẳng hề có chút thông tin “thật” nào về sản phẩm ngoài những thông tin mà người bán hàng muốn chúng ta biết.

Chúng ta được biết rằng bộ quần áo này là một mới nhất trên thị trường nhưng chúng ta lại không biết rằng những đứa trẻ khốn khổ ở đất nước châu Phi xa xôi đang phải làm việc quần quật ngày đêm trong những nhà xưởng tối tăm bẩn thỉu, với đồng lương rẻ mạt để có thể mang đến cho chúng ta món hàng ấy.

Chúng ta được biết rằng mẫu túi xách này được nhiều người nổi tiếng yêu thích nhưng chúng ta không biết rằng để làm ra nó, hàng trăm con cá sấu đã bị lột da trong đau đớn và hàng ngàn con chồn cũng đã bị giết chết chỉ để lấy một nhúm lông gắn lên cái móc khóa làm đồ trang trí cho món đồ.

Chúng ta được biết rằng hộp sữa này là tốt cho trẻ em nhưng chúng ta không biết rằng để có được hộp sữa ấy những con bò tội nghiệp đã bị nhốt vào chuồng bẩn thỉu, ăn duy nhất một món ngô xay trộn với các thể loại thuốc kháng sinh mỗi ngày và bị ép mang thai liên tục để có thể tạo ra đủ lượng sữa theo yêu cầu của nhà sản xuất.

Rất nhiều góc khuất như thế mà bạn có thể tự hỏi chính mình khi nhìn vào tầng tầng lớp lớp các sản phẩm đang bày biện đẹp đẽ trên kệ hàng. Người tiêu dùng luôn nghĩ rằng họ biết nhiều thông tin về sản phẩm nhưng sự thật có đúng như thế không? Bạn có tự tin rằng mình biết những thông tin cần thiết ngoài những thông tin được trưng ra trên vỏ sản phẩm và các trang quảng cáo không? Vậy làm cách nào để người tiêu dùng chỉ biết một ít thông tin nhưng vẫn vui vẻ bỏ tiền ra mua thật nhiều sản phẩm? Ấy chính là công việc của giai đoạn tiếp theo trong quy trình: giai đoạn phân phối, tức khâu bán hàng.

Giai đoạn phân phối

Nhiệm vụ của khâu phân phối là làm sao để hàng bán ra càng nhiều càng tốt. Và giai đoạn này, theo tôi, thú vị vô cùng.

Liệu bạn có thể đoán xem bao nhiêu hàng hóa vẫn còn được người ta tiếp tục sử dụng sau 6 tháng? 70% ư? 50% ư? 20% à? Không, sai hết. Câu trả lời sẽ khiến bạn giật mình: Chỉ 1% mà thôi. Nghĩa là 99% hàng hóa sau 6 tháng đã trở thành rác. Đây là những số liệu được lấy từ bộ phim tài liệu Câu chuyện đồ đạc của một nhóm người Mỹ nghiên cứu về ngành tiêu dùng nước Mỹ. Nhưng tôi cho rằng ở các quốc gia khác tình hình cũng chẳng khác hơn bao nhiêu. Họ nói rằng ngày nay người Mỹ tiêu thụ lượng hàng hóa gấp đôi so với vài chục năm trước. Nếu như trước đây sự tiết kiệm và khả năng sử dụng lâu bền của hàng hóa được đánh giá cao thì ngày nay mọi thứ đều đi ngược lại: sự lãng phí và khả năng thay thế nhanh chóng mới là thứ được quan tâm hàng đầu. Điều này không phải tự nhiên mà hoàn toàn do tính toán. Một sự tính toán công phu của ngành tiêu dùng nói riêng và chủ nghĩa thực dụng nói chung.

Bạn còn nhớ việc những người lãnh đạo nhất quyết cho rằng đẩy mạnh kinh doanh, sản xuất, tiêu dùng là mối quan tâm hàng đầu của quốc gia? Họ quả thật đã làm mọi cách để thực hiện được mục tiêu ấy. Một chiến lược thúc đẩy tiêu thụ vô cùng hiệu quả mà các chuyên gia đã nghĩ ra để thuyết phục người dân tham gia tự nguyện, tự giác. Đó là chiến lược tạo ra sự lỗi thời cho mọi sản phẩm hàng hóa, bao gồm “lỗi thời được sắp đặt” và “lỗi thời có ý thức”, mà tôi hay gọi một cách dễ hiểu hơn là “sự lỗi thời chủ động” và “sự lỗi thời bị động”.

Lỗi thời được sắp đặt hay lỗi thời bị động là tạo ra những hàng hóa trở nên vô dụng nhanh nhất có thể, để người tiêu dùng vứt đi và mua mới càng nhiều càng tốt như các mặt hàng dùng một lần, đồ gia dụng... Người ta đã tính đến chuyện làm sao để hàng hóa hư hỏng thật nhanh mà vẫn giữ được lòng tin khách hàng khiến họ mua tiếp, việc này thật sự là có chủ ý. Chỉ cần làm cho đồ dùng mỏng đi, yếu bớt hay đôi khi chỉ cần làm cho một chi tiết nhỏ trên đồ dùng nhanh hỏng thì người ta đã sẵn sàng mua cả một cái mới thay vì thay thế chi tiết nhỏ ấy. Đôi khi chuyện xảy ra rằng người ta chỉ

cải tiến thay đổi một chi tiết nhỏ trên toàn sản phẩm nhưng bạn không thể mua chi tiết mới ấy để thay vào vì hình dạng của chi tiết đã thay đổi mất rồi. Đặc biệt đối với những loại hàng hóa sử dụng một lần, sự lỗi thời bị động được áp dụng càng rộng rãi. Nếu như trước đây một người chỉ cần mua một cái dao cạo và thay thế các lưỡi dao mỗi lần dùng thì ngày nay sự tiện lợi được đánh giá cao hơn khiến người ta mỗi lần cạo râu sẽ mua một dao cạo mới, tất nhiên với giá rẻ hơn nhưng về lâu dài lại chẳng hề rẻ chút nào. Không dừng lại ở dao cạo, ngày nay chúng ta có bát đĩa dùng một lần, máy ảnh dùng một lần, khăn trải bàn dùng một lần thậm chí đến cả đồ lót dùng một lần nữa.

Dẫu cho kế hoạch lỗi thời bị động này tỏ ra rất hiệu quả khiến người tiêu dùng mua sắm nhiều hơn nhưng thế vẫn chưa đủ. Vì vậy mà có thêm sự lỗi thời có ý thức, hay lỗi thời chủ động. Lỗi thời chủ động thuyết phục người tiêu dùng vứt đi những thứ vẫn còn rất tốt. Họ làm điều đó như thế nào? Họ thay đổi mẫu mã sản phẩm và hướng bạn theo đuổi những mẫu mã mới ấy kể cả khi bạn chẳng thật sự cần. Ví dụ dễ thấy nhất là những mặt hàng liên quan tới thời trang như quần áo, giày dép, túi xách, hóa mỹ phẩm... Nhìn vào ngành công nghiệp thời trang bạn sẽ thấy. Không phải ngẫu nhiên mà người ta nói thời trang mang tính chu kỳ, hoặc lặp lại. Một kiểu mốt hôm qua đang thịnh hành vậy mà hôm nay đã trở nên lỗi thời, nhưng chính nó ngày mai sẽ lại trở thành mốt một lần nữa. Tất nhiên trong ngành thời trang thì họ tính toán kỹ hơn, họ dành khoảng thời gian đủ lâu để tôn vinh một loại mốt trước khi chuyển qua mốt mới sao cho bạn đã kịp quảng tất cả những món đồ cũ vào thùng rác rồi. Chẳng dừng lại ở các ngành thời trang mà ngành điện gia dụng cũng không tránh khỏi sự lỗi thời bị động ấy. Các tập đoàn thi nhau cho ra mắt những sản phẩm mới hoặc cải tiến các sản phẩm cũ như một cuộc cạnh tranh gay gắt mang tính sống còn. Ví dụ, ban đầu người ta làm ra một cái máy hoạt động tốt nhưng rất ồn ào thì sau đó họ sẽ cải tiến nó cho bớt đi tiếng ồn, hoặc khi hết ồn rồi thì cũng cái máy ấy sẽ được giới thiệu là tiết kiệm điện hơn, trông đẹp hơn, nhỏ gọn hơn, thông minh hơn... Sự cải tiến sản phẩm không gì khác hơn việc làm cho hàng hóa càng trở nên mau

chóng lỗi thời càng tốt để cho người tiêu dùng không ngại ngần vứt đi các sản phẩm cũ bất kể chúng còn tốt hay không.

Chưa dừng lại ở đó, rất nhiều mặt hàng ngày nay còn muốn nhắm đến tất cả sự lỗi thời trên cùng một lúc. Tiêu biểu nhất là các mặt hàng công nghệ đắt tiền: ti vi, máy tính xách tay, điện thoại di động... Điện thoại của bạn còn rất tốt nhưng thị trường đã có những mẫu mới hơn, hiện đại hơn, nhiều chức năng hơn và thế rồi bạn sẽ sẵn lòng ném bay chiếc điện thoại cũ của mình để theo đuổi thứ mới mẻ thần kỳ ấy. Vậy là cùng một lúc bạn mua một thứ đồ mới trong khi đồ cũ vẫn còn tốt và có thể bạn không hề sử dụng đến các tính năng mới này. Bạn chạy theo thứ gọi là “thời trang”, “thời thượng” một cách vô ý thức nhưng chủ động. Bạn mua mới vì bạn được bảo rằng như vậy mới là hiện đại, tân tiến, như vậy mới sang trọng và thể hiện khí phách con người. Chiếc điện thoại có chức năng bảo mật kỹ nhất đôi khi không phải được sản xuất cho những người cần bảo mật thông tin mà cho những người chẳng có gì để bảo mật nhưng vẫn thích cảm giác rằng mình có thông tin rất quan trọng cần bảo mật.

Đã bao nhiêu lần bạn mua những món đồ mà bạn chỉ dùng một đôi lần rồi vứt bỏ thậm chí còn không hề đụng đến? Có lẽ trong chúng ta ai cũng đã từng rơi vào trường hợp ấy. Đặc biệt là các cô gái. Họ đi mua sắm hàng tháng, có khi hàng tuần, một số người còn đi mua sắm hàng ngày nữa. Bạn nghĩ họ dùng hết mọi thứ sao? Bạn nghĩ họ nhớ hết những thứ họ đang có à? Không đâu. Vì ngày nay mua sắm không còn là nhu cầu nữa, nó trở thành một thú vui, một trò tiêu khiển và đó chính là thành công của chủ nghĩa tiêu dùng. Nó khiến người ta mua sắm kể cả khi người ta không cần thêm bất cứ thứ gì nữa.

Bản thân tôi cũng là một ví dụ, tôi tuy không nghiện mua sắm quần áo, giày dép, mỹ phẩm nhưng vẫn bị ảnh hưởng bởi sở thích sưu tầm vài thứ. Tôi có cả một bộ sưu tập chén đĩa và cốc rất đẹp mà không bao giờ sử dụng hết. May mắn là tôi đã có thể ngưng việc mua thêm chúng từ khi nhận ra mình chỉ là một nô lệ cho chủ nghĩa tiêu dùng, mua sắm cho vui dù rằng thứ tôi mua chẳng đất đở gì. Và

tôi biết không nhiều người may mắn như tôi. Đa phần các cô gái, nếu họ không có một tủ đầy quần áo không mặc thì cũng là một tủ đầy giày dép hay một bàn cơ man đồ trang điểm không bao giờ dùng tới. Bạn có biết tại sao những người bán mỹ phẩm đều rất giàu có không? Vì họ đánh trúng tâm lý của các chị em thích mua sắm một cách vô ý thức. Một cô gái có thể mua 10 thỏi son một lúc vì bộ son mới này phải có đủ 5 màu, cây son này đang là một thời thượng, thỏi này đang khuyến mãi, thỏi kia được làm thủ công rất tốt cho môi... Trong khi chúng ta đều biết dù cho có mua 10 hay 100 thỏi son thì mọi cô gái cũng chỉ có một đôi môi duy nhất mà thôi. Dùng làm sao cho hết?

Nói về việc đánh trúng tâm lý người tiêu dùng thì phải nói thêm về việc tạo ra tâm lý cho người tiêu dùng để đánh trúng nữa. Đó là công việc của hệ thống phân phối, cụ thể hơn là của chuyên ngành truyền thông, quảng cáo – công cụ và tay sai đắc lực nhất của chủ nghĩa tiêu dùng.

Vẫn theo thông tin trong Câu chuyện đồ đạc thì mỗi người Mỹ là mục tiêu của 3 nghìn quảng cáo mỗi ngày. Tôi không biết số liệu này được lấy từ đâu nhưng kể cả khi chúng ta khách quan hơn và làm cho con số ấy nhỏ lại một chút, cụ thể là nhỏ lại 10 lần thì nghĩa là mỗi người trong chúng ta là đối tượng nhắm tới của ít nhất 300 mẫu quảng cáo mỗi ngày. Con số này tuy không chính thức nhưng tôi tin dù ở Mỹ hay châu Âu hay châu Á thì các quảng cáo nhắm đến mỗi người tiêu dùng cũng không khác nhau bao nhiêu cả về số lượng lẫn phương pháp tiếp cận: từ các trang tin tức, mạng xã hội, ti vi, tạp chí đến bảng hiệu, tờ rơi, video clip... Và chắc chắn rằng mỗi năm ai trong chúng ta cũng đã xem quảng cáo nhiều hơn ông bà chúng ta xem trong cả đời chứ không riêng gì người Mỹ.

Điều đó có nghĩa là 300 lần mỗi ngày chúng ta sẽ bị quảng cáo nhắc nhở rằng tóc ta hư, da ta xấu, áo quần lỗi thời, xe cũ kỹ, đồ đạc hỏng hóc... Kỳ diệu làm sao tất cả những bất ổn đó đều sẽ ổn thôi, chỉ cần ta chịu đi mua sắm. Nhưng mua sắm không bao giờ là cách diệt vấn đề tận gốc. Chúng ta xem quảng cáo và mua một sản phẩm thì vẫn có 299 sản phẩm khác nhắc nhở chúng ta về những

vấn đề chưa ổn khác của cuộc sống. Vậy nên, dù cho người ta mua sắm nhiều hơn và sống cuộc sống sung túc hơn nhưng chưa có nghiên cứu nào chỉ ra rằng chỉ số hạnh phúc của con người lại tăng lên cùng chiều với sự sung túc ấy. Chỉ số hạnh phúc của người Mỹ được cho là cao nhất vào những năm 50 của thế kỷ trước, ngay trước khi trào lưu tiêu dùng bùng nổ. Bởi vì khi chúng ta có nhiều vật chất hơn thì chúng ta lại phải làm việc cực khổ hơn để mua sắm những vật chất ấy. Đồng nghĩa với việc chúng ta có ít thời gian hơn cho những thứ thật sự làm ta hạnh phúc. Chúng ta không còn nhiều thời gian để ở bên gia đình, để dắt chú cún đi dạo, để tập thể dục thể thao, để theo đuổi những khả năng và đam mê nghệ thuật khác. Giống như lão nông Fukuoka đã nói về các nông dân ngày nay rằng họ làm việc quần quật chẳng còn thời gian để uống trà, ngâm thơ nữa.

Sống trong một thế giới hiện đại nhưng chúng ta lại phải làm việc nhiều hơn bao giờ hết. Một số nhà phân tích cho rằng con người có ít thời gian nghỉ ngơi hơn cả thời phong kiến, thậm chí là ít thời gian hơn cả những người nô lệ thời phong kiến. Và khi người ta có thời gian nghỉ ngơi như vào cuối tuần hay các dịp lễ lớn, bạn có biết người ta thường làm gì không? Người ta xem ti vi và mua sắm. Đi siêu thị hay trung tâm thương mại để mua sắm mỗi dịp cuối tuần dường như đã trở thành một lối sống, một phong cách sống mới cho các cư dân thành thị. Giả như không đi mua sắm vì lười biếng thì người ta thường sẽ nằm ườn ở nhà để xem ti vi và lướt web. Ấy cũng là lúc việc mua sắm bị động diễn ra. Hàng trăm thể loại phim quảng cáo, phim giới thiệu sản phẩm liên tục bủa vây mọi chương trình truyền hình, mọi trang web mà người ta vô tình để mắt tới. Sống trong một xã hội mà việc mua sắm trở thành thói quen, thú tiêu khiển lẫn trách nhiệm thì người ta gần như không có lối thoát để nói “Không” với chúng. Nếu bạn không muốn đi đến siêu thị, cửa hàng ư? Dễ thôi chúng tôi sẽ mang cửa hàng tới tận nhà cho bạn. Chỉ cần một vài cú click chuột cùng dãy số chuyển khoản là đủ để bạn mang cả thế giới về nhà của mình mà chẳng cần bước chân đi đâu cả. Thậm chí, nếu như bạn không muốn bấm thanh toán chuyển khoản vì lười thì cũng không vấn đề, họ có dịch vụ thu tiền

tận nơi khi giao hàng. Bạn thậm chí không cần nhắc một ngón chân, thưa Thượng đế!

Chiêu trò gọi người mua hàng là Thượng đế thật là một chiến lược tinh khôn. Bằng cách nâng cao chất lượng dịch vụ, tranh thủ lòng yêu quý của khách hàng mà việc kinh doanh ngày càng trở nên thuận lợi và phát triển hơn bao giờ hết.

Vòng xoay bất tận của quảng cáo và tiêu dùng được kể một cách hài hước trong bộ phim tài liệu về chủ nghĩa tiêu dùng như sau: “Người Mỹ được cho rằng đã dành thời gian mua sắm nhiều gấp 3-4 lần so với người châu Âu và châu Á. Để đáp ứng nhu cầu mua sắm ấy tất nhiên họ phải đi làm, thậm chí làm hai công việc, làm đến kiệt sức. Về đến nhà khi họ nằm phịch xuống sofa để nghỉ ngơi xem ti vi thư giãn thì ngay lập tức quảng cáo nhảy ra ‘đồ lỗi thời’ thế là tất cả lại đi mua sắm để cảm thấy dễ chịu và rồi lại làm việc nhiều hơn để trả tiền mua đồ, rồi lại kiệt sức và lại nghỉ ngơi lấy sức tiếp tục mua sắm...”

Cái vòng luẩn quẩn ngọt ngào ấy đang xảy ra từng ngày từng giờ ở mọi quốc gia trên thế giới chứ chẳng riêng gì nước Mỹ. Đây chính là chức năng của phân phối hàng hóa với sự trợ giúp đắc lực của các công cụ truyền thông. Chúng ta sẽ làm rõ hơn mặt trái của các công cụ truyền thông ấy sau này.

Giai đoạn tiêu dùng

Giai đoạn này không có nhiều vấn nạn cho lắm ngoại trừ con số ước tính rằng chỉ 1% hàng hóa bạn mua vẫn còn tiếp tục được sử dụng sau 6 tháng. Vậy câu hỏi đặt ra là 99% hàng hóa còn lại đi đâu? Rõ ràng chỉ một nơi duy nhất đủ sức chứa, là cái thùng rác.

Giai đoạn tiêu dùng thật đẹp đẽ và ngọt ngào nhưng cũng như mọi thứ ngọt ngào, nó kết thúc rất nhanh. Tiếp theo đó đến giai đoạn tiêu hủy hàng hóa mới thật là một câu chuyện buồn.

Giai đoạn tiêu hủy

Để thỏa mãn nhu cầu lẫn ham muốn vật chất không đáy của mình mà con người đang biến ngôi nhà chung – trái đất – thành một thùng rác khổng lồ. Hãy thử tưởng tượng một ngày, hai ngày rồi sau đó là một tuần, một tháng bạn không đổ rác trong nhà của mình đi thì căn nhà trông sẽ ra sao? Chắc hẳn nó sẽ bốc mùi hôi thối và vô cùng bẩn thỉu đến nỗi không ai có thể chịu đựng được. Giờ bạn hãy nhân lượng rác ấy gấp tỷ lần và hình dung tất cả chúng đều đang hiện diện trong ngôi nhà trái đất, thì bạn sẽ nhìn thấy thực trạng nhân loại đang đối xử với mẹ thiên nhiên tệ đến mức nào.

Tôi tự hỏi tại sao chúng ta không cho phép bất cứ ai xả rác vào nhà mình nhưng lại cho phép chính mình góp một tay xả rác vào ngôi nhà chung của sự sống như vậy. Nhờ hành động tự cho mình là chủ của trái đất mà con người đã gây ra một sự ô nhiễm khủng khiếp cho hành tinh xanh, gián tiếp đẩy nhiều loài động vật vào con đường tuyệt chủng.

Theo ước tính thì mỗi năm có khoảng 8 triệu tấn rác được thải trực tiếp xuống các đại dương thậm chí đã hình thành nên một “lục địa rác” ngay giữa Thái Bình Dương với diện tích gấp đôi nước Mỹ, chưa kể đến hàng chục triệu tấn rác được xả trên đất liền. Rác thải trên đất liền được xử lý bằng cách chôn hoặc đốt rồi chôn phần tro. Đốt rác là một cách xử lý vô cùng độc hại. Chất độc trong sản xuất khi bị đốt sẽ được thải lại môi trường dưới dạng khói độc, đặc biệt một trong những loại khí độc nhất mà con người tạo ra qua việc đốt rác đó là dioxin. Vậy nên người ta thường chọn cách đào những hố lớn để chôn rác dưới lòng đất. Cách này cũng không khôn ngoan hơn tí nào khi nó là nguyên nhân chủ yếu gây ra tình trạng ô nhiễm mạch nước ngầm, đầu độc cả nguồn nước lẫn đất đai trên khắp bề mặt địa cầu.

Chiếm một tỷ lệ lớn trong đồng rác thải khổng lồ ấy là plastic – nguyên liệu chính tạo nên túi nilon và các sản phẩm nhựa – chúng thường mất khoảng 500 năm để có thể phân hủy, đồng nghĩa với việc chúng sẽ tồn tại lâu hơn gấp nhiều lần bất kỳ sinh vật nào thậm chí chúng chính là nguyên nhân lẫn thủ phạm đẩy nhiều loài sinh vật khác tới đường tuyệt chủng.

Có thể nói con người bằng việc xả rác vô tội vạ đã và đang phá hủy chính sự sống của mình. Nhiều nơi trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ có bầu không khí ô nhiễm đến mức được so sánh mức độ độc hại tương đương với hút hàng chục thậm chí cả trăm điếu thuốc lá/ngày.

Tuy được đánh giá cao về môi trường nhưng Mỹ lại là quốc gia “xả rác” nhiều nhất thế giới với con số 2 kilôgam rác thải/người/ngày. Khi các nước không muốn xử lý đồng rác của mình thì họ sẽ tìm một nước khác để “xuất khẩu” rác: Trung Quốc, Ấn Độ, Philippines, Somalia... là những nước phải nhận hàng núi rác thải khổng lồ từ các nước khác, nhiều nhất là rác thải công nghệ cực kỳ độc hại.

Tái chế là một trong những cách xử lý rác thông minh nhưng dường như tái chế không thể là câu trả lời. Bởi vì lượng rác có thể được tái chế chỉ chiếm một phần rất nhỏ so với lượng rác con người thải ra mỗi ngày. Thêm một lý do để tái chế không phải là câu trả lời cho vấn đề rác thải đó là để tạo ra lượng rác trong một thùng mà bạn vứt đi thì người ta đã xả ra tới 70 thùng rác khác ngay lúc đầu để sản xuất ra lượng hàng hóa tương đương một thùng rác ấy. Nói dễ hiểu hơn thì rác thải trong công nghiệp và sản xuất nhiều gấp 70 lần rác thải trong tiêu dùng. Nên dù có tái chế tất cả rác thải thì cũng chỉ mới giải quyết được phần nhỏ vấn đề. Hơn nữa, phần nhiều rác thải không tái chế được vì nó chứa quá nhiều chất độc hay nó được chế tạo để không thể tái chế được. Ví dụ như hộp giấy đựng sữa tươi hay nước hoa quả được tạo nên từ các lớp kim loại, giấy và nhựa dính chặt với nhau. Làm cách nào để bạn tách rời chúng ra để tái chế được?

Thêm một điều bất cập: Ở những nước tiên tiến thì ý thức của người dân rất cao trong việc phân loại rác thải để tái chế, còn những quốc gia đang phát triển như Việt Nam thì sao? Chúng ta không được dạy cách phân loại rác một cách bài bản mà dù muốn cũng khó thực hiện được khi mọi nơi đều chỉ có một thùng đựng chung cho mọi loại rác thải. Sẽ vô nghĩa khi ta phân loại rác thành rác kim loại, rác tái chế, rác thực phẩm nhưng sau cùng những thứ rác có thể phân hủy được (như thực phẩm) lại được đựng trong túi

nilon – là thứ không thể phân hủy được. Vậy thì phân loại rác còn có ý nghĩa gì?

Mọi người thường bảo nhau phải vứt rác đúng nơi quy định nhưng theo tôi như thế là chưa đủ. Vứt rác đúng nơi quy định không làm cho rác biến mất. Chúng vẫn cứ chất đống đâu đó ngay bên cạnh hay ngay dưới chân chúng ta mà chúng ta vì không trông thấy nên cứ ngỡ như mình đang sống rất văn minh, sạch sẽ. Muốn làm sạch môi trường sống này thì không chỉ vứt rác đúng nơi quy định hay tái chế rác nhiều hơn mà còn là hạn chế lượng rác cá nhân thải ra mỗi ngày. Đây là một vấn đề nan giải vì người ta không thể nào giảm bớt mua sắm, tiêu dùng để hạn chế lượng rác thải được. Chừng nào thế giới còn chạy theo chủ nghĩa vật chất thì chừng ấy con người còn tàn phá môi trường sinh sống của chính mình.

Ta có thể thấy toàn bộ hệ thống của chủ nghĩa tiêu dùng từ khâu khai thác cho tới khâu tiêu hủy đều đang lâm vào những cơn khủng hoảng lớn và dần tiến đến những giới hạn. Hệ thống ấy đã được chứng minh là không hề hiệu quả, từ việc làm ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu cho tới làm suy giảm cuộc sống hạnh phúc và đẩy con người vào tình trạng tự hủy hoại chính giống nòi mình. Hệ thống ấy với sự trợ giúp đắc lực của các chính phủ đã đưa cuộc sống con người vào một ngõ hẹp xấu xí. Nó đánh giá con người dựa trên khả năng mua sắm, tiêu dùng. Nó đánh giá một quốc gia dựa trên khả năng sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu. Từ đầu đến cuối thứ duy nhất được quan tâm là lợi nhuận cho các tập đoàn chứ không phải hạnh phúc, sức khỏe và niềm vui cho người dân. Chủ nghĩa tiêu dùng đang bị rơi vào cơn khủng hoảng và cần phải được thay đổi trước khi quá muộn.

Tin vui là ngày nay nhiều người ở khắp nơi trên thế giới đã và đang chung tay cố gắng cùng nhau làm mọi điều mà họ có thể, để tác động và thay đổi vào từng giai đoạn trong hệ thống đó. Một số kêu gọi bảo vệ rừng, bảo vệ biển, bảo vệ thiên nhiên; một số khác thì lật trần những sự thật xấu xí trong ngành sản xuất, đề ra các phương pháp sản xuất an toàn sạch sẽ; trong khi những người khác nữa thì hoạt động vì quyền lợi cho công nhân và bình đẳng thương mại;

không ít người chọn hành động giúp nâng cao ý thức mua sắm cho người tiêu dùng và kêu gọi giảm rác thải, tái chế rác thải. Và hơn hết có những người hoạt động thầm lặng hoặc kiên quyết để nhà nước thật sự hành động vì lợi ích của người dân chứ không phải vì lợi ích của các tập đoàn... Tất cả những công việc này đều tối quan trọng nhưng mọi việc chỉ thực sự thay đổi khi chúng ta ý thức được sự kết nối và nhìn thấy bức tranh toàn cảnh. Khi tất cả mọi người đoàn kết lại, chúng ta có thể cải cách hệ thống này thành một hệ thống mới và sau nữa là đưa nhân loại bước qua một giai đoạn mới của lịch sử loài người: giai đoạn của kỷ nguyên Bảo Bình như đã nói ở phần đầu cuốn sách này.

Chủ nghĩa tiêu dùng đang cai trị thế giới này như thế nào?

T

Ới đây có lẽ bạn đã phản nạo đồng ý với tôi về nhận định chủ nghĩa tiêu dùng chính là chủ nghĩa quyền lực nhất nắm trong tay quyền thống trị cả thế giới, chứ không phải chủ nghĩa tư bản hay bất cứ chủ nghĩa nào khác. Chủ nghĩa tư bản tuy mạnh nhưng nó cũng chỉ là bàn đạp và nền móng để tạo ra sức mạnh cho chủ nghĩa tiêu dùng mà thôi.

Tất nhiên tôi không phản đối sự thật rằng nhờ có chủ nghĩa tiêu dùng mà chúng ta đang được sống trong một xã hội phồn vinh với muôn hình vạn trạng hàng hóa phục vụ nhu cầu. Nhưng vì là một cuốn sách của những góc nhìn khác nên trong phạm vi cuốn sách này tôi chỉ xin nhìn về những mặt trái của nó. Chỉ khi chúng ta nhìn ra cả hai mặt trái – phải của vấn đề thì chúng ta mới có khả năng để tác động vào nó hoặc thay đổi nó. Cũng như để biết về một tảng băng thì chỉ nghiên cứu phần nổi không là không đủ, đôi khi phần chìm còn to lớn và quan trọng hơn rất nhiều. Cuốn sách này xin được nhấn mạnh vào những phần chìm ấy để tìm ra những mặt tiêu cực của chủ nghĩa vật chất mà có thể bạn chưa bao giờ bận tâm.

Xét trên tầm mức quốc gia và thế giới: Kể từ khi sản xuất hàng hóa hay kinh doanh được ưu tiên hàng đầu thì các chính phủ cũng dần thể hiện sự quan tâm và ưu ái cho nó hơn hẳn mọi thứ khác. Đến nỗi ở nhiều nơi, các tập đoàn còn giàu mạnh và ảnh hưởng đến đời sống người dân nhiều hơn cả chính phủ, thậm chí nó chi phối luôn cả chính phủ các nước. Đây cũng là câu trả lời cho một trong những câu hỏi tôi: Ai quyền lực hơn Tổng thống Mỹ? Đó là những người chủ thật sự của nền kinh tế, những người đóng rất nhiều thuế để nuôi chính quyền hoặc tạo ra chính quyền trong trường hợp họ bỏ

tiền ra để giúp các ứng viên chạy đua chức tổng thống hoặc những vị trí quan trọng khác trong chính quyền.

Chính phủ mỗi nước có thể đi theo những chủ nghĩa và mục đích khác nhau nhưng chung quy không một chính phủ nào lại không đi theo hướng của chủ nghĩa tiêu dùng: tìm mọi cách để hỗ trợ các doanh nghiệp, phục vụ các doanh nghiệp. Dần dà thì chính phủ cũng chỉ là một công cụ và phải tuân theo mọi yêu cầu chủ nghĩa tiêu dùng. Từ việc đề ra hình thức giáo dục tập trung để cung cấp lao động cho các doanh nghiệp cho tới tạo ra những thói quen tiêu dùng, thói quen ứng xử nhằm tạo thị trường cho các doanh nghiệp ấy. Sau cùng là đưa ra các quy định, luật lệ để giữ cho môi trường kinh doanh được ổn định và phát triển hơn nữa.

Ngoại trừ Bhutan có lẽ chưa có một chính quyền nào trên thế giới dám thừa nhận nhiệm vụ của họ là giúp cho người dân đạt được cuộc sống hạnh phúc hơn. Bởi vì chính phủ là cơ quan đầu não, có khả năng tác động vào mọi mặt đời sống con người từ văn hóa, giáo dục, y tế đến truyền thông, giải trí cho nên chẳng có gì ngạc nhiên khi mục tiêu của người dân ở các quốc gia cũng bị ảnh hưởng và lập trình theo cách chính phủ muốn.

Vậy về tầm mức cá nhân và xã hội thì sao? Chúng ta đều đã và đang chịu sự chi phối của chủ nghĩa vật chất một cách sâu sắc và toàn diện. Mọi người đều được định hướng để theo đuổi một cuộc sống giàu có, quyền lực thay vì một cuộc sống nhiều niềm vui, hạnh phúc. Chủ nghĩa tiêu dùng đã thay chúng ta định nghĩa sự thành công là khả năng nắm giữ vật chất và đó là lý do con người chẳng mấy ai có cuộc sống hạnh phúc kể cả khi họ đã có vật chất dư thừa.

Chủ nghĩa tiêu dùng nói rằng nếu như bạn không mua sắm thì bạn sẽ không giúp cho xã hội phát triển được; nếu như bạn không mua sắm thì bạn là kẻ tụt hậu, què mùa, thua kém mọi người; giá trị con người bạn thể hiện ở những thứ đồ đạc trên người thậm chí nó còn thẳng tay kết luận rằng nếu như bạn không mua sắm gì cả thì bạn là một kẻ ki bo hoặc nghèo hèn, một kẻ thất bại hoặc vô dụng và sự tồn tại của bạn chẳng giá trị gì hay chẳng đáng được tôn trọng chút nào.

Tôi tự hỏi tại sao chúng ta không đánh giá một quốc gia bằng những chỉ tiêu như độ hài lòng, độ hạnh phúc mà lại chỉ đánh giá qua những con số về xuất – nhập khẩu trong kinh doanh? Tại sao chúng ta không đánh giá con người qua những giá trị như niềm vui, hạnh phúc, sức khỏe mà lại đánh giá qua những đồ vật họ có thể mua và mang theo bên mình?

Chủ nghĩa vật chất hơn bất kỳ nguyên nhân nào chính là vật cản lớn trên con đường phát triển tâm linh của nhân loại. Trong khi mọi tôn giáo đều hướng con người đến một cuộc sống xem thường vật chất, trân trọng những gì mình đang có, biết tạ ơn, biết buông bỏ, không tranh đua, không tham lam, không phán xét... thì chủ nghĩa vật chất đi ngược lại tất cả.

Nó không chỉ khiến chúng ta sống trong dư thừa, lãng phí, không biết trân trọng những gì mình có mà nó còn khiến chúng ta trở nên ganh tị, tranh đua và phán xét nhau trong cuộc đua sưu tập đồ đạc. Nó khiến chúng ta lạc lối trong việc nhận định đâu là ham muốn, đâu là nhu cầu. Nhu cầu vốn dĩ có thể lấp đầy dễ dàng nhưng ham muốn thì không. Con người vì chạy theo ham muốn mà cứ tưởng là nhu cầu để rồi không bao giờ còn biết thỏa mãn với những gì mình có, nói gì tới sự trân trọng hay biết ơn.

Nhờ có chủ nghĩa vật chất, con người không chỉ ngày càng rời xa những giá trị về tinh thần mà còn trở nên u mê dùng vật chất như lời giải đáp cho mọi câu hỏi về cuộc sống. Người giàu có ngày càng nhiều nhưng người hạnh phúc thì chẳng thấy mấy ai, vậy mà chúng ta vẫn cho rằng mình đang đi đúng đường sao? Liệu ý nghĩa cuộc sống này nên được đo đạc bằng vật chất hay tinh thần?

Câu mọi người hay hỏi thăm nhau là “Đạo này công việc thế nào? Làm ăn ra sao?” mà chẳng ai hỏi nhau “Bạn vẫn đang hạnh phúc chứ?” Tôi thường hỏi thăm bạn bè mình bằng câu hỏi ấy và ngạc nhiên làm sao khi chẳng ai dám tự tin trả lời rằng họ hạnh phúc cả. Nhưng nếu tôi hỏi về công việc làm ăn thì hẳn nhiều người tự tin rằng công việc làm ăn của họ rất tốt. Tôi tự hỏi tại sao hạnh phúc lại khó kiếm tìm đến như vậy? Vì nó hiếm có hay vì mọi người đã quên

mất hạnh phúc là gì khi họ còn đang phải quay cuồng trong vòng xoáy của cơn áo gạo tiền và chủ nghĩa vật chất?

Nhờ có chủ nghĩa tiêu dùng với mục tiêu lợi nhuận được đặt ở vị trí quan trọng hàng đầu mà nhiều sự tiến bộ đã bị quên lãng và thờ ơ. Hãy nhớ về lời lão nông Fukuoka ở Nhật Bản cũng như lời của Joel Salatin ở Mỹ ta sẽ dễ dàng nhận ra một mẫu số chung, kết luận chung không chỉ cho hai người nông dân ở hai châu lục mà trên toàn thế giới. Họ đã dành cả đời để chứng minh sự đúng đắn trong phương pháp làm nông và chăn nuôi của mình khi sản xuất ra nguồn lương thực, thực phẩm không chỉ có năng suất cao mà còn đạt chất lượng tốt, đảm bảo an toàn, vệ sinh và có thể cung cấp ra thị trường với một mức giá hợp lý. Vậy mà họ vẫn không được chính quyền hay những người lãnh đạo thừa nhận và hỗ trợ. Lý do là khi theo đuổi phương pháp của mình, họ đã không mang đến lợi nhuận gì cho các cá nhân thuộc chủ nghĩa tiêu dùng. Họ đã không mua phân bón, thuốc trừ sâu, diệt cỏ hay máy móc gì trong khi quyền lực của những người lãnh đạo lại được đặt trên nền móng của những thứ đó. Vậy nên việc họ không được ủng hộ cũng không phải là điều khó hiểu.

Một mặt lợi của chủ nghĩa tiêu dùng là mang cho chúng ta đa chủng hàng hóa với mức giá rẻ nhưng xét cho cùng thì những lợi ích ấy cũng không thật sự lợi chút nào. Khi bạn đi mua sắm và trông thấy hàng hóa với mức giá rẻ bạn sẽ có cảm giác muốn mua nhiều hơn và khi mua nhiều hơn thì đồng nghĩa với việc tài nguyên bị khai thác nhiều hơn, môi trường bị ô nhiễm hơn, nhiều áp lực cuộc sống hơn và sau cùng là nhiều lợi nhuận hơn cho nhà sản xuất.

Cái hay không thể chối cãi của chủ nghĩa tiêu dùng đó là nó thúc đẩy sự phát triển của máy móc, kỹ thuật, công nghệ. Nhưng những tiến bộ ấy không phải khi nào cũng mang lại lợi ích cho con người như câu chuyện tôi đã kể về những hạt giống biến đổi gen. Công nghệ dẫu sao cũng chỉ là một công cụ phục vụ cho con người, nhưng khi nó bị lợi dụng chỉ để làm lợi cho một nhóm nhỏ những tập đoàn thì nó lại trở thành một thứ vũ khí có thể hủy hoại chính sự sống của con người. Công nghệ giúp cho người ta phân tách một

hạt ngô thành những thành phần khác nhau rồi lắp ráp các thành phần ấy lại theo một công thức mới để tạo ra những thực phẩm mới. Ví dụ từ ngô người ta sẽ lọc tách thành những thành phần trong nguyên liệu làm ra chiếc bánh mì kẹp thịt, lon soda, thanh sô cô la, chiếc bánh quy, gói snack và nhiều hàng hóa khác. Sự đa dạng theo cách nào đó đã phá hủy khả năng thưởng thức “thực phẩm thật sự” của con người. Ví dụ dễ thấy nhất là thịt bò. Có lẽ chúng ta là những người may mắn khi sống ở Việt Nam và được ăn thịt bò Việt Nam – những con bò nhà nghèo phải ăn cỏ mỗi ngày – thứ thức ăn tự nhiên của chúng. Trong khi đa phần người Mỹ chỉ có thể ăn thịt bò Mỹ là những chú bò nuôi trong trang trại tập trung với thức ăn là ngô xay mịn trộn với các loại thuốc kháng sinh cùng một lượng mỡ bò, xương bò được xay nhuyễn hấp chín. Đến nỗi một số loài bò đã học được cách thích nghi với cuộc sống ấy và chúng không thể ăn cỏ được nữa. Thật là một bước “tiến hóa” kỳ diệu nhờ bàn tay con người.

Chưa hết, câu chuyện giải cứu hạt giống đã giúp tôi nhìn ra một số vấn đề khác của chủ nghĩa tiêu dùng. Tôi từng nể phục cách người ta tạo ra những loại thực phẩm mới như chuối màu tím, thẳng long ruột đỏ, dưa hấu ruột vàng và cho rằng khoa học thật tiến bộ và đáng khâm phục. Nhưng khi biết rằng từ xa xưa số lượng các loài trong tự nhiên vô cùng đa dạng về chủng loại nhưng chính bởi chủ nghĩa tiêu dùng mà các loài đã dần bị xóa sổ để chạy theo cuộc đua lợi nhuận thì tôi không còn cảm thấy khâm phục nữa. Họ xóa sổ các loài, chỉ giữ lại những loài sinh nhiều lợi nhuận nhất và sau đó lại tung ra những loài mới (thật ra là cũ) với cái giá cao gấp nhiều lần. Trong khi nếu giữ sự đa dạng của muôn loài ngay từ ban đầu thì mọi thứ chẳng phải dễ dàng hơn rất nhiều hay sao? Cuộc sống chẳng phải tuyệt vời hơn rất nhiều hay sao?

Khi tìm hiểu sâu hơn về mọi thứ tôi cảm thấy bản thân mình thật ngốc khi không hiểu nổi thứ logic đang được duy trì trên thế giới. Cuộc sống này vốn dĩ không hề khó khăn đến thế nhưng tại sao mọi người lại không tin, tại sao mọi người lại làm cho nó phức tạp, rối rắm như vậy? Càng đi sâu tìm câu trả lời thì tôi lại càng thấy những mâu thuẫn, những vô lý và những sự thật đáng buồn về cách thế

giới này vận hành. Nhưng chính trong những điều vô lý và mâu thuẫn ấy tôi lại tìm thấy những câu trả lời rất thuyết phục và những giải pháp rất khả thi có thể vận dụng vào cuộc sống để thay đổi nó. Chúng ta hoàn toàn có thể thay đổi thế giới này, chỉ cần chúng ta quyết tâm đồng lòng cùng hành động, vũ trụ cũng sẽ ủng hộ chúng ta.

Trước khi đi vào những giải pháp tất nhiên chúng ta phải hiểu được cách thức vận hành cũng như các công cụ tạo nên thành công cho chủ nghĩa tiêu dùng trước đây.

Nhắc đến chủ nghĩa tiêu dùng mà không nhắc đến công cụ đắc lực và “nguy hiểm” nhất của nó – truyền thông quảng cáo – thì thật là một thiếu sót lớn.

Nhắc tới truyền thông, quảng cáo mà lại không nói về câu chuyện thuốc lá thì còn là một thiếu sót lớn hơn.

Hãy đọc và ngẫm nghĩ về câu chuyện sau nhưng đừng quá tức giận khi nhận ra bạn và chúng ta đều chỉ là “một lũ đàn độn” trong mắt các nhà quảng cáo như thế nào nhé.

Thuốc lá - Những câu chuyện chưa bao giờ kể

Thuốc lá và câu chuyện về một đế chế quảng cáo

B

ạn có biết, vào khoảng thập niên 1920 phụ nữ không hút thuốc lá hoặc nếu ai hút thì sẽ bị lên án rất nặng? Cũng thời điểm ấy nữ giới không được tham gia các hoạt động mang tính học thuật hoặc chính trị vì đó được cho là việc của đàn ông. Nhiệm vụ của đàn ông là kiếm tiền và phụ nữ là chỉ chăm sóc gia đình, con cái.

Phụ nữ chiếm một nửa dân số thế giới nên khi họ không hút thuốc lá sẽ là một thiệt thòi lớn cho ngành thuốc lá. Các công ty thuốc lá không thích điều này nên đã tìm cách để hợp thức hóa việc hút thuốc cho phụ nữ. Họ đã bỏ nhiều công sức để cố khai mở thị trường khổng lồ ấy nhưng đều không hiệu quả bởi vì định kiến phụ nữ không nên hút thuốc đã tồn tại quá lâu.

Cho đến khi một chuyên gia với những ý tưởng marketing táo bạo tên là Edward Bernays được hãng Thuốc lá American thuê về làm việc. Những chiến lược hành động của Bernays rất sáng tạo, thức thời đã khiến cho câu chuyện định kiến truyền thống về thuốc lá hoàn toàn thay đổi.

Với tư duy khác biệt tập trung vào phân tích, đánh giá tâm lý khách hàng, ông nhận ra khách hàng thường quyết định mua sắm theo cảm xúc nhiều hơn lý trí. Ông đã đổi hướng cho ngành marketing truyền thống. Ban đầu marketing – tiếp thị chỉ là phương tiện giới thiệu đặc tính, giá trị của sản phẩm một cách đơn giản, khách quan. Nhưng nhờ vào cách nhìn mới của Bernays mà nó đã trở thành một cuộc chơi trong việc tác động vào cảm xúc của khách hàng để họ mua nhiều hàng hơn nhu cầu cần thiết.

Không chỉ đổi hướng đi cho ngành tiếp thị, ông áp dụng nó vào việc đổi hướng nhìn của xã hội trong hành động hút thuốc lá. Nhìn thấy rào cản ngăn phụ nữ hút thuốc chính là định kiến của văn hóa cho nên để thay đổi nó, ông tái lập một định kiến mới, biến việc hút thuốc không chỉ thành hành động bình thường mà còn là biểu tượng của một nếp sống mới được xã hội chấp nhận, biến hành động hút thuốc của phụ nữ trở nên đẹp trong mắt các phụ nữ khác.

Vào ngày Lễ Phục Sinh tại Thành phố New York, nơi các cuộc tuần hành luôn nhận được sự chú ý của truyền thông và công chúng, Bernays thuê một nhóm phụ nữ tham gia cuộc diễu hành nhưng sau đó dừng chân tại một địa điểm được bố trí, cùng nhau bật lửa và hút thuốc trên đường phố. Mặt khác ông thuê thợ ảnh chụp lại những khoảnh khắc phóng khoáng, vui vẻ của nhóm phụ nữ ấy rồi cung cấp cho phóng viên với lời ướm rằng “Những người phụ nữ này không chỉ hút thuốc mà còn đang thách lên ngọn lửa của tự do, khẳng định quyền tự chủ của nữ giới trong xã hội”.

Ông không chỉ khéo léo sắp đặt mọi thứ mà còn tận dụng đúng thời điểm của cuộc diễu hành chính trị, dùng thuốc lá để nói về quyền của phụ nữ – là điều đang được xã hội rất quan tâm thời kỳ đó. Những người phụ nữ quan tâm nữ quyền trong giai đoạn này bắt đầu những cuộc cách mạng về ngoại hình: họ cắt tóc ngắn, ăn mặc phóng khoáng hơn và bắt đầu quan tâm đến chính trị. Có thể họ không thích hút thuốc nhưng một bài báo nói về quyền tự do của phụ nữ, kể cả quyền được hút thuốc thì tất nhiên cũng sẽ được ủng hộ. Nhờ đó chiến dịch của Bernays đã thành công vang dội. Sau chiến dịch ấy phụ nữ bắt đầu hút thuốc để thể hiện quyền tự chủ của mình và tất nhiên cả quyền “được” mắc bệnh viêm phổi nữa.

Trong 30 năm tiếp theo đó, Bernays đã không ngừng dùng truyền thông tiếp thị để lật đổ những định kiến văn hóa. Ông chính thức tạo ra một cuộc cách mạng trong ngành marketing và cũng từ đó mà khai sinh ra ngành PR – Public Relationship (quan hệ công chúng). Từ đó trở đi những ý tưởng như trả tiền quảng cáo cho người nổi tiếng để họ nói về sản phẩm; tung tin vịt, dựng cảnh giả để thu hút sự chú ý của công chúng cho các nhãn hàng; nghiên cứu hành vi

tiêu dùng hay tạo nhu cầu tiêu dùng mới đều được xem là những kiệt tác của ông.

Một sự thật thú vị khác cần được lưu ý: Bernays chính là cháu của nhà tâm lý học Sigmund Freud – một trong những người đã đưa ra kết luận rằng con người thường phi lý trí, vô thức trong việc mua sắm. Đặc biệt khi càng sợ hãi, bất an người ta sẽ càng mua sắm nhiều hơn. Ông còn cho rằng con người chẳng khác động vật là bao và dễ dàng bị chi phối, đặc biệt là trong thói quen thích hòa vào đám đông.

Chính nhờ những lý thuyết ấy mà Bernays đã áp dụng thành công vào ngành tiếp thị để rồi trở nên rất giàu có và nổi tiếng. Bên cạnh đó, Bernays cũng đã xây dựng thêm và góp phần truyền bá học thuyết về hành vi tiêu dùng vô thức đến nhiều lĩnh vực hơn, nhiều quốc gia hơn. Điểm quan trọng của học thuyết ấy là: Nếu các doanh nghiệp có thể đánh vào sự bất an của khách hàng, len lỏi vào nơi sâu thẳm nhất của sự sợ hãi thì họ có thể bán được bất kỳ thứ gì. Luận điểm này ngày nay đã trở thành cơ sở cho ngành marketing hiện đại. Nó nhắm vào nỗi sợ của con người không chỉ về vật chất mà còn về ngoại hình không ưa nhìn, sự tự ti kém cỏi trong cuộc sống, sự thua kém bản lĩnh phong độ so với những người xung quanh. Những nỗi sợ vô hình này đôi khi còn quyền lực hơn cả nỗi sợ về cái đói, cái lạnh, cái khổ. Nó khiến người ta sẵn sàng nhịn ăn để sở hữu những món đồ được cho rằng thể hiện bản lĩnh con người. Những kiểu tiếp thị như vậy vẫn còn tồn tại đến ngày nay, thậm chí còn trở nên quyền lực hơn. Nhờ vào thứ quyền lực “mềm” giúp điều khiển, thao túng hành vi đám đông này mà Bernays đã tự gọi đế chế marketing của mình là một “chính phủ vô hình”, được vận hành bởi những kẻ thông minh nhằm thao túng đám đông.

Liệu bạn có nhìn ra sự thật ấy? Rằng dưới trướng của chủ nghĩa tiêu dùng, truyền thông tiếp thị đã treo trước mũi chúng ta – người tiêu dùng – những củ cà rốt ngon ngọt chính là những món hàng mới. Chúng ta say mê theo đuổi củ cà rốt mà không biết mình đang bị lợi dụng để kéo theo cả một “cỗ xe” chủ nghĩa tiêu dùng phía sau. Cỗ xe ấy chất đầy hàng hóa nhưng cũng đầy những hóa chất độc

hại, những hứa hẹn mỹ miều, những sự thật đen tối bị giấu kín. Cỗ xe ấy đi đến đâu rác và khói bụi bị xả theo đến đấy, cây cối biến mất, sông ngòi biến mất, động vật biến mất và hạnh phúc của con người cũng dần biến mất.

Hệt như cách người ta tạo ra ngành phân bón và thuốc trừ sâu. Trước tiên chúng ta sẽ cho rằng đó là một tiến bộ vượt bậc trong nông nghiệp, giúp con người có được mùa màng bội thu không bị ám ảnh bởi cái đói. Nhưng khi ta tìm hiểu sâu hơn thì sẽ nhận ra điều đó là không đúng. Con người hoàn toàn có thể nuôi sống giống nòi mình mà không cần sự hỗ trợ nào của phân bón, thuốc trừ sâu, như cách lão nông Fukuoka đã làm. Mặt khác, chính vì sự tôn sùng phân bón, thuốc trừ sâu đã khiến chúng ta lạm dụng nó rồi đầu độc mọi nguồn thực phẩm, đất đai, sông nước của chính mình. Vậy điều gì xứng đáng hơn? Sự phát triển độc canh của nông nghiệp hay sự phát triển bền vững của nhân loại? Một vụ mùa bội thu với thực phẩm độc hại hay sản xuất vừa đủ thực phẩm an toàn? Tôi nghĩ bạn đã có câu trả lời cho riêng mình rồi.

Ngành truyền thông, quảng cáo cũng hết như vậy. Những người ủng hộ sẽ dễ dàng nói rằng: Nếu không có truyền thông, quảng cáo thì ngành sản xuất sẽ không bán được hàng, không bán được hàng thì kinh tế không phát triển, kinh tế không phát triển thì khoa học kỹ thuật công nghệ cũng không phát triển và loài người sẽ không có những bước tiến như ngày nay. Đại loại vậy. Nhưng sự thật có phải như thế không? Truyền thông, quảng cáo hay các phương pháp marketing – xúc tiến thương mại nói chung có thật sự tuyệt vời như vậy?

Vì sao không quốc gia nào cấm sản xuất thuốc lá?

Mỗi giờ trên thế giới có khoảng 800 người bị giết bởi tác hại của thuốc lá, tương đương với 7 triệu người chết mỗi năm. Vì vậy thuốc lá nghiêm nhiên chiếm vị trí số một trong bốn phát minh hủy diệt nhiều người nhất lịch sử nhân loại. Nó xếp trên cả súng AK-47, bom nguyên tử và thuốc nổ. Bạn có biết tại sao chính phủ các nước trên thế giới, nước nào cũng có biện pháp chống hút thuốc là nhưng không nước nào cấm sản xuất thuốc lá? Thật dễ hiểu, vì ngành

công nghiệp thuốc lá đóng góp một phần đáng kể vào ngân sách của các quốc gia, đặc biệt là những cường quốc thuốc lá.

Năm 1960, cứ mỗi phút Chính phủ Pháp thu được 1,2 triệu Francs⁸ từ thuế thuốc lá; năm 1997, ngân sách Nhật Bản thu được 13 tỷ USD thuế thuốc lá; năm 1984, Cộng hòa Síp, một quốc đảo bé nhỏ, thu được 11 triệu bảng Anh⁹ từ thuế thuốc lá. Mỗi năm thế giới sản xuất 6 triệu tấn thuốc lá, riêng Mỹ chiếm 1 triệu tấn, lợi nhuận thu về lên đến hàng chục tỷ USD. Chính vì sự đóng góp khổng lồ ấy mà sức mạnh của thuốc lá được gắn chặt với sự phát triển và sự tồn vong của các nhà nước.

Nửa đầu thế kỷ 20, các ông trùm thuốc lá giấu nhem những kết quả nghiên cứu bất lợi đối với thuốc lá, mặt khác họ bí mật xây dựng các trung tâm nghiên cứu thuốc lá, vì thế phát ngôn từ những trung tâm này đều không còn khách quan. Bận tin được không, họ từng tuyên bố chưa có cơ sở nào chứng minh thuốc lá gây nên bệnh ung thư hay không một thành phần nào trong khói thuốc lá từng được chứng minh là gây ra ung thư ở người. Trong khi sự thật đã cho thấy khoảng một phần ba tổng số người chết vì ung thư đều có liên quan đến việc sử dụng thuốc lá. Các tập đoàn thuốc lá thậm chí bóp méo rằng thuốc lá có lợi cho sức khỏe. Họ hào phóng chi hàng triệu USD để các minh tinh màn bạc hút thuốc trên phim, ngôi sao thể thao ra sức quảng bá cho thuốc lá. Mặt khác họ ra sức tài trợ cho các phong trào chống hút thuốc lá ở trẻ em, làm hài lòng chính phủ bằng cách tài trợ xây dựng các trung tâm cai nghiện, gây dựng phong trào chống thuốc lá – đây gọi là chiêu bài trấn an dư luận, vỗ về cộng đồng.

Với sức mạnh của “vũ khí” tài chính, các tập đoàn thuốc lá bỏ tiền thu hút những bộ óc thông minh nhất với kỹ năng tuyệt xảo trở thành những cánh tay đắc lực phục vụ, bảo vệ cho đế chế thuốc lá. Những vị trí quản lý, bán hàng, luật sư, bác sĩ, phát ngôn viên... tất cả vận hành một cách trơn tru, hoàn hảo, sẵn sàng đối chọi bất kỳ rắc rối nào đến từ thế giới bên ngoài. Do góp phần quá lớn vào ngân sách nên thuốc lá được bảo vệ ngấm ngấm hoặc công khai. Vì vậy chính phủ sẽ chẳng làm gì để cản trở việc sản xuất thuốc lá của

các tập đoàn, cùng lắm là yêu cầu dán vài bức hình cảnh báo rằng miệng bị phá hủy, phổi bị biến dạng, ho lao trên mỗi gói thuốc lá mà chẳng ai quan tâm.

Trung bình mỗi năm, các hãng thuốc lá vẫn đang bán ra 27,675 triệu cây thuốc trên toàn cầu, tương đương với việc thải ra môi trường 2,262 triệu kilôgam rác, 209 triệu kilôgam chất thải hóa học, hơn 4 triệu hecta rừng bị chặt phá để làm nhiên liệu sấy thuốc lá, sản xuất giấy cuộn và đóng bao. Với những con số ấn tượng này, ngành công nghiệp thuốc lá thế giới đã thu về 765 tỷ USD đồng thời đẩy 7 triệu người đến cái chết mỗi năm.

Bạn nên bắt đầu bằng việc cai nghiện hoặc nói không với thuốc lá vì nếu không, con số 800 người chết mỗi giờ vì thuốc lá sẽ còn tăng lên gấp nhiều lần.

Câu chuyện một người phản-quảng-cáo

T

ôi từng là một sinh viên theo học chuyên ngành marketing trong 3 năm, tốt nghiệp với tấm bằng trung bình – khá, trong đó môn Nghệ thuật quảng cáo đạt điểm xuất sắc. Sau khi rời trường, tôi đăng ký học tiếp khóa “Chuyên viên quảng cáo” tại một trung tâm có tiếng với mức học phí gần chục triệu đồng trong khoảng thời gian 3-4 tháng, bao gồm cả thời gian cho luận án tốt nghiệp.

Tôi vẫn nhớ như in khoảng thời gian mới theo học tôi đã hứng thú biết bao nhiêu, ấy vậy mà tôi bỏ cuộc giữa chừng. Tôi đã không thể hoàn thành nổi khóa học ấy dù cho cố gắng tới hai lần. Lần đầu tiên tôi xin bảo lưu khóa học vì lý do riêng và lần thứ hai khi quay trở lại cùng với quyết tâm cao độ mà vẫn không sao hoàn thành được. Vậy nên tôi từ bỏ.

Lý do không phải vì tôi kém thông minh hay không theo kịp chương trình. Lý do là vì càng theo học thì tôi càng thấy mình mất phương hướng và mệt mỏi. Cứ mỗi ngày trôi qua lượng kiến thức mới về “sự thật ngầm hiểu”, “khách hàng mục tiêu”, “thị trường xanh hay thị trường đỏ”, “nghiên cứu hành vi khách hàng”... lại khiến tôi cảm thấy nặng nề và tòi tệ hơn. Dần dần tôi không còn hứng thú chút nào với toàn bộ khóa học ấy nữa. Khóa học mà tôi đã đặt vào đó không chỉ tiền bạc mà cả sự kỳ vọng rất lớn lúc ban đầu. Nó làm tôi thất vọng hay tôi đã làm nó thất vọng, không biết nữa. Nhưng chắc chắn rằng những người khác đang làm việc trong chuyên ngành truyền thông, quảng cáo sẽ chẳng ai ưa tôi nếu như họ đọc cuốn sách này.

Để tôi kể cho bạn nghe về những gì chúng tôi được học trong khóa học ấy, hay nói chung là trong mọi khóa học chuyên ngành về

truyền thông sản phẩm. Các giáo viên, chuyên gia hàng đầu trong ngành sẽ dạy chúng tôi những cách thức để tìm hiểu, nghiên cứu tâm lý của người người tiêu dùng. Thậm chí đi sâu vào từng góc ngách trong tư duy, suy nghĩ, quan điểm, thói quen của họ chỉ nhằm một mục đích quan trọng nhất: bán hàng. Nghĩa là làm mọi cách để lấy càng nhiều tiền từ túi của người tiêu dùng càng tốt để nhét vào ví cho các ông chủ. Nói một cách hoa mỹ hơn thì là mang lại “hạnh phúc, sự thỏa mãn” cho cả đôi bên: cả người sản xuất lẫn người tiêu dùng.

Chúng tôi được học cách làm sao để đánh vào tâm lý của mọi người: tâm lý thích cái đẹp, tâm lý hơn thua, tâm lý sính ngoại, tâm lý đua đòi, tâm lý tò mò, tâm lý sợ hãi, tâm lý tham lam... Mọi thứ thuộc về tâm lý của con người chưa bao giờ được nghiên cứu kỹ đến thế. Nhưng chúng không được nghiên cứu để mang lại cho con người cuộc sống dễ dàng hay ý nghĩa hơn mà chỉ để làm cho họ mua sắm nhiều hơn. Tôi không thể tiếp tục theo học lớp “nghệ thuật chi phối tâm lý đám đông” ấy được nữa đặc biệt sau khi biết về chủ nghĩa tiêu dùng với những mặt tiêu cực của nó. Tôi không thể cản mọi người mua sắm và càng không thể cản các công ty đang cố bán thật nhiều hàng hóa. Thứ duy nhất mà tôi làm được và đã làm đó là tự mình dừng lại. Tôi không để mình trở thành một nạn nhân của quảng cáo và chủ nghĩa tiêu dùng thì lại càng không muốn mình trở thành công cụ của nó.

Tôi dần trở thành một người ghét quảng cáo và chẳng mấy khi làm gì để quảng bá cho việc kinh doanh của mình. Có lẽ đó cũng là lý do tại sao tôi kinh doanh mãi mà không giàu. Có thể lắm vì thực tế đã chứng minh sản phẩm nào quảng cáo càng mạnh thì doanh số càng lớn còn sản phẩm nào lười quảng cáo thì rất dễ bị lãng quên. Ấy vậy mà, dù ghét quảng cáo là thế nhưng bệnh nghề nghiệp lại khiến tôi tìm đọc rất nhiều tài liệu về nó, cố gắng hiểu sâu hơn cách thức hoạt động của nó cũng như thường xem quảng cáo không sót một chi tiết nào để phân tích và... ghét thêm!

Có một câu nói đùa rất hay mà người ta ưu ái dành cho ngành quảng cáo, rằng: Tại sao lại gọi là quảng “cáo” mà không phải là

quảng “hươu”, quảng “nai”, quảng “mèo”, quảng “thỏ”? Đơn giản bởi vì nó phải là “cáo”. Cáo thì chúng ta đều biết nó là loài vật thông minh thậm chí là mưu mẹo, dối trá. À, khoan nổi nóng, tất nhiên tôi hiểu nghĩa đen của từ quảng cáo là gì. “Cáo” trong quảng cáo nghĩa là một sự thông báo, quảng là sự rộng rãi. Quảng cáo nghĩa đen là sự thông báo rộng rãi thông tin đến thật nhiều người, nôm na vậy. Nhưng tôi thích cách hiểu theo lối chơi chữ “cáo” nghĩa là loài cáo hơn. Vì nó đúng với bản chất của ngành ấy.

Xét một cách khác thì việc người ta cho rằng quảng cáo là bịp bợm, dối trá cũng không phải là sai. Còn với quan điểm của riêng tôi, ngoài tác dụng chính của quảng cáo là bán hàng thì tác dụng phụ của nó trong việc gián tiếp tạo ra những quan điểm, lối suy nghĩ và lối sống sai lầm cho mọi người mới là điều đáng lưu tâm và suy nghĩ.

Mọi quảng cáo đều chứa rất nhiều thông tin và cũng rất ồn ào để đưa các thông tin ấy tới người tiêu dùng. Nói cách khác mục tiêu của nó là đưa thông tin cho bạn và khiến bạn phải nhớ. Vậy bạn thử nhớ lại xem bao nhiêu phần trăm thông tin trong các phim quảng cáo là giá trị? Chẳng bao nhiêu cả. Thậm chí đối với tôi con số ấy là “zero” phần trăm. Vậy mới thấy quảng cáo ném biết bao nhiêu thông tin vào tai mọi người nhưng toàn là thông tin rác vì chúng không giúp gì cho bạn cả, chẳng làm tăng hiểu biết của bạn lên một chút nào. Thật lạ khi người ta không thể chịu nổi khi bị người khác ném rác vào người mình nhưng lại thoải mái để cho truyền thông “ném rác” vào tâm trí mình như vậy.

Trong các phim quảng cáo hàng tiêu dùng hằng ngày như sữa, kem đánh răng, bột giặt bạn thường thấy những người mặc áo trắng và được gọi là các chuyên gia sẽ cho bạn lời khuyên về sản phẩm. Đối với nhiều người như thế là đủ tin cậy, đặc biệt nếu như vị chuyên gia ấy trông có vẻ “người nước ngoài” một tí. Nhưng sự thật thì sao? Chẳng có chuyên gia đến từ trung tâm nghiên cứu nào cả. Nếu tinh ý hơn bạn sẽ thấy họ nói rằng “chuyên gia của bột giặt X, chuyên gia của sữa bột Y” kết luận rằng... Nó thật sự là một chiêu “mèo khen mèo dài đuôi”. Các vị chuyên gia tự xưng ấy thật ra chỉ là

những diễn viên được thuê để quay quảng cáo, họ thậm chí còn chẳng là chuyên gia chứ đừng nói đến việc đến từ trung tâm nghiên cứu nào.

Rồi bạn cho rằng những người nổi tiếng quảng cáo cho một sản phẩm nghĩa là họ sẽ dùng sản phẩm ấy ư? Cũng có thể khi nhận hàng tài trợ đồ miễn phí thì họ chẳng mất gì mà không dùng, nhưng trên thực tế thì hãy nhớ lại bài học bên trên về ngành quan hệ công chúng: Họ chỉ được thuê để quay quảng cáo thôi chứ không nhất thiết họ phải sử dụng chúng. Mà một khi họ không đủ tin tưởng để sử dụng sản phẩm ấy, thì tại sao lại khuyên bạn nên dùng?

Mọi diễn viên, ca sĩ... hay gọi chung là người nổi tiếng đều có cùng một mong muốn: nhận nhiều hợp đồng quảng cáo. Vì những hợp đồng này mang lại khoản tiền lớn mà họ chẳng cần phải lao động quá nặng nhọc. Chiêu quảng cáo này đánh vào tâm lý tôn sùng thần tượng của đám đông. Mà bạn biết khi người ta đã tôn sùng thần tượng thì người ta có thể làm những gì rồi chứ? Chủ nghĩa tiêu dùng đã vận dụng hiệu quả chiêu bài ấy để biến người hâm mộ thành những tín đồ trung thành cho mình, thông qua những người nổi tiếng.

Đi sâu hơn nữa thì không sách vở nào dạy người ta “sống xấu” cho bằng quảng cáo. Nó khiến người ta tin rằng chỉ cần vẻ ngoài là đủ để chinh phục mọi thứ; rằng những thứ hàng hóa mới là thứ định nghĩa con người; rằng người ta phải cao hơn nhau, phải trắng hơn nhau, phải hạnh phúc hơn nhau, phải xinh đẹp hơn nhau... thì mới có chỗ đứng trong xã hội.

Bạn có thấy phim quảng cáo thu hút trẻ em hơn người lớn không? Một mặt vì hiệu ứng âm thanh hình ảnh vui nhộn hấp dẫn, mặt khác, mà tôi hay nói vui, vì chỉ có trẻ em với tâm trí ngây thơ mới tin vào những gì đang xảy ra trên phim quảng cáo. Ấy thế mà không ít người lớn hiện nay cũng chẳng khác gì trẻ nhỏ khi tin vào mọi điều quảng cáo nói.

Bạn thường xuyên để con bạn tiếp xúc với phim quảng cáo thì đừng ngạc nhiên khi chúng đòi hỏi thứ này, xin xỏ thứ nọ kể cả những thứ

không cần thiết. Đừng ngạc nhiên nếu chúng tủi thân khi thua kém bạn bè một cái áo mới, một món đồ chơi cho tới một hoàn cảnh gia đình khác biệt. Đừng ngạc nhiên khi chúng bắt đầu quan tâm tới những thứ vỏ bọc bên ngoài hơn là thực chất bên trong. Đừng ngạc nhiên khi chúng thấy bản thân không cần cố gắng điều gì ngoài việc cố gắng có tiền để mua sắm: mua chiếc xe mang lại cho chúng bản lĩnh, mua lọ nước hoa mang lại cho chúng vẻ nam tính, mua một chai bia để mang lại cho chúng “đẳng cấp”... Đừng ngạc nhiên khi bọn trẻ bắt đầu trở nên sống hết như phim quảng cáo – một thế giới mà hàng hóa có thể giải quyết mọi rắc rối trong cuộc sống. Nhưng sự thật vốn dĩ chúng ta đều biết: Không có gì giống như phim quảng cáo.

Quảng cáo đang định nghĩa lại mọi sự hiểu biết của con người, không phải dựa trên kiến thức khoa học mà chỉ dựa trên lợi nhuận có được từ sự tô hồng những lời nói dối. Nó nói rằng bạn nên uống cái này, nên ăn cái kia, nên sở hữu cái nọ vì những thứ đó mang lại cho bạn cuộc sống như mong đợi. Không đâu nhé, tôi dám khẳng định với bạn. Như một mẫu quảng cáo về bột giặt: đưa trẻ tự tin hơn khi mặc chiếc áo trắng hơn, với những đứa trẻ ngây thơ mọi màu trắng là như nhau, cảm xúc mới là quan trọng. Nhưng trong mắt phụ huynh và các nhà quảng cáo thì họ lại cho rằng áo cứ phải trắng thì đứa trẻ mới hạnh phúc.

Tôi dám cá không có một loại nước uống nào lại cho bạn sức mạnh để bạn có thể đánh người xấu này cứu người đẹp kia. Cũng như không có một loại hạt nêm thần kỳ nào khiến cho bạn nấu ăn ngon như đầu bếp, biến bạn thành một người vợ người mẹ hoàn hảo được đầu. Chưa hết, liệu bạn có thật sự tin vào một loại dầu gội hay sữa tắm có thể khiến bạn được người khác yêu ngay từ cái nhìn, cái hít hà đầu tiên? Trên đời có loại sữa nào biến con bạn thành siêu nhân trừ gian diệt ác, biến nó thành to lớn và thông minh vượt trội? Liệu có loại thuốc nào giúp giảm cân nhanh chóng mà không cần thể dục hay ăn uống hợp lý? Tôi cam đoan với bạn là chẳng có loại sản phẩm nào thần thông như thế cả. Ít nhất trên phương diện khoa học điều đó là không thể.

Chúng ta đều ghét những kẻ nói quá và nói dối nhưng vì lý do gì chúng ta lại để cho quảng cáo tha hồ nói quá và nói dối mọi thứ như vậy? Cho phép quảng cáo nói những lời nói dối vô hại và rồi nhận lại những tác hại có thật. Liệu có đáng không?

Nếu như quảng cáo chỉ được chiếu trên một kênh duy nhất thì tôi sẽ không ghét chúng đến vậy. Vì nó là cần thiết cho các doanh nghiệp duy trì kinh doanh sản xuất để rồi đóng thuế xây dựng xã hội. Nhưng bởi vì quảng cáo đã trở thành một “bệnh dịch” lan truyền khắp nơi với tốc độ khủng khiếp nên mới làm tôi ghét đến thế. Từ báo chí, truyền hình, mạng xã hội cho tới tờ rơi, biển hiệu ngập tràn đường sá và ngay cả nhà vệ sinh công cộng, đôi khi bạn cũng gặp những mẫu quảng cáo sản phẩm. Chúng khiến tôi... phát bệnh!

Tôi mệt mỗi khi nhìn một sân khấu chi chít những thương hiệu, nhãn hàng. Đến cả những chi tiết nhỏ nhất như cốc nước của các vị giám khảo trong các cuộc thi cũng có logo nhãn hàng đồng loạt quay mặt về phía màn hình. Tôi nhìn thấy mọi thông điệp nhằm nhí trong các phim quảng cáo mà bạn tưởng chừng vô hại. Tôi càng chán nản hơn khi mỗi ngày lại phải đọc những bản tin vô cùng tiêu cực trong xã hội thay vì những tin tức tốt lành. Bạn biết tại sao tin tức tiêu cực được đăng nhiều và được khai thác sâu hết mức như vậy không? Vì đó cũng là một chiêu bài quảng cáo. Nó đánh vào tâm lý lo lắng, sợ hãi, bất an của con người để thu hút nhiều sự quan tâm hơn cho trang tin tức ấy cũng như cho các mẫu quảng cáo đăng trên đó.

Ngành truyền thông, quảng cáo chính là tay sai của chủ nghĩa tiêu dùng đang điều khiển bạn, không chỉ điều khiển hành động mà còn điều khiển cả nhận thức, tư duy và lối sống của chúng ta nữa.

Bạn trách xã hội đánh giá bạn qua vẻ bề ngoài. Bạn trách cuộc sống thiên vị khi cho người khác mọi thứ còn bạn thì không? Bạn trách sự giả dối trong cuộc sống ngày càng có điều kiện để tung hoành? Trách mọi người xung quanh ai cũng chạy theo vật chất? Giờ thì bạn biết lý do tất cả những thứ này đến từ đâu rồi.

Bất kể cuộc sống của bạn có đang ổn ra sao thì nhiệm vụ của quảng cáo vẫn không đổi. Mỗi ngày nó sẽ nhắc nhở bạn rằng cuộc

sống của bạn không đủ đầy, rất thua kém, chưa hoàn chỉnh, không hạnh phúc... Nó khiến cho bạn luôn sống trong sự bất an, lo lắng, ganh đua và cảm giác thua kém. Rồi sau cùng nó cam kết rằng chỉ cần mua sắm là mọi thứ sẽ ổn thôi!

Bạn biết tại sao những người làm truyền thông, quảng cáo thường được lương thưởng hậu hĩnh không? Vì họ giúp doanh nghiệp bán được những thứ chẳng mấy cần thiết cho cuộc đời. Một đứa trẻ không cần sữa bột nhập ngoại vẫn sống rất khỏe mạnh, thông minh, cứ nhìn vào cha ông chúng ta từ thời không có sữa bột thì thấy. Hoặc bằng chứng cụ thể nhất mà tôi có thể đưa ra cho các bạn là chính bản thân tôi và cuộc sống của tôi. Một người đang cố chứng minh rằng chúng ta vẫn sống rất tốt kể cả khi chúng ta chẳng mua sắm gì cả. Câu chuyện cụ thể sẽ được kể trong phần giải pháp sau này.

Tôi đã bỏ dở khóa học quảng cáo giữa chừng vì quá chán nản với việc đào sâu vào tâm tư, suy nghĩ của người khác không phải để giúp họ hay giúp cuộc sống này mà chỉ là để giúp các doanh nghiệp bán hàng, giúp công ty tăng lợi nhuận. Đồng nghĩa với việc giúp khai thác trái đất nhiều hơn, hủy hoại môi trường nhiều hơn và làm cho cuộc sống nhiều người trở nên áp lực hơn với quy trình làm việc – mua sắm – làm việc đến kiệt sức.

Lúc mới bỏ cuộc tôi còn tự nghĩ rằng bản thân mình kém cỏi, có lúc còn thất vọng vì không hiểu tại sao mình lại không còn hứng thú với môn học mình từng thích nhất. Nhưng giờ thì mọi sự đã rõ ràng. Tôi tìm thấy niềm vui và ý nghĩa cuộc đời khi không còn là nô lệ cho chủ nghĩa tiêu dùng nữa. Dù vậy tôi vẫn không vui khi thấy rất nhiều người xung quanh còn đang quay cuồng trong vòng xoáy tiêu dùng ấy và ai cũng đang phải sống một cuộc đời tranh đua mệt mỏi mà không biết tại sao. Tôi không đủ tự tin để tranh đấu với chủ nghĩa tiêu dùng hùng mạnh, khổng lồ. Nhưng tôi đủ tự tin để khuyên bạn hãy bắt đầu có một cái nhìn khác về nó để nhận ra cuộc sống của bạn đang bị chi phối như thế nào. Có như vậy chúng ta mới có thể thoát ra khỏi nó để sống cuộc đời như mình muốn.

Xin nhấn mạnh điểm này, rằng: Sống cuộc đời như bạn muốn sống chứ không phải cuộc đời như cha mẹ, thầy cô, bạn bè, người thân, xã hội muốn bạn phải sống.

Vậy bạn đã bao giờ tự đặt câu hỏi “Tôi muốn sống một cuộc đời như thế nào?” chưa?

Tôi đã đặt câu hỏi ấy cho chính mình và mỗi ngày đều không ngừng tìm ra cho mình câu trả lời phù hợp. Tôi mong bạn đọc về những gì tôi đã làm nhưng cũng đừng quên tìm những giải pháp cho riêng bạn nữa.

Cuốn sách này kể sơ qua một vài điều tôi đã làm trong thời gian qua để thoát ra khỏi cái bẫy tiêu dùng. Còn mỗi ngày, tôi đang làm những gì để thoát khỏi cái bẫy làm việc điên cuồng mà vẫn đạt được mục tiêu “Sống cuộc đời tôi muốn sống: khỏe mạnh, độc lập, tự do, hạnh phúc” tôi sẽ kể chi tiết cho các bạn nghe trong một dịp khác.

Câu chuyện một cô gái ghét mua sắm

T

ôi là một người lên-án-tiêu-dùng-quá-nhiều và mong muốn của tôi là chúng ta hãy cùng trở thành những người mua sắm thông minh. Thêm nữa là đừng trở thành nô lệ cho hàng hóa, đừng là nô lệ của chủ nghĩa tiêu dùng và đừng để truyền thông dắt mũi.

Tôi xin lấy bản thân mình làm ví dụ cho việc kiểm soát thói quen mua sắm và hạn chế tác động của truyền thông lên cuộc sống cá nhân. Tôi đã làm được. Bằng cách nào?

Chỉ vài năm trước đây có thể coi tôi như một tín đồ của chủ nghĩa tiêu dùng, cũng như mọi người, đặc biệt như mọi cô gái trẻ khác, tôi yêu việc mua sắm, tôi không thể ngừng sắm thêm quần áo mới, đồ dùng mới hằng tuần, thậm chí hằng ngày. Không thể ước chừng được số tiền tôi bỏ ra cho thói quen tai hại này, dù nhiều khi thứ đồ tôi mua về chẳng bao giờ được đụng đến. Vậy mà giờ đây, vẫn là một cô gái trẻ, tôi lại chẳng mất nhiều chi phí cho khoản này. Không phải vì tôi không thích những món đồ mới, không phải vì tôi không có điều kiện mà chỉ đơn giản vì tôi thấy chúng không còn cần thiết nữa.

Tôi mặc đi mặc lại số quần áo đã mua từ lâu, tôi đi mãi một vài đôi giày yêu thích và tóc thì để một kiểu chẳng buồn thay đổi. Tôi quên luôn ý định đổi điện thoại mỗi khi có dòng mới ra dù trước đây đã từng đặt nó như việc nhất định phải làm. Và tôi nhận ra, mọi thứ chẳng có gì thay đổi: mặc đi mặc lại một vài bộ quần áo không khiến cho bản thân tôi mất giá trị, dùng một món đồ lỗi mốt cũng không vấn đề. Mọi thứ bên ngoài chẳng có ý nghĩa gì to tát nữa. Tôi dành nguồn lực tập trung cho những mục đích cao hơn như học kỹ năng mới, nghĩ ra cơ hội kinh doanh mới, trau dồi bản thân bằng kiến

thức, sự hiểu biết và nhiều thứ khác, những thứ không bị lỗi mốt cũng không bị vứt đi như món hàng.

Thời gian và tiền bạc dùng để mua những bộ đồ hợp mốt hãy dùng để đầu tư cho thể thao và ăn uống hợp lý. Bạn sẽ có một cơ thể đẹp đẽ, cân đối và khi đó bạn mặc gì cũng sẽ đẹp cả.

Những người bạn của tôi mỗi khi có dịp tiệc tùng như sinh nhật, đám cưới... đều phải đi mua áo váy mới. Nhưng hãy thử một lần lục lại tủ và mặc một bộ đồ cũ, bạn sẽ nhận thấy rằng chẳng mấy ai bận tâm chuyện bạn mặc gì ngoại trừ chính bản thân bạn. Bạn sẽ nhận ra quần áo là phù phiếm thế nào. Chúng ta đều có không ít những món đồ chỉ mặc một lần rồi xếp xó và đó là một sự lãng phí khủng khiếp!

Tất nhiên tôi hoàn toàn không có ý khuyên các bạn chê bai quần áo, chỉ là hãy nhìn nhận nó đúng với giá trị nó mang lại, đừng quá phụ thuộc và ảo tưởng về quần áo. Tôi là người chuyên bán quần áo thời trang nhưng lại khuyên các bạn điều ngược đời như vậy nên bạn hoàn toàn có thể tin tưởng lời khuyên này, và thử tự mình kiểm chứng.

Nếu như mỗi lần ra đường bạn lại băn khoăn nên mặc gì, hãy thử một lần mặc đại vài món cơ bản trong tầm tay, dám chắc khi bạn không chú ý tới vẻ ngoài của mình quá nhiều thì tâm trạng của bạn cũng thoải mái hơn nhiều.

Tôi ước hàng hóa không có nhiều, không dư thừa để người ta biết trân quý hơn những gì người ta có. Để người ta không làm việc quần quật đến quên thời gian, đến kiệt sức chỉ để có tiền mua sắm, để người người không còn bị áp lực về vật chất nữa và có nhiều thời gian cho tâm hồn, để thanh thoi và cảm nhận cuộc sống.

Khi tôi chia sẻ ý định “nghỉ hưu sớm” nghĩa là tạm dừng việc kinh doanh trong một năm để tập trung vào những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, rất nhiều bạn bè đã lên tiếng chê bai và phản đối. Họ nói rằng nếu ai cũng như tôi thì đất nước làm sao phát triển được? Thật là một quan điểm sai lầm. Thứ nhất, giống như suy nghĩ

của ông lão Fukuoka, tôi cũng cho rằng tại sao chúng ta lại cần phát triển nếu nó không làm chúng ta hạnh phúc? Thứ hai, tại sao phát triển lại được đánh đồng với sự giàu có vật chất mà không phải sự giàu có về trải nghiệm, về tinh thần?

Tôi đã có một năm “nghỉ hưu” hết sức thành công khi dành thời gian tập trung cho nhiều mối ưu tiên khác như học hỏi, du lịch, đọc sách, gặp gỡ nhiều người bạn mới và có thêm nhiều ý tưởng kinh doanh mới nữa. Thật tốt biết bao nếu như người ta có thể giảm giờ làm việc xuống mức vừa phải và dành thời gian cho những đam mê, thế mạnh của mình. Biết bao nhiêu nhà sáng chế, nhà văn, vũ công, nhạc sĩ đang tiềm ẩn trong mỗi người chúng ta chờ đợi thời gian cho phép để được tỏa sáng? Chính tôi trong thời gian nghỉ hưu của mình cũng đã cho ra đời cuốn sách *Sống như ngày mai sẽ chết* và cuốn sách bạn đang cầm trên tay là cuốn thứ hai. Tôi viết vì yêu thích công việc viết lách và chia sẻ nhưng nếu cứ mãi theo đuổi tiền bạc bằng con đường kinh doanh như trước có lẽ sẽ chẳng có cuốn sách nào được ra đời.

Cũng như vậy, tôi ước mọi người trên thế giới và đặc biệt các bạn trẻ Việt Nam, ai cũng có thời gian rảnh ngoài giờ làm việc để học hỏi và nghiên cứu những gì mình quan tâm, để theo đuổi một mục tiêu nào đó bên ngoài chuyện tiền bạc.

Nếu có điều kiện để mọi người dù nông dân hay tri thức cùng nhau nghiên cứu mọi vấn đề, lĩnh vực thì nhất định trái đất này sẽ càng xanh tốt, những nguồn năng lượng sạch được khai thác và tìm thấy sớm hơn. Các tiến bộ khoa học, công nghệ sẽ tiến nhanh thêm một bước, thậm chí nhiều bước. Vì chúng ta tận dụng được kho ý tưởng của nhân loại và chúng ta có gấp đôi lượng thời gian hữu ích được sử dụng cơ mà.

Tôi đã nghe câu chuyện về một cậu bé tìm ra phương thức phát hiện ung thư từ công trình nghiên cứu của một giáo sư nào đó. Tôi cũng được nghe nhiều ý tưởng tuyệt vời từ những bà nội trợ, những người nông dân, những em học sinh ở khắp thế giới mà những ý tưởng ấy có thể thay đổi cuộc sống của chúng ta theo hướng tốt đẹp hơn. Điều đó cho thấy năng lực tiềm ẩn của con người là công

bằng và vô hạn. Chúng ta cần tạo điều kiện để chính mình và người khác có cơ hội phát huy khả năng ấy. Việc đầu tiên có lẽ là dành nhiều thời gian hơn cho những gì mình thực sự quan tâm, bớt thời gian kiếm cơm để dành thời gian cho sứ mệnh mà mình tin tưởng. Thế giới sẽ tốt đẹp hơn rất nhiều, không phải khi mọi người đều giàu có mà khi mọi người đều hạnh phúc và trân trọng những gì mình đang có.

Đây là câu chuyện cá nhân, còn sau đây tôi xin chia sẻ với các bạn những gì mà thế giới nói chung và nhân loại nói riêng đang làm để hạn chế sức mạnh của chủ nghĩa tiêu dùng hay ít nhất là hạn chế sự lãng phí và tàn phá thiên nhiên của nó.

Kinh tế chia sẻ - Nền kinh tế của thời đại mới

B

Bạn có biết: Uber là công ty vận tải lớn nhất thế giới nhưng không sở hữu một chiếc xe hơi nào? Airbnb là doanh nghiệp lớn nhất trong lĩnh vực khách sạn, nhà nghỉ nhưng bản thân nó cũng không hề sở hữu một căn nhà nào cả. Nếu như bạn biết và từng sử dụng hai loại hình dịch vụ này thì bạn đã biết về nền kinh tế chia sẻ rồi đấy.

Kinh tế chia sẻ là mô hình khai thác tài nguyên nhàn rỗi sẵn có của nhiều người, kết hợp với những công nghệ mới của kỷ nguyên thông tin để hình thành nên một việc kinh doanh mà lợi nhuận được chia sẻ cho cả người nắm giữ tài nguyên lẫn người nắm giữ công nghệ. Qua đó, người tiêu dùng cũng được hưởng lợi do giá thành sản phẩm, dịch vụ rẻ hơn, tốt hơn hay có nhiều tính năng độc đáo hơn các dịch vụ truyền thống.

Nó được manh nha tại Mỹ từ những năm 1995, khởi điểm là dịch vụ website đăng các thông tin về quảng cáo, việc làm. Khoảng năm 2008 khi Mỹ rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế, người dân bắt đầu thay đổi thói quen mua sắm tiêu dùng và chú ý nhiều hơn đến những sản phẩm dịch vụ chú trọng sự chia sẻ tài nguyên, giảm bớt gánh nặng sở hữu cho cả người có tài sản lẫn người không có tài sản. Kinh tế chia sẻ bắt đầu phát triển lớn mạnh song song với sự phát triển của công nghệ di động và dần lan ra toàn thế giới. Uber, Grab, Airbnb là một trong những ví dụ điển hình về thành công của doanh nghiệp trong nền kinh tế ấy. Công lao lớn nhất của họ là kết nối được người mua và người bán thông qua những công nghệ di động ngày càng trở nên quan trọng trong đời sống con người. Họ nhận được một khoản lợi nhuận khổng lồ cho công lao kết nối ấy dù cho bản thân họ không sở hữu những tài sản mà họ đang kinh doanh: xe hơi, nhà ở, phòng trống.

Ưu điểm của nền kinh tế chia sẻ không còn gì phải nghi ngờ khi nó giúp cho con người tiết kiệm được rất nhiều tài nguyên bao gồm cả thời gian và công sức trong việc sản xuất thật nhiều và mua sắm thật nhiều.

Nếu bạn là một người quan tâm đến lĩnh vực kinh doanh và công nghệ thì nhất định không nên bỏ qua xu hướng kinh doanh này. Khi bạn có thể vận dụng kho hàng hóa dư thừa của mọi người ở khắp nơi để làm bàn đạp cho việc kinh doanh của bạn. Cái hay khác của nền kinh tế chia sẻ đó là nó biến việc mua – bán thành hai chiều. Một người có thể vừa là người mua vừa là người bán, vậy thì lợi nhuận sẽ được chia đều cho các bên kể cả bên bán dịch vụ, bên mua dịch vụ hay bên đứng giữa cho thuê dịch vụ đó.

Không như nền kinh tế cũ các ông chủ mãi là ông chủ, người lao động cũng chính là người tiêu dùng, với nền kinh tế chia sẻ bạn có khả năng để kiếm thu nhập từ bất cứ thứ gì bạn đang có.

Một vài ví dụ tiêu biểu, tuy nhỏ nhưng mang nghĩa của nền kinh tế chia sẻ, có thể kể đến như: các kho hàng ký gửi giúp bán đồ cũ, đồ thừa của mọi người với tiêu chí “cũ người mới ta”; các khu chợ mua sắm vui chơi mini với tiêu chí san sẻ mặt bằng kinh doanh cho những người trẻ khác, tạo điều kiện để ai cũng có thể kinh doanh mà không cần nhiều vốn ban đầu.

Tiếp theo có thể kể đến một mô hình chia sẻ rất tuyệt khác mà tôi tin nhiều bạn còn chưa biết: mô hình gọi vốn kinh doanh. Mô hình này lại có nhiều cách thức hoạt động khác nhau như kêu gọi vốn từ những người tiêu dùng khác, hoặc gọi vốn từ một vài nhà đầu tư lớn. Ví dụ về mô hình gọi vốn từ các nhà đầu tư lớn đang thu hút nhiều người quan tâm đó là chương trình Thương vụ bạc tỷ. Nếu bạn theo dõi chương trình này, đặc biệt phiên bản của Mỹ thì bạn sẽ dễ nhận ra rằng đa số ý tưởng kinh doanh nhận được đầu tư đều nhắm đến nền kinh tế chia sẻ hoặc nhắm tới tiêu dùng thông minh, tiết kiệm tài nguyên, công nghệ mới, giảm thiểu tác hại tới môi trường...

Mô hình còn lại là gọi vốn từ cộng đồng thì đã có một vài diễn đàn đang thực hiện rất tốt. Bạn có thể gọi vốn để sản xuất một mặt hàng nào đó hay đôi khi là xuất bản một cuốn sách. Hay bạn cũng có thể kêu gọi cộng đồng mua một sản phẩm bạn sẵn có để thu tiền cho hoạt động kinh doanh khác hoặc mục đích từ thiện.

Ví dụ cho mô hình này có thể kể đến câu chuyện có thật về một anh chàng người Mỹ đã nhận được tin nhắn từ một anh chàng người châu Phi kêu gọi hợp tác kinh doanh. Anh người Mỹ cho rằng đó chỉ là chiêu thức lừa đảo cũ mèm nên muốn đùa một chút vì nghĩ rằng “Mình càng làm tốn thời gian của anh ta thì anh ta càng bớt thời gian đi lừa người khác”. Thay vì đồng ý việc kinh doanh của anh chàng người châu Phi, anh người Mỹ lại nói rằng muốn hợp tác với anh ta theo kiểu khác. Anh người Mỹ đề nghị anh người Phi chụp những tấm hình nơi anh ta sống, nếu thích tấm nào thì anh người Mỹ sẽ mua lại. Anh người Phi đồng ý nên đã chụp và gửi những tấm hình về nơi anh ta sống cho anh người Mỹ. Nhận thấy những tấm hình này có chất lượng quá thấp và cũng vì muốn xem mọi việc tới đâu nên anh người Mỹ quyết định đầu tư mua tặng anh người Phi một cái máy ảnh cùng với việc hướng dẫn anh ta chụp ảnh sao cho đủ sáng để hình ảnh rõ ràng hơn. Với sự hướng dẫn từ xa ấy anh người Phi đã chụp được những tấm hình mộc mạc nhưng rất đẹp và có hồn. Anh người Mỹ nghĩ ra một cách. Anh ta in những tấm hình đẹp nhất vào một album và đăng bán nó trên mạng. Cả ngàn người đã ủng hộ album đó mang lại cho anh người Mỹ một số tiền lớn vì thông điệp của album đúng như lời anh người Phi đã thổ lộ, rằng “Tôi đã cầu nguyện và Chúa đã mang anh tới để giúp đỡ chúng tôi”. Anh người Phi nói rằng nếu có thể, anh ta muốn làm nhiều việc hơn để kiếm tiền giúp đỡ những đứa trẻ nghèo ở nơi anh ta đang sống. Anh người Mỹ nghi ngờ điều đó nhưng vẫn đi gửi số tiền 500 USD cho anh người Phi xem liệu anh ta có thực hiện đúng lời hứa hay không. Và anh người Phi quả thực đã giữ lời hứa. Anh ta mang số tiền đến một cửa hàng văn phòng phẩm và mua từ bút vở tới cặp sách để mang về làng, phát cho bọn trẻ và chụp lại những tấm hình gửi cho anh người Mỹ. Đó là những tấm hình đẹp với hàng trăm nụ cười biết ơn của những đứa trẻ nghèo như những

lời cảm ơn không chỉ tới anh người Mỹ mà còn tới bất cứ ai đã quyên góp bằng cách mua album.

Một câu chuyện tuyệt đẹp và có thật mà tôi đã đọc được khi ai đó chia sẻ trên Facebook. Bạn có thể thấy sức mạnh của chủ nghĩa chia sẻ ở khắp mọi nơi và ngày nay nó còn mạnh hơn với sự trợ giúp của công nghệ. Sở dĩ tôi gọi nó là chủ nghĩa chia sẻ thay vì kinh tế chia sẻ bởi vì tôi muốn bạn nhận ra rằng: Chúng ta có thể chia sẻ với nhau mọi thứ, đôi khi chỉ là những thứ nhỏ bé nhưng tuyệt đẹp như một ý tưởng, một nụ cười, niềm tin hay sự can đảm trong cuộc sống. Những thứ này khi bạn chia sẻ có thể không mang lại cho bạn lợi nhuận về vật chất nhưng lợi nhuận về tinh thần thì luôn luôn được đảm bảo. Tôi dám tin vào điều đó.

Bạn cần kiếm tiền mới có thể chia sẻ tiền cho người khác nhưng bạn không cần phải kiếm sự cảm thông, sự thương mến, niềm vui rồi mới có thể cho đi. Những thứ ấy có sẵn bên trong bạn rồi, chỉ cần bạn cho chúng một cơ hội được bộc lộ. Trái đất sẽ tuyệt vời bao nhiêu khi chúng ta có thể chia sẻ cùng nhau mọi thứ, không chỉ vật chất mà cả những cảm xúc tốt đẹp làm ấm tâm hồn.

Một ngày làm việc 4 tiếng, tại sao không?

T

ôi từng đọc được một bài luận rất hay, đại ý bài luận ấy nói rằng chúng ta không cần thiết phải làm việc 8 tiếng/ngày để duy trì cuộc sống. Bài luận đưa ra những luận điểm thuyết phục mọi người hãy quẳng bớt công việc, hãy sống cho ra sống, sống để hưởng thụ, để trải nghiệm, để trân trọng thời gian chứ không phải sống để làm việc. Mặc dù đó là điều ai cũng mong muốn nhưng bài luận lại gặp phải nhiều sự phản đối. Vâng, đúng vậy, là phản đối, chứ không phải đồng tình. Cứ như ai cũng thích làm việc hay phải làm việc không ngơi nghỉ thì mới tồn tại được trên thế giới này; hay như nếu không làm việc thì trái đất sẽ tự nhiên biến mất, loài người sẽ diệt vong và cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa...

Làm việc quan trọng thật nhưng câu hỏi đặt ra là: Chúng ta có thật sự cần làm việc nhiều như thế để duy trì cuộc sống? Thế giới này liệu có cần nhiều người làm việc điên cuồng như vậy mới có thể duy trì và phát triển? Tại sao người ta không sống vì hạnh phúc, sống để tạo ra những giá trị đích thực hay tạo ra những thứ lớn lao, ý nghĩa mà cứ phải sống chỉ để làm việc ngày qua ngày? Liệu có một tương lai nào tốt đẹp cho những con người chỉ muốn làm việc vừa đủ không? Tại sao người ta ghét làm việc nhưng người ta không thể nói “Không” với nó?

Giả như một ngày làm việc rút ngắn lại 4 tiếng cho mọi người sản xuất đủ nhu cầu tiêu dùng của thế giới thì hàng hóa không còn dư thừa, mọi người trân quý đồ dùng hơn, có nhiều thời gian để sống cho chính mình, cho những đam mê, những nghiên cứu, những sáng chế và nhiều thời gian hơn cho con cái, cho gia đình. Điều đó không phải rất tuyệt sao? Bạn nghĩ điều này là không tưởng? Nhưng chẳng phải nó đã từng xảy ra trong quá khứ rồi sao? Khi giờ

làm việc chính thống 16 tiếng được rút thành 8 tiếng/ngày. Vậy bây giờ nếu lịch sử lặp lại một lần nữa, thời gian làm việc được rút thêm một nửa một lần nữa, thế giới này sẽ ra sao?

Chắc hẳn nhiều người chưa bao giờ hình dung được cuộc sống đó. Liệu người ta làm việc ít hơn thì Trái Đất có ngừng quay không, cây cối có ngừng sản sinh oxy và người ta có chết vì lo lắng cái ăn cái mặc không?

Không, nhất định là không. Có thể người ta sẽ bớt mua sắm chi tiêu lại một chút, có thể người ta sẽ muốn dành nhiều thời gian bên con cái, dạy dỗ chúng trở thành người tự lập, tự kiếm tiền, tự mua nhà chứ không cố sống cố chết mua nhà để sẵn cho chúng. Có thể người ta sẽ có nhiều thời gian để đi du lịch khắp nơi cùng nhau, biết rõ và tường tận về địa lý các vùng miền của nước nhà, trải nghiệm những không gian văn hóa khác nhau. Có thể người ta sẽ muốn đi ra thế giới nhiều hơn, học hỏi được tinh hoa của nhân loại nhiều hơn. Có thể người ta sẽ có nhiều thời gian để vui chơi, đọc sách, trau dồi tri thức, kỹ năng và dành nhiều thời gian, tình cảm hơn để ở bên người thân. Có thể nạn trộm cắp sẽ không hoành hành khi mọi người có cuộc sống như nhau, khi đồ dùng đắt giá không còn là mối quan tâm của ai cả mà tâm tư, tình cảm và những hoạt động nhân văn mới là thứ người ta mong muốn.

Tổng lại để trả lời câu hỏi: Con người có cần làm việc 8 tiếng/ngày để duy trì và làm hài lòng chủ nghĩa tiêu dùng ích kỷ? Tôi cho rằng không. Tại sao phải làm việc 8 tiếng/ngày khi chỉ cần 4 tiếng/ngày chúng ta có thể giải quyết việc sản xuất mọi thứ đủ cho nhu cầu của cả thế giới? Tại sao người công nhân phải làm 8 tiếng để sản xuất gấp đôi những cái kẹp ghim, những cái móc quần áo, những cái tăm xỉa răng... chất đầy trong kho?

Thế giới không cần đến những kho hàng đầy ắp dư thừa như thế chỉ vì mục tiêu lợi nhuận của các tập đoàn. Thế giới cần được phát triển theo những phương thức khác, nhân văn hơn, sâu sắc và ý nghĩa hơn.

Nếu như con người chỉ sản xuất những thứ cần thiết, vừa đủ cho nhu cầu thì hẳn trái đất này sẽ rất đẹp xinh. Không khí trong lành, cây cối xanh tươi, động vật đa dạng, con người và thiên nhiên hòa hợp với nhau.

Câu chuyện về một lối sống mới Chủ nghĩa tối giản

B

ên cạnh chủ nghĩa chia sẻ, ý tưởng rút ngắn thời gian làm việc thì chủ nghĩa tối giản cũng một ý tưởng tuyệt vời trong hành trình chống lại chủ nghĩa tiêu dùng với phương châm: Sống đơn giản cho đời thanh thản.

Bạn có biết, lối sống tối giản bắt đầu được hình thành và phổ biến ở Nhật Bản từ sau những thảm họa động đất và sóng thần 2011? Trong thảm họa, nhiều người bị cho là thiệt mạng bởi đồ đạc trong nhà rơi vỡ. Vậy nên để giảm thiểu khả năng thương vong do nguyên nhân này, người Nhật bắt đầu nghiệm ra rằng họ nên sống cuộc sống đơn giản hơn với ít đồ đạc đi càng nhiều càng tốt.

Chữ *Danshari* nghĩa là lối sống tối giản bao gồm *Dan* – từ chối, *Sha* – vứt bỏ và *Ri* – tránh xa. Nghĩa là rời xa chủ nghĩa tiêu dùng vật chất, sống đơn giản lại, dành nhiều thời gian để tận hưởng cuộc sống thay vì chỉ mua sắm, dọn dẹp, tích trữ đồ đạc.

Lối sống tối giản ngày càng được yêu thích khi người ta nhận ra những lợi thế tuyệt vời của nó. Sống tối giản không chỉ giúp giảm thời gian mua sắm, dọn dẹp mà còn giúp con người có nhiều thời gian cho những việc quan trọng hơn như du lịch, gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc tập trung cho các đam mê, sở thích khác.

Chủ nghĩa tiêu dùng khiến người ta theo đuổi vật chất như một người đi vòng quanh thế giới đuổi theo mặt trời. Người ta ít khi nhìn lại cuộc sống của mình mà chỉ nhìn thấy những gì mình chưa có nhưng hàng xóm có, bạn bè có. Người ta mua sắm đến điên cuồng, mua những thứ mà họ chẳng thật sự cần đến để rồi biến ngôi nhà thành một nhà kho bản thủ, chật chội và bốc mùi.

Lối sống tối giản nghĩa là bạn phải quyết định rũ bỏ những thứ khiến mình vướng bận, từ bỏ thói quen mua sắm vô tội vạ và thói quen tích trữ đồ đạc ở khắp nơi.

Lối sống tối giản không chỉ giảm nhiều áp lực trong cuộc sống con người mà còn giảm thiểu cả những gánh nặng cho trái đất vì nó được đánh giá thân thiện với môi trường. Lối sống tối giản với phương châm “buông bỏ” được xem là có ảnh hưởng bởi tôn giáo phương Đông, nhất là Phật giáo. Việc “buông bỏ” thói quen theo đuổi vật chất giúp người ta phần nào “buông bỏ” được cả thói quen theo đuổi mọi thứ khác trong cuộc sống nữa. Sống tối giản không chỉ giúp người ta rũ bỏ rác rưởi về vật chất, mà còn giúp rũ bỏ rác rưởi về tinh thần, tâm trí. Hai điều này hỗ trợ nhau như hai mặt của đồng xu giúp con người cảm thấy hạnh phúc hơn, tự do hơn và sống thanh thản hơn rất nhiều.

Nhiều người còn so sánh việc dọn dẹp nhà cửa của lối sống tối giản cũng hết như bạn đang dọn dẹp tâm trí mình hướng tới cuộc sống trong lành và hướng thiện hơn.

Xin đừng cho rằng việc giảm mua sắm sẽ làm cản trở sự phát triển của xã hội. Tôi tin rằng thế giới này cần có nhiều người có những ý tưởng, hành động thiết thực hơn, ý nghĩa hơn việc ngồi hàng giờ xem quảng cáo và mua sắm.

Bên cạnh việc giảm thiểu tiêu dùng, thế giới có những tiến bộ khác về mọi mặt và tất nhiên, bản thân chủ nghĩa tiêu dùng cũng có nhiều tiến bộ nữa. Nhiều phát minh mới hiện nay đang nhắm đến mục tiêu hạn chế khai thác tài nguyên, tận dụng nguồn lực có sẵn và nghĩ ra phương pháp thay thế mới bền vững và thân thiện với môi trường, như: sản xuất loại vải ấm trong mùa đông, mát trong mùa hè từ... lá dừa; bát đĩa dùng một lần làm từ lá cây; cốc uống nước ăn được luôn; tờ báo đọc xong ném xuống vườn sẽ phân hủy và mọc thành những cây hoa xinh đẹp vì nó có chứa các hạt mầm bên trong; dùng túi giấy thay cho túi nilon...

Bên cạnh những phát kiến nhỏ nhưng không tầm thường đó thì nhân loại còn có những bước tiến vượt bậc mang ý nghĩa lớn lao

hơn nữa. Chẳng hạn như hệ thống tiền điện tử Bitcoin nếu được chấp nhận giao dịch rộng rãi sẽ làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt ngành tài chính ngân hàng; việc phát triển các phương thức thanh toán điện tử khiến cho tiền giấy và tiền xu trở nên khó tìm hơn; năng lượng gió và năng lượng mặt trời sẽ được tận dụng tối đa để thay thế cho các nguồn năng lượng hóa thạch gây hại cho môi trường...

Thế giới đang bước vào kỷ nguyên của văn minh và tiến bộ thật sự khi mà chúng ta có thể nghĩ ra những cách thức để sửa chữa lỗi lầm con người đã gây ra trong quá khứ. Hướng nhân loại tới thời đại mới tốt đẹp hơn mà ai trong chúng ta cũng được dự phần, với điều kiện chúng ta cũng phải góp phần vào nó thay vì phản đối, nghi ngờ.

Những thay đổi này không chỉ diễn ra trên bề mặt vật lý, vật chất mà còn thay đổi trên bình diện tinh thần và tâm thức của con người nữa. Ngày càng có nhiều người quan tâm tới những chủ đề ăn chay, thực dưỡng, thiền định, phá vỡ truyền thống kết hôn, sinh con, thăng tiến, người giàu quyên góp toàn bộ tài sản cho những mục tiêu ý nghĩa...

Trước khi qua chương mới, tôi muốn kể cho bạn nghe một câu chuyện “cổ tích có thật” đang xảy ra ở đâu đó trên thế giới.

Câu chuyện giả kim thực tế Nơi rác biến thành vàng

E

stonia và Thụy Điển là hai trong số ít những nước đang phải nhập khẩu hàng triệu tấn rác mỗi năm từ các nước khác vì nhà máy tái chế và xử lý rác thải của họ làm việc quá hiệu quả.

Thụy Điển là quốc gia đầu tiên trên thế giới có thể tái chế tới 99% rác thải sinh hoạt của người dân. Để làm được điều đó, truyền thông ở đây đã phải tốn khá nhiều thời gian để giúp người dân ý thức chuyện phân loại rác và giữ gìn vệ sinh công cộng. Giấy được nghiền vụn để tạo ra giấy mới, chai nhựa bị nung chảy để tạo ra vật dụng mới, thực phẩm thừa trở thành phân bón. Xe thu gom rác cũng được chạy bằng điện hoặc khí sinh học. Thậm chí đến các hiệu thuốc cũng chấp nhận mua lại thuốc thừa, khiến rác thải y tế ở đây gần như không có.

Trong số 99% rác tái chế, có khoảng 50% sẽ được đốt, nhưng là để tạo thành một nguồn năng lượng mới. Nguồn năng lượng này sẽ được quay vòng, trở thành nguồn nhiệt sưởi ấm cho các tòa nhà trong mùa đông khắc nghiệt. Rác đốt đi vẫn còn tro bụi, và chúng chiếm tới 15% khối lượng trước khi đốt. Tuy nhiên, số tro này sẽ được sàng lọc lại một lần nữa. Kim loại được tái sử dụng, trong khi sứ và gốm không cháy được sẽ tận dụng để xây đường. Cuối cùng, chỉ còn khoảng 1% rác thải không thể sử dụng được nữa, buộc phải đưa ra môi trường. Dù vậy, lượng khí và nước thải cũng trải qua một lần lọc trước khi giải phóng ra tự nhiên.

Ngoài ra, người dân Thụy Điển luôn có xu hướng lựa chọn mua đồ thân thiện với môi trường. Các nhà hàng, cửa tiệm đưa ra nhiều ưu đãi ủng hộ điều đó như đổi quần áo cũ để được giảm giá, hoặc đổi vỏ chai bia lấy bánh hamburger...

Thành quả của Thụy Điển xuất phát từ việc tuyên truyền ý thức quan tâm đến thiên nhiên vào cuối thế kỷ 20. Từ những năm 1990, Thụy Điển đã tiên phong đánh thuế rất nặng vào nhiên liệu hóa thạch, đồng thời luôn chú trọng vào những nguồn nhiên liệu sạch, dễ thay thế. Đến nay, quá nửa nguồn điện năng ở đất nước này có thể quay vòng.

Điều tuyệt vời này đang xảy ra ngay trên trái đất. Tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao các quốc gia không bắt chước hay đơn giản là mua những công nghệ như vậy về cho đất nước mình, biến rác thải thành nguồn năng lượng sạch vừa hiệu quả vừa bảo vệ môi trường.

Thế rồi tôi nhớ ra, cùng một bài học với lão nông Fukuoka Nhật Bản và anh nông dân trồng cỏ Joel Satalin ở Mỹ: Những tiến bộ tuy tốt cho thế giới, cho loài người nhưng nếu đụng tới lợi ích nhóm thì sẽ khó được chấp nhận và tạo điều kiện.

Năng lượng là một món hàng giá trị mà ai cũng cần đến dù ở bất cứ quốc gia nào vì ngày nay chúng ta phụ thuộc vào công nghệ quá nhiều. Chính bởi năng lượng là món hàng hời như vậy nên những nhóm lợi ích sẽ muốn duy trì nó càng lâu càng tốt, bất kể nó tàn phá môi trường sống đến đâu. Việc thu những khoản tiền lớn từ người tiêu dùng tốt hơn nhiều so với việc không có đồng nào từ họ, nói gì tới việc trả lại tiền cho người tiêu dùng như nước Đức đã làm khi nguồn điện từ gió của họ quá dồi dào và họ đã trả tiền cho người dân để tiêu dùng nhiều hơn.

Bên cạnh việc đụng chạm tới lợi ích nhóm thì nền tảng cho việc áp dụng những tiến bộ này không phải dễ. Vì nó kêu gọi sự đóng góp công sức của không chỉ một nhóm người mà toàn xã hội. Những nhà máy chế biến rác thành điện như trên sẽ không thể hoạt động ở Việt Nam nếu như người Việt không hề được dạy về tầm quan trọng của việc phân loại rác thải ở nhà cũng như ở nơi công cộng.

Việc giáo dục con người những thói quen tốt như biết tiết kiệm, phân loại rác là vô cùng khó khăn mà cần sự hỗ trợ, đồng lòng, quyết tâm từ chính quyền cho đến người dân, từ cộng đồng lớn tới gia đình. Việc giáo dục ấy phải có sự kết hợp của mọi thành phần

trong xã hội, từ tôn giáo đến truyền thông, phá bỏ nhiều nếp văn hóa và xây dựng nên một nền văn hóa mới.

Quả thật là một việc vô cùng khó khăn và nhiều thử thách nhưng không có nghĩa chúng ta không làm được.

Vậy bạn nghĩ ai có thể làm công việc ấy?

Ai chịu trách nhiệm công việc ấy?

Xin thưa đó chính là ngành Giáo Dục!

CHƯƠNG 5 CÂU CHUYỆN GIÁO DỤC

Nền giáo dục cảm đoán Trường học hay nhà tù?

T

rước ngày lễ tốt nghiệp, thầy giáo yêu cầu hai học sinh xuất sắc của lớp viết một bài luận về những gì các em thu được sau từng ấy năm đi học. Sau khi đọc bài luận để tổng duyệt thầy giáo đã vô cùng sốc đến nỗi phải gọi hai em học sinh ấy đến buổi họp riêng, với sự có mặt của cô hiệu trưởng. Lý do vì bài luận có những câu như: “Chúng em thấy rất ít thứ quan trọng được học ở trường. Các thầy cô chỉ dạy chúng em phải dè chừng nhau và hiếu thắng. Bố mẹ và thầy cô, chẳng ai lắng nghe chúng em nói. Đây là lý do vì sao chúng em muốn nói rằng: Thế là quá đủ rồi. Giáo dục thật ra chỉ là một sự cảm đoán mà thôi....”

Thầy giáo vội giải thích với cô hiệu trưởng:

- Hai em ấy có nói với tôi rằng định sẽ đọc bài luận này trước trường nhưng cô biết đấy, tất nhiên đây chỉ là bản nháp thôi.
- Ồ không đâu, đó không phải nháp, tụi em sẽ đọc chính xác như thế đấy – hai em học sinh trả lời.
- Không, không thể được, đó toàn là những từ ngữ hỗn xược, xúc láo, các em không thể công kích chúng tôi theo cách lố lăng như vậy – cô hiệu trưởng gằn giọng.
- Nếu cô cảm thấy bị xúc phạm, thì hẳn phải có lý do chứ ạ? – hai em học sinh nhất định bảo vệ quan điểm của mình – Thưa thầy, chúng em chỉ đơn giản là viết bài luận mà thầy giao đề.
- Vậy nên tôi mới nói đó là bản nháp, các em cần uốn nắn lại từ ngữ – thầy giáo đáp.

– Không, sẽ không uốn nắn chỉnh sửa gì hết, chúng em sẽ đọc đúng như vậy.

– Không được, như thế là bất kính! – cô hiệu trưởng tiếp lời.

– Xin lỗi cô, em quên mất việc nói ra những gì mình thực sự nghĩ là bất kính!

Cuộc tranh luận giữa giáo viên và học sinh diễn ra quyết liệt:

– Nghe này, những gì các em nói có thể làm phật lòng nhiều người.

– Vâng ạ, nhưng nếu đó là những gì chúng em cảm thấy và viết ra như vậy, tại sao lại không thể cho họ biết chứ? Tại sao không chứ? Nếu đây thật sự là những gì chúng em nghĩ thì có vấn đề gì nào? Chúng em sẽ chịu trách nhiệm với những gì mình nói.

– Không, hãy đợi đã, vì tôi hiểu em, cái gì ở trường cũng khiến em thất vọng, tôi làm em thất vọng, các thầy cô làm em thất vọng. Thầy hiểu em quá rõ.

– Không, thầy chẳng hiểu gì em cả.

– Thầy hiểu thật đấy.

– Không, thầy không hề.

Như thừa nhận điều ấy, thầy giáo nói với cô hiệu trưởng:

– Bọn trẻ đang hoài nghi hệ thống giáo dục với điểm số, chúng cho rằng chúng ta chỉ quan tâm tới điểm mà không cần biết chúng tiếp thu được gì.

– Anh cũng cho là tụi nó đúng sao?

– Tôi chỉ không nghĩ là tụi nó hoàn toàn sai, có những điều chưa đúng lắm về cách giáo dục của ta.

– Vậy anh không nghĩ tất cả trở nên như vậy là do xã hội này sao? Còn ở trong xã hội này thì việc tốt nhất cho chúng là đến trường, và đi học.

– Thưa cô, như cô yêu cầu, đây là toàn bộ những gì em được học trong 5 năm qua tại trường. Và cô biết sao không? Em sẽ quên hết. Thực tế mà nói thì, em đã quên hết rồi. – hai em học sinh nói với cô hiệu trưởng.

– Hãy cho tôi biết tại sao em nhất quyết với bài phát biểu đó?

– Bởi vì đó thực sự là những gì em nghĩ, em chỉ muốn bộc lộ suy nghĩ của mình. Em muốn thế.

– Ôi em yêu, ai cũng thích làm những gì mình cảm thấy hứng thú và chúng ta đôi khi phải làm những điều mình không thích.

– Không, em xin lỗi, nhưng em không đồng ý như thế.

Sau cùng cả hiệu trưởng và thầy giáo đành dùng tới những cách cuối cùng để thuyết phục hai học sinh cứng đầu:

– Được rồi, tôi hiểu em nhưng nghe này, em có muốn tốt nghiệp không? Em có muốn lấy một tấm bằng, có một cái nghề và rồi trở thành một ai đó?

Người học sinh nhìn thẳng vào mắt vị hiệu trưởng cùng thầy giáo của mình và nói rằng:

– Em vốn dĩ đã là một ai đó rồi, thưa thầy.

Tôi rất thích câu chuyện này trong bộ phim tài liệu nổi tiếng về giáo dục có tên Nền giáo dục cảm đoán được sản xuất năm 2012 tại Argentina, bởi đạo diễn Germán Doin. Đó là một bộ phim tài liệu với cái nhìn thẳng thắn về bản chất của mọi nền giáo dục. Lấy bối cảnh của nền giáo dục Argentina, nhưng vấn đề các nhà làm phim đặt ra lại mang tính toàn cầu. Bộ phim với những tuyên bố vô cùng thẳng thắn và gây khó chịu cho những người làm công tác giáo dục, như:

“Trường học thật ra chỉ là một dạng của nhà tù mà thôi” hay
“Trường học chính là rào cản lớn nhất được tạo ra trong xã hội, là
mô hình biến chúng ta thành những kẻ biết vâng lời và không phản
kháng. Thực tế hiện trạng của giáo dục hoàn toàn đi ngược lại
những lý tưởng cao đẹp mà nó đề ra”... Hãy cùng tìm hiểu thêm
những kiến thức và quan điểm rất hay về ngành giáo dục thông qua
bộ phim này.

Tôi khuyến khích bạn nên tìm và xem bộ phim tài liệu này.

Nguồn gốc của trường học và giáo dục

Từ nhu cầu của những nhà chuyên quyền

Í

Không ai biết rằng giáo dục phổ thông và bắt buộc như hiện nay được hình thành vào một thời điểm cụ thể trong lịch sử. Trước đó, kiểu giáo dục này không tồn tại. Giáo dục ngày xưa rất khác với giáo dục ngày nay chúng ta được biết. Ví dụ, tại thành Athen – Hy Lạp cổ đại không hề có trường học. Những học viện đầu tiên của Plato là nơi để thảo luận, chia sẻ ý kiến, tự do thí nghiệm và khám phá. Lúc bấy giờ, giáo dục bắt buộc chỉ dành cho nô lệ. Mặt khác, giáo dục tại thành Sparta giống như huấn luyện quân đội nhiều hơn. Khi ấy, chính quyền sẽ tổng cổ những kẻ không đạt tiêu chuẩn vào những lớp học bắt buộc, là nơi bài học và quy tắc xử sự được dạy bằng cách tra tấn và nhục hình. Trong quá khứ, giáo dục do các nhà thờ công giáo chi phối, ít nhất là tại các nước công giáo phương Tây. Và điều này cũng mới chỉ có từ thế kỷ 18, thời điểm người ta gọi là “khai sáng chuyên quyền” – nơi tạo ra các ý tưởng về giáo dục phổ thông đại chúng là miễn phí và bắt buộc.

Trường học như chúng ta được biết tới nay được khai sinh từ cuối thế kỷ 18 – đầu thế kỷ 19 tại Prussia (Đức). Nhằm chống các cuộc nổi dậy tương tự đã xảy ra ở Pháp, hoàng gia đề bạt một số nhân vật được cho là “người khai sáng” để làm hài lòng đám đông muốn nổi dậy, nhưng vẫn duy trì chế độ chuyên quyền. Các trường học tại Prussia dựa trên sự phân biệt gắt gao các tầng lớp và giai cấp. Cơ chế của nó thừa hưởng từ mô hình của người Sparta: đề cao kỷ luật, sự tuân lệnh và chế độ độc tài. Mục đích của tầng lớp chuyên quyền đầy học thức này là gì? Là tạo ra một đám dân chúng biết nghe lời và dễ bảo để có thể huấn luyện phục vụ cho chiến tranh sẽ xảy ra trong bối cảnh lúc bấy giờ. Trước tình hình ấy, Hoàng hậu

Catherine của Nga đã gọi mời và ra lệnh cho các nhà thông thái tới từ Pháp để tạo ra một hệ thống giáo dục hoàn chỉnh nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho những diễn biến chính sự. Trong số các chuyên gia ấy, Denis Diderot, một trong những người nổi tiếng nhất, đã tạo ra một đề án, không phải nhằm tạo ra những người dân thông minh hơn mà là những dân chúng biết vâng lời và sẵn sàng phục vụ chính quyền.

Tin tức về mô hình giáo dục thành công này lan truyền cực nhanh, đến mức chỉ trong vài năm, các nhà giáo dục ở châu Mỹ và châu Âu đã đến học ở Prussia để mang về áp dụng cho nước mình. Dần dà, mô hình này trở thành chung cho cả thế giới, nhiều nước đã bắt chước mô hình giáo dục “hiện đại” này để phổ cập cho dân chúng. Mặc dù họ dùng ngọn cờ của sự bình đẳng để thuyết phục các tầng lớp nhân dân tuân theo, nhưng về bản chất nó vẫn là sự chuyên quyền nhằm duy trì quyền lợi cho tầng lớp quý tộc. Mặt khác của giáo dục là nó giúp phân chia các giai cấp trong xã hội một cách sâu sắc, dễ bề cho tầng lớp quý tộc kiểm soát và điều khiển. Đây chính là sự ra đời của giáo dục phổ thông.

Sự thành công của hệ thống giáo dục này lan rộng đến nỗi ngay cả chính Napoléon Bonaparte, người đã thề thốt không đội trời chung với sự chuyên quyền, chỉ ít lâu sau đã làm điều tương tự. Ông ấy đã nói: “Tôi muốn tạo ra một hệ thống giáo dục mà từ đó định hướng suy nghĩ cho dân chúng Pháp.” Ông ta quả thực đã làm như thế. Mô hình giáo dục ấy đã được thiết lập và duy trì cho tới ngày nay, cho dù chúng ta có ý thức được điều đó hay không.

Từ nhu cầu của nền kinh tế sản xuất hàng hóa

Trường học được tạo ra trong một thế giới bị chi phối bởi nền kinh tế công nghiệp (hay chủ nghĩa tiêu dùng) nên phương châm của nó hết như cách tạo ra một sản phẩm hàng hóa có điều sản phẩm ở đây chính là con người. Trường học là giải pháp hoàn hảo để tạo ra nguồn nhân công phục vụ cho các ngành công nghiệp, giống như một nhà máy tạo ra những con người giống nhau với ít chi phí và công sức nhất có thể. Từ đó con người dần được định nghĩa như một món hàng phục vụ nền kinh tế hàng hóa, thông qua bàn tay

nhào nặn của hệ thống giáo dục mà trường học là công cụ hữu hiệu nhất. Mục tiêu của trường học là biến mọi người thành những công nhân có ích, những công cụ hữu dụng để chắc chắn rằng nền kinh tế hàng hóa vẫn tiếp diễn theo quy chuẩn cũ, đồng nghĩa với các cơ cấu xã hội cũng được duy trì như cũ.

Ngoài ra, trường học còn được “chấp cánh” với những nghiên cứu về kiểm soát hành vi, những lời hứa hẹn về một xã hội không tưởng thậm chí các học thuyết về tầng lớp xã hội thượng đẳng. Đó là lý do tại sao các quốc gia đầu tiên áp dụng hệ thống giáo dục này cuối cùng đều trở thành nguồn cơn của chủ nghĩa quốc xã và bài ngoại – nguồn gốc của nạn phân biệt chủng tộc và phân chia giai cấp.

Dây chuyền sản xuất hàng loạt trong công nghiệp là một ví dụ hoàn hảo cho giáo dục. Giáo dục áp lên một đứa trẻ có thể được so sánh với quá trình sản xuất một sản phẩm. Nó đòi hỏi các bước cụ thể và bắt buộc theo một trình tự: gom nhóm trẻ nhỏ theo độ tuổi và các cấp học; trong từng giai đoạn sẽ “nhồi” những môn học cụ thể; nội dung “nhồi” được thiết lập kỹ lưỡng bởi các chuyên gia... Nhưng vấn đề ở chỗ, các môn học như sinh học, không được thiết lập bởi các nhà sinh vật, cũng không phải bởi những người giáo dục trực tiếp mà chính hệ thống quan lại, tay sai thời đó – những kẻ hoàn toàn không biết dạy và học là thế nào.

Trong dây chuyền như thế, một người sẽ phụ trách từng phần nhỏ của quá trình, vốn dĩ không đủ thẩm quyền cũng như khả năng để biết toàn bộ cơ chế hoặc những người tham gia vào quá trình đó. Mỗi giáo viên sẽ dạy từng cấp, từng môn cho học sinh, khoảng 30-40 học sinh mỗi lớp đến độ mà toàn bộ quá trình biến thành máy móc. Giáo dục hiện nay là cái vòng lặp đi lặp lại đều đặn: học sinh đến trường – giáo viên lên lớp – học sinh về nhà – giáo viên về nhà. Giáo viên là một bộ phận công chức của hệ thống, họ phải nghe theo người cầm quyền của hệ thống đó trong việc dạy cái gì và dạy như thế nào. Họ cũng chỉ là công cụ, hết như máy móc trong quá trình sản xuất hàng hóa. Nghĩa là họ cũng được sinh ra từ một khuôn và bị bóc lột sức lao động đến mệt lử. Để rồi trong quá trình

giảng dạy họ chẳng còn thời gian và tâm sức chú ý riêng tới từng học sinh của mình.

Trường học hay dây-chuyên-sản-xuất-con-người này về bản chất cũng giống như dây chuyền sản xuất lực lượng vũ trang vậy. Trường học áp dụng nhiều quy định giống như một trại lính. Giờ giấc của các hoạt động được bắt đầu và kết thúc bằng một hồi chuông tự động nhằm đào tạo cho trẻ tự huấn luyện như những công nhân hoặc những người lính. Từng chút, từng chút chúng theo hồi chuông để đứng thành hàng, lần lượt theo sau lưng người khác, nhích từng bước vào lớp học theo quy chuẩn từ thấp lên cao hoặc đôi khi là theo số thứ tự trong bảng chữ cái.

Suốt nhiều thế kỷ qua, trường học đã được tạo ra cùng một quy trình với nhà tù hoặc xưởng sản xuất. Nó đề cao sự vâng lời, tuân thủ luật lệ và các quy định xã hội. Trường học đã được hình dung như là nơi sản xuất những công dân vâng lời, những công nhân có ích và những kẻ tiêu dùng hàng hóa đều đặn. Nơi mà con người dần biến thành những con số tức điểm số và rồi lại biến thành số liệu trong các bảng thống kê.

Với yêu cầu về sự đồng nhất tư tưởng lẫn kết quả đào tạo mà mọi thành phần trong hệ thống ấy, từ học sinh cho tới các thầy cô lẫn các nhà quản lý giáo dục dần bị giảm hay mất dần đi tính cá nhân độc đáo. Hệ thống ấy không có đủ khả năng và nói thẳng ra là không hề bận tâm chút nào đến nhu cầu, sở thích, khả năng của từng cá nhân. Nên từ người học tới người dạy dần trở thành một loại robot (học sinh) hay máy móc (giáo viên) phục vụ cho các yêu cầu khác nhau của chủ nghĩa tiêu dùng.

Trường học là nơi giúp phân chia và loại trừ giai cấp một cách sâu sắc. Nó chọn ra những người đạt các tiêu chuẩn nào đó (đại học, cao học) để biến họ thành một phần của giai cấp quý tộc. Những người này sẽ giúp giới quý tộc duy trì quyền lực thông qua việc lãnh trách nhiệm điều hành từ khâu sản xuất của cải cho đến khâu quản lý truyền thông, chi phối chính trị, điều chỉnh văn hóa... Những ai không theo kịp chương trình sẽ bị loại bỏ bằng nhiều cách khác

nhau và trở thành đội ngũ phục vụ cho các nhu cầu khác của hệ thống như công nhân lao động, người tiêu dùng.

Sự thực, mô hình trường học theo kiểu Prussian vẫn còn được duy trì như cốt lõi của hệ thống giáo dục ngày nay: từ việc đánh giá học sinh qua các bài kiểm tra theo tiêu chuẩn, chia thành độ tuổi, các lớp học bắt buộc, chương trình học xa rời thực tế, hệ thống đánh giá xếp loại, áp lực lên giáo viên và học sinh, cơ chế thưởng phạt, thời khóa biểu chặt chẽ, tách rời và khép kín khỏi cộng đồng, hệ thống học bậc thang... Tất cả những điều đó vẫn đang được duy trì cho mô hình trường học trong thế kỷ 21 này.

Trường học không thể bị đánh đồng với giáo dục. Trường học cùng lắm chỉ là một tấm bản đồ cũ kỹ về kiến thức, và giáo dục là vùng đất mà ở đó, việc học thực sự đang xảy ra.

Rất nhiều học sinh sau 12 năm đèn sách vẫn không thể đọc viết thông thạo, không giải được phương trình, không nhớ những công thức hóa học hay nói chung là chẳng đọng lại những thứ họ từng tiếp thu. Vậy chẳng phải việc học này đã chứng tỏ sự vô nghĩa, tốn thời gian, công sức hay sao? Khi các học sinh rời trường và nhận ra những kiến thức mình cố nhồi nhét bao năm đều đã mất đi hay chẳng dùng để làm gì, ấy là lỗi do học sinh hay do một hệ thống giáo dục tồi dở? Thực tế là ngày nay mặc dù giáo dục được cải tiến liên tục nhưng do cách tiếp cận sai ngay từ đầu nên có thể nói chính bởi các trường học mà việc học hỏi thực sự đang bị cản trở rất nhiều.

Kiến thức về cuộc sống và xã hội thay đổi liên tục trong khi nội dung giảng dạy ở các trường vẫn cứ giậm chân tại chỗ qua hàng trăm năm.

Việc học thực chất là việc làm tăng không chỉ kiến thức mà còn là kỹ năng, sáng kiến, ý tưởng và khả năng tư duy đa diện của mỗi người. Sau cùng là khả năng của mỗi người để sống một cuộc sống ý nghĩa và hạnh phúc. Lấy thước đo nào để đo những thứ ấy đây? Bởi vì đã quen với những con số trong sổ sách kế toán về định lượng nguyên liệu, hàng hóa, hàng tồn... nên các chuyên gia cũng

bắt đầu nghĩ ra những cách điên rồ để định lượng khả năng lẫn kết quả học tập. Từ đó các phương pháp đo lường hiệu quả giáo dục được triển khai, áp dụng như điểm số, thứ hạng, xếp loại thi đua của mỗi học sinh theo một thước đo tiêu chuẩn. Việc làm tai hại này đã san bằng sự khác biệt, độc đáo của cá nhân. Đưa mọi người vào một khuôn mẫu, một thước đo của sự cạnh tranh và so sánh. Nó định nghĩa con người bằng những con số mà họ đạt được qua các kỳ thi, các lớp học. Nó xếp loại người ta bất kể người đó có đồng ý và hạnh phúc hay không. Trẻ em được động viên để tranh đua và thi đấu rồi từ đó sinh ra sự ghen ghét, đố kỵ, cảm giác hơn thua, xấu hổ, mặc cảm đôi khi là cả tự cao nữa.

Ai cũng nói về hòa bình nhưng có vẻ như chẳng ai dạy cho trẻ em điều đó. Mọi người được giáo dục để tranh đấu, và tranh đấu là bước đầu tiên để gây ra mọi cuộc chiến tranh trên thế giới.

Về lý thuyết, giáo dục được xem là hướng tới mục tiêu phát triển con người một cách toàn diện: giá trị con người, hợp tác, tính cộng đồng, sự đoàn kết, công bằng, tự do, hòa bình, hạnh phúc... toàn những mỹ từ cao đẹp. Nhưng thực tế cơ chế của nó lại là thúc đẩy những điều ngược lại: tranh đấu, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa phân biệt, các quy tắc luật lệ, bạo lực, chủ nghĩa vật chất... Dường như bất kỳ ý tưởng tốt đẹp nào được giáo dục nêu ra đều đối lập với cơ chế mà các trường học đang duy trì.

Đừng giáo dục trẻ em theo nhu cầu của người lớn

V

iệc chúng ta cần làm để có một nền giáo dục tốt giống như bắt đầu lại từ đầu, từ một con số 0. Maria Montessori từng nói: “Đừng học tôi, học trẻ con ấy.”

Nhưng người lớn dường như không theo kịp lũ trẻ, cũng chẳng chịu quan sát chúng. Người lớn chẳng hiểu gì về lũ trẻ cả. Chẳng biết gì sất. Người lớn biết nhiều lý thuyết lắm. Điều đó có nghĩa là người lớn tỏ vẻ như biết trẻ con cần gì, nhưng thực tế lại hoàn toàn mù tịt. Nói cách khác, cốt lõi của giáo dục phải chính là trẻ em. Vì thế nếu là giáo dục thực chất thì nên được lấy cơ sở là trẻ nhỏ, chứ không phải là từ nhu cầu của người lớn.

Trẻ con được sinh ra với tiềm năng tuyệt đối để tò mò, quan sát và sáng tạo. Hãy nhìn một đứa trẻ mà xem. Chúng liên tục hỏi bạn: Tại sao lại thế này? Tại sao lại thế kia? Rõ ràng không ai bắt chúng phải hỏi mà chính sự tò mò và ham khám phá là bản chất của mọi đứa trẻ, cũng như mỗi con người. Bọn trẻ có tất cả những gì cần thiết cho sự học hỏi: các giác quan, khả năng đánh giá và mô phỏng. Chúng có bộ não, có thể suy nghĩ, lý luận, tưởng tượng, sáng tạo và mơ mộng. Nhưng tất cả những gì trường học làm với bọn trẻ là: trật tự, im lặng, chú ý. Trường học làm giỏi nhất một việc là bịt miệng tụi trẻ lại.

Do bị bịt miệng quá lâu nên khi lớn lên bọn trẻ, hay người lớn chúng ta bây giờ, dần mất hẳn sự tò mò và sự hứng thú với học tập. Một đứa trẻ 12 tuổi sẽ ít đọc sách sau giờ học, rất ít đứa làm thế. Vì sao? Bởi vì chúng phát chán với việc bị sai bảo nên làm cái này, không nên làm cái kia và vì chúng mất hết sự hứng thú với việc học.

Tâm trí của trẻ nhỏ với đầy đủ các phẩm chất cho việc học hỏi và vượt xa khả năng ấy của người lớn. Bởi vì chúng tò mò và hứng thú một cách tự nhiên với bất cứ điều gì hiện ra trước mắt. Và đây là cách tâm trí sáng tạo và phát triển chính nó. Trong vài năm, một đứa trẻ bình thường sẽ tự học được cách kiểm soát cơ thể, học cách giao tiếp bằng nhiều ngôn ngữ, dấu hiệu, thấu hiểu luật lệ của tự nhiên và đặc điểm của văn hóa một cách vô thức. Việc ấy xảy ra rất tự nhiên và dễ dàng nếu không bị can thiệp bởi các luật lệ trong trường học.

Khi mới sinh ra, trẻ em đã có đủ khả năng để xây dựng và định hướng cho mình. Chúng học hỏi từ mọi thứ xung quanh, vừa chơi vừa khám phá thế giới. Khi một đứa trẻ ra đời, cơ chế sinh học không phải gò ép, buộc chúng phải trở thành người, điều chúng cần là một môi trường có tính nhân văn. Tất cả những gì xung quanh chúng đóng vai trò định hướng trong quá trình học: những lúc gia đình quây quần bên nhau, khi nhìn mọi người đối xử với nhau trong xã hội... Những điều ấy là một phần của môi trường mà qua đó chúng phát triển chính mình. Nhưng các bậc phụ huynh ngày nay dường như chỉ quan niệm rằng học trong trường lớp là đủ, học từ giáo viên là đủ. Họ không tạo môi trường cho đứa trẻ học hỏi một cách tự nhiên, họ đồng lõa với nhà trường để gò ép đứa trẻ học những gì xã hội yêu cầu.

Chúng ta cần đem đến môi trường như thế nào cho trẻ nhỏ để chúng phát triển hoàn thiện nhất? Hãy cho chúng môi trường mà chúng ta muốn chúng trưởng thành: môi trường của nhân văn, nhân ái, yêu thương, đoàn kết, tôn trọng và chia sẻ. Nếu một đứa trẻ phải sống trong một gia đình bạo lực thì đứa trẻ ấy cũng dễ dàng nhiễm tính hung hăng, ưa thích bạo lực. Không hoàn toàn như thế, nhưng rõ ràng là trong một môi trường bạo lực thì bạo lực sẽ dễ dàng sản sinh hơn.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng, ngày nay, từ lúc 5 tuổi, 98% trẻ nhỏ có trí tò mò, sáng tạo, khả năng suy nghĩ theo nhiều hướng và có tiềm năng giải quyết các vấn đề. Hay nói đơn giản, chúng có một tâm trí cực kỳ rộng mở. Vấn đề là đến năm 15 tuổi, chỉ 10% trẻ nhỏ là còn

giữ được những khả năng ấy. Trong thế giới các sinh vật có ý thức, có thể nói rằng, chúng ta là những thiên tài. Đó cũng là điều mà các thầy cô cần phải biết: là học sinh của họ cần phải được tự do với toàn bộ tâm trí, để cho phép tất cả kiến thức, sự sáng tạo và các tiềm năng mà chúng có bên trong, được bộc lộ ra ngoài.

Con người chúng ta là sản phẩm của hàng ngàn năm tiến hóa và chọn lọc tự nhiên. Chúng ta mang trong mình tất cả phẩm chất để tồn tại, thay đổi chính mình và trưởng thành. Từ ham muốn được ăn khi đói, tới sự tò mò khám phá thế giới. Tiềm năng này ngày nay đang đợi chúng ta cho phép để có thể bộc lộ. Hãy nhìn cách mà trẻ con nô đùa, thật tự nhiên và sinh động làm sao. Tới những thiếu niên ngày nay, qua sự nổi loạn của chúng đã bộc lộ nhu cầu muốn thay đổi thực tại. Tại sao người lớn lại khăng khăng triệt tiêu sự tự nhiên của những người trẻ và trừng phạt bản chất tự nhiên mà chúng ta gọi là “sự nổi loạn” này?

Trẻ nhỏ có một người thầy bên trong, đặc biệt là những năm tháng đầu đời, khiến chúng học hỏi, tò mò và di chuyển, thúc đẩy chúng tham gia, làm việc và tái diễn các hành vi. Và chính những lực ấy giúp chúng quyết định khi nào thì dừng làm việc gì, bởi vì chúng đã hiểu hết về nó. Quan sát cách những đứa trẻ hành động bạn sẽ thấy chúng sử dụng những phẩm chất của nhà nghiên cứu một cách tự nhiên, hệt như những thiên tài.

Trẻ con không phải là những con robot chỉ đơn giản là sao chép và nhắc lại. Bản thân chúng sẽ có ý thức về những gì mình làm. Khi ý tưởng tới, trẻ con tiếp thu chúng và phát triển chúng qua trải nghiệm của chính mình. Không một đứa trẻ nào lại không quan sát, không một đứa bé nào lại không khám phá và thử nghiệm. Câu hỏi là chúng ta phải làm gì để kích thích chúng sáng tạo? Câu trả lời là chẳng phải làm gì cả, chúng vốn như thế rồi. Tất cả những gì chúng ta phải làm là đem lại cho chúng cơ hội để bộc lộ sự sáng tạo, bằng nhiều cách khác nhau. Nếu chúng được phép như vậy, nay mai thôi chúng sẽ là những nhà khoa học, những nghệ sỹ... Hãy cho chúng được là chính mình.

Ngày nay, chuyện không dừng lại ở việc học sinh chán nản mỗi sáng thứ Hai khi phải quay trở lại trường học, mà cả các giáo viên cũng có cảm xúc tương tự. Nếu một quá trình học hỏi không tạo được hứng thú, thì nó không phải là học thực sự. Học hỏi thực sự chỉ có thể sinh ra từ sự thích thú, ý chí và sự tò mò. Việc học thật sự được bắt nguồn từ những thứ vượt xa mọi lý thuyết, rộng hơn mọi phân tích. Nó là một quá trình sâu, nơi mà các mối quan hệ giữa con người và môi trường xung quanh được thiết lập.

Những gì người ta tự học mà có mối quan trọng chứ không phải những gì người ta được “nhồi” vào, được vay mượn hay sao chép từ người khác. Việc học đúng đắn là việc học thông qua hành động, thử nghiệm, ứng dụng, tạm kết luận, thay đổi rồi đi tới kết luận sau cùng. Như vậy, công việc của trường học hay giáo dục nói chung là phải đưa ra những gợi mở, những giả thiết, tạo ra những hoàn cảnh mô phỏng cuộc sống thực tế để cho học sinh tự giải thích, lập luận và đưa ra kết luận riêng.

Bằng cách đó, học sinh sẽ ngạc nhiên và cố gắng để tự tìm đáp án cho riêng mình. Ví như môn lịch sử, việc giáo dục đúng đắn không phải chỉ là mô tả chi tiết các trận đánh, nguyên nhân thành công hay lý do thất bại của một diễn biến lịch sử rồi bắt học sinh ghi nhớ. Việc giáo dục đúng đắn là khi giáo viên đưa ra cho học sinh toàn bộ bối cảnh diễn ra xung quanh sự kiện đó để cho học sinh tự giải thích lý do tại sao những người cầm quyền trong quá khứ lại hành động như vậy, tiếp đến cho bọn trẻ cơ hội được đánh giá hành động đó có cần thiết không, có đúng đắn không. Xa hơn nữa là tạo điều kiện cho chúng khả năng tư duy rằng nếu chúng là người lãnh đạo trong trường hợp đó, chúng sẽ làm gì? Bài học rút ra từ lịch sử nếu áp dụng vào thực tế ngày nay sẽ như thế nào... Đây mới có thể tạm coi là cách giáo dục đúng đắn về môn lịch sử. Bởi mục tiêu của lịch sử không gì khác hơn việc biết và học hỏi từ các sự kiện trong quá khứ để đưa ra những bài học, biện pháp hành động trong hiện tại này sao cho khôn ngoan hơn. Chứ lịch sử không phải là việc học thuộc chi tiết các trận đánh, con số vũ khí và thương vong của bất kỳ bên nào.

Đã có một mô hình trường học tên là “trường học động” mà ở đó trẻ nhỏ được bộc lộ tính cá nhân, được hành động và sáng tạo, xa rời bàn ghế và hòa vào không gian bên ngoài bốn bức tường. Tuy nhiên, nó đã được Jean Piaget nói tới từ thập niên 50 của thế kỷ 20, đơn giản là không được đem vào áp dụng, chỉ vì sự lười nhác và độc quyền trong giáo dục của những nhà cầm quyền.

Trong những năm đầu của thế kỷ 20, nhiều phương pháp sư phạm mới xuất hiện, đúc rút từ nhiều lĩnh vực khoa học phát triển mà trọng tâm là hành động và thử nghiệm, tự do và cơ chế tự thân vận động của quá trình học, đổi mới tư duy toàn bộ cơ cấu của trường học. Nhưng đến giữa thế kỷ 20, những ý tưởng đột phá đó bắt đầu chìm vào quên lãng, bởi vì sự sợ hãi của các thiết chế chuyên quyền. Các phương pháp học tập tiên tiến ấy tập trung vào việc coi trẻ nhỏ là người học chính. Chú trọng phát triển chúng một cách cá nhân trong môi trường toàn diện.

Giáo dục thật sự là để cho trẻ được mắc lỗi thay vì sửa sai cho chúng, nên hướng dẫn chúng cách tự sửa sai và rút ra bài học thay vì trừng phạt và đe dọa chúng. Cũng như thực tế khoa học có thể phát triển là bởi những sai lầm, không có sai lầm sẽ không thể tìm ra phương án đúng. Nói cách khác, việc mắc sai lầm, sửa sai chính là tiền đề cho mọi phát triển. Vì vậy trường học nên thay đổi quan điểm và cách nhìn về những sai phạm, lỗi lầm. Họ nên vị tha và khuyến khích trẻ em khi chúng mắc sai lầm. Họ nên nói với các em rằng sẽ chẳng sao cả khi em mắc lỗi, vì em đang trong quá trình học hỏi; rằng sai lầm là điều cần thiết bởi nó là bậc thang đưa chúng ta tới với vị trí cao hơn; rằng đừng lo lắng hay thất vọng về bản thân bởi vì chúng ta ở đây là để học hỏi chứ không phải để tranh đua, chẳng có ai là kẻ thắng cuộc hay thua cuộc cả, chỉ có những người học hỏi và đi lên từ các sai lầm.

Thomas Edison trước khi phát minh thành công bóng đèn điện đã thử nghiệm và sai sót hàng ngàn lần. Khi một nhà báo hỏi ông ấy là cảm thấy thế nào khi sai sót nhiều lần, ông đáp lại: “Tôi chẳng vấp ngã cả ngàn lần, nhưng bóng đèn điện là một sáng chế tốn hàng ngàn bước.” Cũng giống như các khám phá khoa học, giáo dục bắt

quy tắc là kết quả của một quá trình đầy biến động, ở đó một người tìm kiếm các giải pháp thay thế, các quy tắc logic. Nhưng phương pháp học này được sinh ra từ sự tò mò khi đối mặt với những hỗn độn, chứ không phải từ một câu trả lời theo quy tắc có sẵn.

Khi chúng ta sinh ra, xã hội này khiến chúng ta ngu dốt đi vì chúng đem tới toàn những câu trả lời. Nó cho chúng ta những câu trả lời được đóng khuôn sẵn. Vì thế, nó hủy diệt sự hoài nghi và khả năng học hỏi. Trường học cũng vậy, nó toàn cho chúng ta câu trả lời trong khi thực chất của giáo dục phải khiến cho chúng ta hoài nghi và tự tìm tòi câu trả lời mới phải. Một nhà giáo đúng nghĩa là khi anh ta giúp sức để khơi gợi sự tìm tòi của học sinh, chứ không phải là áp đặt một câu trả lời.

Tầm quan trọng của việc hoài nghi và đặt câu hỏi đã tồn tại từ thời Hy Lạp cổ đại, nơi khai sinh triết học. Ở đó việc học được biết như việc trao đổi, phản biện lẫn nhau để tìm ra một phương án được nhiều người đồng tình nhất và mang vào ứng dụng. Những môn sinh, hay người học là những người tự bản thân họ yêu thích việc học, muốn đóng góp, muốn thay đổi bản thân và xã hội thông qua những triết lý và kiến thức. Nhìn lại việc học ngày nay thì đa phần người học đều tin rằng học là để làm vui lòng người khác, để đáp ứng các lực tác động bên ngoài như gia đình, thầy cô, xã hội chứ không phải bản thân mình yêu thích việc đến trường.

Câu hỏi mà mọi giáo viên đều yêu thích đặt ra cho học sinh đó là: “Các em đang học cho mình hay học cho ai?” Và câu trả lời được định sẵn tất nhiên là: “Cho mình”. Nhưng nếu đi sâu vào những gì học sinh muốn nói thì ta sẽ thấy rằng chúng đang đi học vì cha mẹ, vì áp lực thành công sau này, vì đó là khuôn mẫu chung cho cả xã hội, vì bị đe dọa rằng nếu không học sẽ không có tương lai, không làm thành trò trống gì... Vậy nên chúng đi học, chẳng phải vì yêu thích kiến thức một chút nào. Tất nhiên cũng có nhiều học sinh yêu thích kiến thức nhưng chúng có thể dễ dàng tìm thấy từ một nguồn khác trong cuộc sống, đọc sách, internet và các phương tiện truyền thông. Dù cho việc tự học mang đến nhiều kiến thức nhưng không có nghĩa bọn trẻ được phép chọn ở nhà thay vì đến trường.

Giáo dục ngày nay không đem đến sự thích thú, không kích thích sự sáng tạo của trẻ. Nó chỉ đang tạo ra các robot với những mục tiêu, và vì thế thường 60-70% tiềm năng tuyệt vời bên trong trẻ em sẽ bị rơi rụng và biến mất. Khi chúng lớn lên, nhà trường và xã hội lại lèo lái chúng tới những mục tiêu và động cơ bên ngoài như sự thành công, sự nể trọng, danh tiếng và lợi lộc. Giáo viên không nên là ngôi sao sân khấu. Họ chỉ nên là người hướng dẫn, cầu nối liên kết kiến thức với học sinh. Và bản thân kiến thức mới nên là sân khấu, nơi mọi học sinh đều được tỏa sáng theo cách riêng của mình. Thực tế ngày nay những đứa trẻ đang bị xem như một đối tượng để nghiên cứu: một con chuột bạch bên trong một phòng thí nghiệm, một nhân tố trong quá trình xã hội hóa mà mục tiêu chính là tạo ra những con người – những robot giống hệt nhau.

Mỗi đứa trẻ đều như những hạt giống ẩn chứa trong mình những thông tin cần thiết để phát triển. Môi trường xung quanh luôn có đủ điều kiện để cái cây lớn lên, nhưng cách chúng phát triển phụ thuộc vào kết cấu bên trong hạt giống, mọi phản ứng với điều kiện bên ngoài đều đã được định sẵn bên trong mọi sinh vật sống, dù đó là một cái cây, hay một con người. Giáo dục ngày nay đang làm một việc rất vô nghĩa giống như là biến đổi gen, cố biến mọi loại hạt giống khác nhau thành một loài mang lại lợi ích kinh tế cao nhất.

Cũng như mọi mầm cây tuy đều chứa “chương trình” phát triển bên trong nhưng chính môi trường bên ngoài là lực tác động để mầm cây ấy lớn lên, đơm hoa kết trái hoặc còi cọc sâu bệnh mà chết. Tình yêu, hơn mọi thứ khác, chính là nhân tố quan trọng nhất của giáo dục, đã hoàn toàn bị lãng quên. Tình yêu nên được cung cấp cho đứa trẻ như một thứ vô điều kiện từ khi thai nghén cho tới lúc trưởng thành. Thiếu tình yêu, việc giáo dục chẳng khác gì một trại lính hay lò đào tạo nô lệ cả. Chẳng có ai thắc mắc khi thấy một người mẹ chăm sóc đứa con bằng sự tận tâm và yêu thương, nhưng một người bảo mẫu không gắn tình yêu với đứa trẻ thì sẵn sàng làm những điều vô cùng tệ hại thậm chí vô cùng nhẫn tâm. Có một nghiên cứu đã kết luận rằng đứa trẻ được sinh ra và bao bọc trong môi trường yêu thương sẽ lớn lên khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần. Trong khi những đứa trẻ thiếu tình yêu thường dễ mắc

những căn bệnh vật lý lẫn tâm lý. Tình yêu là thứ không thể thiếu giúp định hình tính cách và tạo nên cuộc sống mỗi con người. Nó không chỉ mang lại sự thấu hiểu, chấp nhận, tôn trọng và tin tưởng trong mỗi cá nhân mà còn từ cá nhân ấy đến người khác.

Vậy nếu tình yêu là sự sống còn cho việc phát triển và học hỏi thì tại sao chúng ta lại cố gắng giáo dục trẻ em bằng đe dọa, các hình phạt, áp lực mà quên hết tất cả về tình yêu thương?

Prince Ea, một rapper – ca sĩ người Mỹ, đã dám bước lên, dùng chính âm nhạc của mình để mang thông điệp về giáo dục đến với mọi người. Anh nói về hệ thống giáo dục phương Tây – hệ thống mà phương Đông chúng ta mặc định cho rằng rất tốt, rất tiến bộ. Nhưng liệu nó có tiến bộ như chúng ta tưởng không?

Hãy nghe xem Prince Ea đã kiện hệ thống giáo dục ấy như thế nào qua một video có tựa đề *Tôi kiện ngành giáo dục bắt cá leo cây*:

Vậy nên hôm nay tôi muốn khởi kiện ngành giáo dục vì họ không những bắt cá phải leo lên cây, mà còn bắt chúng leo xuống dốc, và bắt chúng phải chạy đua nữa. Vậy mà họ vẫn tự hào về điều đó sao? Làm sao họ có thể vui vẻ như vậy khi biến hàng triệu con người thành robot, thành những con cá tội nghiệp cảm thấy mình ngu ngốc và vô dụng chỉ vì chúng không thể leo cây?

Nếu có thể, tôi thách ngành giáo dục bước lên thanh minh về tội danh giết chết sự sáng tạo, giết chết tính cá nhân, và xúc phạm trí tuệ của con người. Ngành giáo dục đã chứng tỏ rõ ràng là một loại thể chế vô cùng cổ hủ lạc hậu. Hãy nhớ lại mà xem: chiếc điện thoại ngày nay khác xa chiếc điện thoại của 150 năm trước; chiếc xe hơi ngày nay cũng hoàn toàn không giống chiếc xe ngựa của 150 năm trước chút nào. Ấy vậy mà tại sao một lớp học ngày nay lại chẳng khác gì so với một lớp học của 150 năm trước? Vài thế kỷ trôi qua rồi mà nó vẫn không có gì thay đổi. Vậy mà nó lại tự hào rằng mình đang chuẩn bị cho tương lai được sao?

Tôi đã nghiên cứu về giáo dục, và lịch sử cho thấy giáo dục được tạo ra để đào tạo công nhân cho nhà máy, vì thế nó xếp học sinh

gọn gàng vào khuôn, bắt chúng ngồi im và giơ tay khi muốn phát biểu, nghỉ trưa chỉ kịp ăn và nhồi sọ 8 tiếng mỗi ngày. À còn bắt chúng cạnh tranh để giành điểm A nữa. Một ký tự đánh giá chất lượng sản phẩm cho một con người sao?

Thế giới ngày nay đã tiến bộ đến nên tất nhiên để phù hợp với thời đại mới, chúng ta cần những người có tư duy sáng tạo, đột phá, độc lập và có khả năng kết nối. Mọi nhà khoa học đều khẳng định mỗi bộ não đều độc nhất. Có lẽ bất kỳ gia đình nào có hai đứa trẻ trở lên đều hiểu rõ điều này. Vậy tại sao ngành giáo dục lại áp đặt lên chúng những cái khuôn bánh hay mũ-một-cỡ, bằng mấy thứ rác rưởi như là một tiêu-chuẩn-chung-cho-tất-cả?

Bạn hãy nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu bác sĩ phát thuốc giống hệt nhau cho mọi bệnh nhân? Điều đó sẽ thành thảm kịch: rất nhiều người bị bệnh nặng. Nhưng khi nói về giáo dục, chuyện y hệt đang diễn ra: sai lầm trong giáo dục là khi giáo viên đứng trước 20 đứa trẻ mỗi đứa trẻ đều có đặc điểm, nhu cầu, tài năng, và ước mơ khác nhau – nhưng họ lại dạy chúng giống trở nên giống hệt nhau. Thật là thảm họa!

Mọi tội ác đều nguy hiểm nhưng tội ác của giáo dục với những hệ quả nó sinh ra rõ ràng một trong những tội ác tày đình nhất.

Giáo viên là một nghề nghiệp quan trọng, nhưng lương lại quá thấp. Điều ấy là không công bằng. Các giáo viên bị đối xử không công bằng thì đừng ngạc nhiên khi bọn trẻ cũng bị đối xử bất công trong lớp học. Thành thật mà nói, lẽ ra giáo viên nên có mức lương tương đương với bác sĩ. Vì bác sĩ có thể phẫu thuật tim để cứu mạng một đứa trẻ nhưng một giáo viên giỏi có thể chạm tới trái tim đó và giúp đứa trẻ sống thực sự, hữu ích thực sự. Giáo viên phải làm việc trong một hệ thống bị rập khuôn và thiếu quyền tự do. Họ bị ám ảnh bởi những bài kiểm tra chuẩn. Họ cho rằng những câu hỏi trắc nghiệm có thể định nghĩa thành công. Thật kỳ quặc! “Những bài kiểm tra này quá thô thiển và lẽ ra nên bỏ đi”, đó là lời của Frederick J. Kelly, người đã phát minh ra bài kiểm tra chuẩn. Thật xấu hổ làm sao!

Nếu ngành giáo dục cứ tiếp tục như vậy thì hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Chúng ta có thể sửa đổi mọi thứ trong xã hội từ giao thông, y tế, truyền thông đến chính trị, văn hóa thì tại sao chúng lại không thể sửa đổi nền giáo dục? Nghĩa vụ của chúng ta là phải nâng cấp nó, thay đổi nó, bỏ tư tưởng cổ hủ vì chúng đã thể hiện sự vô dụng trong thời đại mới. Hãy thay bằng một tư tưởng mới hướng tới từng học sinh, từng cá nhân trong đám đông chứ không phải là đám đông. Đó là nhiệm vụ và nghĩa vụ của chúng ta: Thay vì một giá trị chung hãy chạm tới giá trị của từng trái tim trong lớp học.

Môn toán cũng quan trọng nhưng không hơn nghệ thuật hay khiêu vũ. Hãy công bằng với mọi loại tài năng. Điều này nghe có vẻ giống như giấc mơ hoang đường nhưng thực tế là đã có nhiều quốc gia làm được điều đó. Như Phần Lan chẳng hạn, hệ thống giáo dục của họ đã chứng tỏ là tiên tiến hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới. Một vài nơi khác, như Singapore cũng đang đạt những thành công vang dội. Ngoài ra cũng còn có những trường học như Montessori, những chương trình như Khan Academy... Hãy học hỏi và thay đổi, chấp nhận điều mới, đừng chỉ dạy học những thứ cũ kỹ, bằng những phương thức cũ kỹ nhằm phục vụ một mục tiêu cũ kỹ trong quá khứ nữa.

Không có một giải pháp cho mọi vấn đề. Nhưng hãy tiếp tục những bước đi. Vì dù học sinh chỉ chiếm 20% dân số nhưng chúng là 100% tương lai của chúng ta. Hãy trân trọng ước mơ của chúng! Không ai nói trước được ta có thể đạt được điều gì. Đây là thế giới tôi đặt niềm tin, nơi mà cá không còn bị ép buộc phải leo cây, tôi tin như vậy.

Câu chuyện về sự khác biệt và tiến bộ của nền giáo dục Phần Lan

B

Ắt đầu từ những năm 1970, Phần Lan bắt đầu quyết định thay đổi hoàn toàn hệ thống giáo dục, tập trung xây dựng một nền kinh tế tri thức thực sự thay cho hệ thống giáo dục cũ bị đánh giá là xuống cấp và không thích hợp vì chỉ tập trung vào ngành mũi nhọn là khai thác gỗ. Chỉ sau bốn thập kỷ kiên trì thay đổi, ngày nay, giáo dục Phần Lan được xếp hạng cao nhất thế giới về sáng tạo, cải tiến, từ khoa học cho tới thói quen đọc sách.

Những điểm quan trọng trong giáo dục tại Phần Lan:

- Sự bình đẳng giữa các trường cho đến các môn học, các phụ huynh và học sinh. Các trường được đầu tư trang thiết bị, chương trình như nhau; các môn học được ưu tiên như nhau; giáo viên không được phép biết nghề nghiệp của phụ huynh để tránh sự thiên vị. Quan trọng nhất, tất cả học sinh đều phải trải qua những bài tập về thể chất lẫn trí tuệ như nhau. Không phân định học sinh ngoan hay cá biệt, lớp chọn hay lớp thường, không chia học sinh theo độ tuổi hay khối học. Tất cả hoạt động trong trường đều dựa trên nguyên tắc của sự bình đẳng, khách quan, công bằng.
- Học sinh được miễn phí hoàn toàn từ sách giáo khoa, tài liệu học tập, máy tính cho tới bữa ăn trưa, các hoạt động ngoại khóa và tất nhiên là cả học phí nữa.
- Chương trình học từ sách giáo khoa, bài tập về nhà cho đến bài giảng trên lớp đều được thiết kế để có thể tiếp cận và phù hợp với các nhu cầu khác nhau của học sinh chứ không tổng hợp theo kiểu đại trà.

– Không có những kỳ thi cố định, giáo viên sẽ tự quyết định thời gian thích hợp cho những bài kiểm tra. Chỉ có một kỳ thi duy nhất để xét tiêu chuẩn tốt nghiệp trung học là thi viết. Người Phần Lan cho rằng trường học nên là nơi đào tạo những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống nên thay vì tập trung vào kiến thức, họ chú trọng vào phần thực hành.

– Quan niệm rằng học sinh luôn tự biết điều gì là tốt nhất cho mình nên giáo dục Phần Lan cho học sinh rất nhiều tự do. Giáo viên không có những bài kiểm tra đột xuất và cũng không áp đặt các luật lệ trong lớp học. Mọi mối quan hệ trong trường đều được xây dựng trên cơ sở tin tưởng lẫn nhau.

– Sự tự nguyện được đánh giá cao nên giáo viên không tạo ra nhiều áp lực cho học sinh và học sinh cũng không cần theo đuổi điểm số, thứ hạng. Nếu học sinh có yêu cầu hay dự án gì, giáo viên sẽ tìm cách đáp ứng hoặc giúp đỡ.

– Giáo viên chú trọng vào tính độc lập tự giác và phát triển các phương pháp giúp cho học sinh tự học, tự nghiên cứu, phân tích, kết luận hơn là chỉ đưa các kiến thức suông. Họ cũng khuyến khích học sinh tìm kiếm thông tin từ mọi nguồn, đặc biệt là internet thay vì chỉ sách giáo khoa hay sách tham khảo.

Ngoài ra, giáo dục Phần Lan còn có những khác biệt như không chấm điểm học sinh từ lớp 1 đến lớp 3; trường học liên hệ với giáo viên, bác sĩ tâm lý, phụ huynh thông qua hệ thống bảng điện tử gọi là Wilma; khuôn viên trường không có rào chắn; học sinh có thể ngồi trên sàn hoặc bàn ghế, trong lớp hoặc ngoài sân, trên thảm cỏ khi thời tiết đẹp. Họ cũng không có bài tập về nhà nên học sinh có thể tham gia các hoạt động như xem triển lãm, đi bơi, xem phim... và dành thời gian bên gia đình khi rời lớp học.

Đối với giáo viên, họ được xem như những nhà khoa học. Giáo viên đều phải có bằng thạc sĩ và trải qua chương trình đào tạo chất lượng cao. Họ dành nhiều thời gian để làm việc cùng nhau, giúp nhau nâng cấp chương trình học và chia sẻ các bài giảng cũng như kinh nghiệm về nghiệp vụ. Giáo viên được xem trọng không chỉ vì

mức độ chuyên nghiệp mà còn vì sự tin cậy. Giáo viên không bị phụ thuộc vào giáo án mà tự thiết lập bài giảng bao gồm cách thức và nội dung giảng dạy. Họ được khuyến khích tự do cải tiến, sáng tạo những cách học mới để phù hợp với môn học và học sinh.

Có thể nói đó là một môi trường giáo dục không áp lực và thân thiện khiến học sinh không cảm thấy nhàm chán hay mệt mỏi mà gần gũi như đang ở trong một gia đình lớn. Việc học nhờ đó diễn ra một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

Ví dụ như trong môn thể chất, học sinh sẽ được đưa vào một khu rừng an toàn, được trao bản đồ và la bàn sau đó chúng sẽ phải tự tìm đường thoát ra. Bằng cách đó học sinh không chỉ ứng dụng và thực hành kiến thức đã học mà còn phải sáng tạo và vận dụng mọi kỹ năng của mình.

Một ví dụ khác về môn lịch sử, học sinh phải chia nhóm để phản biện hoặc bảo vệ các quyết định trong lịch sử, ví dụ như chuyện Mỹ đánh bom hai thành phố lớn của Nhật vì muốn kết thúc chiến tranh một cách nhanh chóng. Học sinh được biết mọi dữ kiện liên quan từ tình hình nước Mỹ cho đến thế giới lúc đó và sau đó chúng phải bàn luận xem quyết định ấy là đúng hay sai, tốt hay xấu. Sau cùng chúng phải đặt bản thân mình vào vị trí của người chỉ huy để đưa ra quyết định giả tưởng. Tất nhiên để đưa ra quyết định chúng còn phải giải thích và lập luận để bảo vệ quyết định của mình trước cả lớp.

Theo các giáo viên Phần Lan thì “Khi học sinh có thời gian để vui chơi, có cơ hội để đặt mình vào những vị thế khác nhau thì các em không chỉ có kiến thức mà còn học tập về đạo lý làm người. Từ đó sẽ giúp các em có một nhân cách hoàn thiện hơn”.

Nghe thật tuyệt vời như thế nhưng người Phần Lan vẫn không cho rằng như thế là đủ. Họ vẫn không ngừng nghiên cứu để cải thiện chương trình giáo dục cho tốt hơn, phù hợp hơn với những thay đổi của con người, xã hội.

Phương pháp giáo dục của Phần Lan đã tạo cảm hứng cho nhiều người trên thế giới.

Đó là những gì đang xảy ra ở phương Tây xa xôi, vậy còn phương Đông thì sao? Thực trạng giáo dục phương Đông không chỉ tòi tệ hơn về mặt nội dung kiến thức mà còn về áp lực điểm số và thành tích. Phương Tây có thể mạnh về khả năng thích nghi và thay đổi trong khi đó văn hóa phương Đông được cho là thụ động hơn, nặng nề hơn và dễ có thành kiến hơn đối với những sự thay đổi.

Giáo dục tạo ra tư duy và cách hành xử cho dân tộc, cho xã hội. Thay đổi ngành giáo dục có lẽ là cách nhanh nhất để thay đổi đất nước chúng ta bước lên một bước mới của văn minh và tiến bộ. Tại sao lại không?

Giờ là lúc bạn cần chuẩn bị tinh thần để đón nhận thêm một tư tưởng mới, một góc nhìn mới mà bạn có thể cho rằng rất nông cạn hoặc rất sâu về ngành giáo dục cùng các vấn đề của nó. Nông cạn hay sâu là tùy thuộc vào tư duy và tinh thần học hỏi của bạn.

Giáo dục thực sự phải là “kéo ra” chứ không phải “nhồi vào”

S

au đây là góc nhìn về giáo dục của Osho – một đạo sư, thiền sư, nhà triết học và được mệnh danh là một trong những cá nhân kỳ lạ, có ảnh hưởng đến nhân loại trong thế kỷ 20. Hãy xem ông nghĩ gì về ý nghĩa, chức năng cũng như thực trạng của ngành giáo dục qua các bài viết của mình.

Giáo dục thực sự phải là “kéo ra” chứ không phải “nhồi vào”

Con người là những hạt mầm có khả năng sinh trưởng. Quá trình từ hạt mầm đến khi đơm hoa kết trái là một quá trình dài, phức tạp mà giáo dục chính là nhân tố có tác động rất lớn.

Giáo dục có thể được coi như một cây cầu giúp mỗi người đi từ bờ bên này của năng lực ẩn kín bên trong tới bờ bên kia là sự phát triển, bộc lộ của năng lực ấy.

Các trường học hiện nay không thật sự làm tốt công việc giáo dục. Nó không giúp người ta khai mở khả năng ẩn kín bên trong mà chỉ giúp người ta chuẩn bị cho việc tìm kiếm một công việc ổn định. Trường học hiện tại chỉ giúp người ta tìm tới mức sống cao hơn nhưng mức sống cao hơn đó không phải là mục tiêu thực sự của cuộc sống. Mục tiêu thực sự là mỗi cá nhân phải tìm ra con đường để đạt đến phiên bản cao nhất của họ, không chỉ về đời sống vật chất mà còn về đời sống tinh thần.

Giáo dục hiện tại biến cuộc sống thành một cuộc chiến, một cuộc đua không ngừng nghỉ. Điều đó tạo ra sự căng thẳng, mệt mỏi cho con người thay vì mang lại tâm thế thưởng thức, trân trọng cuộc sống. Nói một cách đơn giản: Giáo dục chỉ hướng con người đến

thành công vật chất mà không bận tâm chuyện mục tiêu sống là hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống.

Giáo dục hiện tại chỉ biến con người thành những kẻ bất chước. Nó tạo ra một cái khuôn đẹp và ép mọi người phải tuân thủ theo cái khuôn đó.

Giáo dục đích thực đáng lẽ phải dạy bạn cách trở thành duy nhất, dạy bạn cách là chính bạn. Đáng ra nó phải tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân và phát huy những khác biệt đó để khiến đời sống mỗi người trở nên đa dạng và thú vị.

Từ *education* có hai nghĩa, cả hai đều rất đẹp.

Một nghĩa ngụ ý là kéo cái gì đó từ bên trong ra bên ngoài. Nghĩa là kéo năng lực ẩn giấu bên trong của bạn ra bên ngoài, như kéo nước từ giếng lên vậy. Nước luôn sẵn ở giếng chỉ cần được bạn kéo lên. Năng lực của bạn cũng luôn tồn tại và ẩn giấu bên trong cần được tác động để bộc lộ ra bên ngoài. Ai cũng có những năng lực đặc biệt cần được phát hiện và khai phá. Đó chính là ý nghĩa đầu tiên và quan trọng nhất của giáo dục. Nhưng điều này đã không được xem trọng mà ngược lại, giáo dục ngày nay cố rót vào cái giếng, nhồi kiến thức bên ngoài vào khiến bạn bị đầy ứ. Kiến thức ứ đọng không những không được ứng dụng sáng tạo vào cuộc sống mà còn làm mất luôn năng lực vốn đang ẩn giấu bên trong bạn. Hãy tưởng tượng về một cái giếng bị lấp đầy bởi cát đá và rác thì nguồn nước bên trong hoặc sẽ bị mất đi hoặc không còn dùng được nữa.

Một nghĩa khác của từ *education*, còn sâu sắc hơn, nó bắt nguồn từ từ *educare*, ngụ ý dẫn dắt bạn từ bóng tối ra ánh sáng. Đó là nghĩa cực kỳ quan trọng.

Như *Upanishads*¹⁰ đã nói rằng: “Chúa, dẫn dắt chúng ta từ sự giả dối tới sự thật.” – “asato ma sadgamaya.”, “Chúa, dẫn dắt chúng ta từ cái chết tới tính bất tử.” – “mrityorma amritamgamaya.”, “Chúa, dẫn dắt chúng ta từ bóng tối ra ánh sáng.” – “tamaso ma jyotirgamaya.” Đó chính xác là nghĩa của từ *education*: *tamaso ma jyotirgamayma* – từ bóng tối ra ánh sáng.

Tất nhiên ngày nay ngành giáo dục của chúng ta không dựa vào Chúa, nhưng dựa vào giáo viên – người gánh trách nhiệm dẫn con người ra ánh sáng. Giáo viên có làm tốt công việc ấy không?

Thế giới cần những người giáo viên biết “nổi dậy”

Mối quan hệ giữa giáo viên và xã hội thực chất là mối quan hệ của người làm công và người chủ. Xã hội muốn giáo viên dạy gì, giáo viên phải tuân theo chương trình đó. Không như thời xa xưa khi mà những người thầy là những người chủ động học hỏi theo cách riêng rồi truyền đạt lại kiến thức cho học trò. Ngày nay giáo viên là những người được đào tạo theo khuôn khổ và nhu cầu của xã hội. Xã hội muốn truyền đạt những thứ thuộc quá khứ hơn là khuyến khích học sinh tưởng tượng về tương lai. Xã hội cũng ưu tiên dạy những kiến thức cũ kỹ, lâu đời hơn là truyền đạt những ý tưởng mới, phát kiến mới; ưu tiên dạy về cạnh tranh hơn là hợp tác, bắt chước hơn là sáng tạo, lệ thuộc hơn là tự lập, thành công thì được quy về vật chất hơn là niềm hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống.

Giáo dục đúng nghĩa phải là những hoạt động giúp phát triển, giúp sáng tạo, giúp người ta hướng đến tương lai.

Giáo viên, nếu như nhìn theo một hướng khác, thì họ không phải là người truyền bá tri thức giúp tạo ra tương lai. Họ chỉ đang giúp xã hội duy trì những hiện trạng từ quá khứ. Một khi quá khứ luôn được đặt lên trên hết thì những phát kiến cho tương lai chắc chắn sẽ bị cản trở.

Một người thầy đúng nghĩa là khi người đó phải có trong mình ngọn lửa mãnh liệt của sự nổi dậy. Người đó phải có những suy nghĩ riêng, lối đi riêng, biết chủ động tham chiếu lẫn phản chiếu kiến thức mình từ nhiều nguồn khác nhau, theo các cách khác nhau. Một người thầy đúng nghĩa là người mang trong mình ngọn lửa của sáng tạo, chứ không phải chỉ răm rắp tuân theo mệnh lệnh của hệ thống.

Nếu các giáo viên không có tư duy mới mẻ và khả năng khuyến khích phát triển tư duy thì về bản chất có khác gì hơn những người

trông trẻ bình thường?

Thực tế giáo dục chỉ dạy trẻ em những điều mâu thuẫn với điều chính nó mong đợi. Giáo dục muốn trẻ em trở nên yêu thương, bình đẳng, đoàn kết nhưng thực tế từ trường học lại cho thấy đó chỉ là một cuộc đua tranh điểm số để giành thứ hạng và đánh giá cao của giáo viên. Trong một môi trường cạnh tranh như thế làm sao để người ta thực hành yêu thương, bình đẳng và đoàn kết?

Giáo dục muốn trẻ em không tham lam và hãy can đảm. Nhưng thực sự thì nó lại đang dạy lũ trẻ phải tham lam và sợ hãi, bắt đầu bằng việc tham những con điểm tốt và sợ những lỗi lầm.

Tiêu biểu nhất, nền giáo dục nhắc đi nhắc lại với mọi người về một nỗi sợ lớn nhất: sợ không thành công! Họ nói: “Nếu thành công em sẽ có tất cả”. Bằng cách đó mà sự tham lam, sợ hãi được tạo ra trong tâm trí những đứa trẻ. Khi chúng lớn lên, nỗi sợ và lòng tham ấy vẫn còn và sẽ được truyền lại cho thế hệ tiếp nối.

Thông qua giáo dục, chúng ta đã biến thành công thành trung tâm cuộc sống và hệ lụy cùng với nó là những dối trá tăng lên, mọi người đều trở nên áp lực, không hạnh phúc.

Mọi người được dạy về kính trọng người khác và sống sao để được kính trọng. Nhưng cả xã hội dường như chỉ kính trọng những người thành công, không phải những người sống hạnh phúc nhất, ý nghĩa nhất. Thậm chí nhiều nơi, ý nghĩa cuộc sống cũng bị quy về sự thành công vật chất. Thành công đã trở thành một giá trị trọng tâm và toàn thể cuộc sống đang xoay quanh trung tâm đó.

Một hướng đi sai lầm khác của giáo dục là đại trà hóa, biến những thứ độc đáo, riêng biệt thành những thứ phổ thông giống nhau. Điều đó là trái với tự nhiên. Trong tự nhiên có hòn đá nhỏ và hòn đá lớn, có thực vật nhỏ và thực vật lớn. Nhành cỏ là nhánh cỏ và hoa hồng là hoa hồng. Tự nhiên hài lòng với cả sự nhỏ bé của nhánh cỏ lẫn sự đẹp đẽ của hoa hồng. Nhành cỏ hạnh phúc hệt như hoa hồng hạnh phúc. Bạn còn nhớ câu chuyện về loài hoa ghen tị với loài hoa khác? Thật vớ vẩn, điều đó ám chỉ đúng tâm trí của con người.

Chẳng loài hoa nào muốn trở thành loài hoa khác cả, chỉ con người mới luôn cho rằng mình phải giống như người khác mà thôi.

Hãy tưởng tượng nếu thiên nhiên cũng làm như vậy: Nếu các loài hoa đều cố gắng trở thành hoa hồng và mọi loài vật đều cố gắng trở thành sư tử? Nếu chúng thành công, một ngày nào đó thế giới sẽ chỉ toàn hoa hồng và sư tử. Ai có thể sống trong thế giới đó? Ai muốn sống trong thế giới đó?

Cũng hết như vậy nếu thế giới chỉ có một loại người duy nhất thì sẽ như thế nào? Bạn hẳn chưa bao giờ nghĩ về điều đó.

Không phải là không có ý nghĩa gì trong việc mọi người đều có tính cá nhân riêng của mình. Đây là điều lớn lao đáng để tự hào rằng bạn khác với người khác. Bạn không cần được ai định giá như món hàng, so sánh như món đồ. Không cần! Mọi sự định giá đều là sai. Nhưng chúng ta đã luôn dạy những điều sai này trong hàng ngàn năm qua. Nó sẽ còn tiếp tục đến bao giờ nữa nếu không ai nghĩ cách thay đổi nó?

Kỷ luật áp đặt chỉ tạo ra những con robot

Điều được giáo viên phàn nàn nhiều nhất ở trường học là việc học sinh không có kỷ luật.

Ý nghĩa của việc dạy kỷ luật là gì? Nó có nghĩa là sự vâng lời tuyệt đối. Một người được cho là kỷ luật tốt nghĩa là người đó tuân theo mọi mệnh lệnh và yêu cầu từ cấp trên, cụ thể trong trường hợp này là mệnh lệnh của giáo viên. Vậy tác hại của sự kỷ luật này là gì? Đó là nó làm thui chột khả năng suy nghĩ và phản ứng một cách độc lập của con người.

Bạn có biết tại sao trong huấn luyện quân đội, người ta bắt lính mới thực hiện các bài tập nhàm chán như quay trái, quay phải, quay trước, quay sau trong nhiều năm? Ngay cả ở cấp tiểu học người ta cũng đưa bài tập này áp dụng vào những đứa trẻ nữa. Để làm gì? Để tạo ra sự vâng lời, tức là tính kỷ luật, không phản bác, không đặt câu hỏi, không nghi ngờ, không phản kháng. Giáo dục hiện nay

thông qua nhiều hình thức kỷ luật đã góp phần biến con người thành những cỗ máy.

Kỷ luật nên được sinh ra từ trí thông minh và nhận thức, không vì bị áp đặt. Đứa trẻ nên tự biết xả rác là xấu, là ảnh hưởng môi trường chung chứ không chỉ được dạy phải giữ sạch sẽ nhà mình, nếu chỉ là sự ép buộc thì chúng có thể giữ sạch nhà mình nhưng lại xả rác qua nhà hàng xóm. Nếu kỷ luật đến từ nhận thức và trí thông minh thì bọn trẻ không những không xả rác mà còn có thể đi dọn rác của những người khác. Đây mới đúng khi nói về kỷ luật. Nó phải là thứ người ta tự nhận thức từ tâm trí, từ trái tim của đứa trẻ. Không phải từ thưởng – phạt như cách ngành giáo dục đang làm.

Sự thật là không ai chịu hiểu rằng đứa trẻ càng thông minh, càng hiểu động thì càng vô kỷ luật, càng không muốn và không để ai áp đặt mức kỷ luật nào cho mình.

Cần phải có một cuộc cách mạng mà tại đó các cấu trúc giáo dục cũ bị phá hủy và cấu trúc mới với những giá trị mới được tạo ra. Trong cấu trúc mới đó sẽ không đề cao việc thành công hay đứng đầu – đứng cuối, trong cấu trúc mới đó sẽ không còn so sánh người này với người khác. Trong cấu trúc đó sẽ chỉ có những bài học và ý tưởng hướng con người đến tương lai tốt đẹp, không quên thưởng thức và trân trọng cuộc sống thực tại ngay lúc này. Trong cấu trúc đó sẽ không chú trọng vào thành công nữa, nhưng là chú trọng vào sự khác biệt, tính độc đáo và khả năng sống tự do, hạnh phúc, hiểu biết của mọi cá nhân.

Xen vào giữa những quan điểm của mình về giáo dục, Osho cũng đã nói:

Tôi không nói rằng bất kỳ điều gì tôi đã nói đều đúng. Tôi chỉ truyền đạt cho bạn quan điểm của tôi. Nó có thể sai, có thể không có lấy một giọt chân lý trong đó, và do vậy tôi không khẳng định đòi sự đồng ý của bạn. Tôi chỉ đòi hỏi bạn nghĩ về các vấn đề này. Nghĩ đi, và nếu bạn nhận thấy điều gì là đúng trong điều tôi đã nói, nó sẽ không còn là của tôi nữa, nó sẽ là kết quả từ quá trình suy nghĩ của

bạn. Bạn sẽ không trở thành tín đồ của tôi, bạn sẽ tìm ra nó từ trí huệ riêng của bạn và nó sẽ là của bạn.

Hiện thời thế giới cần nhiều cú thúc để nó được đánh thức, để cái gì đó được sinh ra, để bạn có thể mở đôi mắt đang nhắm nghiền ra mà bắt đầu hành động khác đi.

Trách nhiệm lớn nhất của giáo viên là hãy nghĩ cách để thay đổi, để giúp học sinh phát triển tình yêu thương và tìm được niềm vui trong cuộc đời, không cạnh tranh và ganh đua, không cần thành công theo bất cứ mong muốn nào của bất kỳ ai.

Tôi đầy lòng biết ơn vì các bạn đã lắng nghe tôi.

(Trích *Cuộc cách mạng trong giáo dục* – Osho)

Cuộc cách mạng của tôi

O

sho là một người gây nhiều tranh cãi vì những thông điệp ông truyền giảng không dành cho tất cả mọi người. Ông đã kích mọi hệ thống đang vận hành thế giới từ giáo dục, chính trị, văn hóa cho tới cả tôn giáo. Ông bẻ gãy mọi thứ “xiềng xích” đang giam hãm sự tự do của con người. Tôi đọc và hiểu những gì ông truyền tải mặc cho nhiều người phản đối, từ chuyện “chỉ người biết yêu bản thân mình mới có thể yêu được người khác” cho đến tư tưởng “kết hôn là một sáng tạo ngu ngốc của nhân loại”... Tôi yêu quý nên đã tìm và dịch rất nhiều mẫu tự truyện tuyệt vời về cuộc đời của ông ấy – những triết lý, bài giảng dễ hiểu, dễ áp dụng chứ không giáo điều hay quá phức tạp.

Khi còn là một đứa trẻ Osho đã từ chối đi học và cho rằng trường học chỉ là nhà tù. Vì bị cha ép buộc, ông vẫn đi học nhưng ngay từ buổi đầu tiên đến lớp ông đã có một cuộc tranh cãi gay gắt với người giáo viên dạy toán về luật giáo dục và việc áp dụng hình phạt với học sinh là điều bất hợp pháp. Ông đã đi tìm những người lãnh đạo để tố cáo và sau đó người giáo viên này đã bị cho nghỉ dạy, buộc phải rời ngôi trường. Trong suốt năm học ông thường xuyên đi học muộn vì “Trên đường thật quá nhiều thứ đáng xem đáng học hơn là việc ngồi trong lớp nghe những bài giảng chán ngắt.” hay “Ai mà bận tâm về tám bản đồ địa lý cũ kỹ trong lớp khi các khu rừng, các con sông sống động đang ở ngay ngoài kia.” Một giáo viên phạt ông đi bộ 7 vòng quanh trường vì tội đi học muộn, ông nói: “Cho em đi 10 vòng luôn được không? Vì bên ngoài thú vị thế, ai lại muốn ngồi trong lớp chứ? Và lại sáng nay em cũng chưa tập thể dục nên 10 vòng sân không là vấn đề thừa thày”.

Vào cấp hai, ông đã đứng trước toàn trường và tuyên bố rằng: “Chúng ta sẽ không hát bài quốc ca chỉ toàn lời dối trá này cho tới khi nhà trường tìm được bài khác nói lên đúng sự thật về Ấn Độ”.

Dù luôn đi ngược lại đám đông nhưng ông lại ham đọc sách, giỏi tranh luận đến nỗi đạt được thành tích cao trong mọi cuộc tranh luận. Lên đại học, ông quyết tâm học triết vì muốn chứng minh “Triết học chẳng có ý nghĩa gì trong đời sống cả”. Bị cả gia đình phản đối, ông từ chối nhận trợ cấp từ cha và đi làm nhiều công việc khác nhau để xoay xở cho việc học của mình, vì: “Con đã chọn con đường này thì con sẽ tự mình bước đi trên con đường ấy, bất kể hậu quả ra sao”. Một trong những việc làm thêm của ông là biên tập cho một tờ báo, lần cuối cùng làm công việc ấy ông đã tự ý sửa đổi toàn bộ nội dung của số báo sắp ra. Ông bỏ hết không đăng những tin tức tiêu cực hay chính trị mà chỉ đăng toàn tin về thơ văn, tin tức tích cực về cuộc sống khiến cho vị chủ bút vô cùng tức giận.

Chưa hết, khi là sinh viên, ông liên tục bị đình chỉ và trục xuất khỏi nhiều trường cao đẳng, đại học chỉ vì ông luôn biết nhiều hơn cả các vị giáo sư. Ông chỉ cho họ thấy rằng những kiến thức mà họ đang giảng dạy đều là những thứ đã lỗi thời. Tốt nghiệp đại học và học lên cao học, ông trở thành một giáo sư triết học và từ đó đi nhiều nơi để giảng dạy về triết học, tâm linh, bản chất cuộc sống và con đường để đạt tới giác ngộ. Nhưng bởi vì những gì ông giảng mang tính “phá hủy trật tự mà xã hội đã gây dựng” và “tạo nên những con người nổi loạn chỉ quan tâm về tự do và hạnh phúc mà không quan tâm về thành công” nên không một chính quyền nào “ưa” ông. Họ biến ông thành một tên tội phạm với nhiều cáo buộc khác nhau nhằm cản trở những thông điệp của ông đến với nhiều người.

Nếu như bạn tìm hiểu về góc nhìn của ông đối với giáo dục, và bạn đồng ý, thì chứng tỏ bạn là có tâm trí rộng mở và dễ dàng tiếp thu cái mới. Còn nếu như bạn cảm thấy đó là những điều vô lý, không đúng sự thật thì hãy coi như là ông ấy đang nói về giáo dục ở... Ấn Độ, chứ không phải Việt Nam. Vậy là xong, không cần mất công tranh cãi hay tức giận làm gì cả.

Bản thân tôi, là một học sinh khá – giỏi thời trung học với những thành tích tốt và là một sinh viên năng động nhưng học lực chỉ mức trung bình – khá khi rời trường cao đẳng. Tôi không phủ nhận mình

đã được học khá nhiều thứ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, nhưng tôi cũng sẽ không ngại tuyên bố rằng tất cả những kiến thức ấy tôi đều quên sạch, không đọng lại một chút nào ngoại trừ khả năng đọc, viết, làm toán và một vài nhận thức mơ hồ về cuộc sống xung quanh từ các môn địa lý, lịch sử, hóa học, vật lý trên trường.

Tôi của hôm nay đang có một cuộc sống tương đối tự do và hạnh phúc cũng như đầy đủ vật chất mà không cần tới tấm bằng cử nhân hay bất cứ ai “cho” mình một công việc. Tôi tự hào với những kiến thức, tư duy có được nhờ đọc sách và tinh thần tự học hỏi từ cuộc sống xung quanh chứ không chỉ đến từ trường lớp. Tôi xin lỗi khi không có cùng cảm giác “biết ơn sâu sắc” các giáo viên mỗi khi ngày nhà giáo tới. Tôi tôn trọng họ chỉ hết như cách tôn trọng mọi cá nhân trong xã hội bất kể ngành nghề: người lái xe ôm, chị lao công đến anh thợ điện... Tôi tôn trọng tất cả vì tính người của họ hơn là vì công việc của họ.

Tôi đề cao sự tự học của mỗi cá nhân nhiều hơn việc giảng dạy của nhà trường và đặc biệt mong muốn mỗi người trong chúng ta bắt đầu tự nhận trách nhiệm về mình nhiều hơn, thay vì đi đổ lỗi cho người khác. Giáo viên nên ngừng đổ lỗi cho học sinh rằng chúng lười học, thay vào đó hãy nhận trách nhiệm rằng mình dạy chưa đủ hay, chưa đủ thuyết phục để học sinh hào hứng với môn học này. Tôi tin người giáo viên giỏi sẽ khiến cho mọi học sinh yêu thích môn học của họ và tôn trọng học sinh khi chúng không hứng thú với môn học của mình, hơn là ép chúng phải giỏi đều các môn như một “người hoàn hảo”.

Bên cạnh đó, phụ huynh càng nên nhìn lại mình nhiều hơn, nhận nhiều trách nhiệm hơn trong quá trình giáo dục con cái trưởng thành, thành người có ích. Đừng chỉ nghĩ mỗi việc đưa con cái đến trường là xong nhiệm vụ. Rồi trường học sẽ dạy cho nó mọi thứ. Chẳng có trường học nào dạy “mọi thứ”. Nếu phụ huynh chỉ lo chạy theo cơm áo gạo tiền vật chất mà quên đi cuộc sống tinh thần của gia đình cũng như trách nhiệm giáo dục con cái mình, thì làm sao có thể mong đợi người khác dạy con mình cho tốt được? Làm sao có thể mong người khác yêu thương và có trách nhiệm với con của

mình? Làm sao có thể tức giận khi con mình không học được gì cả? Tôi cảm thấy những bậc cha mẹ ấy thật vô lý.

Những đứa trẻ học được nhiều điều từ cuộc sống. Dù người giáo viên này có dạy về sự công bằng bao nhiêu nhưng nếu một giáo viên khác lại thể hiện sự thiên vị giữa các học sinh thì bài học về sự công bằng cũng đổ sông đổ biển. Dù cha mẹ có dạy con cái về sự trung thực, can đảm mà chính bản thân họ lại thể hiện sự dối trá, sợ hãi thì bài học ấy cũng không có tác dụng. Làm sao một người mẹ khóc lóc mỗi đêm vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc có thể dạy cho con cái thế nào là hạnh phúc hay bằng cách nào để có hạnh phúc? Chúng ta luôn tập trung vào lý thuyết quá nhiều mà quên bẵng tầm quan trọng của thực tế. Hãy bắt đầu nghĩ đến việc dùng thực tế làm bài học cho những đứa trẻ thay vì mớ lý thuyết suông. Hãy bắt đầu nghĩ đến việc giáo dục con cái thông qua tấm gương là chính mình, thay vì những tấm gương khác xung quanh cuộc sống.

Làm sao một người cha có thể dạy con mình đừng hút thuốc lá trong khi ông ta lại phì phèo thuốc lá cả ngày? Làm sao một giáo viên có thể dạy học sinh con đường đến thành công trong khi bản thân họ đang vất vả với cái ăn cái mặc của cuộc sống riêng? Làm sao giáo viên dạy cho học sinh về sự khiêm tốn, chân thành khi bản thân họ lại đòi học sinh phải “biết ơn” mình? Làm sao một người mẹ có thể dạy cho con cái về tình yêu vô điều kiện của mình khi họ liên tục so sánh con mình với những đứa trẻ khác và còn ra điều kiện “con phải thế này mẹ mới yên tâm, con phải thế nọ mẹ mới hài lòng”? Làm sao mọi người có thể dạy những đứa trẻ về sự tôn trọng người khác trong khi chính bản thân họ không dành chút tôn trọng nào cho những đứa trẻ? Không thể nào!

Mọi sự thay đổi đều phải khởi nguồn từ trong gốc rễ mới có thể tạo ra thay đổi thực sự. Ví dụ nếu muốn dạy bọn trẻ về sáng tạo thì hãy làm mọi cách để chúng có thể sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Đừng chỉ dạy định nghĩa sáng tạo là gì. Nếu muốn dạy người khác về tình yêu thương, đoàn kết, hợp tác thì bạn phải loại bỏ mọi hành xử liên quan tới cạnh tranh, phán xét, đánh giá người khác qua điểm số,

thứ bậc. Nếu giáo dục muốn đạt hiệu quả cao thì bản thân những người làm công tác giáo dục như giáo viên, phụ huynh phải là những người làm gương trước nhất về sự tôn trọng, tính tiết kiệm, sự chân thành, bao dung và các đức tính khác, sau đó mới tới kiến thức.

Những thay đổi khả dĩ

V

ồn quan tâm nhiều về giáo dục, bao gồm giáo dục bắt buộc và tự giáo dục nên tôi đã suy nghĩ cũng như tìm hiểu rất nhiều về nó. Vài bài viết của tôi đã được một số trường cấp ba ở Hà Nội và Thái Bình trích đoạn làm đề thi môn văn cho các em học sinh. Tôi rất vui vì điều đó. Không phải vì những suy tư của mình được quan tâm mà bởi vì điều đó cho thấy một bước tiến nho nhỏ trong cách thức dạy và học văn của nền giáo dục nước nhà. Họ đã dần thay nội dung thi cử từ một vài tác phẩm tiêu biểu trong sách giáo khoa môn văn bằng những nội dung khác thức thời hơn, thực tế hơn. Họ cũng thay việc phân tích đơn thuần bằng việc cho học sinh được thể hiện suy nghĩ và chính kiến của chính mình nữa. Như câu hỏi trong đề thi cuối học kỳ 1 tại một trường ở Hà Nội sau khi trích đoạn bài viết “Không có trải nghiệm, tuổi trẻ không đáng một xu” là: “Anh/chị hãy kể tên 4 việc mà anh/chị muốn làm để bước ra khỏi vùng an toàn của mình?”

Thật là một câu hỏi mở tuyệt vời!

Trang fanpage *Volunteer For Education* sau khi đính tên tôi vào bài viết của họ đã nói với các bạn học sinh rằng: Hãy vào hỏi tác giả câu trả lời cho bài thi của bạn. Điều đó quả tình làm tôi xấu hổ vì thực tế tôi không thể trả lời các câu hỏi trong đề thi ấy như biện pháp tu từ hay thao tác lập luận mà tác giả sử dụng là gì? Ôi, tôi chịu thua những câu hỏi về phương diện kỹ thuật chuyên sâu như vậy. Thật buồn cười đúng không?

Lần khác ở Thái Bình, một đoạn trích khác cũng được đưa vào làm đề thi môn văn cùng với câu hỏi mở nhấn mạnh vào tâm tư của các em học sinh. Cô giáo ra đề thi ấy tâm sự với tôi rằng cô không ngờ các em học sinh lại có nhiều tâm sự đáng học hỏi như vậy. Cô đọc những bài viết mà rơi nước mắt vì cảm động và cô kể rằng có

những em học sinh vừa làm bài thi vừa khóc nữa. Đó là một kỷ niệm đáng nhớ đối với tôi nhưng cũng là một bài học cho ngành giáo dục, tôi cho là như vậy.

Cô giáo ấy đã đưa học sinh cùng những vấn đề thực của cuộc sống vào việc học và giảng dạy. Cô ấy đã đặt học sinh vào trung tâm để lắng nghe suy nghĩ của các em thay vì những đề văn mà câu trả lời phải đủ ý theo khuôn mẫu. Chỉ bằng một đề văn mà có thể đánh thức cảm xúc và suy nghĩ của các em học sinh như vậy. Tôi cho rằng đó mới thực là con đường đúng của giáo dục.

Giáo dục văn học không phải để các em biết phân tích thơ văn về mặt kỹ thuật lý thuyết mà nên là để các em mở rộng tâm hồn cho việc cảm nhận linh hồn của tác phẩm, bài học nên để tự các em rút ra. Hơn cả việc phân tích thơ, giáo dục nên dạy và hướng dẫn các em tự làm ra những bài thơ của riêng mình. Ấy mới là giáo dục thật sự.

Ngẫm về giáo dục, tôi có một vài ý tưởng như sau và đã thu hút được khá nhiều ý kiến đóng góp từ các bạn trẻ khác.

Dưới đây là một số ý tưởng cải cách giáo dục của tôi:

1. Môn văn

Toàn bộ thời gian học môn văn sẽ dùng cho việc đọc sách. Giáo viên gợi ý những cuốn sách hay, những tác phẩm giá trị. Học sinh trong mỗi tuần/tháng sẽ hoàn thành một cuốn sách tự chọn.

Kỳ thi sẽ được thay thế bằng việc viết bài cảm nhận và bài học rút ra từ cuốn sách mà học sinh đọc.

Cho học sinh đọc thật nhiều tự khắc chúng sẽ biết cách viết hay. Không cần dạy về các biện pháp tu từ hay ngữ pháp chuyên sâu. Giống như trẻ em học nói qua việc nghe mọi người nói chuyện chứ không phải nghe thầy cô dạy về ngữ pháp.

Việc học môn văn như vậy sẽ cho học sinh cơ hội tiếp cận nguồn trí tuệ khổng lồ của nhân loại và cho giáo viên nhiều thời gian hơn để làm những việc khác như tổ chức các cuộc thi viết, hướng dẫn học sinh tự sáng tác thơ và truyện...

2. Môn thể dục

Học sinh sẽ được chọn học một hay nhiều môn trong số các môn như yoga, gym, khiêu vũ, nhảy hiện đại, múa, bơi lội... thay cho xà đơn, xà kép, nhảy cao, nhảy xa...

Mục đích của môn thể dục ngoài mang đến cho học sinh tinh thần yêu vận động thì nên mang cả các kiến thức về sức khỏe dinh dưỡng cho các em.

Mục tiêu là giúp học sinh vừa khỏe vừa đẹp, năng động trong cuộc sống và có trách nhiệm với sức khỏe của chính mình.

3. Môn lịch sử

Cho học sinh đọc những cuốn sách thuộc lịch sử (cả sách dạng hỏi đáp) trong nước lẫn quốc tế, xem các bộ phim tài liệu về lịch sử.

Thời gian học sử nên chia làm 3 phần. Phần 1 dành cho các sự kiện đã diễn ra. Phần 2 dành để phân tích về các sự kiện ấy xem nó ảnh hưởng đến thực tại thế nào, nó có cần thiết không, có đúng đắn không hay là một sai lầm, cho học sinh cơ hội đưa ra ý kiến của chúng bằng các câu hỏi như “Nếu em là người ra quyết định lúc ấy, em sẽ làm gì, tại sao”... Phần 3 cho các em học về những thứ khác có liên quan đến lịch sử như phân tích hành vi con người, ảnh hưởng của văn hoá... để các em biết rằng “lịch sử không chỉ là các cuộc chiến tranh” mà thú vị và hấp dẫn vô cùng.

4. Môn sáng tạo

Sẽ được đưa vào chương trình chính thức với nhiều hoạt động ngoại khóa và thực hành. Ở đó các em học sinh sẽ thỏa thích thể hiện ý tưởng, sáng kiến của mình về mọi lĩnh vực. Các ý tưởng đều

được giáo viên tôn trọng và sẽ chọn ra những ý tưởng thiết thực nhất để đưa vào thực hành trong thực tế.

Ý tưởng là thứ thay đổi thế giới. Tại sao chúng ta lại lệ thuộc vào ý tưởng của người khác mà không tự tạo ra ý tưởng của riêng mình?

Bên cạnh đó, việc tuyển chọn giáo viên sẽ được tiến hành kỹ lưỡng, họ không chỉ có chuyên môn cao, sáng tạo mà còn phải có niềm đam mê giảng dạy và khả năng truyền tải. Bù lại họ sẽ nhận được một mức lương cao tương xứng để không phải bận tâm về cuộc sống mà chỉ dành tâm sức cho việc nghiên cứu chuyên sâu hơn và sáng tạo việc dạy hơn nữa.

Một giáo viên giỏi có thể thu hút cả trăm học sinh trong một lớp yên lặng lắng nghe nhưng một giáo viên dạy chán ngắt thì ngay cả 5 học sinh họ cũng khó quản được. Hãy lấy chất lượng bài giảng làm thước đo thay vì điểm số của học sinh thuộc bài.

Ngoài ra còn rất nhiều ý kiến của các bạn trẻ khác sau khi tôi chia sẻ ý tưởng này. Có bạn nói rằng môn ngoại ngữ nên được đa dạng hóa với rất nhiều ngôn ngữ khác nhau cho học sinh tùy chọn, thay vì chỉ một môn tiếng Anh hay tiếng Trung bắt buộc và cố định như hiện nay. Lại còn có ý kiến cho rằng nên mang các môn học như nấu ăn, môn nhân – quả, đức dục... vào giảng dạy nữa.

Nghĩ về một ngôi trường như vậy, làm sao chúng ta có thể tiếp tục học hay để con cái mình theo học ở hệ thống trường học hiện thời?

Kiến thức là quan trọng, nhưng không phải là quan trọng nhất. Quan trọng nhất vẫn là bản tính con người. Và những thứ thuộc về bản tính thì chỉ có thể hướng dẫn, gợi ý chứ không thể áp đặt được? Giáo dục hiện tại đã đi quá sai khi cố ép cây mận phải sinh ra quả táo, ép hạt hướng dương phải nở ra hoa hồng... Thế giới này không mấy ai hạnh phúc cũng bởi vì lẽ đó. Vì một nhạc công có thể đang phải ngồi trong bệnh viện khám bệnh cho người khác, một bác sĩ thực thụ lại đang phải trồng lúa nuôi lợn vì không đủ tiền đi học, một người nông dân đam mê cây cối động vật lại đang phải đau đầu với

những kế hoạch kinh doanh cho vui lòng cha mẹ... Đó là thực tế những gì đang diễn ra trong cuộc sống của chúng ta.

Xin đừng bắt hạt hướng dương nở ra hoa hồng

C

huyền ngày xưa kể rằng: Khi Đức Phật được sinh ra, nhà vua đã cho mời các nhà hiền triết đến để dự đoán tương lai của hoàng tử, và mọi người đều có chung nhận xét rằng “Hoàng tử hoặc sẽ trở thành một vị minh quân hoặc sẽ là một người giác ngộ, một bậc thầy cho toàn thế giới”. Nhà vua vì không muốn con mình đi tu rời xa hoàng tộc nên đã làm mọi cách để bao quanh hoàng tử những thứ tốt đẹp nhất, tuyệt đối không để hoàng tử nhìn thấy bất cứ cảnh lão – bệnh – tử hoặc một người đi tu nào. Mọi chuyện tốt đẹp và hoàng tử sống trong nhung lụa cho tới một ngày ngài xin phép cha được vi hành. Vua cha không thể từ chối yêu cầu này nên đã sắp xếp mọi thứ để bất cứ nơi nào hoàng tử đi qua thì cuộc sống cũng thật giàu sang tốt đẹp. Ấy thế mà vua tính không bằng trời tính khi hoàng tử ra ngoài vô tình chứng kiến tất cả cảnh khổ đau của nhân gian: một người già, một người bệnh, một đám tang và một nhà sư tu hành. Hoàng tử thắc mắc về những điều mình được thấy và sau đó đã xin cha được rời hoàng cung để đi tìm đường tu tập, tìm đường giác ngộ, tìm mục đích của cuộc sống.

Chuyện ngày nay kể rằng: Khi bất kỳ một đứa trẻ nào được ra đời cũng đã được một vị cao nhân dự báo rằng “Đứa trẻ này khi lớn lên, hoặc sẽ làm theo lời cha mẹ, hoặc sẽ chỉ làm theo ý mình”. Tất nhiên, không bậc cha mẹ nào lại muốn con cái được làm theo ý mình, ai ai cũng muốn đứa trẻ phải nghe lời họ vì họ cho rằng chỉ họ mới biết điều gì là tốt nhất. Thế rồi đứa trẻ lớn lên và các bậc cha mẹ liên tục tạo ra một cuộc sống kiểu mẫu quanh đứa trẻ để loại bỏ ngay từ đầu khả năng chúng có thể làm theo ý của mình, làm điều chúng muốn. Và thế là mỗi ngày, mọi đứa trẻ bị dạy dỗ theo cùng một cách như nhau: chúng phải ăn thứ chúng không muốn ăn, chúng phải học thứ chúng không muốn học, không được chơi khi

chúng muốn chơi... Thế giới cứ quay cuồng như thế cho đến khi gần như mọi đứa trẻ đều quên mất rằng chúng đang sống cuộc đời của chúng và chúng có khả năng để làm theo ý mình, trở nên vĩ đại theo cách của riêng mình.

Khi một đứa trẻ lớn lên và trở thành một thầy giáo, bác sĩ, kỹ sư, doanh nhân như ý cha mẹ thì họ vô cùng hãnh diện và hạnh phúc. Họ không hề biết rằng nếu những đứa con được tự do chọn lựa thì chúng đã có thể trở thành những vận động viên, nông dân, nhà ngoại giao hay nhà thơ, họa sĩ vĩ đại. Mọi thứ đều có thể xảy ra, mọi đứa trẻ đều có thể trở thành người chúng muốn nếu như phụ huynh không áp đặt ý muốn của mình lên con cái. Cha mẹ giống như nhà nghiên cứu, tìm mọi cách bắt hạt hướng dương phải nở thành hoa hồng và khi họ thành công thì họ lấy làm vui sướng, tự hào. Chỉ có những đứa trẻ đáng thương là phải sống trong buồn rầu khổ sở lẫn bất lực.

Một câu chuyện tưởng tượng nhưng hoàn toàn có thể đang xảy ra ở bất kỳ đâu trên thế giới: Một đứa trẻ từ khi được sinh ra đã mang trong mình bản tính của một vị Phật, một vị Christ, nó không chịu ăn thịt cá hay uống sữa. Nó chỉ thích ăn trái cây và rau trong những bữa ăn. Cha mẹ của đứa trẻ ấy đã rất bực mình và tức giận. Họ tìm mọi cách để dọa nạt, bắt ép, đánh đòn đứa trẻ cho tới khi nó chịu ăn thịt cá cho đủ số cân nặng cha mẹ muốn. Lớn lên đứa trẻ ấy trở thành một người ghét trường học, nó học rất dở và nhận nhiều trận đòn roi từ gia đình vì bảng điểm thấp. Dẫu vậy nó vẫn được ra trường nhưng khi ra trường nó lại không chịu kiếm việc làm, càng không thích yêu đương, cưới vợ sinh con như bao người. Tất cả những gì nó muốn là được ngồi một mình ở mọi nơi để suy ngẫm về cuộc đời, điều duy nhất nó muốn làm là đi tu hành. Một đứa trẻ như thế tôi dám chắc sẽ khiến cho cha mẹ bực bội, đau lòng thậm chí tức giận. Họ sẽ ngay lập tức phản đối và tìm mọi cách cản trở nó bằng mọi giá. Họ sẽ gây áp lực để nó phải đi kiếm việc làm ổn định, phải cưới vợ sinh con sinh cháu cho dòng họ. Đứa trẻ ấy nếu đủ mạnh thì có thể nó sẽ bị khai trừ ra khỏi gia đình vì bị cho là đứa con bất hảo, bất hiếu, là nỗi xấu hổ cho gia đình dòng họ. Còn nếu như nó yếu ớt không thể đối kháng lại những áp lực xung quanh thì

kết quả là gia đình đó đã có người nổi dõi. Không một ai biết rằng thế giới đã mất đi một vị Phật, một vị Christ mới rồi.

Và đó cũng là cách thế giới bị mất đi những nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, vũ công, họa sĩ... chỉ bởi vì họ được nói rằng trở thành doanh nhân, kỹ sư, chính trị gia thì mới được coi là thành công.

Và có thành công thì cuộc sống mới ý nghĩa, mới hạnh phúc. Sự thật có đúng như thế hay không?

CHƯƠNG 6 LỐI ĐI NÀO CHO CHÚNG TA?

Tại sao thế giới luôn hỗn loạn và bất an?

C

âu trả lời vô cùng đơn giản: Là vì chúng ta đã đặt nền tảng sai cho mọi thứ.

Nền tảng lớn nhất và cũng sai lầm nhất là tất cả chúng ta đều được dạy một cách trực tiếp hay gián tiếp rằng cuộc đời là một cuộc đua tranh, một cuộc chiến; rằng mọi người xung quanh chúng ta đều là những kẻ thù hay ít ra cũng là những đối thủ cạnh tranh hoặc ít nhất không ai là bạn cả. Chẳng có ai dạy cho chúng ta rằng cuộc đời là một món quà, một cuộc dạo chơi, một bản tình ca. Nếu như có ai nói những điều như vậy, chúng ta sẵn sàng mắng họ là đồ điên, đồ dở hơi, đồ mơ mộng. Chúng ta chưa hề được chuẩn bị tâm lý cho một cuộc sống dễ dàng và yêu thương thì làm sao cuộc sống có thể trở nên dễ dàng và đáng yêu được.

Giống như một chiến binh được rèn luyện cách chiến đấu từ khi vừa ra đời cho tới khi trưởng thành, bạn nghĩ người chiến binh ấy sẽ mong muốn một cuộc sống hòa bình nơi anh ta được dạy trở nên vô ích hay anh ta sẽ mong muốn chiến tranh xảy ra để có cơ hội phô diễn tài năng và ứng dụng những gì mình được dạy?

Tất cả mọi người đều căm ghét chiến tranh, bạn có dám chắc điều đó? Nếu như tất cả mọi người trên thế giới này đều căm ghét chiến tranh thì làm sao những cuộc chiến vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay? Xin thưa bởi dù trong bất cứ hoàn cảnh nào vẫn luôn có những người ủng hộ các cuộc chiến, bất kể cuộc chiến ấy vô nghĩa đến đâu. Vậy thì chừng nào còn có người ủng hộ, chừng ấy chiến tranh vẫn không bao giờ chấm dứt.

Tại sao người ta lại ủng hộ chiến tranh tức là ủng hộ giết chóc, thanh trừng, bạo lực? Bởi vì người ta đã được dạy những điều ấy trong suốt cuộc đời mình thay vì tha thứ, bao dung, hòa hợp và yêu thương. Đó chính là nền tảng mà tôi muốn nói. Vậy nền tảng ấy ở đâu ra?

Nếu như bạn chịu khó mở to mắt để nhìn rộng ra những gì đang xảy ra khắp nơi trên thế giới và sau đó thận trọng nhắm mắt nhìn vào chính bản thân mình. Bạn sẽ thấy.

Hoặc để đơn giản hơn tôi sẽ tóm lại những ví dụ ngay trong cuốn sách này cho bạn dễ hình dung.

Chiêm tinh học nếu đặt nền tảng vào tinh thần học hỏi, để nghiên cứu và dự đoán hành vi con người trên trái đất sẽ rất hữu ích và mang lại sự điềm tĩnh, thư thái. Nhưng nếu đặt nền tảng vào mê tín, tham lam sẽ sinh ra hàng triệu “thầy bói” lợi dụng mọi người để làm giàu qua việc gieo rắc nỗi sợ hãi và bất an.

Con người thay vì đặt nền tảng vào chính mình, hành động dựa trên những quy luật của tự nhiên, của vũ trụ để sống cuộc đời thanh thản thì lại đặt niềm tin và phó thác cho người khác. Mong đợi người khác che chở, bảo vệ, chăm lo cho mình từ chính trị cho đến tôn giáo.

Nhiều nền chính trị thay vì đặt nền tảng vào sự an toàn, hài lòng, hạnh phúc của người dân thì giờ đây lại mãi mê chạy theo quyền lực của những người cầm quyền. Họ sẵn lòng đạp đổ những giá trị tiến bộ của nhân loại để chạy theo những mục đích riêng. Họ ngày đêm chuẩn bị cho quân sự, sáng tạo thêm vũ khí mới, chiêu mộ quân nhân mới nhưng lại nói rằng làm điều đó để bảo vệ cho hòa bình, để xây dựng hòa bình. Hòa bình làm sao có thể được xây dựng từ đồng vũ khí được?

Bạn còn nhớ lời tâm sự của lão nông Fukuoka không? Bản chất của tự vệ cũng là một dạng tranh đấu. Cách để có hòa bình là mọi người cùng nhau hạ vũ khí xuống và bắt tay nhau chứ không phải ai cũng khư khư ôm vũ khí và nói về hòa bình.

Chính trị đặt nền tảng trên quyền lực, trên sự giàu có về kinh tế nên nó làm mọi cách để hỗ trợ chủ nghĩa tiêu dùng và đó là căn nguyên khi mọi nền tảng sống của nhân loại đều bị đi sai.

Nhờ chủ nghĩa tiêu dùng mà giáo dục thay vì đặt nền tảng trên sáng tạo, đa dạng hóa tính cá nhân, yêu thương, hợp tác lại đặt trên sự cạnh tranh, phán xét, tranh đấu, cào bằng và sao chép.

Nhờ chủ nghĩa tiêu dùng mà truyền thông, báo chí thay vì đặt nền tảng trên việc đưa tin độc lập, khách quan lại trở nên phụ thuộc vào những nhà tài trợ, những cơ quan quyền lực để đăng tải thông tin phiến diện, sai sự thật, tập trung đăng tin tiêu cực để thu hút quảng cáo.

Nhờ có chủ nghĩa tiêu dùng mà con người từ việc làm đủ ăn, sống thư thái đã trở nên tham lam không giới hạn. Tiêu dùng những thứ không cần thiết chỉ vì muốn khoe mẽ.

Văn hóa đặt nền tảng trên sự cứng nhắc, gây chia rẽ.

Y tế đặt nền tảng trên bệnh tật thay vì sức khỏe.

Gia đình đặt nền tảng trên hôn nhân và nghĩa vụ thay vì trách nhiệm và yêu thương.

Cuộc sống cá nhân của mỗi người cũng được đặt nền tảng trên sự bất chước thay vì sáng tạo; a dua, đua đòi thay vì có chính kiến riêng; phán xét lẫn nhau thay vì tôn trọng sự khác biệt; phụ thuộc vào người khác thay vì tự lập, tự giác; yêu thương người khác thay vì yêu thương chính mình.

Và đó là lý do thế giới này luôn trong tình trạng bất an, hỗn loạn.

Nhìn vào câu nói sau đây và bạn sẽ dễ dàng hiểu được tôi muốn nói gì.

I

WANT

TO

KI__

YOU.

Nếu bạn chỉ dạy người ta rằng mọi người đều là kẻ thù, cuộc đời là cuộc chiến, cuộc đua tranh thì hiển nhiên người ta sẽ đặt vào đây 2 chữ “L” để trở thành KILL – sự ganh ghét, đố kỵ, bạo lực.

Nhưng nếu bạn dạy người ta rằng mọi người là anh em, bằng hữu, người thân thì người ta sẽ sẵn lòng thế vào đây 2 chữ “S” để trở thành KISS – tượng trưng cho sự đoàn kết, hợp nhất, yêu thương, tôn trọng.

Nếu như bạn nhìn lại những gì tôi đã viết ở các phần trước bạn sẽ nhận ra thế giới đang đặt nền tảng cho nhân loại trên 2 chữ “S” hay 2 chữ “L”.

Giáo dục dạy bạn rằng hãy đặt “SS” vào đây nhưng trên thực tế nó lại chỉ trao cho bạn chữ “LL”. Nó biến việc học thành cuộc đua tranh khốc liệt để thành công.

Tôn giáo cố gắng đưa cho bạn 2 chữ “S” nhưng vô ích vì những chữ S sớm muộn cũng bị chủ nghĩa tiêu dùng biến thành \$¹¹ mà thôi. Tôn giáo dạy bạn buông bỏ, cuộc sống dạy bạn tham lam hơn. Tôn giáo dạy bạn đừng phán xét, cuộc sống dạy bạn phán xét nhiều hơn. Tôn giáo dạy bạn đừng tham lam, cuộc sống dạy bạn phải tham lam nữa. Tôn giáo dạy bạn yêu thương, cuộc sống dạy bạn xung quanh đều là người lạ, là người dưng, là kẻ thù.

Toàn bộ thế giới đang được vận hành trên 2 chữ “L”. Đó là lý do thế giới này chỉ toàn hỗn loạn và bất an.

Chừng nào bạn còn không biết vứt bỏ những chữ L mà cuộc sống trao cho và tìm thêm những chữ S cho riêng mình thì chừng ấy bạn đừng mơ về một cuộc sống bình an và hạnh phúc.

Thành công nên là tiền bạc hay là hạnh phúc?

T

ừ nhỏ đến lớn bạn, tôi, chúng ta luôn chỉ được dạy cách sống làm sao để trở nên Thành Công mà không hề được dạy cách sống làm sao để trở nên Hạnh Phúc.

Ta tìm mọi cách để đạt được thành công nhưng chính bản thân ta lại không hề biết thành công là gì. Chúng ta chỉ được biết thành công là gì qua lời người khác: Thành công là kiếm được nhiều tiền, làm chức vụ cao, có nhiều quyền lực, gia đình êm ấm, con cái thành đạt...

Chưa một lần trong đời chúng ta dành thời gian để ngồi xuống và suy nghĩ xem đối với bản thân mình, thành công là gì? Điều gì mới là điều đáng để ta đánh đổi cả cuộc đời để tìm kiếm? Điều gì mới là thứ quan trọng sau cùng tạo nên ý nghĩa cuộc đời này?

Vâng, chẳng mấy ai có thời gian để ngồi ngẫm xem thành công là gì hay mình muốn gì, mọi người đều chạy theo một công thức chung được xã hội vạch sẵn và cũng chính nhờ vậy, đa phần mọi người sống một cuộc đời lãng phí, bất hạnh.

Cuộc đời lãng phí là một cuộc đời mà bạn chỉ sống theo ý người khác, chứ không phải ý mình. Trước khi có thể sống theo ý mình, việc quan trọng bạn cần phải làm (nghe hơi kỳ cục nhưng là sự thật) đó là phải biết ý mình là gì, nói một cách đơn giản: Bạn muốn gì?

Chỉ bằng việc thay đổi một góc nhìn nhỏ này thôi, cuộc đời bạn sẽ có thể bước sang một chương mới. Thậm chí bạn có thể có cả một cuộc đời mới nếu như kiên trì theo đuổi những gì bạn muốn làm, thay vì những gì người khác muốn bạn làm.

Hãy cứ đặt mục tiêu cho cuộc sống là thành công nhưng hãy thay đổi một chút định nghĩa của nó: Thành công là hạnh phúc. Nếu như bạn có thể thay đổi mục tiêu của bạn là được sống một cuộc đời hạnh phúc và chỉ khi bạn nhận ra rằng khi bạn sống hạnh phúc, ấy là bạn đã thành công.

Trong cuộc sống hiện tại, thành công và hạnh phúc đang không phải là một. Bởi nếu chúng là một thì những người thành công đều hạnh phúc mới phải, trên thực tế người thành công có thể nhiều nhưng người hạnh phúc thì rất ít. Xã hội này vốn dĩ không dạy bạn hạnh phúc là gì mà chỉ dạy bạn thành công là gì. Giờ, nếu bạn tách biệt thành công và hạnh phúc thì hãy suy nghĩ xem cuộc đời mà bạn muốn là gì?

– Một cuộc đời thành công, mà không hạnh phúc.

– Một cuộc đời hạnh phúc, mà không thành công.

Nếu buộc phải chọn một trong hai cuộc đời phía trên, tôi thành thật khuyên bạn nên chọn kiểu cuộc đời thứ hai. Cứ chọn hạnh phúc trước đã, thành công tính sau. Vì nếu bạn thành công mà không thấy hạnh phúc thì thành công của bạn cũng chỉ là vô nghĩa mà thôi. Nhưng bằng việc bạn hạnh phúc thì bất cứ điều gì bạn làm cũng đều có ý nghĩa.

Nhưng đừng chỉ chọn một trong hai mẫu cuộc đời phía trên, vì đây là một cuốn sách nói về những góc nhìn khác mà, bạn nhớ không? Gợi ý của tôi là cuộc đời không phải kiểu thi trắc nghiệm chọn đáp án đúng và sai mà cuộc đời chính xác là kiểu thi vấn đáp, những tình huống được đưa ra và bạn vận dụng trí thông minh của mình, khả năng của mình để tìm ra phương án giải quyết dễ dàng nhất, tối ưu nhất, sáng tạo nhất. Vậy nên đừng chỉ ngưng ở việc chọn lựa một trong hai đáp án trên mà hãy tự chọn ra đáp án cho riêng mình nữa. Ví dụ như “Tôi chọn một cuộc đời vừa thành công vừa hạnh phúc” và riêng việc “thành công” cũng có nhiều dạng: loại thành công theo tiêu chuẩn của xã hội – giàu có, danh tiếng, uy tín, được trọng vọng... hoặc một loại thành công khác tuyệt vời hơn – thành công theo tiêu chuẩn của chính bạn, không phải của xã hội.

Mỗi người trong chúng ta đều có tiêu chuẩn riêng về thành công. Có người đạt chức giám đốc đã thấy mình thành công, có người phải làm tổng giám đốc mới dám coi mình là thành công nhưng cũng có những người muốn phải làm bá chủ thiên hạ mới coi đó là thành công. Ở một thế giới khác, có người cho rằng thành công đơn giản là có một đứa con thành đạt, có người lại cho rằng giữ được gia đình yên ấm là thành công rồi... Mỗi người có những tiêu chuẩn thành công khác nhau, bạn hoàn toàn có thể tự đặt ra tiêu chuẩn cho mình, dựa vào cuộc sống và tầm nhìn của bạn, không phải của người khác.

Tôi sẽ bật mí cho bạn biết tiêu chuẩn thành công của tôi, đó đơn giản chỉ là hạnh phúc. Miễn tôi sống hạnh phúc ngày nào là tôi thành công ngày ấy. Nếu tôi có thể làm cho mọi ngày đều hạnh phúc thì cả đời tôi hạnh phúc, thế là cả đời tôi tự xem mình là người thành công. Kể cả lúc nhiều biến cố xảy ra hay khi tôi chẳng giàu có, thành đạt hơn ai chút nào, tôi vẫn là người thành công!

Tôi từng gặp rất nhiều người thành công mà không hề hạnh phúc. Và tôi cũng gặp những người rất hạnh phúc dù trong cuộc sống họ không được xem là thành công.

Nếu như tất cả chúng ta đều có thể đo thành công bằng lượng hạnh phúc thay vì tiền bạc, quyền lực, danh vọng thì thế giới này hẳn sẽ rất khác, tuyệt đối khác.

Lý thuyết nhiều quá giờ làm cho dễ hiểu hơn chút vậy. Hãy tưởng tượng một ngày bạn thành công về mặt vật chất: bạn có rất nhiều tiền, rất nhiều quyền lực và mọi mong muốn của bạn đều được thỏa mãn ngay lập tức. Vậy khi ấy bạn tự hỏi ý nghĩa cuộc sống là gì? Nếu mỗi ngày đều được ăn sơn hào hải vị thì nó sẽ trở thành món ăn chán ngắt, vô vị. Nếu mỗi ngày đều ở trong những resort xinh đẹp để tắm biển, phơi nắng thì làm sao bạn có thể tận hưởng nó được nữa? Hay nếu mỗi ngày bạn đều được nghe những người xung quanh xưng tụng mình bằng các mỹ từ thì làm sao bạn có thể tin được những lời ấy? Chỉ nghĩ đến viễn cảnh đó thôi là tôi lại ước mình không bao giờ bị rơi vào hoàn cảnh như vậy. Cuộc sống thật vô nghĩa.

Nhưng nghĩ về một cuộc sống khác đi. Rằng bạn có một gia đình nhỏ và thu nhập đủ sống, không quá mức đói nghèo cũng không quá dư dật. Mỗi ngày mâm cơm nhà bạn là những món dân dã nhưng đầy ắp tình yêu từ người vợ đảm đang, đứa con ríu rít bên cạnh nói cười. Mỗi năm vài lần cả gia đình cùng nhau đi du lịch, mỗi ngày trôi qua với bạn là một niềm vui trong công việc và cuộc sống.

Vậy bạn chọn cuộc sống nào?

Một lần nữa xin được nhấn mạnh điểm này, vì đây là điều quan trọng: Xin đừng chọn thành công thay cho hạnh phúc. Nếu có thể, hãy gộp chúng vào một: Thành công là hạnh phúc – Hạnh phúc là thành công. Vậy thì dù cho bạn chọn bất cứ gì, cuộc đời bạn cũng sẽ trở nên có ý nghĩa.

Đừng biến cuộc đời thành cuộc đua, hãy để nó là một món quà

M

Một vị học giả uyên bác đang trải qua những giây phút cuối cùng của cuộc đời. Đệ tử tụ tập quanh giường ông rất đông. Ai cũng ngậm ngùi và mong chờ được nghe những điều ông trần trối. Không gian tuyệt đối im lặng vì vị học giả vẫn đang tỉnh nhưng lại không mở miệng nói lời nào. Ông nhìn quanh phòng, nhìn từng gương mặt của các đồ đệ, ông biết họ đang mong chờ những lời chỉ bảo cuối cùng. Dừng mắt ở cái bàn ở góc nhà, ông yêu cầu đệ tử hãy mang lại cho ông một chiếc bánh trong đĩa đặt trên bàn. Họ làm theo. Ông cầm lấy chiếc bánh, không hề run rẩy, bình tĩnh đưa lên miệng, cắn một miếng, nhai, nuốt rồi lại cắn một miếng nữa. Các đồ đệ vẫn im lặng dõi theo ông không sót một cử chỉ nào cho tới khi một người đứng cảm xúc tiếng hỏi “Thưa thầy, thầy có điều gì muốn nói với chúng con không?”

Vị học giả lúc này vừa mới ngưng ăn khi chiếc bánh đã hết. Ông triu mến nhìn tất cả, một lần cuối cùng, rồi mỉm cười: “Đúng vậy, điều cuối cùng ta muốn nói với các con rằng, chiếc bánh này thật sự rất ngon”. Và rồi ông qua đời, miệng vẫn còn mỉm cười và khuôn mặt hết sức hài lòng.

Hẳn bạn sẽ thấy câu chuyện này thật khó hiểu và lạ lùng. Một học giả uyên bác đưa ra lời dạy cuối cùng, lời dạy quan trọng nhất cho các học trò của ông, rằng, “Hãy cảm nhận đi, chiếc bánh này rất ngon”. Chiếc bánh, cũng như cuộc sống vậy, là một món quà, là một điều kỳ diệu ngọt ngào. Tất cả chúng ta, thường chỉ vội vã đi tìm những chân lý cao siêu xa tít tắp mà bỏ quên những điều tuyệt vời đơn giản nhất gần bên, bỏ qua việc cảm nhận cuộc sống trên những thứ nhỏ nhất mà ta cho là tầm thường. Vì mãi đi tìm những thứ lớn lao mà ta lướt qua cuộc sống như một cơn gió, để rồi, khi

tìm thấy thứ lớn lao thì tâm hồn ta cũng chai sạn mất rồi, không còn cảm nhận được gì nữa.

Bạn có nhớ thuyền trưởng Barbossa trong bộ phim Cướp biển vùng Caribbean ao ước được làm gì đầu tiên sau khi hóa giải được lời nguyền không? Ông ta ao ước được ăn một quả táo, ông ta muốn ăn ngay một thùng táo. Cảm nhận vị ngọt lịm nơi đầu lưỡi – thứ mà ông ta không thể cảm nhận được khi còn chịu lời nguyền. Tại sao không phải là uống một ngụm rượu, sao không phải là ăn một miếng thịt nướng ngon lành, sao không phải là cảm nhận sự đê mê ở một phụ nữ... mà lại chỉ đơn giản là muốn ăn một quả táo? Thật là một thông điệp tuyệt vời về cuộc sống! Hãy cảm nhận, hãy tận hưởng mọi thứ khi còn có thể. Dù chỉ là sự mát lành của một cơn gió, vị ngọt lịm của quả táo, hương thơm của một bông hoa hay tiếng chim hót phía xa. Mọi thứ đang tồn tại trên đời này, xung quanh chúng ta, hãy cảm nhận. Cảm nhận, cảm nhận, cảm nhận và không ngừng cảm nhận. Chỉ thế thôi. Đó chính là thông điệp cốt lõi nhất của cuộc sống mà bạn thường bỏ qua, vì nó đơn giản quá, tầm thường quá, vì cho rằng điều đó quá dễ dàng ai cũng làm được thì có gì hay. Thật sai lầm làm sao khi cả đời ta mãi mê chạy theo những ước vọng mà quên bẵng đi cuộc sống thực quanh mình.

Thiên đường hay địa ngục đều do chính chúng ta tự tạo nên trong cuộc sống này. Nó không phải một thế giới nào đó ở một chiều không gian thời gian khác, mà chính là ngay tại đây.

Tôn giáo không cho phép bạn tận hưởng, nó dạy, “Hãy từ bỏ đi, đừng nuông chiều”. Văn hóa, truyền thống cũng muốn bạn không được tận hưởng khoảnh khắc hiện tại, nó nói, “Nhanh lên, tương lai đang chờ đợi”. Những người thân xung quanh cũng không muốn bạn tận hưởng hiện tại, họ nói, “Nếu không làm cái này cái kia ngay thì sẽ bị này bị nọ”. Và thế là, nghe lời tất cả mọi người, bạn trôi qua cuộc sống, với tốc độ chóng mặt, đến nỗi bạn không thể nhìn thấy những thứ xinh đẹp xung quanh, không thể tận hưởng những thứ tuyệt vời nhỏ nhoi đang ẩn nấp đâu đó.

Mà này, khi tôi nói về việc tận hưởng cuộc sống, xin hãy nghĩ tới việc thỏa mãn những ước ao của tâm hồn, chứ không phải thể xác.

Ước muốn của tâm hồn, chính là thỏa mãn cảm giác. Ước muốn của thể xác, chính là làm thỏa mãn mọi thứ còn lại: tiện nghi, văn hóa, truyền thống, tôn giáo. Nói chung, ước muốn của thể xác được gọi là bản ngã.

Hãy nuông chiều tâm hồn, nuôi dưỡng nó bằng những cảm giác đơn giản nhất. Hãy tận hưởng hơi ấm trên cơ thể người bạn yêu thương, hãy ngắm nhìn nụ cười trên gương mặt của mọi người xung quanh. Hãy ăn, hãy uống vì muốn tận hưởng mùi vị của đồ ăn thức uống, chứ không phải để khoe, để chứng tỏ điều gì. Hãy đi, đi xa, để tận hưởng sự tự do và thú vị của những vùng đất mới lạ, chứ không phải để chạy trốn hay vì nghĩa vụ phải làm. Hãy trao tặng tình yêu và những cử chỉ yêu thương đến nhiều người nhất có thể, để cảm nhận được tình yêu là thứ luôn hiện hữu, là thứ tình cảm mát lành, ngọt ngào và cần chia sẻ, chứ không phải thứ cuồng nhiệt, say đắm chỉ dành cho một vài người. Hãy cho đi, để cảm nhận rằng mình giàu có, chứ không phải vì bị ép buộc. Hãy sống cuộc đời của chính mình, theo cách mình muốn cảm nhận, chứ không phải vì sự kỳ vọng, vì truyền thống.

Đừng vội vã trôi qua cuộc đời, vì một ngày, khi bạn nhận ra mình đã trôi quá nhanh và bạn muốn quay lại, thì cũng muộn rồi. Không ai có thể quay ngược thời gian để bạn trở lại nhìn ngắm những thứ bạn đã bỏ lỡ. Bạn sẽ nhận ra mình đã ngốc nghếch đến thế nào khi đánh đổi tất cả thời gian và sự sống để giành những thứ bạn không thể mang theo khi lìa đời. Hãy tưởng tượng, nếu bạn sắp lìa đời, như vị học giả kia, bạn sẽ làm gì? Sẽ muốn sống lại những ký ức tốt đẹp đã qua hay muốn quay ngược thời gian để làm những điều mình đã bỏ lỡ? Bạn có nhận ra không? Bạn đang bỏ lỡ rất nhiều thứ.

Hơi ấm của cơ thể người yêu, đôi môi mềm mại, sự dịu dàng của cô ấy.

Vị ngon của bia rượu đâu rồi hay chỉ còn mỗi vị đắng ngắt mỗi khi bạn đưa hết ly này đến ly khác lên miệng?

Bạn có bỏ lỡ không? Giọt nước mắt của con gái bạn hay từng khoảnh khắc chúng lớn lên, nụ cười của chúng khi vui đùa bên bạn, sự hãnh diện chờ đợi một lời khen khi vừa vẽ xong một bức tranh...

Bạn có bỏ lỡ không? Gương mặt hạnh phúc của người vợ khi chuẩn bị bữa ăn ngon lành cho cả gia đình, sự ghen tỵ của người bạn đời khi nhìn thấy cô bạn thân được chồng tặng cho một bó hoa chẳng vì dịp gì cả...

Bạn có lỡ không? Sự mệt mỏi hằn trên đôi mắt của cha mẹ, bạn có biết món ăn cha mẹ mình thích nhất?

Bạn có bỏ lỡ gì không? Hay bạn đã bỏ lỡ tất cả những khoảnh khắc ngập tràn cảm xúc của cuộc sống, vì một cuộc chạy đua mà bạn đua chỉ vì tất cả mọi người có vẻ đều đang đua.

Không, tôi quyết sẽ không bỏ lỡ nữa, những khoảnh khắc, những cảm giác, những món quà mà tôi được trao khi còn sống trên đời.

Và tôi cho rằng, bạn cũng nên như vậy.

Một buổi sáng nọ tôi thức giấc giữa cơn mưa tầm tã. Cơn mưa báo hiệu một mùa buồn hiu. Cuộn chặt trong tấm chăn còn ngập tràn hơi ấm. Tôi ước gì có ai đó đang nằm bên. Người mà tôi yêu thương ấy. Tôi sẽ rúc vào vòng tay của anh ta, cảm nhận sự ấm áp của lớp da thịt nóng hổi, thì thầm vào tai anh ta rằng, ngoài trời đang mưa và tôi thật hạnh phúc, chúng ta hãy cứ nằm yên thế này, bên nhau, cảm nhận hơi ấm của đôi bàn tay, của lồng ngực phập phồng, lắng nghe từng giọt mưa đang cố gột những bụi bẩn trong không khí, rửa sạch từng chiếc lá, ngọn cỏ cho đời thêm sạch, cho trời thêm trong.

Tôi chợt nghĩ tới những người khác ngoài kia, những người không được quyền chọn lựa việc mình sẽ làm mỗi ngày. Họ đang cố trốn dưới lớp áo mưa nhớp nháp, vội vã lo chuyện mưu sinh, đưa con cái đi học, lo đi làm cho kịp giờ. Ai cũng hối hả, ai cũng bực dọc.

Có lẽ chẳng có bao nhiêu người trên đời muốn đón chào buổi sáng bằng một cơn mưa lạnh lẽo.

Một cơn mưa sáng cũng là một món quà. Cơn mưa sáng nay, chính là món quà dành cho tôi, để cảm nhận những cảm xúc mình suýt bỏ lỡ.

Một món ngon bạn được ăn, một nơi đẹp để bạn được đến, chính là một món quà.

Một câu chuyện bất chợt bạn được nghe, chính là một món quà.

Một người bạn mới quen, chính là một món quà.

Một khoản tiền bạn tích góp được trong tài khoản, chính là một món quà.

Một lời khen từ người khác, đó chính là một món quà.

Một sự thất bại, chính là một món quà, món quà để bạn học hỏi và trưởng thành.

Cuộc sống này là một món quà, mọi thứ trong cuộc sống đều là những món quà. Hiện tại này chính là một món quà, khoảnh khắc này chính là món quà to lớn nhất.

Hãy thôi ngay quan niệm “Đời là một cuộc đua”, thay vào đó hãy dùng quan niệm: Đời là một món quà. Tận hưởng nó như thể nó là món quà dành riêng cho bạn. Và chia sẻ nó như thể nó là bất tận. Trong một khoảnh khắc, bạn sẽ nhận ra, mình là người may mắn nhất trên đời.

Phụ lục

C

uốn sách có tham khảo và sử dụng một số tài liệu dưới đây:

1. *The lie we live – Sự thật về cuộc đời chúng ta đang sống* (Spencer Cathcart).

<https://www.youtube.com/watch?v=dNVZ0ZPfE8s>

2. *Journey to the East – Hành trình về Phương Đông* (Baird Thomas Spalding).

3. *Conversations with God – Đối thoại với Thượng đế* (Neale Donald Walsch).

4. *Sapiens: Lược sử về loài người* (Yuval Noah Harari).

5. *The Omnivore's Dilemma: The Search for a Perfect Meal in a Fast-Food World. – Nào tối nay ăn gì? Thế lưỡng nan của loài ăn tạp* (Michael Pollan).

6. *Seed - The Untold Story – Hạt giống - Chuyện chưa kể* (Taggart Siegel, Jon Betz).

<https://www.dailymotion.com/video/x5ixppf>

7. *Seed saving – Vì sao phải bảo tồn hạt giống?* (Jon Jandai).

<https://www.youtube.com/watch?v=GUNVN5Ba0OU&t=127s>

8. *Cuộc cách mạng một cộng rơm* (Masanobu Fukuoka).

9. *Polyface Farm.*

<https://www.youtube.com/watch?v=sYWYU5V8JOo>

10. *10. The story of stuff – Câu chuyện đồ đạc* (The story of stuff project).

<https://www.youtube.com/watch?v=9GorqroigqM&t=1s>

11. *La Educación Prohibida – Nền giáo dục cấm đoán.*

<https://www.youtube.com/watch?v=-1Y9OqSJKCc>

12. *I just sued the school system – Tôi kiện ngành giáo dục bắt cá leo cây* (Prince Ea).

<https://www.youtube.com/watch?v=dqTTojTija8>

13. *Tại sao không nhà nước nào cấm việc sản xuất thuốc lá?*

<https://www.youtube.com/watch?v=VWPhRO3oMYc>

Chú thích

1. Nhà hiền triết người Ấn Độ được cho là sống trong thời kỳ cổ xưa nhưng chưa rõ năm nào.
2. Ý kiến này của tác giả gần với quan điểm của chủ nghĩa duy tâm, ngược với quan điểm của chủ nghĩa duy vật. (BTV)
3. Alpha Books liên kết xuất bản cùng Nhà xuất bản Thế Giới năm 2017.
4. Tên gốc: Sapiens: A Brief History of Humankind, Omega Plus liên kết xuất bản cùng Nhà xuất bản Tri Thức năm 2017.
5. Tên khoa học của cây ngô. (BTV)
6. Đơn vị tiền tệ của Thái Lan, 1 bath tương đương khoảng 700 đồng Việt Nam. (BTV)
7. Là đơn vị đo diện tích đất đai thường dùng tại Anh và Mỹ, dùng nhiều trong nông/lâm nghiệp. 1 mẫu Anh = 4046.86 mét vuông = 0.404686 hecta. (BTV)
8. Đơn vị tiền tệ cũ của Pháp, 1 Francs tương đương khoảng 4 000 đồng. (BTV)
9. Đơn vị tiền tệ chính thức của Vương quốc Anh và các lãnh thổ hải ngoại, thuộc địa. 1 bảng Anh tương đương khoảng 30 000 đồng. (BTV)
10. Áo nghĩa thư.
11. Ký hiệu đồng tiền đô la của Mỹ.